VIÊN GIÁC

SỐ NR 189

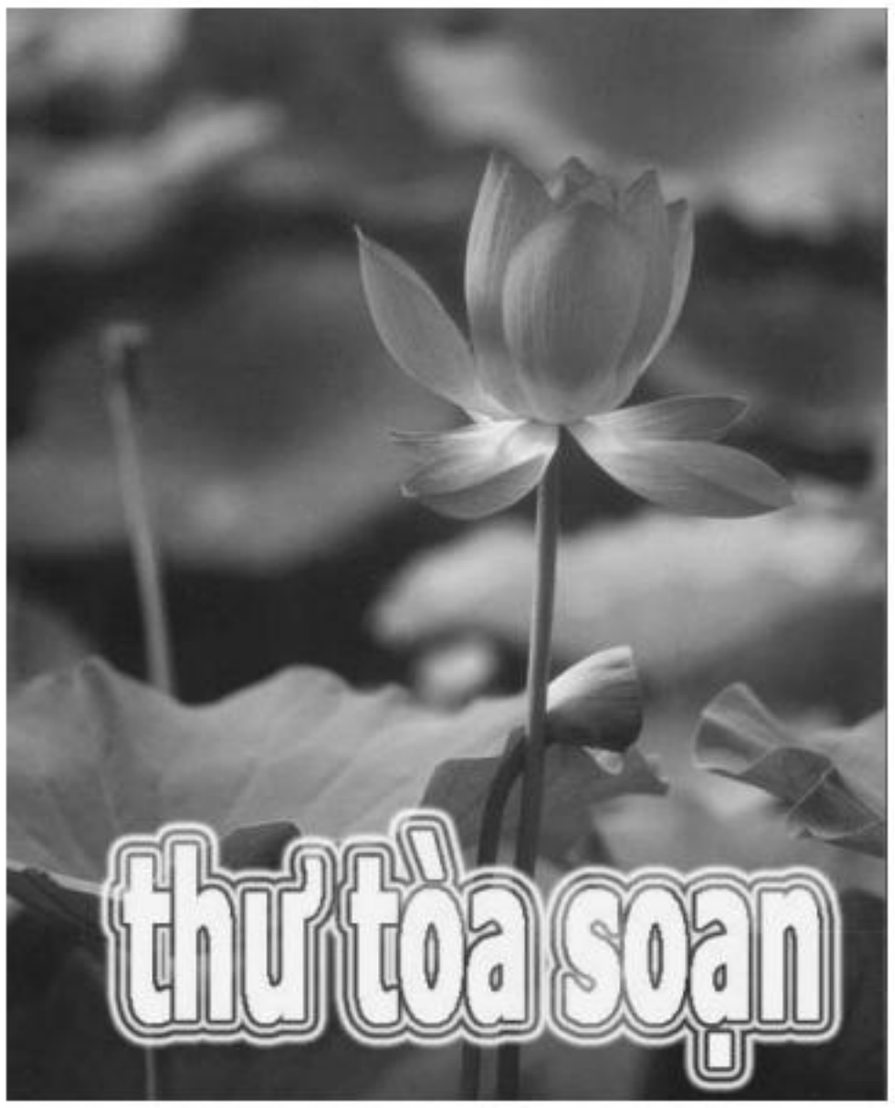
TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

PL. 2.556 NĂM THỨ 34 - THÁNG 6 NĂM 2012 JAHRGANG 34. JUNI 2012 - AUSGABE IN VIETNAMESISCH



https://tieulun.hopto.org



Mùa xuân đến, mang bao hy vọng cho đất trời vạn vật; ngay cả cỏ cây cũng thấm nhuần ân mưa móc của thiên nhiên. Trong đó loài người cũng được cộng hưởng bởi cái thiện lương lẫn điều bất hạnh.

Chúng ta sống trên hành tinh này gồm có: con người, côn trùng, cây cỏ, đất đai v.v..., tất cả cùng có chung một mệnh đề của sự sống, cùng hòa nhịp với hơi thở để tồn tại và phát triển. Do vậy cái này sinh thì cái kia diệt, cái này thay đổi, cái kia phải biến chuyển, không có một vật nào tồn tại độc lập cả. Tất cả đều lệ thuộc vào nhau để tồn tại hay hủy diệt. Từ đó pháp nhân duyên sanh của Phật giáo bao giờ cũng là pháp bất di bất dịch trong bao đời, dầu cho quả đất này có thay đổi hay lòng người có thế nào đi chăng nữa, thì thế giới này vẫn là thế giới đang thay đổi từng giây, từng phút và chẳng dừng lại một sát na nào.

Quả đất này thành tựu và quả đất này sẽ tan vỡ, tất cả đều do con người của chúng ta làm chủ. Do vậy, sống hay chết, an ổn hoặc bịnh hoạn, tốt đẹp hay xấu xa..., tất cả đều do chúng ta tự tạo ra vận mệnh của mình; ngoài ra không có ai là chủ nhân của chúng ta cả.

Tsunami, động đất, bão tố, mưa sa, lụt lội, cháy rừng, ô nhiễm môi sinh v.v... là những điều làm cho con người phải quan tâm lo ngại và sự sống vẫn chập chùng rình rập chúng ta suốt ngày đêm cùng năm tháng. Sự khổ vẫn còn bủa vây con người, hạnh phúc vẫn ngoài tầm tay với; mặc dầu nơi đây vật chất đầy đủ; nhưng cái khổ của con người vẫn là một vấn nạn, mà chính khả năng của con người không tự mình thoát ra được. Cho nên phải nương vào tha lực của chư Phật và chư vị Bồ Tát. Đặc biệt là bổn nguyện lực của Đức Phật A Di Đà. Trong đời "pháp nhược ma cường" nầy, tự lực của con người quá yếu đuối; chỉ có tình thương, lòng từ bi, sự lợi tha mới là những điều đáng nói. Còn những yếu tố khác, chỉ là những yếu tố phụ mà thôi.

Nhìn thế giới ngày nay, con người càng ngày càng lún sâu vào tội lỗi. Dầu cho khoa học có tiến bộ đó, nhưng nếu con người không biết xử dụng sự tiến bộ kia, thì chính sự nhạy cảm của khoa học, khi bị con người dùng sai trái, thì con người sẽ là những vật tế thần cho những tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến ấy. Từ đó ta phải sống một cách tỉnh thức hơn trên quả địa cầu nầy, thì giá trị của sự sống mới bền vững và tuổi thọ của quả đất nầy mới dài lâu hơn.

Năm nay (2012) Đức Phật Đản Sanh lần thứ 2636 năm khi Ngài ra đời tại Ấn Độ và chúng ta đang kỷ niệm Phật lịch 2556 năm cũng là lúc mà nhân loại ở cõi trần nầy càng ngày càng lâm vào cảnh chiến tranh, hận thù, nồi da xáo thịt nhiều hơn ở các nước cận Đông, cũng như trên biển Nam Hải hay xa hơn nữa như các nước ở Phi Châu. Quả thật cái ham muốn của con người nó không có giới hạn. Bởi vì mạnh hiếp yếu; kẻ có uy quyền luôn chiếm giữ địa vị độc tôn. Cho nên sự sai biệt của giàu nghèo, thành kiến giữa các chủ nghĩa vẫn là những đề tài luôn được quan tâm đến.

Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 thường dạy rằng: "khi trong tâm mọi người lòng từ bi ngự trị thì hận thù không có cơ hội để tồn tại". Điều ấy hẳn đúng, vì ánh sáng hiện hữu thì bóng tối phải tan đi. Thế nhưng chân lý cũng như ánh sáng ấy chỉ soi rọi đến được những nơi không bị che phủ bởi bóng tối ngăn cách. Cũng như vậy, Chư Phật trong ba đời hay ánh sáng của câu Phật hiệu Nam Mô A Di Đà có khả năng chiếu soi khắp vô lượng thế giới; nhưng đối với những người không có nhân duyên với Phật thì ánh sáng kia cũng không thể xuyên suốt qua được. Cho nên Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói rằng: Ta có khả năng độ hết tất cả chúng sanh; nhưng với những người thiếu nhân duyên thì ta

https://tieulun.hopto.org

không độ được. Câu nói nầy là một câu nói lịch sử và câu nói ấy vẫn còn vang vọng khắp nơi trên quả địa cầu nầy, cũng như sẽ tồn tại mãi mãi đến ngàn sau.

Trong Kinh Pháp Hoa Phật dạy rằng: Khi Ngài ra đời là "làm cho chúng sanh thấy rõ được tri kiến Phật", nhưng với những chúng sanh cang cường thiếu phước, thiếu tu và màn vô minh dày đặc phủ kín cả tâm thức thì chư Phật cũng không lấy quyền uy của mình mà làm cho kẻ ấy sáng suốt được; ngoại trừ chính kẻ ấy phải tự quay về và biết ăn năn hối cải từ vô lượng kiếp thì ánh quang minh kia mới chiếu dọi vào được và khi ấy cõi lòng mới thênh thang đón nhận ánh từ quang cũng như sự lợi tha từ lời Phật dạy.

Nhiều người trong chúng ta sợ sự kiện trong tháng 12 của năm 2012 nầy sẽ xảy ra cho quả địa cầu; nên rất lo âu, hồi hộp, chờ đợi ngày ấy đến; nên lắm kẻ bi quan, lắm người than trời, oán đất; nhưng dựa theo "Phật nói Luận A Tỳ Đàm về việc thành lập thế giới" thì khi nào con người hội đủ bốn điều kiện sau đây, quả đất nầy chưa tan vỡ. Đó là:

- Con người có còn kính tin ngôi Tam Bảo hay không?
- Con người có còn kính trọng cha mẹ mình hay không?
- Con người có còn thân thiện với huynh đệ hay không?
- Con người có còn lòng thương đối với chúng sanh hay không?

Khi nào con người còn giữ trọn vẹn được bốn điều nầy thì quả đất sẽ không tan vỡ vào tháng 12 năm 2012 nầy. Nếu ngược lại những điều trên thì tuổi thọ của quả đất nầy sẽ ngắn hơn những gì như chúng ta tưởng hay khoa học dự đoán.

Mọi việc sẽ trôi qua một cách bình thường, khi con người biết tích phước, tu thiện; nhưng nhiều vấn đề sẽ nổi cộm lên, không thể giải quyết được, khi con người chỉ biết củng cố cho tự ngã của mình và xây dựng trên tự kỷ cá nhân, không tôn trọng đại thể và thiếu lòng từ bi đối với muôn loài.

Ngày Phật Đản Sanh nhắc nhở cho chúng ta phải ý thức được những gì chúng ta đang làm. Bởi vì cái nhân trong hiện tại sẽ là cái quả của tương lai. Lành, dữ tất cả đều do cái nhân chúng ta đang trồng trong giờ phút hiện tại nầy.

Chủ quyền, tư tưởng, cách mạng, đổi mới... là những tiêu đề rất hay và quyến rũ, khiến ai đó khi bị áp bức, bất công, bị đàn áp, lấn quyền... sẽ đứng lên đòi độc lập, tự do, công bằng, khi bị áp bức. Ấy vốn là chuyện tự nhiên; nhưng khi đã được tự do và độc lập rồi, vấn đề giữ được quyền ấy trọn vẹn mới là điều đáng nói. Do vậy tục ngữ Nga có câu: "Khi con người mất sự tự do rồi, khi ấy mới thấy sự tự do là quý". Nhưng thật tế sự tự do không còn nữa. Chủ quyền của một dân tộc cũng vậy. Khi bị mất đi, khó mà lấy lại được, khi Tổ Tiên ta đã bao đời nay hy sinh cả mồ hôi và xương máu để có được một dải giang sơn gấm vóc như hình chữ S ấy; thế mà người Cộng Sản Việt Nam đã vì quyền lợi riêng của mình đã xẻ đất, chia biển cho Cộng Sản Trung Hoa, quả là điều mà lịch sử đáng lên án biết dường bao. Chúng ta, những người có trách nhiệm đối với quê hương, quyết không làm ngơ cho vấn đề nầy.

Xin chắp hai tay nguyện cầu cho lòng từ bi được thể hiện trên quê hương đất Việt và hận thù không còn tồn tại nữa để người người có một niềm tin, một lẽ sống, khi chủ nghĩa chỉ đóng vai trò phụ trong cuộc sống của nhân sinh; chỉ có sự hiểu biết đúng đắn, lòng từ bi, sự dung thứ... mới là điều đáng quan tâm và nên thực hiện.

Mong được như vậy!

● ***Ban Biên Tập báo Viên Giác***

https://tieulun.hopto.org

Tìm học và hiểu ngày Đản Sanh Đức Phật VISAKHA

*** Nguyễnphúc Bửu-Tập**

Sau thế chiến 2, biến cố trọng đại nhất trong lịch sử thế giới là việc hình thành các quốc gia đã thoát ra được ách thực dân của người phương Tây. Một trong những ước vọng tiềm tàng của các dân tộc mới thâu hồi được tự do là tái lập vị thế tôn giáo cổ truyền của họ, đã bị chính quyền người Tây phương hiếp đáp quá nhiều trong hơn hai trăm năm trước. Mọi tôn giáo muốn tồn tại trong sinh hoạt dân gian phải được tổ chức, và tín đồ phải biết khép cánh hỗ trợ. Vì lẽ đó mà trong thập niên năm mươi sau Thế chiến 2, tín đồ Phật Giáo đã tổ chức *Đại Hội Kết Tập* (Sangiti) lần *Sáu* tại Miến Điện. *Sangiti* là đại hội quy tụ các nhà lãnh đạo Phật giáo để san định kinh sách và quyết định cương lĩnh cấp thời của đạo. Đại hội chọn lá cờ Phật giáo và *quyết định lấy ngày trăng tròn từ giữa tháng Tư sang giữa tháng Năm dương lịch làm thành ngày khánh lễ Đản Sanh Đức Phật Thích Ca.* Tất cả các quốc gia tham dự Đại Hội Sangiti lần Sáu đều thỏa thuận quyết định thiết lễ Visakha vào ngày trên.

Bài sưu khảo nhỏ này tìm hiểu lề lối người xưa xác định ngày Đản Sanh của Đức Phật. Chúng ta sẽ không tránh được phải nhắc tới các điểm trầm luân trong sinh hoạt tôn giáo người Á Đông và Đông Nam Á Châu mà đạo Phật đã là một yếu tố tiềm tàng và năng động nhất. Để hướng việc học đạo Phật vào hệ thống, ngữ vựng trong bài này sẽ dựa vào cuốn *Phật Học Từ Điển* của thầy Minh Châu (nhà xuất bản Khoa Học Xã Hội, Hà Nội 1991). Các danh từ chung hay riêng sẽ được cố gắng giữ hình thức chữ Sanskrit (S) hay Pali (P), dịch một lần qua chữ Hán hay tiếng Việt đặt trong vòng đơn, trừ trường hợp những danh từ quá thông dụng. Như vậy sẽ giúp được người đọc dễ theo dõi, so sánh, tra cứu với các tài liệu bằng tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức... ngày nay rất phong phú tại các thư viện, trong khi tài liệu bằng Hán văn đã trở thành khan hiếm, không còn trong tầm tay của bạn trẻ.

Trong một cơ hội trước, tác giả bài này đã có dịp trình bày về năm sanh của Đức Phật (*Tìm hiểu năm sanh xác thật của Đức Phật Thích Ca*, Tạp chí Hoa Sen, và Giao Điểm, California: Bán nguyệt san Ngày Nay, Texas; Hương Sen, Paris...). Như ta đã thấy, truy tầm năm sanh của Đức Phật rất khó, sự cách biệt giữa các con số đề ra và chứng minh bằng lý thuyết xa nhau cả chục năm, vì trong số lượng khổng lồ kinh sách Phật, chưa ai tìm ra một dữ kiện chính xác, khó chối cãi được, về năm sanh của Đức Thích Ca. Về ngày sanh của Đức Phật cũng vậy. Ta chỉ thấy ở sau là sự việc chỉ dựa trên *truyền thống*. Nguyên ủy sự việc có thể giải thích, nhưng khó mà chứng minh được bằng dữ kiện. Điểm này không phải chỉ riêng của đạo Phật, mà ngay trong tôn giáo lớn nhất và giàu mạnh nhất thế giới ngày nay là đạo Cơ Đốc, năm sanh và ngày sanh của Chúa Jesus cũng chưa hề xác định (Đọc Nguyễn Hoài Văn: „Tìm hiểu Ngày Giáng Sinh", *Thế Kỷ 21*, số 104, 1997).

Một điểm khác cần được lưu ý là đạo Phật trường Mahayana (Đại Thừa Phật Giáo của dân Trung Hoa, Nhật Bản, Đại Hàn, Tây Tạng, Việt Nam v.v...) thiết lễ Đản Sanh riêng biệt, khác với các ngày lễ khác của Đức Phật như lễ Thích Ca Thành Đạo, lễ Thích Ca Nhập Niết Bàn. Đạo Phật trường Theravada Nguyên Thủy (còn gọi là Tiểu Thừa mà một số tín đồ tránh dùng danh từ này, xem là có ý khinh nhẹ, của các sắc dân Nam Ấn Độ, Tích Lan, Miến Điện, Cao Miên, Ai Lao...) thiết lễ Đản Sanh chung với các lễ Thành Đạo và Nhập Niết Bàn, gọi là đại lễ *Visakha*, danh từ Hán Việt là Tam Hợp. Việc này liên hệ với quan niệm giáo lý Theravada, ta sẽ có dịp nói ở sau.

*** Tài liệu cổ nhất về lễ Đản Sanh**

Sau Thế chiến 2, Hội The Pali Text Society ở Luân Đôn là tổ chức sưu khảo về đạo Phật quy mô nhất, tiếp tục chương trình nghiên cứu và cộng tác với Viện Đại Học Colombo ở Tích Lan để dịch thuật, giảng giải các tài liệu cổ văn Pali trên các bia đá, lá cót... tại các chùa. Năm 1972, nữ học giả Tỳ kheo Isabel Horner, Chủ tịch Hội The Pali Text Society công bố một số tài liệu mới tìm được trong quốc sử *Mahavamsa* của nước Tích Lan. Một tài liệu nói về lễ cầu mưa Gangarohana là một tập tục của dân Tích Lan theo đạo Phật, ngày nay còn tồn tại từ vùng quê đến thị thành. Một tài liệu khác quan trọng hơn nói về lễ đản sanh của Đức Phật. Dưới triều vua *Dutthagamani* (101-77 trước Tây lịch, TL), *quốc sử ghi chép lễ Đản Sanh* do nhà vua thiết lễ cầu nguyện, có cuộc rước kiệu tượng Đức Phật do một nghìn thanh niên cầm cờ kéo liễn đi hộ tống.

Thế nhưng tài liệu này về lễ Đản Sanh không thể xem là tài liệu cổ nhất học giả đạo Phật tìm kiếm ra được. Ta phải trở lại các trụ đá Asoka (Đại đế A Dục). Đức Phật mất năm 544 trước TL. Hai trăm năm mươi năm sau, nước Ấn Độ có vua *Asoka* hoằng dương đạo Phật. Vua cho khắc trên trụ đá và vách đá các bổn ngự chỉ tuyên dương sự tích và những lời răn dạy của Đức Phật. Cho đến bây giờ, các nhà khảo cổ đã tìm ra được 35 di tích ngự chỉ, đánh số, khám đọc và giải thích cặn kẽ. Ngự chỉ số Bốn, tìm được tại núi Kandaha, ngày nay thuộc đất Afghanistan, ghi lời dạy của nhà vua cho con cháu phải tiếp tục phụng thờ Đức Phật và dặn dò *mỗi năm ngày lễ Đản Sanh, phải tổ chức trọng thể,* thiết lập cuộc rước kiệu Đức Phật. Ngự chỉ số Sáu ở núi Girna, miền Tây Ấn Độ ghi rõ hơn cách lập kiệu để rước tượng và di tích Đức Phật, khi tổ chức lễ Đản Sanh. Như vậy, lễ Đản Sanh Đức Phật đã được thiết hơn *hai ngàn ba trăm năm trước*, đặc biệt huy hoàng dưới triều đại vua Asoka là vị Đại đế đã dựng lên 84 ngàn ngôi tháp thờ Phật.

*** Lễ Đản Sanh tại các quốc gia Tây Vực**

Dưới thời Đại đế Asoka, đạo Phật đi vào các quốc gia ở miền Vịnh Địa Trung Hải và các quốc gia miền Bắc và Tây Bắc nước Ấn Độ. Từ Ấn Độ sang Trung Hoa, phía Đông Bắc có dãy núi Hy Mã Lạp Sơn là một bức trường thành bằng thép ngăn cản lưu thông. Phía Tây Bắc, dọc theo sườn núi Kunlun (Côn Luân) sát vào hồ lớn Alma Ata là một số đô thị như Kashgar, Yarland. Chokkuta và Khotan. Cao hơn trên phía Bắc, dọc theo sườn núi Thiên Sơn (Tianshan) là đất Thổ Nhĩ Kỳ tư-thản (Chinese Turkestan) gồm 4 tiểu quốc cùng chung văn hóa là các nước Aksa (còn gọi là Baruka), Kucha, Karashar (ngày nay là quận Yen Ki thuộc Trung Hoa), và Turfan (ngày nay gọi là Kao Chang). Các quốc gia này kết thành một trục gọi là *Đường Lụa*, trục giao thông căn bản giữa Trung Hoa và các nước phương Tây ngày đó. Từ đầu thế

https://tieulun.hopto.org

kỷ 20, các phái bộ khảo cổ Tây phương khai quật các động đá nằm trên trục Đường Lụa như Huân Tước Aurel, Albert Grunwedel, Paul Pelliot (thuộc trường Viễn Đông Bác Cổ Hà Nội, ta rất quen thuộc), và các công trình khảo cổ này phát xuất từ hai quan điểm tranh đua nhiều khi đi gần đến chỗ thù nghịch của hai trường khảo cổ La Tinh và Anglosaxon, lại cũng đã đi tới một số kết luận rất giống nhau. Những điểm kết luận đó có thể tóm tắt là 3 mục:

- thứ nhất là các dân tộc sống trên con Đường Lụa từ 20 thế kỷ trước đã thấm nhuần đạo Phật rất sâu sắc;
- thứ hai là đạo Phật của các sắc dân này mang nặng tập tục Đại Thừa Mahayana; và
- thứ ba - điều quan trọng đối với người tìm học Phật ngày nay như chúng ta – là các tài liệu văn tự của các bậc cao tăng Trung Hoa „đi Tây Vực tìm học đạo, đã quan sát tận chỗ, viết thành sách" để lại, đã được chứng minh là những tài liệu này rất sát với sự thật, gần như là sự „thật khoa học" ta quan niệm ngày nay.

Bởi lẽ đó mà ta phải lục soát trong tài liệu văn tự của các nhà sư Trung Hoa đi Tây Vực (Ấn Độ) thỉnh kinh nói về lễ Đàn Sanh. Các nhà khảo cổ tìm được tài liệu cổ nhất liên hệ tới lễ Đản Sanh trong cuốn sách của thầy *Pháp Hiển* (Fa-Hsien). Thầy là một vị cao tăng người Trung Hoa lần đầu tiên hành hương qua đất Phật ở Ấn Độ vào cuối thế kỷ thứ 4, ở lại 16 năm học đạo (399-414 TL), để lại cuốn sách *Pháp Hiển truyện*, còn gọi là *Phật quốc ký*, có bổn dịch tiếng Pháp của Abel Remusat *(Foe Koue Ki ou Relation des Royaumes Bouddhiques, Ernest Leroux*, Paris, 1836).

Thầy Pháp Hiển theo con Đường Lụa, đến đất Khotan mà Thầy âm là Cổ Sơn, ngày nay là thủ đô của khu tự trị Tân Cương (Uighur). Khi ghé qua Khotan, Thầy được tham dự buổi lễ Phật Đản được tổ chức rất trọng đại. Dân chúng chuẩn bị lễ Phật Đản *từ ngày mồng một tháng Tư* (Thầy dùng âm lịch Trung Hoa), *kéo dài tới ngày 29 tháng Tư*. Cuộc rước kiệu rất vĩ đại, xe kiệu cao 10 thước, trần thiết lộng lẫy, ở giữa đặt tượng Đức Phật hài đồng, có Vua và Hoàng hậu đất Khotan theo nghênh giá.

Thầy Pháp Hiển tiếp tục hành trình xuống đất Ấn Độ vào thành Patalipatra (Thầy phiên âm là Ba-tra-li-phất) ngày nay gọi là thành phố Patna (Hoa Thành). Một nghìn năm trước đây là kinh đô của vương quốc Maghada (Ma-kiệt-đà), láng giềng của quê hương Đức Phật, 600 năm trước, đây là nơi đóng đô của Đại đế Asoka. Thầy Pháp Hiển được chứng kiến và tả lại đầy đủ chi tiết một buổi lễ Phật Đản, vào *ngày mồng Tám tháng Hai âm lịch*. (Đọc Nguyễnphúc Bửu-Tập: „Tìm hiểu Lễ Rước Kiệu Phật và Lễ Tắm Phật", Hoa Sen số 23, 1994).

Cũng trong kho sách Đại Thừa ở Trung Hoa, một tài liệu có liên hệ đến lễ Đản Sanh tìm thấy trong cuốn Đại Đường Tây Vực Ký của thầy Huyền Trang. Thầy tả lễ Đản Sanh thầy được tham dự ở Kucha (tiếng Anh viết là Koucha, cách phiên âm mới Kuche). Kucha ngày xưa là một ốc đảo lớn nhất nằm ngay trên con Đường Lụa, là một trục chánh con đường đạo Phật du nhập vào đất Tàu. Thầy Huyền Trang gọi là đất Kucha là Dao Tần; ông có cảm tình với đất này vì nơi đây là quê hương của Cưu-Ma-La-Thập (Kumarajiva), người đã đóng góp nhiều nhất trong việc phiên dịch 400 bộ kinh từ chữ Sanskrit sang chữ Hán (thế kỷ thứ 5 TL). Lễ Phật Đản tại Kucha cử hành vĩ đại, có cuộc rước kiệu gồm một nghìn chiếc xe hoa dựng tượng Phật. *Ngày lễ Đản Sanh tại Kucha lại thiết vào ngày thu phân, tháng Chín, ngày 22.* (Mỗi năm có hai ngày đặc biệt trong đó thời gian giữa ngày và đêm bằng nhau, gọi là xuân phân và thu phân; lễ Đản Sanh ở Kucha được chọn vào ngày thu phân).

Tại Tây Tạng (Tibet), trước khi bị Trung Hoa Cộng Sản cưỡng chiếm, nơi đây là đất Phật. Tây Tạng có một nền văn minh riêng, căn bản là giáo lý nhà Phật. Niên lịch Tây Tạng ghi ngày lễ Đản Sanh là ngày *15 tháng Giêng* âm lịch, ngày quốc lễ lớn nhất trong năm, gọi là lễ *Son-lan-chen-po* (lễ Đại Nguyện), liên hoan từ ngày mồng bốn cho đến ngày 21 tháng Giêng. Đêm Đản Sanh tại thủ đô Lhasa, mỗi công sở công hay tư, mỗi gia cư đều treo đèn, kết hoa. Đức Hoạt Phật Đạt Lai Lạt Ma ngồi trên kiệu có ban quốc nhạc và đội binh bảo giá tháp tùng, đi viếng và chấm điểm từng đơn vị trong thủ đô, nơi nào có trần thiết lễ. Dân chúng từ mọi nơi trong nước, và cả ở ngoài nước như Mông Cổ, kéo về thủ đô tham dự lễ Đại Nguyện, cầu xin Đức Phật ban ơn một năm đầy hạnh phúc.

*** Lễ Đản Sanh tại Trung Hoa**

Nước Trung Hoa cổ có bộ môn sử ký chép sự việc theo nguyên tắc trung thực và theo thời gian. Theo thứ tự năm tháng, ta đọc trong *Pháp Uyển Châu Lâm*, vào đời Đông Tấn (318-420 TL) có người Thái Kiều đúc 5 tượng Phật hài đồng để dùng vào lễ Rước Kiệu, *trong ngày lễ Đản Sanh*. Một tư liệu cổ khác tìm thấy trong sách *Cao Tăng truyện*, viết vào thời Ngũ Hồ, cũng tại Đông Tấn (319-351 TL), có người mộ đạo tên là Thích Lộ, mỗi năm vào *ngày mồng Tám tháng Tư* đến chùa làm „lễ chiêm bái Đức Phật ra đời", bằng cách tắm tượng Phật bằng nước cam lồ. Học giả đạo Phật Trung Hoa cho là truyền thống Đản Sanh tại nước Tàu bắt đầu từ các chi tiết này.

Kế đến, trong sách *Ngụy Tấn Nam Bắc Triều Luận Tập* có đoạn ghi vua Thái Võ Đế nhà Ngụy (408-452 TL) *nhân ngày Đản Sanh*, ngự giá ra ngoài thành, thiết lễ rước kiệu Phật. Vua và Hoàng hậu đứng trên đài rải hoa lên tượng Phật hài đồng lúc đoàn kiệu đi qua. Một tư liệu cổ khác, theo thứ tự thời gian, đọc được trong *Phật Tổ Thống Ký*, kể chuyện vua Cao Tổ Võ Đế nhà Tống tên là Lưu Dũ, năm 462 TL, ngày mồng Tám tháng Tư, thiết lễ Đản Sanh ngay trong cung điện nhà vua. Cũng trong Phật Tổ Thống Ký, ta lại thấy vua Hiếu Võ nhà Tây Ngụy (467-499 TL) cho lệnh rước tượng Phật trên kiệu từ các ngôi chùa lớn ở Lạc Dương vào cung đình, dâng hương hoa làm lễ Đản Sanh ngày mồng Tám tháng Tư, và ra lệnh mỗi năm từ đó phải thiết lễ Phật Đản như vậy. Lại sách *Lạc Dương Già Lam Ký*, mỗi năm trước một hôm *ngày Phật Đản mồng Tám tháng Tư*, các chùa trong vùng Lạc Dương phải rước tượng Phật trên kiệu đến Thanh Minh Thiền Viện, tất cả hơn một nghìn tượng Phật để cử hành đại lễ ngày hôm sau. Buổi lễ được cử hành rất tưng bừng náo nhiệt đến nỗi một nhà sư Tây Vực đến viếng Lạc Dương kể lại là „(ngày Phật Đản) hoa vàng ngời sáng dưới ánh dương, lọng hoa lợp kín như mây phủ, cờ phướn giăng như rừng cây, trầm hương xông lên dầy đặc như sương phủ, tiếng kinh và tiếng nhạc rung chuyển đất trời". (Kenneth Chen: *Buddhism in China*, Princeton, 1973, trang 279).

Đời nhà Đường ở Trung Hoa là thời đại hoàng kim của đạo Phật ở Châu Á. Ta theo dõi được là dưới đời nhà Đường được ghi chép trong *Đại Đường Tây Vực Cầu Pháp Cao Tăng Truyện* của Thầy Nghĩa Tịnh (I Tsing, 635-713 TL) và qua đời nhà Tống (được ghi chép trong

https://tieulun.hopto.org

Đại Tống Chinh Biên) tức là từ năm 618 đến năm 1279, lễ Đản Sanh được thường xuyên cử hành tưng bừng trong các chùa lớn nhỏ trong dân gian.

Sách Phật Tổ Thống Ký thuật là dưới đời nhà Đường, vua Hỷ Tông năm 873 TL, ngày Tám tháng Tư, thiết lễ Phật Đản bằng cách rước kiệu di tích Đức Phật từ Phụng Hoàng Pháp Môn về Lạc Dương. Vua và Hoàng hậu ngự ra cửa An Phúc đón võng Phật vào nhà Thái Miếu; dân chúng hân hoan nổi nhạc đốt pháo vui mừng. Dưới đời Đường, lúc đạo Phật cực thịnh, người ta đem từ Ấn Độ sang ít nhất *năm di tích xá lợi,* của Đức Phật. Chùa Pháp Môn ở phía Bắc Kinh thành Lạc Dương có một lóng xương tay của Đức Phật; bốn chùa khác trong thành mỗi chùa thờ trên tháp một chiếc răng của Đức Phật. Mỗi năm vào ngày Phật Đản hay ngày Rằm tháng Bảy, di vật này được chưng bày cho dân gian để lễ bái chiêm ngưỡng. Riêng di tích xá lợi lóng xương tay ở chùa Pháp Môn thì hàng năm, ngày lễ Phật Đản, lại được rước trên kiệu vào cung đình cho nhà vua hành lễ. Mỗi lần rước kiệu lễ Phật Đản là một cơ hội đình đám quá lớn, dân chúng tham gia quá sức náo nhiệt, lắm khi thành hỗn loạn. Vì lý do đó, Hàn Dũ, một nhà Khổng học bảo thủ quá khích, chống đạo Phật, năm 819 viết bài sớ xin nhà vua bãi lệ Phật Đản (Chen, sđd, trang 280).

Đầu thế kỷ thứ 10 TL, tại Huệ Lâm Thiền Viện phủ Khai Phong, vị trụ trì là Đại sư Nguyên Chiếu, muốn làm giảm căng thăng giữa đạo Nho và đạo Phật nên chấn chỉnh và tiết giảm nghi lễ thờ Phật, đặt ngày Phật Đản, lễ Tẩm Phật (còn gọi là Quán Phật) vào ngày mồng Tám tháng Tư. Lễ rước kiệu cũng chỉ làm trong khuôn viên chùa. Chi tiết sự việc đều ghi trong sách *Đông Kinh Mộng Hoa Lục Chú* (Đông Kinh là phủ Khai Phong).

Dưới đời *Nguyên*, người Mông Cổ vào đất Trung Hoa là những người mộ đạo Phật, nên vẫn giữ tục lệ thiết Phật Đản lớn vào ngày Tám tháng Tư. Người khai sáng ra nhà *Minh*, Chu Nguyên Chương, lúc thiếu thời đi tu ở chùa, nên khi lập quốc, tôn thờ và chỉnh đốn đạo Phật. Dưới đời *Thanh*, người Mãn Châu vào chế ngự Trung Hoa cũng là những người mộ đạo Phật, nên giữ các tập tục làm lễ Phật Đản đã có từ nghìn năm trước, cho tới klhi tiếp xúc với Tây phương.

Nghi lễ của đạo Phật tại Trung Hoa, từ cuối thế kỷ 19 cho đến cuộc Cách mạng Cộng Sản được một nhà học giả phương Tây Holmes Welch mô tả kỹ càng trong sách *The Practice of Chinese Buddhism* 1900-1950 (Havard University Press, 1973). Trước Đại hội Kết tập Sangiti lần Sáu, người Trung Hoa cử hành lễ Phật Đản vào ngày Tám tháng Tư, tại chùa có đông đúc thiện nam tín nữ tham dự, nghi thức được tỏ rõ trong sách *Homes Welch* (sđd, trang 109 và tiếp theo). Nghi lễ tại các chùa lớn ở Trung Hoa ngay cả trong thời kỳ Dân Quốc, đều cử hành theo quy luật ghi trong sách *Bách Trượng Thanh Quy* có từ đời Tống, và được thay đổi ít nhiều dưới triều Minh, gọi là *Chỉnh Huấn Bách Trượng Thanh Quy*, dùng làm khuôn thước lễ nghi.

*** Lễ Đản Sanh tại Nhật Bản**

Nước Nhật Bản tiếp nhận đạo Phật vào thế kỷ thứ 6 và người Nhật phát huy đạo Phật vững mạnh cho tới ngày nay. Người Nhật thiết lễ Đản Sanh đức Phật ngày Tám tháng Tư gọi là tiết Hana Matsuri; lễ Thích Ca Thành Đạo ngày 15 tháng Hai, tiết lễ Nehan, và lễ Phật nhập Niết Bàn ngày Tám tháng Mười Hai, tiết lễ Rohatsu. Theo sử ký Nhật Bản *Nihonshoki*, buổi lễ Đản Sanh đầu tiên được thiết vào ngày *mồng Tám tháng Tư* năm 606 TL (người Nhật dùng dương lịch, nhưng các lễ Phật nhiều lúc vẫn theo âm lịch Trung Hoa. Nữ Hoàng Suy-Cơ (Sui-Ko, 593-628 TL) và người cháu làm Phụ Chính là Thánh Đức Thái Tử (Shokotu) rất mộ đạo Phật, ra lệnh cho tất cả các chùa, trong dịp Đản Sanh phải thiết lễ và phát chẩn. Trong các chùa lớn và đền Thần Đạo tại Nhật ngày nay, một số tượng Phật Đản Sanh (hình tượng Đức Phật mới sanh, một tay chỉ xuống đất, một tay chỉ lên trời, miệng đọc câu „duy ngã độc tôn"),, tạc từ thời đại Nại Lương (Nara) vẫn còn giữ được nguyên vẹn, làm bằng chứng là lễ Phật Đản đã được cử hành trong các kỳ Bảy, Tám tiếp theo. Từ thế kỷ 8 đến thế kỷ 12 (triều đại Bình An Hei An, 748-1185 TL), đạo Phật ảnh hưởng mạnh vào sinh hoạt xã hội và văn hóa nước Nhật, các buổi lễ Phật càng được cử hành lớn, dựa vào hoàng gia và quý tộc.

Qua triều đại Kiếm Thương (Kamakura, 1186-1335 TL) Phật Giáo Nhật Bản bắt đầu nhận chân những mối bất lợi vì những lễ bái cúng tế hào nhoáng gây ra, và trường Thiền trở nên hưng thịnh. Thêm vào đó là mối cạnh tranh với Thần Đạo bây giờ có nhiều khuynh hướng thực tiễn và ái quốc, nên Phật giáo phải nhẹ việc phô trương thanh thế bên ngoài, vì vậy càng giúp cho trường Thiền nảy nở mạnh hơn, và buổi lễ Đản Sanh đã cử hành đơn giản hơn. Ta nhận thấy sự kiện này trong một tập *Ký ức của Koka Shiren*: „Nhiều năm qua, ngay tại thủ đô, người ta thiết lễ Phật Đản vào ngày mồng Sáu để tránh một ngày lễ lớn Thần Đạo vào ngày mồng Tám tháng Tư". Trong một bổn Đại tự Nhật ký của chùa Kenchoji do Đạo *Lan Đan Khê* (Doryu Rankey) viết năm 1249, rõ ràng và hàm ý châm biếm cách thức thiết lễ Đản Sanh nhuộm màu Thần Đạo: „Năm nay) ngày Phật Đản, lễ Tẩm Phật do các vị phu nhân ‚shoguna' (vợ của các vị chính quyền tướng quân) phụ trách, gây ra nhiều điều lạ mắt. Ngày xưa (vào lễ Phật Đản có bao nhiêu chi tiết đẹp ý đẹp lòng, như lễ cắm hoa. Ngày nay kiểu cách mới được đem vào chùa làm lạ tai lạ mắt người theo Phật". Sau đó có lẽ chính quyền Võ Sĩ Đạo muốn tránh quần chúng dị nghị, nên từ thế kỷ 13, tổ chức buổi lễ Thần Đạo vào ngày mồng Chín, dành ngày mồng Tám cho các chùa và dân chúng làm lễ Đản Sanh. Gần đây hơn ta đọc được trong *Nhật Bản Niêm Giám Ký Sự 1953* một đoạn viết về lễ Đản Sanh: „Mỗi năm trên toàn quốc, vào ngày *mồng Tám tháng Tư* (lễ Phật Đản) dân chúng đi hái mọi loại hoa rừng, cắm vào cành tre vót nhọn, làm lễ Phật. Các bó hoa này gọi tên là *hoa hướng thiên đường* (tentobana), hay là hoa tôn quý (takahana)". Cũng vì tục lệ đẹp đẽ này mà tại Nhật, ngày Tám tháng Tư còn gọi là *Ngày Lễ Hoa*. Ta cần nhắc thêm là người Nhật mộ đạo tin là nhân loại sẽ được hoàn toàn cứu rỗi trong tương lai khi Đức Phật Di Lặc ra đời, và nếu mỗi năm thành tâm thiết lễ Phật Đản, thì ngày Đức Phật Di Lặc hiện đến sẽ gần hơn. Vì vậy mà ngày Tám tháng Tư lại có thêm tên là ngày *Nguyện Cầu* (Ryu ye-e), tên của một tông phái tại Nhật thờ Phật Di Lặc.

Một biến cố Phật Đản liên quan đến tổ chức *Gia Đình Phật Tử Nhật* cần nhắc lại đây. Gia Đình Phật Tử Nhật gồm thiếu nhi và thanh niên hoạt động rất mạnh. Trong cuộc canh tân nước Nhật cuối thế kỷ 19 do Đại đế Minh Trị Thiên Hoàng lãnh đạo, đạo Phật vì tôn chỉ chuộng hòa bình, bị nghi ngờ là chống giới quân phiệt, lực lượng nồng cốt ủng hộ nhà vua. Gia Đình Phật Tử Nhật, nhờ hoạt động khéo léo đã làm mối dây liên lạc giữa đạo và phong trào quốc gia Võ Sĩ Đạo. Năm 1912, ngày Phật Đản mồng Tám tháng Tư, Gia Đình Phật Tử cử hành lễ

https://tieulun.hopto.org

tại công viên Asakusa Park, hội họp tất cả đại biểu đoàn viên trong nước, lấy tên buổi họp đoàn là *Hanamatsuri*. Từ đó, Hanamatsuri được tổ chức mỗi năm, ngày họp bạn của nhi đồng và thanh niên toàn nước Nhật, nhân ngày lễ Phật Đản, dung hòa được hai xu hướng ái quốc và tín ngưỡng.

*** Lễ Đản Sanh tại các nước thờ Phật Giáo Theravada**

Tại các nước thờ Phật giáo Nguyên thủy, ngày Phật Đản gọi là Viskha Puja (chữ Sanskrit viết là Vaisakha; Tích Lan: Vesak; Cao Miên: Vissakh bochea; Thái Lan: Vaishaka Puja; Lào: Vixakha bouxa). Lễ này kỷ niệm ba biến cố quan trọng trong đời Đức Phật: Đản Sanh, Thành Đạo và Nhập Niết Bàn vào một ngày... Chữ Nho ta gọi là lễ *Tam Hợp*. Người Phật tử phái Nguyên Thủy tin là Đức Phật đã chọn sanh ra đời, thành đạo và mất vào cùng một ngày. Nói chung tại Đông Nam Á Nguyên Thủy, Visakha là ngày quốc lễ nhưng được thiết trong khuôn viên chùa (vat, wat*). Lễ được thiết vào ngày trăng tròn, giữa tháng Tư và tháng Năm dương lịch*. Trong dịp lễ, dân chúng tụ họp tại chùa, đọc kinh, nghe thuyết giảng về đời sống của Thích Ca. Tại *Thái Lan* chẳng hạn, buổi thuyết giảng *pathama-sambodhi*, bắt đầu từ trưa, kéo dài suốt đêm. Bài giảng kể lại lễ thành hôn của vua Tịnh Phạn và Hoàng hậu Maya (vương phụ và vương mẫu của Đức Phật), đời sống lúc trẻ của Đức Phật, quyết định đi tu cho tới khi thành đạo, hoằng pháp và nhập diệt... Bài giảng kết luận nêu lên các nguyên lý đạo Phật bị tru diệt tại Ấn Độ, để cho tín đồ suy nghĩ đừng phạm vào lỗi lầm cũ mà mất đạo.

Tại *Ai Lao*, lễ Tam Hợp còn gọi là ngày *Buon Bang Fay*, có nghĩa là Hội Pháo. Trong năm Hội Pháo là ngày vui nhộn nhất. Các chùa thi nhau làm pháo bông, cùng một loạt ban đêm đốt lên, xem chùa nào đẹp nhất lãnh thưởng, làm trò vui cho dân chúng.

Tại *Nepal*, đạo Phật pha trộn gắn bó với Ấn Độ giáo, nhưng Phật Đản vẫn là ngày quốc lễ, gọi là *Bahiravajatra*, thiết vào ngày trăng tròn tháng Năm dương lịch. Vào ngày lễ, dân chúng mổ trâu bò làm tiệc, và nhảy múa suốt đêm ngoài lộ.

Tại *Sri-Lanka* (Tích Lan), lễ Phật Đản gọi Vesak, là ngày quốc lễ trọng đại nhất trong năm, vào ngày trăng tròn tháng Năm. Như trên đã nói, sử Tích Lan Mahavamsa chép là lễ Đản Sanh được thiết từ ngày đạo Phật được Hoàng tử Mahinda, con trai Đại đế Asoka vâng lệnh vua cha đem đạo của Đức Thích Ca vào nước Sri-Lanka. Bắt đầu từ thế kỷ thứ 4, lễ được chính thức cử hành mỗi năm, có cuộc phát chẩn cho dân nghèo và cuộc dâng y bát cho người tu sĩ. Người Anh đến thôn tính nước Sri-Lanka năm 1815, chịu áp lực của các giáo hội truyền giáo Tây phương, ra lệnh bỏ tục lệ Vesak, làm cho dân bị trị mất tục lệ cúng Phật. Cuối thế kỷ 19, nhóm lên phong trào kháng Anh do Phật giáo đề xướng, lấy chủ đề là chấn hưng Phật giáo. Buổi lễ Vesak lần đầu tiên được tái lập sau 70 năm bị chính quyền Anh cấm đoán, cử hành vào ngày 17 tháng Tư năm 1885. Một người Hoa Kỳ thờ Phật giáo, Đại tá Henry Steele Olcott, trong cuốn ký ức Old Diary Leaves thuật lại là phong trào có sáng kiến lập một lá cờ Phật giáo gồm 6 màu thoát ra từ hào quang chiếc áo Đức Phật, dùng để tượng trưng ý niệm hợp đoàn của người theo đạo Phật. Lá cờ này từ đó được Phật giáo thế giới nhìn nhận là lá cờ của Đạo Phật, dùng trong mọi quốc gia, đặc biệt vào ngày Phật Đản. Tại Nam Việt Nam, 80 năm sau có lẽ vì không để ý tới cái lý do tượng trưng thiêng liêng này của lá cờ Phật giáo mà một số người trách nhiệm đã gây ra sự sụp đổ của nền Đệ Nhất Cộng Hòa. Phật Đản tại Sri-Lanka gồm 3 lễ lớn: *atasil* là lễ cầu nguyện; *dan-sai*, lễ cúng thực phẩm cho tăng ni và phát chẩn cho đại chúng; và thứ ba là đại lễ *liên hoan*: treo cờ kết hoa, vui chơi suốt mấy ngày đêm trong nhà, ngoài phố. Ở Sri-Lanka còn có một tục lệ rất đẹp là mỗi năm vào ngày Phật Đản Vesak, mỗi người gởi thiệp chúc mừng thăm viếng nhau, tương tự như tục trao đổi thiệp mừng của người theo đạo Cơ-Đốc, nhân ngày Đức Chúa Christ giáng sinh.

Ta đã duyệt qua các truyền thống lựa chọn ngày lễ Phật Đản của hai phái Đại Thừa và Nguyên Thủy. Mối thắc mắc ngày mồng Tám tháng Tư có đúng là ngày sanh của Đức Phật hay không cũng được giải tỏa. Nước Ấn Độ không dựa vào hệ thống biên niên để viết sử nên ta không tin tưởng vào ý niệm ngày tháng của Ấn Độ. Người Trung Hoa vốn chuộng thực tiễn, lại có tinh thần phân tích nhiều hơn, cũng đã chấp nhận truyền thống Ấn Độ hoàn toàn vì đức tin. Ta có thể dẫn chứng có trong *Ngọc Phật cung tự kinh* của thầy Nghĩa Tịnh (Itsing/Yijing, đã dẫn ở trên).

„Lý do (người xưa) đã lựa mồng Tám tháng Tư làm ngày Phật Đản, vì qua mùa xuân cho đến mùa hạ, mọi tai ương đều chấm dứt, tạo vật thức tỉnh sống lại, không còn chướng vật nào ngăn chận nảy nở, và khí trời cũng vậy, không lạnh quá không nóng quá. Cho nên ngày đó thích hợp nhất để làm lễ Đản Sanh".

Như vậy, đọc lại lịch sử và nhận định qua các truyền thống, ta có thể kết luận không sợ sai lạc nhiều là *ngày Đản Sanh đã được lựa chọn để thiết lễ, và chưa ai chứng minh được ngày nào đích là ngày sinh nhật đích xác của Đức Phật*. Thật ra, không chỉ riêng với đạo Phật mà đối với một tôn giáo trẻ hơn đạo Phật nhưng được soi sáng nhiều hơn bằng các dữ kiện khoa học, như đạo Cơ-đốc, ngày sanh của Chúa Christ cũng đã được chứng minh từ lâu không phải chính xác là người Tây phương làm lễ Giáng Sinh (*Encyclopedia of Religion and Ethics*; Nguyễn Hoài Vân, đã dẫn ở trên). Thiết tưởng vấn đề trọng đại là cử hành lễ, chi tiết ngày tháng người xưa không cố chấp xem là quan trọng.

Một điểm cuối để kết luận bài khảo sát nhỏ này về mặt triết lý, siêu hình và hướng linh là việc giải thích vì sau ngày trăng tròn tháng Vassa của lịch Ấn Độ (từ giữa tháng Tư sang giữa tháng Năm dương lịch) được chọn làm lễ Đản Sanh. Trước tiên là vì truyền thống này đã có từ lâu trong trường Nguyên Thủy Theravada. Như trên đã nói người theo Phật Giáo Nam Tông tin là Đức Phật đã chọn ngày ra đời, thành đạo, và nhập niết bàn cùng vào một ngày. Giáo lý lại còn nhiều lý do để giải thích việc lựa chọn. Lý do thiết thực hơn cả là vì niên lịch Phật giáo thiên về âm (mặt trăng) và ngày xưa Visakha là ngày đẹp nhất trong năm. Mùa mưa bắt đầu, tu sĩ phải tập họp vào một nơi để tu học, và ngày Visakha là ngày khởi đầu giai đoạn hợp đoàn. Lại nữa, mưa bắt đầu, cỏ cây sống lại, sinh vật cũng bắt đầu nảy nở, người tu sĩ phải tránh di chuyển để tránh sát sinh.

Còn một lý do nữa, siêu việt hơn được dẫn trong giáo lý thâm sâu của nhà Phật là sự phối hợp âm dương. Giáo lý trên bình diện siêu hình, răn dạy phải tránh sự phối hợp hai yếu tố âm dương, vì sự phối hợp này là nguyên nhân chính tạo ra nghiệp. Mùa xuân giữa thiên nhiên là yếu tố âm, người tu sĩ mang yếu tố dương, phải tránh tội lỗi bằng cách khép mình, xa tránh môi sinh năng động. Visakha khởi đầu việc chuẩn bị vào hạ, người tu sĩ Theravada sẽ an cư kiết hạ sau Visakha, tránh cuộc sinh hoạt náo nhiệt●

https://tieulun.hopto.org



Phương cách đản sanh của chư Phật

• **Thích Nữ Giới Hương**

Theo Trường Bộ, Kinh Đại Bổn Nhân Duyên (số 1), Đức Phật Thích Ca đã giảng về một số phương pháp thông thường khi một thánh nhân đản sanh khác với một phàm phu bình thường tức loài người chúng ta. Chẳng những Đức Phật Thích Ca trong thời hiện tại (*thế kỷ thứ 5 trước công nguyên*) mà chư Phật trong quá khứ như Đức Phật Tỳ Bà Thi, Thi Khí, Tỳ Xá Bà, Câu Lưu Tôn, Câu Na Hàm, Ca Diếp, v.v... (*cách đây vô số kiếp*) cũng có một số hiện tượng siêu xuất giống nhau khi các Ngài vừa giáng sanh ra khỏi bào thai của các thân mẫu. Các phương cách đản sanh của chư Phật đều giống nhau như sự xuất hiện của các Ngài giữa thế gian này đã cảm ứng đến thế giới chư thiên và các loài khác; các Ngài đều giáng sanh dưới gốc cây giữa thiên nhiên bao la; các Ngài đều từ hông mẹ bước ra và tuyên bố các Ngài là bậc thánh nhân chứ không phải loài người bình thường; các Ngài đều có hảo tướng với 32 tướng tốt và 80 tướng phụ và thông điệp của các Ngài ở đời là cứu khổ cho chúng sanh. Đức Phật Thích Ca diễn tả cụ thể phương pháp đản sanh của chư Phật trong quá khứ và hiện tại qua hình ảnh đầy màu sắc của Bồ Tát Tỳ Bà Thi và thân mẫu của Ngài.

Một là khi chư Phật đản sanh đã cảm ứng đến thế giới chư thiên và nhiều loài khác. Đa phần loài người chúng ta ra đời thì được gia đình, bà con quyến thuộc, bạn bè thân hữu của gia đình vui mừng hân hoan chào đón chúng ta, còn chư Phật chẳng những được như thế mà các Ngài còn cảm đến cả thế giới chư thiên và nhiều loài biết đến, nên có nhiều hiện tượng khác lạ như thiên hoa rơi xuống, mưa mạn đà la, lọng tràng phan đón rước, thiên nhạc tấu khúc, trái đất rung chuyển và hào quang sáng chói rực rỡ khắp thế gian để chào đón một bậc thánh nhân vừa giáng sanh. Đức Phật Thích Ca kể như sau:

"Đức Bồ Tát Tỳ Bà Thi từ cõi trời Đâu Suất giáng thần vào thai mẹ, do hông phải mà vào, chánh niệm không tán loạn. Ngay lúc ấy cõi đất rung chuyển; ánh sáng rực rỡ soi khắp thế gian; những chỗ mặt trời mặt trăng không soi tới cũng đều mong nhờ chiếu sáng. Chúng sinh chốn u minh nhờ đó được trông thấy lẫn nhau và tự biết mình hiện đang sinh ở chỗ nào. Ánh quang minh đó lại soi đến cung điện Ma vương. Những chỗ tối tăm thảy đều được chiếu sáng...

Bồ Tát Tỳ Bà Thi lúc ở thai mẹ, chuyên niệm không tán loạn, thường có bốn vị thiên thần tay cầm qua mâu, hộ vệ cho mẹ Ngài, dẫu loài người hay loài phi nhân đều không thể xâm phạm... Thân mẹ được an ổn, không có các não loạn, trí tuệ ngày càng thêm. Mẹ tự xem thai mình thấy rõ thân Bồ Tát đủ các căn tốt đẹp như chất vàng tía không chút tỳ tích, khác nào kẻ có mắt sáng, xem vào đồ lưu ly trong sạch, thấy suốt cả trong ngoài không chút ngăn ngại.

Khi Bồ Tát Tỳ Bà Thi từ trời Đâu Suất giáng thần vào thai mẹ, chuyên niệm không tán loạn, khiến tâm mẹ lúc nào cũng thanh tịnh, không có các dục tưởng, không bị lửa dục thiêu đốt. Mẹ Ngài giữ trọn năm giới, phạm hạnh thanh tịnh, thuần tín và nhân từ, thành tựu mọi điều lành, an lạc không sợ hãi và khi thân hoại mệnh chung, được sanh cõi trời Đao Lợi.

Lúc Bồ Tát Tỳ Bà Thi sinh ra, chư thiên ở phía trên, giữa hư không, tay cầm lọng trắng, quạt báu, để ngăn che lạnh, nóng, gió, mưa, bụi bặm...; có hai suối nước, một ấm, một mát, tự nhiên ở dưới đất tuôn ra, để cúng dường tắm rửa cho Bồ Tát... Bồ Tát khi sanh ra mắt Ngài có thể nhìn thấy suốt một do-tuần và âm thanh của Ngài trong suốt êm dịu hòa nhã như tiếng chim ca-la-tần-già. Ấy là pháp thường của chư Phật".

Hai là chư Phật đều giáng sanh dưới gốc cây trong khung cảnh thiên nhiên bao la và thân mẫu của các Ngài đều không ngồi hay nằm mà đứng nương vịn vào thân nhánh hoa để các thánh nhi từ bên hông phải bước ra dễ dàng. Chúng ta là loài người và được sinh ra từ tử cung của mẹ nên tư thế của các bà mẹ trong Bảo Sanh viện là phải nằm để thai nhi dễ chun đầu ra và các bà mẹ phải nằm để thai nhi không bị rơi xuống đất. Còn các thân mẫu của thánh nhân hình như biết được mình đang may mắn bảo dưỡng một thánh thai của thế gian và cách đi ra của thánh thai sẽ khác với thai nhi nên các bà tự biết phải đứng lên, vịn vào nhánh cây để các thánh nhân tự tại nhẹ nhàng từ hông phải bước ra như Đức Phật Thích Ca kể rằng:

"Bồ Tát Tỳ Bà Thi lúc sanh, do hông phải của mẹ mà ra, chuyên niệm không tán loạn. Khi ấy mẹ Bồ Tát tay vịn cành cây, không ngồi không nằm, có bốn thiên thần bưng nước hương đứng trước mẹ mà thưa rằng: Tâu Thiên mẫu, nay Ngài sanh thánh tử, chớ có ưu lo.

Bồ Tát Tỳ Bà Thi lúc sanh, do hông phải của mẹ mà ra, chuyên niệm không tán loạn, thân Ngài thanh tịnh không bị ô nhiễm bởi các thứ ô uế. Ví như kẻ có mắt sáng, liệng hạt minh châu sáng sạch lên lụa trắng, thấy rõ cả hai đều không làm bẩn nhau, vì cả hai đều sạch. Bồ Tát ra khỏi thai cũng như vậy. Đó là pháp thường của chư Phật".

Ba là khi chư Phật vừa đản sanh thì câu tuyên ngôn đầu tiên là các Ngài giới thiệu các Ngài chính là bậc thánh nhân xuất hiện ở đời với mục đích chỉ ra con đường hạnh phúc cho nhân loại như Đức Phật Thích Ca kể như sau:

"Bồ Tát Tỳ Bà Thi khi sanh, do hông phải của mẹ mà ra, chuyên niệm không tán loạn. Ngài từ hông phải ra, vừa đến đất, không cần người đỡ, liền đi bảy bước, ngó khắp bốn phương, rồi đưa tay lên trời nói rằng: 'Trên trời dưới đất, duy Ta là tôn quý, Ta sẽ cứu độ chúng sanh khỏi sinh, già, bệnh, chết. Ấy là thường pháp của chư Phật".

Bốn là khi chư Phật vừa đản sanh, đều có các tướng sư và đạo sĩ đến xem tướng và khi thấy các thánh nhân đều có đủ 32 tướng tốt và 80 tướng phụ, đều tiên đoán

https://tieulun.hopto.org

rằng nếu các Ngài xuất gia thì sẽ thành bậc giác ngộ, thầy của trời người. Còn nếu là tại gia thì sẽ làm bậc Chuyển Luân Thánh Vương như một vị Tướng sư trình tâu lên vua Bàn Đầu là:

"Người có tướng này (32 tướng đẹp và 80 tướng phụ) sẽ có hai con đường, chắc chắn không nghi ngờ. Nếu tại gia thì sẽ làm Chuyển luân Thánh vương, trị vì bốn châu thiên hạ, đủ bốn thứ quân binh, dùng chánh pháp trị dân, không thiên lệch; thi ân khắp thiên hạ, tự nhiên có bảy thứ báu qui tụ, có ngàn người con dũng kiện hay dẹp trừ ngoại địch, không cần dùng đao binh mà thiên hạ thái bình. Còn nếu xuất gia học đạo thì sẽ thành bậc Chánh giác, đầy đủ mười hiệu là Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn".

Như vậy, chúng ta thấy có rất nhiều điềm cát tường hiện ra khi một bậc thánh nhân đản sanh. Nếu các Ngài chọn làm tại gia thì sẽ trở thành bậc Chuyển Luân Thánh Vương, trị vì khắp bốn châu thiên hạ với sự giàu có thịnh vượng, của cải vật chất phong phú, binh hùng tướng mạnh và danh tiếng lẫy lừng mà thế gian mong muốn; nhưng các Ngài đã từ bỏ các hạnh phúc ngũ dục đó để tìm một hạnh phúc cao thượng và giải thoát khổ miên viễn cho tất cả chúng sanh, tức là tìm con đường xuất gia học đạo, làm một mẫu mực đạo đức cho thế gian, một bậc thầy của trời người, một bậc tối tôn tối thượng giữa thế gian này. Cho nên sự xuất hiện của các Ngài là một điểm sáng cho nhân loại noi theo, để thoát khỏi cảnh khổ trong sáu đạo. Vì thế, thật vô vàn may mắn và phước báo cho chúng ta gặp được Tam Bảo (Phật Pháp Tăng), được dự lễ Phật Đản để chào đón một thánh nhân, một vị cứu tinh của nhân loại đã ra đời.

Khi đẳng Lưỡng túc sanh
Đi thong thả bảy bước
Ngó bốn phương rồi nói
Sẽ dứt khổ sinh tử.

Ngay lúc mới sanh ra
Đã không ai sánh bằng
Tự xét gốc sinh tử
Thân này thân tối hậu.

Có thể chúng ta khó tin những điềm cát tường tốt lành này, nhưng đó là sự thật. Vì các Ngài là thánh nhân, chứ không phải người thường như trí thường của loài người chúng ta có thể hiểu được. Đức Phật khuyên chúng ta nhân Ngày Lễ Mừng Phật Đản, chào đón một thánh nhân giáng sanh thì chúng ta nên trau giồi giới-định-tuệ để tự mình thoát khổ cho mình và người và một khi chúng ta giải thoát và khai sáng trí tuệ thì tự nhiên những hiện tượng siêu suất phi thường của các thánh nhân như pháp thông thường đản sanh của các Ngài đây tự chúng ta cũng sẽ liễu ngộ ra.

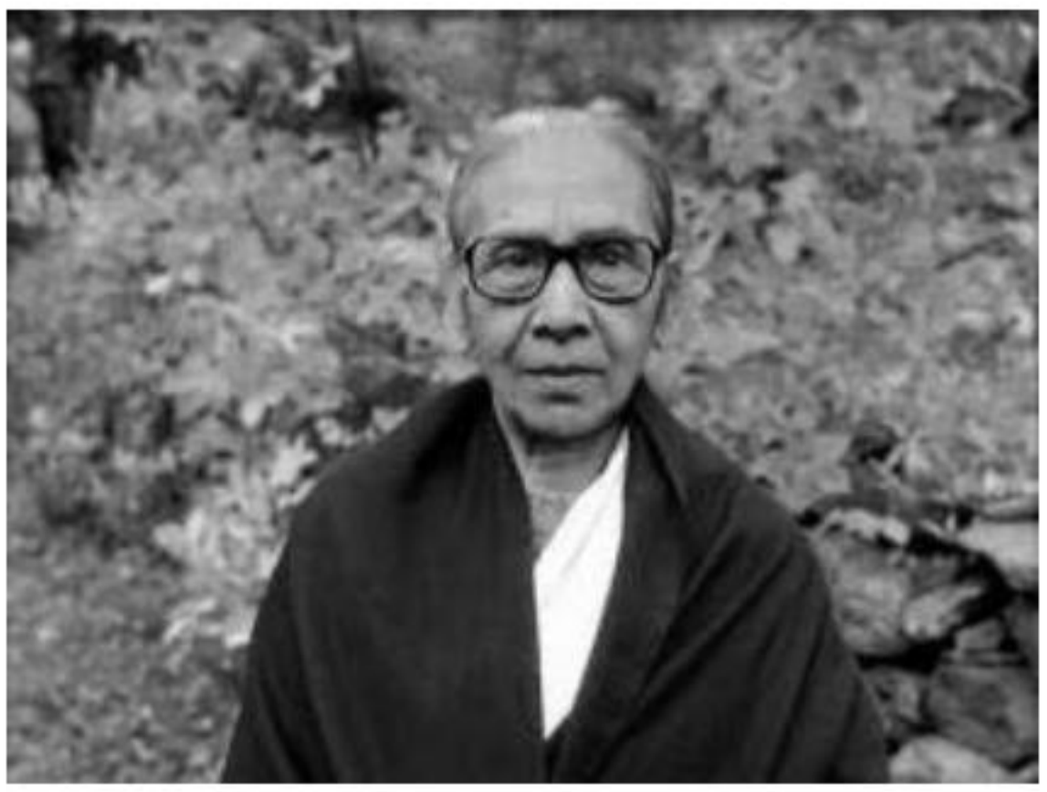
Kính chúc quý Phật tử một mùa Khánh Đản đầy trong sáng và an lạc.

Nam Mô Đẩu Suất Giáng Trần, Lâm Tì Ni Thị Hiện,
Ta Bà Giáo Chủ, Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Dipa Ma, Cuộc đời và Di huấn của một nữ Thiền Sư

Dipa MA - The Life and Legacy of a Buddhist Master

Tác giả: Amy Schmidt
Nguyễn Thượng Chánh, phỏng dịch



Cuộc đời của Thiền sư Dipa Ma đã được tác giả Amy Schmidt đem vào tác phẩm "Knee Deep in Grace, The extraordinary Life and Teaching of Dipa Ma". Sau đó, Tác phẩm nầy được bổ túc thêm để trở thành tác phẩm mang tên "Dipa Ma, The Life and Legacy of a Buddhist Master".

Dipa Ma (1911-1989) ra đời tại Chittagong, một làng nhỏ nằm về phía Đông xứ Bengal (ngày nay là Bengladesh). Lúc đó Bà mang tên là Nani Bala Barua chớ chưa phải là Dipa Ma.

Cuộc đời đầy khổ đau và nghịch cảnh

Cuộc đời của bà lắm gian truân và nhiều nghịch cảnh. Lấy chồng năm 12 tuổi, và lúc được 16 tuổi bà phải theo chồng sang sinh sống tại Miến Điện.

Hai năm sau mẹ ruột của bà qua đời bất thình lình và để lại đứa con trai vừa mới có hai tuổi. Bà quyết định đem cháu bé cũng đồng thời là em trai về nuôi tại Miến Điện vì lúc đó vợ chồng bà chưa có đứa con nào cả.

Đến năm 35 tuổi, bà sanh được đứa con đầu lòng. Đó là một cháu gái, nhưng chẳng may cháu chết đi vì bệnh tật ba tháng sau đó.

Bốn năm sau, ở vào lứa tuổi 39, bà lại sanh thêm được một đứa con gái khác và đặt tên là Dipa. Bà hết sức là vui mừng với sự ra đời của cháu Dipa. Để ghi nhớ biến cố trọng đại này bà quyết định bảo mọi người từ nay hãy gọi bà là **Dipa Ma**, có nghĩa là **mẹ của Dipa**. Dipa cũng còn có nghĩa là ánh sáng nữa.

Nhưng khổ ải vẫn còn đeo đuổi theo bà. Đó là sự ra đi của đứa con trai duy nhất mà bà vừa mới sanh ra đời. Tiếp theo là chồng bà lìa đời một cách đột ngột vì bịnh tim. Tất cả những biến cố dồn dập trên đã làm bà hao

https://tieulun.hopto.org

mòn sức khỏe tâm thần lẫn thể xác. Bà rất yếu, hầu như chỉ còn nằm một chỗ.

Là một Phật tử, bà suy nghiệm rằng chỉ còn một con đường duy nhất để mong thoát khỏi tâm trạng khổ ải phiền não. Đó là phải tìm đến một thiền viện để học tập cách hành thiền.

Sau đó bà dàn xếp gia đình và đem gởi cô con gái cho người bạn láng giềng thân tín trông nom hộ. Tất cả của cải và nữ trang riêng của bà cũng được giao cho người bạn vì bà nghĩ rằng lúc chết có ai mang theo được cái gì đâu.

Con đường tu học của Thiền sư Dipa Ma

Bà lên thủ đô Rangoon và tham dự các khóa thiền tại Thiền Viện Kamayut Meditation Center. Các bài giảng đều bằng tiếng Miến Điện nên đã không ít gây trở ngại cho bà trong buổi ban đầu. Nhưng bà vẫn quyết tâm và kiên trì trong học tập.

Tình cờ cơ duyên đã giúp bà gặp được thiền sư Munindra, người đồng hương Ấn Độ như bà. Thiền sư Munindra lúc đó đang giảng dạy thiền Vipassana tại một thiền viện khác. Ngài khuyên bà nên đến thiền viện Thathana Yeikitha để tu học. Thiền viện nầy do Đại sư Mahasi Sayadow trách nhiệm. Ngài là một Đại sư Phật Giáo và đồng thời cũng là một thiền sư nổi tiếng tại Miến điện.

Bà tham dự một khóa an cư kiết hạ thứ hai tại thiền viện mới trong một bối cảnh chu đáo và ổn định hơn khóa học đầu tiên tại Rangoon.

Nhờ thiền sư Munindra tận tâm hướng dẫn chu đáo từng bước một nên bà tiến bộ rất nhanh chóng. Đi từ cấp thiền cổ điển đến tiến bộ trong chánh niệm (*progress insight*). Đây là một giai đoạn tiền giác ngộ (*enlightement*), đúng theo kinh Phật giáo Nguyên Thủy. Bà cảm thấy ánh sáng tỏa ra khắp không gian, tiếp theo đó là cảm giác mọi sự vật quanh bà đều tan biến hết. Thân bà, sàn nhà, tất cả cảnh vật xung quanh đều tan thành mảnh nhỏ và trở nên trống không (*empty*).

Lúc đó Bà phải chịu đựng một sự đau đớn vô cùng tận về thể xác và cả về tâm ý. Hình như có một ngọn lửa đang bùng cháy trong thân thể bà đến đỗi có thể nổ tung ra vì áp suất quá lớn. Nhưng rồi một hiện tượng lạ thường xảy đến sau đó. Trong lúc ngồi thiền với nhiều thiền giả trên sàn nhà, bà cảm thấy như có một sự chuyển tiếp bất ngờ hiện ra. Đó là một sự tĩnh lặng lạ thường bao trùm cả không gian. Sau nầy, thiền sư Dipa đã cho biết: "Tôi không biết tại sao từ giây phút đó cuộc đời của tôi đã được thay đổi hoàn toàn".

Sau ba thập niên tìm sự tự do, đến tuổi 53 và sau một ngày hành thiền, Bà Dipa Ma đã đạt đến được bậc đầu tiên của giác ngộ (Theo Phật giáo Nguyên Thủy: có tất cả bốn cấp bậc trong sự giác ngộ).

Ngay trong lúc đó, áp huyết của Bà trở lại bình thường, nhịp tim chậm lại. Lúc trước bà bước lên các bậc thang rất khó khăn và mệt nhọc vô cùng, nay thì ngược lại, Bà đi đứng dễ dàng, nhanh lẹ mà không cảm thấy một cảm giác mệt nhọc nào cả.

Bà cũng thố lộ, trong một giấc chiêm bao, Đức Phật có cho Bà biết tất cả sầu muộn, sợ hãi của Bà từ bấy lâu nay đều tan biến hết và để lại trong Bà một tâm xả (*equanimity*) chưa từng thấy bao giờ và một trí huệ trong sáng giúp Bà đương đầu với mọi việc (*clear understanding*).

Bà hành thiền thêm hai tháng nữa tại Thiền viện Thakana Yeiktha, sau đó thì trở về lại Rangoon.

Trong những kỳ an cư kế tiếp, Bà đã tiến bộ thêm lên nữa. Bà đạt được bậc 2 của giác ngộ. Thân tâm Bà cũng thay đổi theo đó. Lúc trước, Bà là một người đàn bà ốm yếu, bệnh hoạn, phải lệ thuộc vào người khác, nay thì ngược lại Bà rất khỏe mạnh và không cần phải lệ thuộc vào một ai cả.

Theo như Bà nói "Như các bạn thấy, tôi tả tơi vì đã mất chồng (1957) và mất con. Tôi đau khổ vô ngần hầu như không thể di chuyển được, nhưng nay thì tôi đã hết bệnh, tươi tắn trở lại. Không còn cái gì ảnh hưởng được vào tâm hồn tôi cả. Không còn buồn phiền, không còn khổ não. Tôi rất hạnh phúc. Nếu các bạn hành thiền thì các bạn cũng sẽ được hạnh phúc. Thiền minh sát Vipassana không phải là cái gì là ma thuật cả, chỉ cần tuân theo sự chỉ dẫn mà thôi." (*all my disease isgone. I'm refreshned, and there is nothing in my mind. There is no sorrow, no grief. I'm quite happy. If you come to meditate you will also be happy. There is no magic, only follow the instructions*).

Năm 1963, dưới sự hướng dẫn của thiền sư Munindra, thiền sư Dipa đạt được đến bậc "nhận thức thần thông" (*Siddhis magic powers*).

"*Bà cụ Dipa Ma sau khi học Thiền Minh Sát, được thầy dạy thêm các pháp về thần thông – phân thân, tàng hình, đằng không, nhìn lại quá khứ, đoán chuyện tương lai, v.v... tất cả đều do sức định mà thành – các khả năng mà về sau bà cụ rời bỏ vì cho là không cần thiết cho trí tuệ giải thoát. Điều chúng ta muốn nói nơi đây rằng có những chỗ mà nhục nhãn không thể nhìn thấy được, và cái gọi là kiến thức khoa học vẫn còn rất là xa với cảnh giới mà các đại thành tựu giả nhìn thấy, thí dụ như về cõi chư Thiên.*" (Trích từ *Chú giải về P'HOWA* Cư sĩ Nguyên Giác dịch, thuvienhoasen.org).

Năm 1967, Bà trở về xứ và sống tại một khu nhà bình dân trong thành phố Calculta, Ấn Độ. Bà mở lớp hướng dẫn thiền ngay trong nhà của mình. Đa số thiền giả là các bà nội trợ. Ngoài ra cũng còn có nhiều khách ngoại quốc, đặc biệt là Hoa Kỳ, đến tham dự các khóa thiền của Bà. Trong số nầy phải kể đến Joseph Goldstein, Jack Kornfield và Sharon Salzberg. Tất cả các người nầy đã trở thành những thiền sư lỗi lạc và uy tín. Họ đã khai sáng, điều khiển và hướng dẫn thiền Vipassana tại Hoa Kỳ, đặc biệt là tại các trung tâm vùng Massachusetts và California.

Năm 1980, Thiền sư Dipa Ma đã được các môn đệ thỉnh mời sang Hoa Kỳ hai lần để hướng dẫn các khóa an cư tại thiền viện Massachusetts và California.

Mười bài học của Thiền sư Dipa Ma

(Đạo hữu Thiện Nhựt dịch)

- Nếu bạn muốn có tiến bộ về thiền quán. *Phải kiên trì giữ theo một kỹ thuật duy nhứt mãi.* (*Chooseone meditation practice and stick with it. If you want to progress in meditation, stay with one technique*).

- Phải ngồi thiền mỗi ngày. *Phải tập ngay bây giờ. Đừng tưởng bạn sẽ làm nhiều hơn về sau.* (*Meditate every day. Practice now. Don't think you will do more later*).

https://tieulun.hopto.org

- Sử dụng mọi trường hợp. ***Hãy dùng năng lực đó để tự cứu mình và giúp đỡ kẻ khác.*** (*Any situation is workable. Each of us has enormous power.It can be used to help ourselves and help others*).

- Tập nhẫn nhục. ***Nhẫn nhục là đức tánh quan trọng nhứt để phát triển tỉnh giác và định lực.*** (*Practice patience.Patience is one of the most important virtues for developing mindfulness and concentration*).

- Hãy giải thoát tâm của bạn. ***Tâm của bạn còn đầy vọng tưởng*** (*Free your mind. Your mind is all stories*).

- Hãy dập tắt ngọn lửa tình cảm. ***Sân hận là một ngọn lửa*** (*Cool the fire of emotions. Anger is a fire.*)

- Hãy cứ vui hưởng lạc thú ở dọc đường. ***Tôi rất vui sướng. Nếu bạn đến tập thiền, bạn cũng sẽ vui sướng.*** (*Have fun along the way. I am quite happy. If you come to meditate, you will also be happy*).

- Giản dị hóa. ***Hãy sống cuộc đời bình dị. Một đời sống giản dị bao giờ cũng tốt cho mọi sự. Quá nhiều xa hoa làm chướng ngại cho sự tu tập.*** (*Simplify. Live simply.Avery simple life is good for everything. Too much luxury is a hindrance to practice*).

- Vun bồi tinh thần chúc phước lành. ***Nếu bạn chúc lành cho người chung quanh bạn, bạn sẽ được thêm sự chú tâm vào mọi phút giây*** *(Cultivate the spirit of blessing. If you bless those around you, this will inspire you to be attentive in every moment*).

Một hành trình theo vòng tròn. ***Thiền quán thành toàn nhơn cách con người*** (*It's a circular journey. Meditation integrates the whole person*).

Năm 1989 tại Calcutta, Thiền sư Dipa Ma ra đi một cách êm ái và thanh tịnh sau khi đã cung kính chắp tay lễ Phật rồi nhắm mắt lại.

Kết luận

Dipa Ma là một nữ thiền sư Phật Giáo lỗi lạc và rất hiếm hoi trong thế kỷ 20. Bà đã chọn nơi cư ngụ bình thường, căn phòng chật hẹp của gia đình tại thành phố xô bồ đông đúc dân cư Calcutta, Ấn Độ làm nơi truyền giảng và thực tập thiền minh sát cho các bà nội trợ bình thường cũng như cho một số sinh viên ngoại quốc chẳng hạn như như Sharon Salzberg, Joseph Goldstein, Jack Kornfield và nhiều người khác nữa...

Và chính các người nầy đã trở thành những thiền giả ngoại hạng trong việc giảng dạy, quảng bá và phổ biến thiền Minh Sát Vipassana Insight Meditation tại Hoa Kỳ hiện nay.

Để kết thúc, người gõ xin trích mượn ý kiến của đạo hữu Thiện Nhựt, người đã bỏ nhiều công sức để chuyển dịch ra Việt ngữ quyển sách vô cùng quý báu: *Dipa Ma*: *The life and Legacy of a Buddhist master* (**Dipa Ma: cuộc đời và di huấn của một nữ thiền sư Phật giáo**).

"*Sau cùng, tôi xin tán thán công phu nhiều năm trời của tác giả Amy Schmidt, người chỉ nghe đến Dipa Ma sau khi bà đã chết, sưu tập tài liệu, phỏng vấn thật nhiều người, để viết lại cuộc đời ly kỳ của một bà nội trợ Ấn Độ, tranh đấu với hoàn cảnh khổ sở để tu tập chứng đắc giác ngộ và giải thoát rồi đem kinh nghiệm đó chỉ lại cho hàng xóm, cho bằng hữu cả Đông và Tây phương. Nếu được phép tóm tắt lại quyển sách, tôi xin nói thêm: "Một người nội trợ ít học, khổ sở như bà đã làm được, sao ta lại chẳng làm được?".*

Nguyện cầu mọi người thấm nhuần "ân sủng" của Dipa Ma trong hồng ân của Đức Phật! (ngưng trích)
(Thiện Nhựt dịch, Montreal 2003, 01, 01, Quangduc.com)

Xin ân cần giới thiệu đến tất cả các bạn đọc: *Dipa Ma - Cuộc đời và Di Huấn*. Tác giả Amy Schmidt.- Dịch giả Đạo hữu Thiện Nhựt.
http://www.quangduc.com/Danhnhanthegioi/66dipa.html

Tham khảo:

- *Vidéo Dipa Ma visit to San Francisco with Joseph Goldstein 1980*
http://www.youtube.com/watch?v=3LKrKWI7b54
-*Chú giải về P'HOWA*. Tác giả Chagdud Khadro- Dịch giả Cư sĩ Nguyên Giác
http://old.thuvienhoasen.org/chuyendithanthuc-01.htm
- Nguyễn Thượng Chánh
**Bình thản trong tỉnh thức*
http://www.thuvienhoasen.org/D_1-2_2-125_4-10801_5-50_6-1_17-77_14-1_15-1/
Vô ngã
http://www.thuvienhoasen.org/D_1-2_2-75_4-10974_5-50_6-5_17-221_14-1_15-1/

Montreal, Dec26, 2011

Phân Ưu

Được tin buồn

Anh BÙI NHƯ SƠN
Pháp danh Minh Tánh

Sinh ngày 01.05.1938
tại Việt Nam
Tạ thế ngày 25.05.2012
tại Krefeld - Đức Quốc

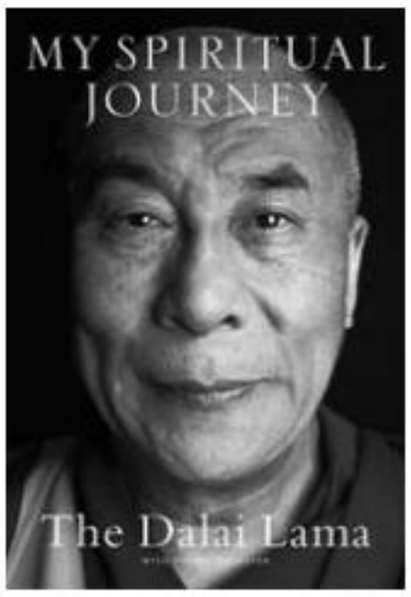
Chúng tôi thành kính chia buồn cùng gia đình và nghiêng mình chào vĩnh biệt với anh Bùi Như Sơn. Nguyện cầu hương linh Anh sớm siêu thoát về miền Cực Lạc.

Paris, ngày 27.06.2012
Vợ chồng Đặng Văn Phát

https://tieulun.hopto.org

Hành trình tâm linh của tôi

My Spiritual Journey



Nguyên tác: **Đạt Lai Lạt Ma**
Chuyển ngữ: **Tuệ Uyển**

Đây là một trích dẫn từ tác phẩm mới nhất của Đức Đạt Lai Lạt Ma, "My Spiritual Journey," là một sưu tập những ký ức cá nhân, những giai thoại và phản chiếu thời thơ ấu ở Tây Tạng, những năm tháng đầu như một tu sĩ và kinh nghiệm của ngài như một lãnh tụ của thế giới sống lưu vong:

Tôi là một cây cười chuyên môn

Tôi đã từng đối diện với nhiều trường hợp khó khăn suốt con đường của cuộc đời tôi, và quê hương tôi đang trải qua một thời điểm nghiêm trọng. Nhưng tôi cười thường xuyên, và cái cười của tôi là lây lan. Khi người ta hỏi tôi làm thế nào tôi có thể tìm thấy động lực để cười bây giờ, tôi trả lời rằng tôi là một cây cười chuyên môn. Cười là một đặc điểm của người Tây Tạng điều này khác biệt với người Nhật Bản hay Ấn Độ. Họ rất vui vẻ, giống như người Ý Đại Lợi, hơn là hơi dè dặt một chút như người Đức hay người Anh.

Sự vui tươi của tôi cũng đến từ gia đình tôi. Tôi đến từ một ngôi làng nhỏ, không phải một thành phố lớn, và cung cách của đời sống là vui tính hơn. Chúng tôi luôn luôn hài hước với chính mình, chọc ghẹo người khác, đùa bỡn. Đấy là thói quen của chúng tôi.

Thêm vào điều ấy, như tôi thường nói, trách nhiệm biểu lộ hiện thực. Dĩ nhiên vấn nạn là ở đấy. Nhưng suy tư về những khía cạnh tiêu cực không giúp đưa đến tìm thấy những giải pháp, và nó tàn phá sự an lạc của tâm hồn. Mọi thứ mặc dù liên hệ. Chúng ta có thể thấy khía cạnh tích cực ngay cả những thảm họa tệ hại nhất, nếu chúng ta tiếp nhận một viễn tượng thánh thiện. Tuy thế, nếu chúng ta lấy sự tiêu cực như chắc thực và nhất định, chúng ta sẽ làm gia tăng sự lo lắng và băn khoăn, trái lại bằng sự trải rộng cung cách chúng ta nhìn vào một vấn đề, chúng ta thấu hiểu điều gì tệ hại về nó, nhưng chúng ta chấp nhận nó. Đây là thái độ của tôi, tôi suy nghĩ, từ sự thực hành và từ triết lý nhà Phật, là những điều hỗ trợ tôi vô cùng.

Thí dụ, lấy việc bị mất nước. Chúng tôi là những người không có quốc gia, và chúng tôi phải đối diện nghịch cảnh cùng với nhiều hoàn cảnh đau thương ở Tây Tạng. Tuy thế, những kinh nghiệm như vậy cũng mang đến nhiều lợi lạc.

Như đối với tôi, tôi đã là người không nhà hơn nửa thế kỷ. Nhưng tôi đã tìm thấy một số lượng lớn những ngôi nhà mới suốt toàn thế giới bao la. Nếu tôi vẫn ở điện Potala, tôi không nghĩ rằng tôi sẽ có cơ hội để gặp gỡ thật nhiều cá nhân, thật nhiều lãnh tụ ở Á châu, Đài Loan, Hoa Kỳ, và Âu châu, những vị Giáo Hoàng cũng như nhiều nhà khoa học và kinh tế học nổi tiếng.

Cuộc sống lưu vong là một đời sống bất hạnh, nhưng tôi luôn luôn cố gắng để trau giồi một thể trạng vui tươi của tâm hồn, cảm kích những cơ hội của sự hiện hữu này mà không có một ngôi nhà ổn định, đã được đề nghị cho tôi, vượt xa mọi nghi lễ. Cách này, tôi đã có thể bảo tồn sự hòa bình của tâm hồn nội tại.

Như một thiếu niên, tôi đã học hỏi từ những vị thầy của tôi để bảo vệ môi trường

Như một cậu bé nhỏ, khi tôi đang học hỏi Phật Pháp, tôi đã được dạy chăm sóc thiên nhiên, từ việc thực hành bất bạo động áp dụng không chỉ cho con người mà cho toàn thể chúng sinh. Mọi thứ đấy là sức sống mãnh liệt của tâm thức. Bất cứ nơi nào có tâm thức, thì có sự cảm nhận như khổ đau, hạnh phúc, và sướng vui. Không có chúng sinh nào muốn khổ đau. Trái lại, tất cả chúng sinh mưu cầu hạnh phúc. Trong sự thực hành Phật Giáo, chúng ta rất quen thuộc với ý tưởng này của bất bạo động và mong ước chấm dứt tất cả khổ đau mà chúng ta cẩn thận không tấn công hay tàn phá sự sống một cách vô ý thức. Rõ ràng, chúng ta không tin rằng cây cối, hay bông hoa có một tâm thức, nhưng chúng ta đối xử chúng với sự tôn trọng. Vì thế, chúng ta gánh vác một ý nghĩa của trách nhiệm phổ quát đối với con người và thiên nhiên.

Sự tin tưởng vào tái sinh giải thích sự quan tâm của chúng ta cho tương lai. Nếu chúng ta nghĩ chúng ta sẽ phải tái sinh, chúng ta làm cho nó, bổn phận của chúng ta để bảo vệ những thứ nào đấy vì thế, trong tương lai, sự tái sinh của chúng ta sẽ lợi lạc từ đấy. Mặc dù chúng ta không thể tái sinh ở một hành tinh khác, ý tưởng tái sinh động viên chúng ta chăm sóc trái đất và những thế hệ tương lai. Ở phương Tây, khi chúng ta nói về "nhân loại", chúng ta thường chỉ liên hệ đến thế hệ hiện tại. Nhân loại quá khứ không hiện hữu nữa. Nhân loại của tương lai, như sự chết, chưa hiện hữu. Từ quan điểm của phương Tây, chúng ta quan tâm với những khía cạnh thực tiễn của sự vật, chỉ thuần cho thế hệ hiện tại.

Sự cảm nhận của người Tây Tạng về thiên nhiên xuất phát từ phong tục của chúng tôi một cách phổ biến và không chỉ từ Đạo Phật. Nếu chúng ta lấy thí dụ về Đạo Phật ở Thái Lan hay Nhật Bản, trong những môi trường khác biệt với chúng tôi, văn hóa và thái độ không giống nhau. Môi trường thiên nhiên của Tây Tạng, không giống như những người khác, có một sự ảnh hưởng mạnh mẽ đối với chúng tôi. Người Tây Tạng không sống trên một hòn đảo nhỏ với số người quá mức. Xuyên suốt lịch sử chúng tôi không lo ngại về lãnh thổ mênh mông thưa thớt, hay về những người láng giềng xa xôi. Chúng tôi không có cảm giác bị đè nặng đàn áp như nhiều cộng đồng khác.

Hoàn toàn có thể thực hành một cách toàn hảo căn bản của một niềm tin hay một nền văn hóa mà không cần phối hợp nó với một tôn giáo. Nền văn hóa Tây Tạng của chúng tôi, mặc dù đầy gợi hứng từ Phật Giáo, nhưng nó không được hình thành nên triết lý của nó hoàn toàn từ đấy. Một lần nọ tôi đã gợi ý một tổ chức giúp người tỵ nạn Tây Tạng rằng sẽ thật là hấp dẫn để học hỏi nghiên cứu những con người của chúng tôi đã được hình thành bởi kiểu mẫu truyền thống đời sống của họ nhiều như thế nào. Những nhân tố nào đã làm cho người Tây Tạng bình lặng và thân mật tự nhiên? Người ta luôn luôn tìm kiếm một câu trả lời trong tôn giáo của chúng tôi, nó đặc

https://tieulun.hopto.org

thù, mà quên đi rằng môi trường của chúng tôi cũng là ngoại lệ.

Sự bảo tồn thiên nhiên không cần thiết là một hành vi thiêng liêng, và nó không luôn luôn đòi hỏi từ bi. Như những Phật tử, chúng tôi từ bi đối với tất cả chúng sinh, nhưng không cần thiết đối với mỗi hòn đá, cây cối, hay nơi cư ngụ. Hầu hết mọi người chúng tôi chăm sóc ngôi nhà của chúng tôi mà không cần cảm nhận bất cứ sự từ bi nào về nó. Tương tự thế, hành tinh của chúng ta là ngôi nhà của chúng ta, và chúng ta phải duy trì nó với sự cẩn trọng, để bảo đảm sự hạnh phúc của chúng ta và niềm hạnh phúc của con cháu chúng ta, của bạn bè chúng ta, và của toàn thể chúng sinh những ai chia sẻ nơi cư trú vĩ đại này. Nếu chúng ta nghĩ về hành tinh của chúng ta như ngôi nhà của chúng ta hay "bà mẹ" của chúng ta, Bà Mẹ Đất, chúng ta sẽ cần phải chăm sóc nó. Ngày nay chúng ta hiểu rằng tương lai của nhân loại tùy thuộc trên hành tinh của chúng ta, tương lai của nó tùy thuộc trên nhân loại. Nhưng điều ấy không phải luôn luôn quá rõ ràng. Cho đến bây giờ, Bà Mẹ Đất đã có thể bao dung sự vô tình của chúng ta. Tuy thế, ngày nay, thái độ của nhân loại, dân số, và kỹ thuật đã đạt đến một mức độ mà Bà Mẹ Đất của chúng ta không thể chấp nhận nó nữa trong im lặng. "Những đứa con của mẹ đang cư xử một cách tệ hại," bà đã cảnh cáo để làm cho chúng ta nhận ra rằng có những giới hạn mà không thể vượt qua.

Như những người Phật tử, chúng tôi chủ trương sự vừa phải, mà điều ấy không phải không liên hệ với môi trường, vì chúng tôi không tiêu thụ bất cứ điều gì một cách lãng phí. Chúng tôi thiết lập những giới hạn trên những thói quen của chúng tôi về tiêu thụ, và chúng tôi đánh giá một cung cách giản dị, trách nhiệm của đời sống. Sự liên hệ đến môi trường của chúng tôi luôn luôn là đặc biệt. Nhưng kinh điển cổ xưa của chúng tôi nói về bình chậu và sức chứa của nó. Thế giới là chiếc bình, ngôi nhà của chúng ta và chúng ta, sự sống, là dung lượng của nó.

Kết quả của điều này là mối quan hệ đặc biệt đến thiên nhiên, vì, không có chiếc bình, dung lượng không thể được chứa đựng gì cả. Không thể hoàn toàn khiển trách loài người vì đã sử dụng tài nguyên thiên nhiên để phục vụ cho nhu cầu, nhưng chúng ta không nên khai thác thiên nhiên vượt quá nhu cầu một cách vô tình. Cần yếu phải thẩm tra lại từ quan điểm đạo đức sự phân phối mà chúng ta đã nhận, sự phân phối cho điều mà tất cả chúng ta trách nhiệm, và sự phân phối mà chúng ta sẽ trao lại cho những thế hệ tương lai. Rõ ràng, thế hệ chúng ta đang đi qua một thời điểm nghiêm trọng. Chúng ta có tăng cường những hình thức của sự đối thoại toàn cầu, nhưng những xung đột xảy ra thường xuyên hơn những đối thoại để xây dựng hòa bình. Những kỳ diệu của khoa học và kỹ thuật tồn tại song song với nhiều thảm họa như sự đói kém và sự tiệt chủng của những hình thức sống nào đấy. Chúng ta làm hết mình để khám phá không gian khi đại dương, biển cả, và nguồn nước ngọt đang trở nên ngày càng bị ô nhiễm. Có thể là những nhóm người nào đấy trên trái đất, những động vật, cây cỏ, côn trùng, và ngay cả những vi sinh vật nào đấy sẽ không được những thế hệ tương lai biết đến. Chúng ta phải hành động trước khi nó quá trễ ./.



Mõ Chùa

Chùa di cư hay Phật di cư ?
Không Phật làm sao lại có sư ?
Chuông mõ vẫn rền kinh bát nhã
Cho Người bá tánh bớt bơ vơ

Mõ sớm chuông khuya như nhắc nhở
Kinh chiều văng vẳng nhắn không gian
Non sông một dải phương trời đó
Bể khổ ai gây lắm nghiệt oan?

Trăng cũng lặng mình nghe tiếng mõ
Bướm hoa khép nép giữa mênh mông
Ba tên thảo khấu đi ngang ngõ
Bỗng thấy hồn rơi tõm khoảng không

Có trang kiếm khách hờn vong quốc
Nương bóng từ bi giấu hận xưa
Tiếng mõ như lời than nhớ nước
Tâm tư u uẩn dưới hiên chùa

Phật chẳng giận nhưng không tái thế
Sư ngồi gõ mõ suốt canh thâu
Sắc, không bàng bạc trong lời kệ
Vô ngã, sư ông cũng bạc đầu!

Có những buổi chiều mây vắng ngắt
Sư ông đứng ngắm bóng hoàng hôn
Gươm xưa vẫn giấu sau y pháp
Chắc đợi thời cơ cứu nước non?

• **Trần Ngân Tiêu**

https://tieulun.hopto.org

Bước vào Thiền Minh Sát Tứ Niệm Xứ

* Thiền Sư **Sayadaw U Silananda**
Cư Sĩ **Liễu Pháp** chuyển ngữ

Đây là Phần Một của bài pháp thoại "Stepping into Satipatthana Vipassana" do Thiền Sư Sayadaw U Silananda giảng trong một khóa thiền 9 ngày tại Như Lai Thiền Viện vào tháng 11 năm 1995. Toàn thể bài pháp thoại này là một loạt bài gồm nhều Phần, do Theikdi và Maureen O'Brien ghi lại, hiệu đính và đăng trong Dhamma Bell Newsletter (Bản Tin của Như Lai Thiền Viện) từ số 4 (Winter 2008) và vẫn tiếp tục cho đến những số gần đây. Thiền Sư U Silananda (1927-2005) là Viện Trưởng Viện Đại Học International Theravada Buddhist Missionary University of Yangon (Ngưỡng Quang, Miến Điện, 1999-2005). Ngài là một trong những biên tập viên về kinh điển Pali cùng Chú Giải trong kỳ Kiết Tập Kinh Điển Lần Thứ Sáu (Sixth Buddhist Council) tại Ngưỡng Quang, 1954-1956. Ngài cũng là Thiền Sư Trưởng của Như Lai Thiền Viện (San Jose, California, 1991-2005) và tác giả nhiều cuốn sách viết bằng Miến ngữ và Anh ngữ trong đó có cuốn "The Four Foundations of Mindfulness" được phát hành nhiều nơi. Ngài đã đi hướng dẫn các khóa thiền tập và giảng dạy Phật Pháp, đặc biệt là giảng dạy về kinh Đại Niệm Xứ và kinh Vi Diệu Pháp tại Hoa Kỳ, Nhật Bản, Đại Hàn, Âu Châu, Mễ Tây Cơ và Thái Lan. Ngài được biết đến trên thế giới như là người có thẩm quyền về kiến thức Vi Diệu Pháp. Do công trình hoằng pháp của Ngài, chính phủ Miến Điện đã phong tặng Ngài danh hiệu Đại Trí Tuệ (Agga Maha Pandita) vào tháng 3 năm 1993 và danh hiệu Đại Pháp Sư (Agga Maha Saddhammajotika Dhaja) vào tháng 3 năm 1999. (Những chi tiết trên đây về tiểu sử Ngài U Silananda được trích từ cuốn Mười Hai Nhân Duyên của Thiện Anh Phạm Phú Luyện, bản soạn dịch Việt ngữ loạt bài Ngài giảng về Pháp Duyên Sinh - Paticca Samuppada).

Phần Một

Khi các thiền sinh phúc trình kinh nghiệm thiền tập trong những lần trình pháp, họ thường hay hỏi họ thực hành có đúng hay không. Và Sư thường phải cam đoan với họ rằng chừng nào họ có chánh niệm với đối tượng trong giây phút hiện tại là họ thực hành đúng. Sở dĩ có sự nghi ngờ về sự thực hành của mình có lẽ là vì họ không hiểu căn bản của thiền Minh Sát; như vậy, sự hiểu biết những điểm căn bản của thiền Minh Sát thực là quan trọng cho thiền sinh thực hành thiền Minh Sát (Vipassana) .

Trước khi nói về những điểm căn bản của thiền Minh Sát, trước tiên chúng ta nên hiểu chữ Vipassana là gì. Vipassana được dịch như là "Minh Sát", có nghĩa là "pháp môn thiền dẫn đến sự thấy rõ bản chất thực sự của mọi vật". Sư nghĩ dịch như vậy cũng tốt, tuy nhiên chưa nói hết nghĩa của từ Vipassana. Từ Vipassana có nghĩa là "thấy trong nhiều cách". Thực ra, chữ Vipassana gồm có hai phần: Vi và Passana. Vi ở đây có nghĩa là "trong nhiều cách" và Passana có nghĩa là "thấy". Như vậy Vipassana có nghĩa là là "thấy trong nhiều cách". Và "thấy" ở đây không phải là thấy bằng con mắt trần mà thấy với con mắt tâm, như vậy "thấy" thực sự có nghĩa là biết hoặc hiểu.

Như vậy, Vipassana có nghĩa là "thấy hoặc biết hoặc hiểu", và "trong nhiều cách" có nghĩa là biết các hiện tượng tâm và vật chất như là vô thường, như là khổ và như là vô ngã. Và bản chất của vô thường, khổ và vô ngã được gọi là "ba đặc tính của các pháp hữu vi". Tất cả các pháp hữu vi đều có chung ba đặc tính này, do đó chúng ta có thể gọi chúng là các đặc tính chung của mọi pháp hữu vi. Khi quí vị thực tập thiền Minh Sát, quí vị phải thấy ba đặc tính này. Và chỉ khi nào quí vị thấy ba đặc tính này thì mới có thể nói rằng quí vị đang thực tập thiền Minh Sát. Tuy nhiên, trước khi quí vị thấy ba đặc tính này, quí vị có thể được gọi là thiền sinh thực tập thiền Minh Sát bởi vì quí vị đang tiến đến mục đích đó, hoặc là quí vị đang gần thấy được ba đặc tính này. Tóm lại, Vipassana là thấy ba đặc tính hay tam ấn của mọi pháp hữu vi.

Chúng ta phải làm gì khi thực tập thiền Minh Sát?

Bởi vì Vipassana có nghĩa là thấy - thấy ba đặc tính hay thấy bản chất của mọi vật - chúng ta phải nhìn, chúng ta phải quan sát. Không nhìn, không quan sát thì chúng ta sẽ không thấy ba đặc tính đó. Các vị thiền sư Vipassana dùng nhiều từ ngữ khác nhau khi dạy thiền Minh Sát. Có vị dùng chữ "quan sát", vị khác thì dùng chữ "chánh niệm" hoặc "ghi nhớ" hoặc "theo dõi" hoặc "nhận biết". Tất cả các từ ngữ trên đều cùng một nghĩa - đó là nhận thức toàn thể đối tượng, thấy rõ đối tượng một cách thấu đáo. Chánh niệm được định nghĩa trong Chú Giải như là một cái gì "không lung lay", có nghĩa đây là một cái gì không phải hời hợt bên ngoài mà phải là một sự nhận biết đối tượng sâu xa, một sự nhận biết toàn diện. Như vậy, khi chúng ta hành thiền Minh Sát, chúng ta phải triệt để chánh niệm trên đối tượng và chúng ta hết sức chú tâm để nhận biết toàn diện đối tượng.

Khi hành thiền Minh Sát, chúng ta làm gì?

Chúng ta chỉ cần theo dõi, hay là chúng ta quan sát, hay là chúng ta ghi nhớ, hay là chúng ta cố gắng chánh niệm hay nhận biết đối tượng. Thiền Minh Sát là thiền chánh niệm: khi quí vị hành thiền Minh Sát, quí vị thực tập chánh niệm. Có một chữ khác mà quí vị nên hiểu, đó là Niệm Xứ (Satipatthana). Đôi khi chúng ta dùng chữ Minh Sát (Vipassana) và Niệm Xứ (Satipatthana) thay thế cho nhau. Khi quí vị thực tập Vipassana, quí vị cũng đang thực tập Satipatthana hay là Bốn Nền Tảng Chánh Niệm (Tứ Niệm Xứ), tuy nhiên sự thực tập Tứ Niệm Xứ có phạm vi rộng lớn hơn Minh Sát. Đôi khi quí vị có thể đang thực tập Tứ Niệm Xứ mà quí vị lại không thực tập Minh Sát. Nhưng bất cứ khi nào quí vị hành thiền Minh Sát là quí vị đang hành thiền Tứ Niệm Xứ. Như thế, khi đang hành thiền Tứ Niệm Xứ hoặc đang hành thiền Minh Sát, quí vị cũng đang thực tập chánh niệm: cố gắng chánh niệm, chánh niệm trên đối tượng.

Khi hành thiền Minh sát, chúng ta phải quan sát những gì?

Câu hỏi này cũng có nghĩa: phải chánh niệm về những thứ gì? Có hai câu trả lời cho câu hỏi này. Một câu trả lời, theo ngôn ngữ của kinh sách, là chúng ta

https://tieulun.hopto.org

phải quan sát Ngũ Uẩn Thủ. Sư hy vọng rằng quí vị đã quen với từ "Ngũ Uẩn Thủ" này. Trong Phật Pháp, chúng sinh được phân ra làm nhiều uẩn (aggregates, thành phần), và có loài chúng sinh có năm uẩn, có loài chúng sinh khác thì có bốn uẩn v.v... Những uẩn này thực sự là những thành phần của một chúng sinh. Với loài người, có năm thành phần như vậy: sắc, thọ, tưởng, hành và thức. Cả năm uẩn này đều có thể là đối tượng của sự bám víu. "Bám víu" ở đây có nghĩa là sự dính mắc hoặc có tà kiến. Chúng ta có thể bám víu vào ngũ uẩn này với dính mắc hoặc tà kiến. Điều này có nghĩa là hoặc chúng ta thấy vật nào đó, ưa thích và rồi dính mắc vào nó hoặc là chúng ta xem nó như thường còn, tồn tại mãi mãi. Như vậy, mọi vật trong thế giới này đều là đối tượng của sự bám bíu: đối tượng của dính mắc hay đối tượng của tà kiến.

Có vài sự vật thuộc về ngũ uẩn mà không thể là đối tượng của thiền Minh Sát, nhưng những thứ này rất ít. Ngũ uẩn thuộc về thế gian tầm thường được gọi là những Uẩn Bám Víu. Trong ngôn ngữ thường ngày, "Ngũ Uẩn Bám Víu" là tất cả mọi sự vật ta kinh nghiệm, biểu hiện cho chúng ta qua sáu căn. Theo Phật Pháp, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý được gọi là sáu căn và các đối tượng được biểu hiện cho chúng ta qua sáu căn này. Ví dụ về những vật nhìn thấy được: khi một vật nhìn thấy được tiếp xúc với mắt, có sự thấy, chúng ta nói rằng vật đó được biểu hiện cho chúng ta qua cửa mắt. Như thế, bất cứ vật gì ta thấy, nghe v.v...- vật gì mà ta kinh nghiệm - đều có thể là đối tượng của dính mắc hoặc đối tượng của tà kiến. Chúng ta có thể thấy những vật gì mình ưa thích, muốn có chúng, bám víu vào chúng với sự dính mắc; hoặc là chúng ta xem chúng thường còn... và bám víu vào chúng vì tà kiến. Như vậy, bất cứ vật gì có thể là đối tượng của dính mắc hoặc tà kiến là những gì ta phải quan sát khi hành thiền. Trong thực tập, điều đó có nghĩa là tất cả mọi sự vật: mọi sự vật ta thấy, nghe v.v... là những đối tượng phải được quan sát khi hành thiền Minh Sát. Như thế, để trả lời câu hỏi "Chúng ta phải quan sát gì?", chúng ta có thể nói rằng phải quan sát tất cả mọi sự vật.

Câu hỏi kế tiếp là: "Tại sao chúng ta phải quan sát Ngũ Uẩn Thủ?

Câu hỏi cũng có nghĩa: Với mục đích gì ta quan sát những đối tượng này? Chúng ta phải quan sát những đối tượng này để không bám bíu vào chúng hoặc là bởi vì chúng ta muốn tránh bám víu vào chúng. Nếu chúng ta không quan sát, không theo dõi chúng, nếu chúng ta không có chánh niệm về các đối tượng này thì chúng ta sẽ có khuynh hướng bám víu vào chúng. Chúng ta có khuynh hướng bám víu vào chúng với sự dính mắc hoặc với tà kiến. Khi có sự bám víu, sẽ có hành động theo sau và, khi có hành động, sẽ có phản ứng. Ví dụ, chúng ta muốn sinh vào cõi thần tiên. Chúng ta dính mắc vào cõi thần tiên đó. Rồi thì, để lên được cõi trời đó, chúng ta sẽ làm điều gì đó ở đây. Đôi khi chúng ta sẽ làm điều đúng và đôi khi chúng ta làm những điều sai. Cho dù chúng ta làm điều đúng hay điều sai, chúng ta được cái gọi là *Kamma,* có nghĩa là "nghiệp". Khi có Kamma, tốt hay xấu, chắc chắn sẽ có kết quả của Kamma - quả tốt hoặc quả xấu. Cho dù những quả là tốt hay xấu, trong sự phân tích rốt ráo, quả chẳng là gì khác ngoài khổ đau. Khi có sự bám víu thì có hành động, và khi có hành động thì có kết quả dưới dạng khổ đau. Như thế, sự bám víu kéo dài sự khổ đau; bám víu tạo nên khổ đau. Nếu chúng ta muốn dứt bỏ khổ đau, chúng ta không được giữ sự bám víu. Để không có bám víu chúng ta phải quan sát đối tượng. Như thế, mục đích của sự quan sát hoặc mục đích của chánh niệm là tránh sự bám víu vào đối tượng. Nếu chúng ta không quan sát đối tượng, nếu chúng ta không giữ chánh niệm trên đối tượng đang được trải nghiệm, chúng ta sẽ luôn luôn phản ứng với sự bám víu. Một lần nữa, để tránh sự dính mắc vào đối tượng, ta phải chăm chú theo dõi hay là chúng ta phải quan sát chúng. Khi chúng ta quan sát đối tượng, sẽ đến lúc chúng ta thấy được bản chất thực sự của chúng, và khi ta thấy được như thế, sự bám víu sẽ không có cơ hội để phát sinh. Như vậy, quan sát hay chánh niệm trên đối tượng trong giây phút hiện tại là cần thiết để tránh sự bám víu vào đối tượng đó.

Khi nào chúng ta phải quan sát đối tượng? Phải chăng chúng ta phải quan sát đối tượng khi nó đã qua rồi hay khi nó sắp đến?

Quan sát đối tượng là cần thiết để thấy bản chất thực sự của chúng và như thế chúng ta có thể tránh được sự bám víu. Để thấy được bản chất của đối tượng, chúng ta cần phải quan sát chúng ngay khi chúng hiện có. Chúng ta không thể khám xét một vật không hiện có với chúng ta. Chúng ta không thể khám xét một vật gì mà ta thấy ngày hôm qua. Chúng ta có thể nhớ lại trong tâm mình, nhưng không thể thấy vật đó rõ ràng như nó hiện có ngay trước mặt ta. Như vậy, để thấy bản chất thực sự của đối tượng, chúng ta phải quan sát nó, theo dõi nó khi nó hiện có. Khi nó đi qua rồi, ta không thể thấy bản chất thực sự của nó. Trong thiền Minh Sát, đối tượng hiện có, đối tượng trong hiện tại, là quan trọng nhất.

Chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng ta không quan sát đối tượng trong hiện tại?

Sư nghĩ là tất cả quí vị biết câu trả lời: sẽ có sự dính mắc. Một lần nữa, khi có dính mắc, sẽ có hành động, và khi có hành động sẽ có quả của hành động. Chẳng hạn ta đang thấy một vật. Nếu ta không quan sát nó, không chánh niệm trên đối tượng đó, ta sẽ có khuynh hướng dính mắc vào vật đó. Và một khi có dính mắc vào, sự dính mắc đó sẽ sống với vật đó mặc dù nó đã qua đi và chúng ta nhớ lại vật đó trong tâm như là ta gắn sâu sự dính mắc vào trong vật đó. Lấy ví dụ quí vị thấy một vật đẹp đẽ, quí vị ưa thích nó và dính mắc vào vật đó. Lần sau khi nhớ lại vật đó, quí vị nhớ nó với sự dính mắc đã được gắn sâu trong vật đó, hay là quí vị nhớ lại nó với sự dính mắc như thể là quí vị đã đầu tư sự dính mắc vào vật đó. Điều này được gọi là "sự ô nhiễm tiềm tàng" trong đối tượng. Có hai loại ô nhiễm: những ô nhiễm tiềm tàng trong đối tượng và những ô nhiễm tiềm tàng trong dòng tâm thức của chúng ta. Thực sự chẳng có gì tiềm tàng trong đối tượng, bởi vì đối tượng chỉ là sự vật và chẳng có sự dính mắc nào cả trong sự vật. Nhưng khi ta dính mắc vào sự vật, ta đặt để sự dính mắc này vào trong sự vật đó, và như thế khi ta nhớ lại vật đó, nó trở lại với ta kèm theo sự dính mắc đó. Như vậy, chúng ta hành thiền Minh Sát để tránh khỏi hoặc dứt bỏ sự tiềm tàng đó trong các đối tượng. Nếu chúng ta không quan sát, chúng ta sẽ luôn luôn gắn sâu sự dính mắc hoặc tà kiến vào đối tượng, và khi nào ta nhớ lại những đối

https://tieulun.hopto.org

tượng đó, chúng sẽ trở lại với những dính mắc đã được gắn sâu trong đó.

Cái gì sẽ xảy ra nếu chúng ta quan sát đối tượng khi chúng đang có mặt trong hiện tại?

Chúng ta sẽ không bấu víu vào đối tượng. Sự bấu víu sẽ không phát sinh vì khi mà ta cẩn trọng theo dõi đối tượng, sẽ không có cơ hội nào cho sự bám víu nhảy vào. Khi quí vị niệm "thấy, thấy" hoặc "nghe, nghe" hoặc chỉ là "vào và ra", "vào và ra" hay "phồng, xẹp", "phồng, xẹp", và quí vị thực sự chú tâm thì sẽ không có cơ hội nào cho sự dính mắc hoặc tà kiến phát sinh được. Như thế, ở mỗi phút giây chánh niệm, quí vị không có sự dính mắc và tránh được sự dính mắc. Khi không có dính mắc thì không có hành động tùy thuộc vào dính mắc đó. Khi không có hành động thì sẽ không có phản ứng, không có quả trong tương lai. Và điều này sẽ dẫn đến sự chấm dứt đau khổ.

Như vậy, nếu chúng ta quan sát đối tượng trong hiện tại, chúng ta sẽ không đặt để dính mắc và tà kiến vào trong đối tượng đó, và sau đó khi nhớ lại đối tượng, nó sẽ trở lại không có dính mắc và không tà kiến, sẽ không có ô nhiễm tiềm tàng trong đối tượng đó. Nói một cách khác, khi nào ta nhớ lại một đối tượng trong tâm, chúng ta sẽ không có dính mắc hoặc tà kiến về đối tượng đó.

Bây giờ chúng ta phải quan sát như thế nào?

Chúng ta phải quan sát đối tượng thế nào để chúng ta có thể nhận biết toàn diện và chánh niệm sâu xa trên đối tượng. Mục đích của chúng ta là tránh sự dính mắc với đối tượng, vậy thì ta phải quan sát cẩn thận mỗi một đối tượng hiển hiện và nổi bật trong thời điểm hiện tại. Như thế, cái gì nổi bật trong trong hiện tại là cái quan trọng nhất cho những người hành thiền Minh Sát, và họ không thể không chánh niệm, không thể không nhận biết đối tượng.

"Đừng để quá khứ trở lại với quí vị, đừng nghĩ tưởng tới tương lai. Cái gì đã qua thì đã bị bỏ rơi, cái gì trong tương lai thì chưa đến với ta. Nhưng một người khôn ngoan biết quan sát sự vật hiện có trong mỗi phút giây hiện tại sẽ phát triển thiền Minh Sát, sẽ không bị lôi cuốn bởi dính mắc và tà kiến". Đây là lời khuyên dạy của Đức Phật: "Đừng để quá khứ trở lại với quí vị." Điều này có nghĩa là đừng nghĩ tới quá khứ và đừng mong muốn tương lai. Quá khứ đã qua rồi, tương lai thì chưa đến, người khôn ngoan quan sát sự vật trong hiện tại.

Một điều khác khi quí vị quan sát là phải chú tâm đơn thuần, nghĩa là chỉ chú tâm, chỉ chánh niệm mà không thêm vào những gì do chủ quan của mình. Đôi khi - hay là hầu hết mọi khi - chúng ta thấy một vật mà không ngừng ở sự thấy. Sau khi thấy, chúng ta có ngay sự phán đoán: "Vật đó là đẹp đẽ", " vật đó xấu xí" – hay tương tự như vậy – hoặc "vật đó đáng ưa thích", "vật đó không đáng ưa thích", v.v... Khi ta phán đoán, ô nhiễm trong tâm liền theo sau sự phán đoán. Khi ta phán đoán một vật là đẹp đẽ, ta liền ưa thích nó và khi ta phán đoán một vật là xấu xí, tâm sân liền theo sau sự phán đoán đó. Nhưng ở đây ta muốn thấy bản chất thực sự của đối tượng và không muốn dính mắc vào chúng; như vậy, để thấy được bản chất của đối tượng, chúng ta phải dẹp bỏ những thứ gì ta đặt để trên nó. Nếu những thứ này ẩn núp trong các phán đoán ta thêm vào thì chúng ta sẽ không thấy được bản chất thực sự của đối tượng ta quan sát. Như vậy thật là quan trọng khi ta chú tâm vào đối tượng, khi ta chánh niệm trên đối tượng, chúng ta chỉ chánh niệm - một sự chánh niệm đơn thuần. Ví dụ: chúng ta không được suy đoán hay đánh giá đối tượng bởi vì những điều này sẽ đưa đến các ô nhiễm trong tâm.

Nói tóm lại, chúng ta phải quan sát như thế nào? Chúng ta phải quan sát các đối tượng khi chúng có mặt trong hiện tại và chúng ta phải quan sát mà không thêm vào bất cứ phán đoán hoặc bất cứ thứ gì vào các đối tượng và chúng ta cũng không lấy đi bất cứ cái gì, thực tại gì từ các đôi tượng đó. Nếu chúng ta có thể theo lời khuyên bảo này, chúng ta sẽ hành thiền đúng.

Chừng nào mà quí vị chánh niệm trên đối tượng trong hiện tại, không kể đối tượng là tâm hay vật chất, quí vị đang thực tập đúng, đang hành thiền đúng cách. Đôi khi quí vị có thể thấy điều kỳ ảo hoặc có cảm thọ mạnh và hiện tượng khác. Tuy nhiên bất cứ đối tượng là gì, nếu quí vị chỉ chánh niệm trên đối tượng trong giây phút hiện tại đó là quí vị đã hành thiền đúng. Nếu quí vị mất chánh niệm - lấy thí dụ là vì sợ hãi - thì đó là một việc sai lầm. Như vậy, trong khi thiền tập nên nhớ rằng điều quan trọng là chánh niệm, và quí vị có thể nói: "Chừng nào mà tôi chánh niệm trên đối tượng trong giây phút hiện tại - dù rằng đó là đối tượng chính hay đối tượng phụ - tôi đang hành thiền đúng".

Đây là những điểm căn bản của thiền Minh Sát. Chúng ta phải quan sát đối tượng như là để thấy bản chất thực sự của chúng. "Bản chất thực sự" có nghĩa chúng là vô thường, chúng là khổ và chúng là vô ngã. Chỉ khi nào quí vị thấy ba đặc tính này thì quí vị mới có thể dứt bỏ hoặc tránh sự bám víu - bằng sự dính mắc hoặc bằng tà kiến - đối với đối tượng. Khi không có sự bám víu thì sẽ không có đau khổ tạo nên bởi sự bám víu. Và như thế quí vị hành thiền Minh Sát, chúng ta quan sát đối tượng ở giây phút hiện tại, và chúng ta chỉ đơn thuần chú tâm trên đối tượng, không thêm vào đó bất cứ phán đoán chủ quan nào của mình. Nếu quí vị luôn nhớ điều này, Sư nghĩ sự thực tập của quí vị sẽ tốt đẹp.

Một vị tu khổ hạnh đến vấn đạo Đức Phật khi Ngài đang đi khất thực, Đức Phật dạy như sau: "Hãy chỉ nhìn cái đang được nhìn. Hãy chỉ nghe cái đang được nghe. Hãy chỉ cảm nhận những gì đang được cảm nhận - như mùi, vị hoặc sự đụng chạm. Hãy chỉ suy nghĩ cái ý tưởng đang được suy nghĩ".

Lời dạy này có nghĩa là khi quí vị thấy vật gì, hãy ngừng ở sự thấy và đừng đi qua chuyện thích hay không thích vật đó. Như vậy, với tất cả những gì ta kinh nghiệm – dù rằng đó là sắc hay thinh hay hương hay vị hay xúc hay ý – chúng ta nên ngừng ngay ở sự thấy, sự nghe, v.v... Điều này nói thì dễ mà làm thì khó. Thật là khó khăn để ngừng ngay ở sự thấy khi ta thấy vật gì, bởi vì chúng ta đã được huấn luyện để phán đoán, và ta đã có ngay sự phán đoán trước khi ta biết mình làm điều đó. Quí vị nghe một âm thanh, và liền tức khắc quí vị biết ngay đó là âm thanh của xe hơi hay của máy bay... Đức Phật khuyên dạy là phải ngừng ngay ở sự thấy, không thêm gì vào đối tượng, như là "Cái này đẹp", "Cái này xấu" hoặc "Cái này không đáng ưa thích". Nếu chúng ta có thể làm được như thế, chúng ta có thể tránh sự bám víu vào mọi đối tượng. Không có dính mắc thì sẽ không có hành động và phản ứng và như thế là chấm dứt hoặc dẫn đến sự chấm dứt khổ đau.

(còn tiếp)

https://tieulun.hopto.org

Chữ Việt - Ấn Độ liên quan đến Phật Giáo

• **Nguyễn Hữu Phước**

(tiếp theo VG 188)



Namo Sakya Muni Buddha

• MỘT SỐ Ý NIỆM CĂN BẢN VỀ ĐẠO & CÁCH TU TẬP

Sau đây là một số ý niệm căn bản trong Phật giáo và một số chữ khác được dùng thường trong kinh sách Phật giáo (**theo thứ tự a, b, c**).

- Bát chánh đạo = tám ngành của con đường tu tập (xem chữ đạo đế bên dưới).

- Bát nhã ba la mật (**prajna paramita**): Trí độ. Xem chữ Kinh Bát Nhã Ba la mật bên trên. Còn gọi là trí huệ ba la mật = trí sáng suốt dẫn đến bờ giác ngộ. Đây là pháp tu thứ sáu trong *Lục độ*.

- Địa ngục (S: **niraya**; P: naraka) = nơi giam vong linh những người phạm tội và họ sẽ bị hình phạt nơi đây. (Kinh Địa Tạng có tả rõ những cảnh ở địa ngục).

- Giới. Có hai nghĩa:

* **Nghĩa đầu** do chữ **Loka** hay **Dhâtu** (S) = **phạm vi**; nhưng trong Phật giáo dùng chữ nầy để chỉ những cơ quan trong con người và liên hệ của nó với cảnh vật bên ngoài. Mười tám giới gồm có: lục căn giới (giới mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý); lục trần giới (sắc, thanh, hương, vị, xúc chạm, và ý tưởng; và lục thức giới (sáu ý thức do sáu căn xúc chạm với sáu trần sinh ra).

* **Nghĩa thứ hai** chỉ **những điều cấm** được ghi trong luật tạng. Thí dụ "ngũ giới" cho cư sĩ tại nhà (cấm: sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối và uống rượu; sa di có thập giới; Tỳ kheo và Tỳ kheo ni có Cụ túc giới (nam: 250 & nữ: 350 giới) v.v...

- Giới bổn (dịch nghĩa) hay Ba la đề mộc xoa (dịch âm) của chữ (S: **pratimoksha**; P: pàtimokkha) = "bản liệt kê những giới luật của tỳ kheo, được đọc lên mỗi đầu tháng và giữa tháng, trong buổi lễ Bồ Tát".

- Giới luật (xem chữ giới và giới bổn bên trên): chỉ chung những luật lệ mà hành giả phải tuân thủ trong suốt đời tu tập

- Luân hồi (S&P: **Samsara**) = sanh ra lớn lên, chết đi, rồi tái sanh trở lại (Luân = bánh xe; hồi = trở lại).

- Lục độ hay Lục ba la mật: sáu pháp tu để đạt đến sự toàn thiện, còn gọi là bồ tát đạo; pháp tu tập đưa hành giả đến bờ giác ngộ (= độ). Sáu ba la mật gồm có: bố thí ba la mật, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, và trí huệ ba la mật.

- Nghiệp (S: karma; P: kamma) = các hành động thiện ác đã xảy ra khiến con người phải tái sanh trong vòng luân hồi. Nghiệp có thể do ý tưởng, lời nói, và hành vi tạo ra (ý nghiệp, khẩu nghiệp, thân nghiệp). Và cũng có loại ác nghiệp và thiện nghiệp, v.v...

- Ngũ thừa = năm phép tu tập gồm: Nhơn thừa (giữ tròn ngũ giới, tái sanh làm người); thiên thừa (giữ tròn thập thiện, tái sanh về trời); thanh văn thừa (tu pháp Tứ Diệu đế, đạt quả vị A la hán); duyên giác thừa (tu pháp thập nhị nhân duyên, đạt vị "Bích chi Phật); và bồ tát thừa (tu pháp lục độ, đắc quả vị Phật).

- Niết bàn (nát bàn) (S: Nirvana; P: Nibbàna) = ra khỏi sự u tối của phiền não (nir = ra khỏi; vana = rừng u tối) = cõi vắng vẻ, thung dung an toại. Có 2 loại niết bàn: a) "Hữu dư niết bàn" = cảnh giới của người tu tập đắc quả vị A la hán (vô sanh, không phiền não; và b) "vô dư niết bàn" = cảnh giới hoàn toàn an tịch sau khi vị A la hán đã lìa thân xác.

Theo giáo lý Nam Tông niết bàn có 3 đặc tính: vĩnh cửu (P: dhuvà), đáng yêu thích (P: subha), và an lạc (P: sukha). Theo Bắc Tông, niết bàn có 4 đặc tướng là vĩnh cửu, an vui, thật sự hằng hữu, và thanh tịnh. Trong đời sống thường ngày, người ta dùng chữ **nhập niết bàn** khi một cao tăng hay một bậc chơn tu **lìa đời**. Trong kinh sách còn dùng chữ **Phật/Pháp tánh**, hoặc **Phật/Pháp tướng**, hay **tịch diệt** để chỉ **niết bàn**.

- Sân (P: **dosa**) = sự giận dữ, ý muốn tổn thương người khác.

- Si (P: **moha**) = sự vô minh, thiếu trí huệ, ngu muội.

- Ta bà hay **sa bà** (S & P**: saha**) = Cõi đời, nơi con người đang sinh sống và chịu đựng tất cả buồn khổ, đau đớn, phiền não, sợ hãi. "Cõi sa bà" là nơi Đức Phật giáo hóa chúng sanh. Trong sách VN còn dùng **ta bà thế giới =** không có nơi chốn rõ rệt (đi ta bà thế giới = đi lung tung).

- Tham (P: **lobha**) = sự ham muốn quá mức. Ngôn ngữ Phật giáo gọi 3 ý niệm **tham, sân, si** là **tam độc** vì chúng làm cho con người lẩn quẩn trong vòng buồn phiền, khổ đau.

[(Tham đứng đầu trong tam độc, và "thập kết sử" (10 mối ràng buộc xui khiến con người làm bậy); nó còn được liệt vào một trong "ngũ cái" (năm loại tình cảm làm mờ tâm trí).)]

- Thừa (S&P: **yana**) = bánh xe = đường lối tu hành.

- Đại thừa (S: **Mahàyana**): nguyên nghĩa là "bánh xe lớn" = phái Phật giáo có kinh điển chép bằng tiếng Sanskrit tư tưởng giáo lý có tính cách phóng khoáng. Phái nầy phát triển về các nước phương Bắc của Ấn nên còn gọi là Bắc Tông.

- **Tiểu thừa** (S: **Hinayana**): "Bánh xe nhỏ" = Phật giáo nguyên thủy, hay Nam Tông, truyền bá giáo lý có

https://tieulun.hopto.org

tính cách nghiêm ngặt trong việc giữ giới răn và cách tu tập, phát triển về các nước phía Nam của Ấn.

- Thức = dịch nghĩa của chữ **vijnànà** (S); hay chữ vinnàna (P) = sự nhận biết trong tâm. Theo **Nam Tông có lục thức** (nhãn thức, nhĩ thức, tị thức, thiệt thức, thân thức và ý thức). **Theo Bắc Tông có bát thức**. (ngoài 6 thức bên trên còn có thức thứ 7 là "mạt na thức" (mạt na = dịch âm của chữ "màna" = có nghĩa là truyền đạt, đưa cái biết của năm thức trước vào trong tâm); và thức thứ 8 là "a lại da thức" (S: alaya = gìn giữ hột giống các hành vi cũ), tiếng Hán Việt là "tàng thức".

- Tứ Diệu đế (S: catvari arya satyāni; P: cattari ariya saccani). **Đế** (dịch nghĩa của **paramartha** (S); hay paramattha (P) = sự thật, "Chơn lý thường hằng và đứng đắn", tuyệt đối và vĩnh cửu. **Tứ Diệu đế =** Bốn chơn lý nhiệm mầu trong Chuyển Pháp Luân Kinh. Đó là:

- **Khổ đế**. (S: **dukka aryasatya**; P: dukkha ariya sacca). **Dukkha** dịch âm là **đậu khu** và nguyên nghĩa là **khổ**. Khổ đế = sự khổ sở của thân & tâm là một sự thật.
- **Tập đế**. (S: **aryasatya**; P: ariya sacca) = Tham ái hay khát ái (ham mê sự luyến thương) là nguồn gốc của khổ, là một sự thật.
- **Diệt đế**. (S: **nirodha aryasatya**; P: nirodha ariya sacca) = chơn lý tận diệt, tiêu diệt nỗi khổ đau = niết bàn là một chơn lý.
- **Đạo đế** hay **Bát chánh đạo** (S: **Aryastanga marga**; P: Ariyo attangiko maggo) = tám ngành của con đường tu tập để diệt khổ và đến tình trạng yên tĩnh, an lạc của tâm hồn (niết bàn).

- Bát chánh đạo gồm có:

Chánh tri kiến (P: Sammà ditthi) = hiểu biết chơn chánh.
Chánh tư duy (P: " " sankappa) = suy nghĩ chơn chánh.
Chánh ngữ (P: " " vaca) = lời nói chơn chánh.
Chánh nghiệp (P: " " kammanta) = hành động đứng đắn.
Chánh mạng (P: " " ajiva) = mưu sanh đứng đắn.
Chánh tinh tấn (P: " " vayama) = cố gắng chơn chánh.
Chánh niệm (P: " " sati) = tưởng niệm suy tư chơn chánh.
Chánh định (P: " " samàdhi) = an định chơn chánh.

- Uẩn (hay **Ấm**) (S: **skandha**; P: khandha) = tập hợp có tính cách che mờ. Thân thể con người là sắc uẩn. Tâm con người gồm 4 uẩn thuộc về tâm linh: thọ (cảm thọ), tưởng (tri giác), hành (tâm trạng), và thức uẩn (hiểu biết).

- Vô thường (S: **Anitya**; P: Anicca) = tình trạng luôn biến đổi của mọi sự vật. Đây là một trong ba đặc tướng của cõi ta bà: vô thường, khổ hay bất toại nguyện, và vô ngã.

- Vô ngã (S: **Anatman**; P: Anatta) = không có cái "ta" = không có cái mà người ta thường nghĩ về chính mình. Theo Phật học, con người luôn nghĩ đến cái "ta", muốn cho cái "ta" được thế nầy thế nọ, nên sinh ra "khổ".

• NHẬN XÉT

1. Trong tiếng Việt số chữ có nguồn gốc Ấn trong giới bình dân quả là quá ít. Điều nầy có thể giải thích được vì dân số gốc India sống ở VN rất nhỏ để có những giao lưu ngôn ngữ phổ quát.

2. Số chữ Việt gốc Ấn thường viết trong văn chương Phật giáo, và do đó trong dân gian, lại **rất đôi dào**. Đó là vì ảnh hưởng của Phật giáo đã lan rộng trong quần chúng hàng nhiều thế kỷ, từ khi nước Việt thoát khỏi sự đô hộ của người Tàu (thế kỷ thứ 10) cho đến ngày nay.

3. Có thể nói những chữ gốc Ấn nầy đều là những chữ Hán Việt dùng trong kinh sách Phật giáo và do đó trong văn chương VN nói chung.

4. Do ảnh hưởng sâu rộng của Phật giáo trong dân chúng, nhiều chữ Việt gốc Ấn (ngang qua giọng đọc Hán Việt) đã trở thành những chữ thông dụng trong dân chúng kể cả giới bình dân, và cả trong văn thơ bên ngoài kinh sách Phật giáo.

a) Trong văn chương bình dân (ca dao). Chúng ta có một số câu sau đây (4) tuy đơn sơ nhưng diễn đạt vài ý niệm quan trọng trong giáo lý Phật giáo:

Chữ duyên:
Phải dươn (duyên) áo rách cũng màng
Chẳng phải dươn (duyên) áo nhiễu nút vàng không ham.

Thiện ác, nghiệp báo:
Đạo trời báo phục chẳng lâu
Hễ mà thiện ác đáo đầu chẳng sai.
Hoặc:
Đời xưa quả báo còn chầy
Đời nay quả báo một giây nhãn tiền.

Hay là:
Lên yên khổ nỗi giục yên
Tiền căn báo hậu nhãn tiền thấy chưa?

Và thuyết luân hồi:
Em thác ba năm duyên tàn cốt rụi,
Em đầu thai con nhạn bạch về đậu bụi chanh.

Thôi em không giận đó, anh cũng đừng buồn
Kiếp tái sanh sẽ nối phím đàn tri âm.

b) Trong văn thơ bác học, không phải văn thơ viết về Phật giáo, những ý niệm bên trên cũng được nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Nhà nho *Nguyễn Đình Chiểu* đã có lần cầu nguyện:

Thỉnh ông Phật tổ A Di
Thập phương chư Phật phù trì giúp công. (8)

Thi sĩ *Nguyễn Nhược Pháp* trong bài "Chùa Hương" (5):

...
Thuyền đi, bến Đục qua
Mỗi lúc gặp người ta
Thẹn thùng em không nói:
Nam mô A Di Đà!.
Mẹ bảo đường còn lâu
Cứ vừa đi ta cầu
Quan Thế Âm Bồ Tát
Là tha hồ đi mau...
Ngun ngút khói hương vàng
Say trong giấc mơ màng
Em cầu xin trời Phật
Sao cho em lấy chàng. (5)

Chúng ta cũng có thể tìm thấy những ý niệm liên quan đến Phật giáo trong các tác phẩm sau:

https://tieulun.hopto.org

Chinh phụ ngâm:
Thiếp xin về kiếp sau nầy
Như chim liền cánh như cây liền cành

Cung oán ngâm khúc:
Thà mượn thú tiêu dao cửa Phật
Mối thất tình quyết dứt cho xong.

Truyện Kiều:
Có trời mà cũng có ta
Tu là cội phúc tình là dây oan.

5. Về các con số trong kinh sách Phật giáo.

Trong lúc tìm hiểu những chữ có nguồn gốc Ấn, chúng tôi nhận thấy rằng con số đã trở nên một điểm đáng được lưu ý vì con số đã được dùng rất nhiều để nói lên những ý niệm hay những điều cần nhớ, cần được học hỏi trong giáo lý Phật giáo.

Chúng tôi chỉ nêu ra một vài thí dụ với một vài con số mà thôi để thấy tầm quan trọng của các con số.

- **Số 2** có: *Nhị không*: hai sự trống vắng "ngã không" (cái tôi trống không) và "pháp không" (bản thể của muôn pháp đều rỗng không (theo Bắc Tông); *nhị thừa* (hai lối tu); v.v...

- **Số 3**: *Tam bảo* (Phật Pháp Tăng); tam bành/tam độc (tham sân si); *tam giác* (tự giác, giác tha, giác hành); *tam giới* (dục giới, sắc giới, vô sắc giới). Và còn có: *tam chướng, tam giải thoát môn;... tam huệ học; tam luận tông; Tam tạng kinh điển* v.v.

- **Số 4**: *Tứ Diệu đế; tứ ba la di* (S: parajika)= 4 tội trọng của tỳ kheo (dâm, sát sanh, trộm, nói dối); *tứ chúng* (tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di); *tứ đại* (S: mahàbhùta = đất, nước, lửa, gió); *tứ Tất đàn* (S: siddham) = thành tựu; tứ tướng (ngã, nhơn, chúng sanh, và thọ giả tướng), và rất nhiều "tứ" khác như tứ Nhiếp pháp; tứ như ý túc; tứ niệm xứ; tứ Phần luật, tứ quả; v.v...

- **Số 6**: *lục căn; lục trần; lục thức; lục niên khổ hạnh* = sáu năm tu khổ hạnh của tu sĩ Cồ đàm (S: gautama); *lục nhập/ lục xứ* (S: sadàyatana = sáu căn gặp sáu trần đưa cảm giác vào trong tâm); *lục thông* (S: abhijnà = sáu thần thông) v.v.

- **Số 8**: *Bát chánh đạo; bát giới trai* (S: upavasatha) = lễ truyền tám giới cho những người đến chùa tu); *bát khổ* theo Kinh Pháp Luân mà 4 sự khổ đầu tiên thường được nhắc đến là sanh, già, bệnh, chết...); *bát niết bàn* (S:parinirvana; P: parinibbàna = nhập diệt hay diệt độ = nhập niết bàn = sự qua đời của bực thánh thiện, cao tăng); và còn nhiều chữ "bát" khác v.v... Nếu ai học, hiểu và tu tập được tất cả những "con số" nầy thì đã thành công khá xa trên đường "đạo" dẫn đến "niết bàn".

Trong việc học hỏi về sự phát triển của tiếng Việt, ngoài chữ Việt gốc Ấn ra, chúng ta cũng cần tìm hiểu những chữ Việt gốc ngoại quốc khác cho sự hiểu biết được soi sáng thêm vì những chữ loại nầy đã trở thành một thành phần của tiếng Việt và của "chữ quốc ngữ" của chúng ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Sách:

1. Đào Duy Anh (1957). Hán Việt từ điển, Nxb Trường thi, Sàigòn, VN.
2. Huỳnh Hữu Hồng (Thiện Nhựt) (2005). Tiểu từ điển Phật học thông dụng. Tác giả xb, Montreal, Canada.
3. Huỳnh Hữu Hồng (Thiện Nhựt) (2002). Tìm Hiểu Tâm kinh bát nhã ba la mật. Tác giả xb. Montreal Canada.
4. Minh Hương (1962 ?). Hoa đồng cỏ nội. Nxb Xuân Thu, Los Alamitos, California.
5. Nguyễn Hoài Thương (1993). Thơ tình chọn lọc. Nxb Khai Trí, Westminster, CA.
6. Lê Ngọc Trụ (1993). Tầm nguyên tự điển Việt Nam. Nxb TP Hồ Chí Minh, VN.
7. Lê Văn Đức & Lê Ngọc Trụ (1970). Việt Nam tự điển. Nxb Khai Trí, Saigon VN.
8. Thái Văn Kiểm (2006). "Ảnh hưởng Phật giáo trên văn học, khoa học và kỹ thuật Việt Nam." Tuyển tập Nhớ Huế, số 17. Nxb Tuyển tập Nhớ Huế Westminster, California.

Tư liệu:

Đạo hữu Thiện Nhựt Huỳnh Hữu Hồng đã giải thích thêm nhiều chữ dùng trong quyển "Tiểu từ điển Phật học..." giúp chúng tôi ghi chép học hỏi thêm qua các điện đàm.

Bạn già Vo Cao của Website "Chợ trời chữ nghĩa", đã góp ý về một số chữ Việt gốc India qua email.

Thầy Lê Văn Lân, góp ý trong phần Một chút lịch sử. Thầy thảo ra và email đến chúng tôi.

Cáo lỗi

Vì lý do kỹ thuật nên trong Viên Giác số 188 tháng 4 năm 2012 trang 88 bài thơ chữ Hán "Hoàng Hà" của đạo hữu Lý Phách Mai in nhầm 3 chữ : 顯 hiển(1), 墓 mộng(2) , 抹 mạc(3) . Nay chúng tôi đăng lại bài thơ có kèm theo 3 chữ Hán đã được sửa lại. Xin thành thật cáo lỗi cùng độc giả và đạo hữu Lý Phách Mai. (Báo Viên Giác)

黃河
追悼

李蘭英
親愛的姑母
李蘭英

雪雨紛紛寒凄風
香火顯(1) 靈九泉中
拐杖蒼老來祭墓(2)
幽幽魂昏故人夢
昔日會見滿詩歌
今恭酒斟淚重重
紅塵名利以萍沫(3)
黃河誰人不相逢

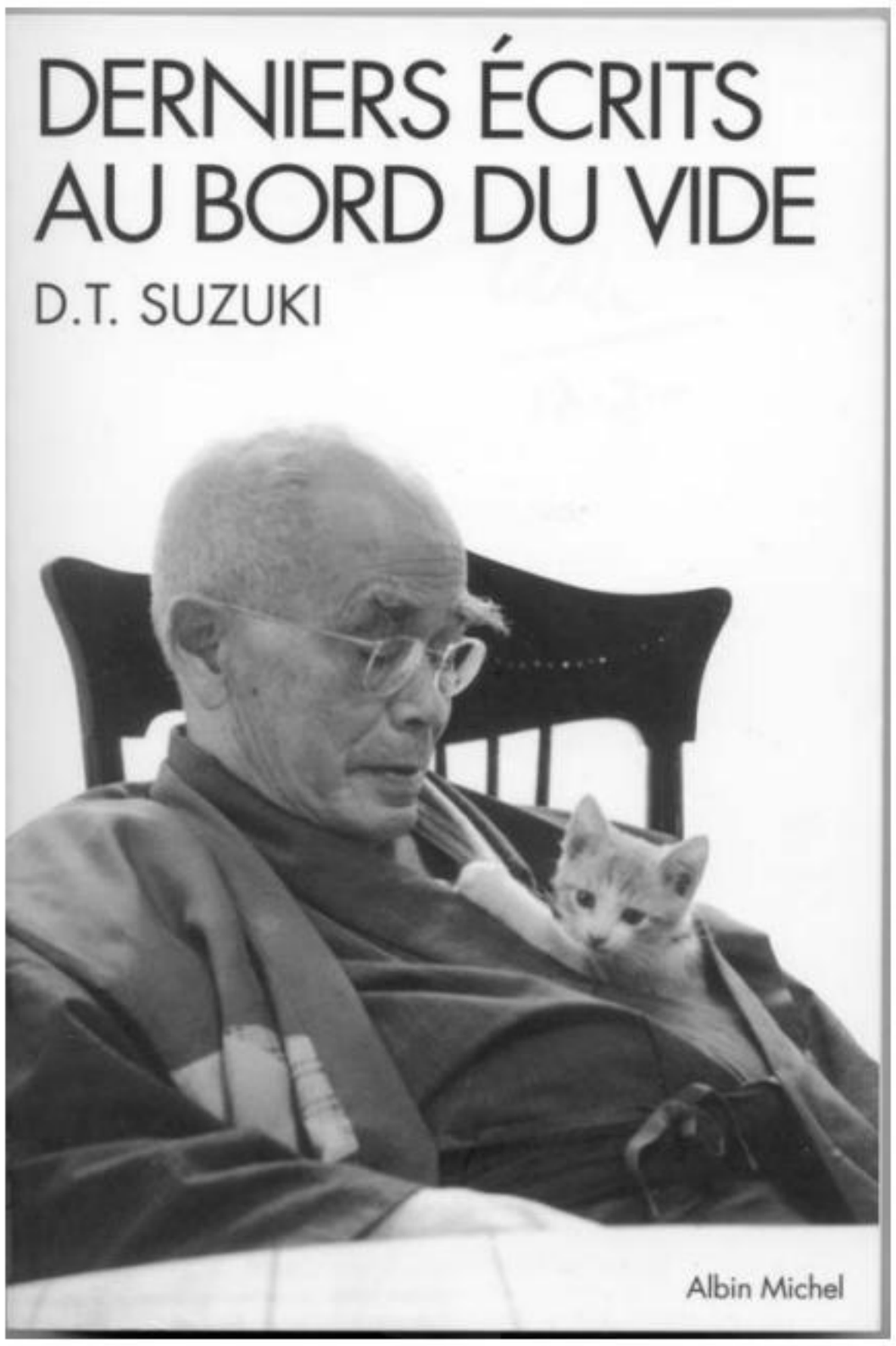
25 - 3-2012
初三 三月 壬辰年
李碧梅 謹啟

https://tieulun.hopto.org

Maha Prajna - Maha Karuna

(Đại Bát Nhã và Đại Từ Bi)

Daisetz Teitaro SUZUKI
(Hoang Phong chuyển ngữ)



Lời giới thiệu của người dịch :

D.T. Suzuki (1870-1966) thường được xem là một trong những vị thiền sư lớn nhất của thế kỷ XX. Thật ra thì rất khó hay không thể để chúng ta có thể đo lường được chiều sâu của sự giác ngộ trong tâm thức của các vị thiền sư, vì việc đó vượt ra khỏi khả năng của chúng ta, và vì thế cũng rất khó hoặc không thể nào đánh giá họ được. Chúng ta chỉ có thể dựa vào sự bén nhạy của lòng mình để ngưỡng mộ họ mà thôi.

Có thể người ta đã nhìn vào các trước tác, dịch thuật và các bài diễn thuyết của D.T. Suzuki tại Mỹ, Âu Châu và nhiều nơi khác trên thế giới để đánh giá ông và xem ông như là một trong những vị thiền sư lớn nhất trong thời kỳ cận đại. Hơn nữa có lẽ người ta cũng đã xem ông như một trong những người đã mang Phật Giáo nói chung và thiền học nói riêng đến với thế giới Tây phương trong tiền bán thế kỷ XX.

Ông mất năm 1966 và ba năm sau thì Hội Phật Giáo Hoa Kỳ đã gom góp một số bài viết của ông để in thành một tập sách với tựa đề: "***The Field of Zen***" *(Thế giới của Thiền học Zen)*. Bốn mươi mốt năm sau thì quyển sách này mới được dịch ra tiếng Pháp với tựa đề "***Derniers Écrits au bord du Vide***" *(Những bài viết cuối cùng bên bờ của cõi trống không)* do nhà xuất bản Albin Michel (Paris) ấn hành vào tháng 6 năm 2010. Bài chuyển ngữ dưới đây là một trong 15 bài được trích từ tập sách này.

Maha karuna, có nghĩa là "đại từ bi" hay tình thương rộng lớn, hàm chứa những phẩm tính như tha thứ và Phật tính. Thiền học Zen có vẻ như hướng nhiều về *bát nhã* (*prajna*) và xem nhẹ khía cạnh *từ bi* (*karuna*), nhưng thật ra *từ bi* và *bát nhã* đều là hai thể dạng của hiện thực, cả hai bổ khuyết cho nhau. Thiếu *bát nhã* sẽ không có *từ bi*, và nếu thiếu *từ bi* thì sẽ không có *bát nhã*, sự liên kết đó chặt chẽ cho đến độ mà bất cứ nơi nào có cái này thì cũng sẽ có cái kia.

Hiện thực thật khó để xác định, tuy nhiên khi nhìn nó qua lăng kính của trí thông minh con người hay sự hiểu biết của chúng ta, thì nó sẽ hiện ra dưới hai thể dạng khác nhau là: *bát nhã* và *từ bi*. *Bát nhã* mang tính cách thụ động, *từ bi* thì lại năng động, một thứ tượng trưng cho sự hiện hữu, thứ kia cho sự hình thành. Chính vì thế hiện hữu và hình thành luôn đi đôi với nhau, tuy nhiên tâm trí của chúng ta thì lại tách rời chúng thành hai thứ khác nhau. Thật ra trên phương diện bản thể học thì đấy cũng chỉ là một cách diễn đạt mà thôi, khi sự hiện hữu và sự hình thành đi vào tâm thức của con người thì sự hiện hữu sẽ trở thành *bát nhã* và sự hình thành là *từ bi*.

Swedenborg (1) từng nêu lên vấn đề "Sáng suốt" (Sagesse, Wisdom) và "Tình thương" thánh thiện. Nếu đúng là sự Sáng suốt tương đương với *Bát nhã* và Tình thương tương đương với *Từ bi,* thì Thiên Chúa Giáo và Phật Giáo tương hợp với nhau qua cách đối chiếu trên đây. Chúng ta không thể nào bắt gặp một thứ mà lại không có thứ kia đi kèm. Phật Giáo nói đến tánh không (*sunyata*), và tánh không thì có nghĩa là sự trống không, tức là đối tượng của *bát nhã* (*prajna*), trong khi đó thì *từ bi* (*karuna*) thuộc vào thế giới của sự đa dạng. Vì thế *bát nhã* tượng trưng cho đặc tính thuần nhất của tất cả mọi vật thể, và *từ bi* thì lại tượng trưng cho đặc tính đa dạng của chúng. Khi nói đến "Một" (Nhất thể), thì chúng ta sẽ nghĩ rằng đấy là một thứ gì hiện ra trước mặt chúng ta như một đối tượng của sự suy nghĩ, nhưng thực ra đấy chỉ là cách phản ứng của ta do thói quen mà có khi phải tiếp cận với hiện thực; do đó khi nói đến "Một" hay "đơn vị thuần nhất" tức là ta đã phạm vào sự sai lầm rồi. Vì thế mà các nhà tư tưởng Phật giáo phải sử dụng một thuật ngữ khác gọi là *sunyata* (*tánh không*), "sự trống không" (vide, vacuité, emptiness), tuy nhiên chúng ta có thể buông lỏng sự tưởng tượng để hình dung ra một vật gì đó vượt ra khỏi khả năng thị giác của mình. Nếu vật đó biến mất thì chúng ta sẽ bảo rằng sự trống không biến mất, tuy nhiên loại trống không ấy chỉ mang tính cách tương đối và nhất định không phải là thứ tánh

https://tieulun.hopto.org

không đích thực. Đối với sự giác ngộ thì chúng ta cũng thường hay phạm vào sự lầm lẫn như thế.

Ngôn từ là một thứ gì thật tinh tế và cuộc sống của chúng ta không thể tồn tại được nếu không có ngôn từ, tuy nhiên ngôn từ là một thứ gì tồi tệ nhất mà con người đã sáng chế ra. Hãy lấy một thí dụ, luật pháp định nghĩa vô cùng chính xác từng sự vật một, chính xác đến nỗi chính nó lại biến thành nguyên nhân của mọi sự phức tạp và phiền toái. Chúng ta đặt ra một số luật pháp để quy định sự giao tiếp giữa con người với nhau, và cũng chính từ nguyên nhân đó mà phát sinh ra mọi thứ xung đột. Hiện tượng đó cũng đã xảy ra trong lãnh vực nhận thức luận (épistémologie, epistemology). Các triết gia sáng tạo ra các hệ tư tưởng, mỗi vị đều tin rằng mình đã đẩy sự tiến bộ xa thêm một bước, nhưng thật ra thì một hệ thống mới sẽ phá bỏ những gì đã được xây dựng trước đó. Tuy thế, dưới một khía cạnh nào đó, dường như có một sợi dây xuyên thủng chuỗi liên tục của tạo tác và hủy diệt, tuy rằng sự kiện này cũng khá khó cho chúng ta nhìn thấy. Vì thế khi đề cập đến vấn đề *bát nhã* và *từ bi* chúng ta sẽ gặp phải rất nhiều khó khăn. Vị đại luận sư Mã Minh (Asvaghosa) (2) nói rằng muốn chặt cây thì cần phải có một cái rìu, nhưng khi vừa nhận thấy là thiếu cái rìu thì phải thay ngay bằng một cái khác; và cứ thế mà người ta phải cần đến một số rìu bất tận mà chẳng bao giờ có thể kết thúc được cái quá trình đó. Mã Minh bảo rằng phải sử dụng ngôn từ để chấm dứt ngôn từ. Đối với trường hợp của *từ bi* và *bát nhã* thì cũng thế. Khi đề cập đến chúng thì ta bảo đấy là hai thứ khác nhau, nhưng hiện thực thì chỉ là một, và cái "Một" ấy không phải là một đơn vị giới hạn mà thật sự là "Một". Vậy trong trường hợp này phải có một cái gì tương đối, nhưng đồng thời lại cũng có một cái gì khác vượt ra bên ngoài nó.

Tính cách nhị nguyên giữ vị trí trung tâm trong mọi tư duy của ta; nhờ vào nhị nguyên ta mới diễn tả được sự suy nghĩ của mình một cách minh bạch và cứ tưởng như thế là ta đã hiểu được và sự suy nghĩ đã rõ ràng hơn, nhưng thực ra phía sau sự hiểu biết đó thì sự hoang mang đang ngự trị. Khi rơi vào tình trạng mâu thuẫn trên đây có thể ta sẽ nghĩ rằng không biết phải làm thế nào để tiếp tục tồn tại, thế nhưng sự sống vẫn cứ phát sinh và tư duy thì mãi chạy theo sau. Như vậy thì cách tốt nhất là chúng ta nên cố gắng tự đặt mình vào trung tâm của sự sống ấy thay vì chỉ biết suy nghĩ về nó, dù rằng ta phải cần đến tư duy để đạt được điểm tối hậu trong sự sống ấy đi nữa. Muốn sang sông ta phải cần đến một cái bè, nhưng khi đã sang được bờ bên kia thì phải bỏ nó lại. Thế mà chúng ta vẫn cứ bám chặt lấy nó và mang nó theo với mình.

Thiền học Zen cho chúng ta biết rằng tất cả mọi sự vật đều có thể thu lại thành một, tuy nhiên thiền học Zen cũng đòi hỏi chúng ta phải tìm hiểu xem cái "Một" ấy đưa về đâu. Chúng ta chỉ biết trả lời là: "Chẳng đi về đâu cả", vì thật ra cái thế giới vô lượng này là một thế giới thuần nhất. Thuật ngữ Phật giáo gọi cái thế giới "cùng một thứ như nhau" này là thế giới của sự đa dạng. Trên một quan điểm nào đó thì hai thế giới ấy khác biệt nhau, giống như hai mặt của tấm màn ảnh chiếu phim, nhưng thật ra cũng nhờ thế mà *bát nhã* là *từ bi* và *từ bi* là *bát nhã*. Khía cạnh tĩnh lặng là năng động, ngược lại khía cạnh năng động là tĩnh lặng. Chính nhờ thế mà chúng ta mới có thể phát biểu: *hiện hữu* chính là *hình thành* và *hình thành* chính là *hiện hữu*. Và đấy cũng chính là phép biện chứng sau đây: "A" bằng (ngang hàng) với "không-A", và "A" (thì chỉ) đúng là "A" khi nào nó không phải là "không-A". Các nhà lôgic học (luận lý học) áp dụng công thức trên đây, nhưng *Kinh Kim cương* thì lại đảo ngược cách phát biểu này: "Cái gì mà ta gọi là một sự vật không phải là một sự vật. Chính vì thế mà nó là một sự vật. Những gì mà ta gọi là Đức Phật thì không phải là Đức Phật; nhưng chính vì thế lại là Đức Phật". "Không-A" là *từ bi* và "A" là *bát nhã*. Đối với một sự vật thì sự hình thành có nghĩa là một sự chuyển đổi thường xuyên từ một thể dạng hiện hữu này sang một thể dạng hiện hữu khác không còn giống như trước nữa. Sự chuyển tiếp trường kỳ mà chúng ta thấy trong thế giới này là sự hình thành và đồng thời cũng lại chính là *niết bàn*. *Niết bàn* là một sự hình thành thường xuyên; không nên hình dung *niết bàn* như một thứ gì "không-hình-thành".

Người ta thường bảo rằng Đức Phật tìm nơi núi non để suy tư về bản chất phù du của mọi sự vật làm phát sinh ra sự hình thành mà nếu thiếu nó thì thế giới này sẽ không thể tiến hành được. Thế giới này đây đang hình thành một cách trường kỳ. Vấn đề do Đức Phật nêu lên phải đem ra mà áp dụng suốt đời; chúng ta sinh ra và chết đi, rồi tái sinh và lại chết theo một chu kỳ biến động trường kỳ. Tất nhiên, khi nhìn vào vấn đề này một cách khách quan thì chúng ta sẽ thấy nó là một chuyện thật tự nhiên. Mỗi người trong chúng ta sinh ra và qua đời. Chuyện đó phải có một lý do, bởi vì cái vỏ vật chất bên ngoài này đây của sự hình thành không thật sự là một sự hình thành hay biến đổi; còn có một thứ gì khác tiềm ẩn và không nhất thiết lệ thuộc vào sự hình thành. Và chính là nhờ vào cái gì đó không "hình thành" mà có các hiện tượng. Tư duy của chúng ta được tạo dựng ra bằng cách đó tức là cho rằng có một cái gì đó cố định gọi là sự hiện hữu và một cái gì khác biến đổi liên tục. Vấn đề mà Đức Phật phải giải quyết chính là sự mâu thuẫn trên đây. Giải đáp mà Đức Phật mang lại là sự hình thành chính là sự hiện hữu. Như vậy thì dù cho chúng ta đang biến đổi cũng vẫn có một cái gì đó không biến đổi, nhưng ta không thể nào nắm bắt được cái gì vẫn giữ nguyên ấy bằng cách cắt làm hai dòng chảy của sự hình thành. Tuy thế khi các sự vật tiếp tục biến động, chuyển từ thể dạng này sang thể dạng khác, thì trên dòng chuyển động ấy chúng ta phải nắm bắt lấy cái gì đó không biến đổi, cái không biến đổi đó được thực chứng qua thuật ngữ *karuna* (*từ bi*). *Karuna* là *prajna* và *prajna* là *karuna* (*từ bi* là *bát nhã* và *bát nhã* là *từ bi*).

Trước đây khi dịch bộ kinh *Lankavatara Sutra* (*Nhập Lăng già kinh*), tôi tự hỏi làm thế nào mà *từ bi* lại có thể phát sinh từ *bát nhã*. Một trong các bản dịch tiếng Hán của bộ kinh *Nhập Lăng già* bắt đầu bằng câu sau đây: "*Bát nhã vô biên là Từ bi tuyệt đối*". Khi đọc câu này tôi tự nhủ: "Đây mới chính thực là tinh túy của giáo pháp Đại thừa".

Theo Phật giáo Nguyên thủy (Theravada), cái tôi là *tánh không* (*sunyata*). Đối với Thiên Chúa Giáo, cái tôi đó cần phải đem ra mà đóng đinh, nhưng đối với Phật Giáo thì *cái ngã* (*atman*) là hư-vô (không có, không hiện hữu); vì thế không cần gì phải lôi nó ra để mà đóng

https://tieulun.hopto.org

đinh. Phật Giáo Nguyên thủy cho rằng đấy là cái "không có gì cả" ("rien", "nothing") và như thế cũng đủ, nhưng người ta cũng có thể tự hỏi "Nếu như *cái ngã* (*atman*) không có gì cả thì "cái không có gì cả" ấy là cái gì ?". Các nhà sư Phật Giáo mới (*tức* sau thời kỳ "Nguyên thủy") thì gọi "cái không có gì cả" trên đây là *sunyata*, tức *tánh không* (vacuité, emptiness), *suynyata* không mang ý nghĩa tiêu cực mà ngược lại có tính cách tích cực. Do đó, sự trống không hay *sunyata* không phải là một sự phủ định mà là một sự khẳng định. Các nhà sư Phật Giáo thuộc thời kỳ nguyên thủy nhấn mạnh đến khía cạnh tiêu cực tức là khía cạnh biến động, khía cạnh của cái tôi. Nhưng sau này khi cái "không có gì cả" trở thành một chủ đề mà nền tư tưởng Đại Thừa phải đối đầu thì nó biến thành một cái gì đó khác hơn, và ý nghĩa của nó cũng hoàn toàn không còn mang tính cách tương đối như trước nữa. Ý nghĩa của nó mang tính cách khẳng định tuyệt đối. Có một người hỏi một vị thiền sư Zen như sau: *Cái "Một" sẽ quay về đâu?*", vị thiền sư trả lời: "*Bảy cân hạt gai*", trả lời như thế là cách đơn giản lôi người hỏi trở về với sự cảm nhận thường nhật. Vì thế không nên đặt cái đơn vị thuần nhất ấy vào một nơi nào đó mà chúng ta không thể với đến được, mà đúng hơn nên mang nó trở về để đặt nó vào giữa cái sự sống thường nhật này.

Khi gặp lại một người bạn, tôi hầu tiếp người này và người bạn này hầu tiếp tôi, như thế là đã có ngay cái "Một" hay cái "không có gì cả" đang chuyển động dưới thể dạng năng hoạt của nó. Đấy chính là *từ bi* (*karuna*), tuy nhiên cái *từ bi* ấy không phải là một thứ gì riêng biệt cần phải tách rời nó ra khỏi sự sống của chúng ta để có thể phô trương cho người khác thấy và tuyên bố: "Đây là cái *từ bi* mà tất cả chúng ta cần phải mang ra ứng dụng". *Từ bi* là một lối sống thuộc vào sự hiện hữu năng hoạt của ta. Tuy nhiên khi ta dừng lại để suy nghĩ về nó, thì nó lại trở thành một cái gì đó rất trừu tượng đối với sự sống bình thường của chính mình, một thứ chủ đề đặc biệt chỉ để sử dụng vào việc suy tư mà thôi, và rồi ta sẽ tự hỏi vậy làm thế nào để đưa nó trở vào hiện thực. Ấy thế mà ta đang sống với nó trong từng khoảnh khắc một nhưng ta lại không hề hay biết.

Có người hỏi một thiền sư Zen như sau: "Sau khi chết thì thầy sẽ ra sao?". Người hỏi rất có thể sẽ chờ đợi một câu trả lời đại loại như vị thầy ấy sau khi chết sẽ lên Thiên đường. Nhưng vị thiền sư lại trả lời rằng: "Ta sẽ thành con lừa hay con ngựa". Đó là cách trả lời đặc thù của người Trung Hoa tỏ ý ước mong trở thành một con vật xả thân giúp đỡ người nông dân. Người dân nơi làng mạc giúp đỡ người tu hành, và lẽ tất nhiên là người tu hành sẽ phải đền đáp lại. Một vị thầy khác cũng được hỏi như thế nhưng lại đã trả lời như sau: "Ta sẽ xuống địa ngục!". Người hỏi liền phản kháng lại: "Nhưng ai cũng nói ngài là một vị thầy thánh thiện kia mà". Vị thầy giải thích như sau: "Nếu như ta không xuống địa ngục thì làm sao ta giúp đỡ cho mi được?".

Một câu chuyện khác như sau, có một ngôi chùa có một chiếc cầu bằng đá và có một người đi lễ quả quyết rằng mình chỉ thấy độc có một chiếc cầu bằng gỗ vừa cũ kỹ lại vừa lung lay. Anh ta liền hỏi vị thầy trong chùa: "Thế cái cầu bằng đá ở đâu?", vị thầy trả lời như sau: "Thì mấy con lừa đang bước trên cầu đấy, còn hỏi gì nữa. Cái cầu này rất vững chắc và nó mở ra thật rộng, đến độ mà tất cả mọi người đều có thể cùng lúc bước lên, kể cả toàn thể vũ trụ này". Người Ấn Độ thì lại thường hay đưa ra hình ảnh của cát trên bờ sông Hằng. Đủ mọi thứ chúng sinh giẫm lên đấy, nào là người, súc vật, sâu bọ, các chúng sinh ấy dù sạch sẽ hay dơ bẩn thì cát vẫn không bao giờ ta thán. Nào có lâu lắc gì đâu, mọi thứ dơ bẩn rồi sẽ hóa thành những hạt cát tinh khiết. Trong cát có một thứ gì rất sáng tạo, và năng lực sáng tạo đó vận hành ngay bên trong cách suy nghĩ nhị nguyên của chúng ta, cho đến một lúc nào đó dưới ảnh hưởng của tác nhân sáng tạo gọi là *từ bi,* thì tất cả những gì xấu xí sẽ biến thành một thứ gì khác tốt đẹp hơn. *Từ bi* phát sinh từ *trí tuệ* là như thế.

Đối với học phái Tịnh Độ, *từ bi* được đưa lên hàng đầu, trong khi đó thì thiền học Zen lại chú trọng đến *bát nhã* nhiều hơn. Đức Phật A Di Đà đối với Tịnh Độ là hiện thân của lòng *từ bi*, đối với thiền học Zen thì *bát nhã* phải được mang ra phát huy bằng tu tập và *từ bi* thì chỉ được biểu lộ một cách kín đáo.

Chúng ta thấy trong Thánh Kinh một câu như sau: "Trước hết là Lời của Chúa". Câu ấy vang lên âm hưởng của *bát nhã*, tuy nhiên trong học phái Tịnh Độ người ta cũng có một câu như sau: "Bắt đầu phải là tình thương, *từ bi* trở thành da thịt để hóa ra Đức Phật A Di Đà và sau đó thì Đức Phật A Di Đà nêu lên bốn mươi tám lời nguyện ước của mình". Câu trên đây thể hiện một tình thương bao la và Đức Phật A Di Đà đã thốt lên lời nguyện thứ mười tám như sau: "Nếu một người sùng kính đến với Ta, hoàn toàn tin tưởng vào Ta, và nếu Ta không cứu độ người ấy thì Ta sẽ không thể nào đạt được giác ngộ". Lời phát nguyện đó mang một tầm quan trọng đặc biệt, vì theo học phái Tịnh Độ thì nhất định Đức Phật A Di Đà đã đạt được giác ngộ, do đó nếu ta đặt hết lòng thành vào Ngài thì chắc chắn chúng ta cũng sẽ được cứu độ. Đức Phật A Di Đà sinh ra từ lòng *từ bi*, và lòng *từ bi* đã mang lại phần vật chất cho Ngài. Điều đó có nghĩa là tất cả chúng sinh đều là con cái của Ngài và Ngài thương chúng sinh như cha mẹ thương con. Tuy nhiên chúng ta vẫn có thể tự hỏi là Đức Phật A Di Đà đã đạt được giác ngộ hay chưa và nếu như sự giác ngộ ấy cũng có nghĩa là tất cả chúng ta đương nhiên sẽ được cứu độ, thì tu tập thiền Zen để làm gì nữa, vì dù sao thì chúng ta cũng sẽ được cứu độ? Đấy là cách lý luận dựa vào cái lôgic (sự hợp lý) của tâm thức của chúng ta, tuy nhiên trên thực tế trong cuộc sống này chúng ta làm sao mà biết chắc được Đức Phật A Di Đà đã thực hiện được giác ngộ hay chưa, ngoại trừ trường hợp mà chính chúng ta cũng đã thực hiện được sự giác ngộ ấy.

Voltaire (3) có nói như sau: "Chúng ta không cần thiết phải tin vào tinh thần Thiên Chúa (chrétienté, christendom), đấy là chuyện của Trời". Khi Voltaire phát biểu như trên đây thì có lẽ chính ông cũng đã phải tự kiểm chứng bằng kinh nghiệm của mình. Kinh nghiệm đích thực rất cần thiết. Đấy cũng là tất cả sự khác biệt giữa hai học phái Zen là Tào Động (Soto) và Lâm Tế (Rinzai). Nếu tất cả mọi người đều nhất loạt ngã theo tư tưởng Tào Động, thì còn ai cho cơm mà ăn? Tuy nhiên trong chúng ta có một cái gì đó đủ sức tự tách rời ra khỏi miếng cơm, và đến khi nào ý thức được điều ấy thì chúng ta mới có thể bắt đầu làm việc thật tích cực. Chúng ta cày cấy, sản xuất ra mọi thứ để tự kiếm lấy miếng cơm. Có một thi sĩ Trung Hoa đã từng nói rằng:

https://tieulun.hopto.org

"Một tổ chức chính phủ thì có ích lợi gì đâu? Cứ theo chủ nghĩa tự do vô chính phủ (anarchisme) có lẽ hay hơn". Tuy nhiên nếu muốn có cái quyền được suy nghĩ như thế thì trước hết cần phải nắm bắt được chính cái hiện thực tối hậu. Khi đó chúng ta mới ý thức được là cần phải bảo vệ điều ấy và sẽ nỗ lực làm việc trên cả hai phương diện thể xác và tinh thần. Khi nào đã bám rễ thật sâu vào các kinh nghiệm cơ bản thì khi ấy ta mới kiến tạo được đời sống thường nhật của ta để có thể tiếp tục làm việc. Các người Thiên Chúa Giáo thường nói rằng "Hãy thương yêu kẻ thù của mình", tuy nhiên câu phát biểu ấy không được tự nhiên cho lắm. Thuật ngữ *karuna* (*từ bi*) tương đồng một phần nào với ý nghĩa của các từ *agapè* và *éros* (4) trong lãnh vực tình thương con người, tuy nhiên đối với chữ *agapè* có nghĩa là tình thương thánh thiện thì không có một đối tượng nào cả, vì lý do đơn giản là nó tràn ngập tất cả. *Karuna* (*từ bi*) trôi theo dòng chảy tự nhiên của nó và không cần phải bám vào bất cứ một đối tượng nào. Trong thế giới của con người, tình thương yêu bám víu vào một đối tượng nhưng trong thế giới của *prajna* (*bát nhã*), tình thương yêu không có đối tượng.

Có một vị Tỳ kheo cậy vị thầy của mình chuyển lên Đức Phật một lời cầu nguyện. Vị thầy trả lời như sau: "Ta chẳng bao giờ làm cái chuyện như thế". Vị Tỳ kheo hỏi lại: "Thầy là một vị Đại sư tràn đầy lòng từ bi, tại sao thầy lại từ chối mà không giúp đỡ cho tôi ?".

Vị thầy đáp lại như sau: "Ta *đang* giúp đỡ cho mi đấy, không những cho mi mà cho tất cả chúng sinh, từng ngày và trong từng giây phút một". Vị thầy không hướng sự giúp đỡ của mình vào bất cứ một đối tượng đặc ân nào, bởi vì hiện thực khi đã tràn ngập và biến thành vô tận sẽ không còn một đối tượng đặc biệt nào nữa. Bất cứ một vật thể nào cũng là đối tượng của *từ bi*.

Hoang Phong chuyển ngữ
(Bures-Sur-Yvette, 21.07.10)

Ghi chú:

1- Swedenborg: Emanuel Swedenborg là một khoa học gia, thần học vả triết gia người Thụy Điển thuộc thế kỷ XVIII.

2- Asvaghosa: là một vị Đại sư thuộc thế kỷ thứ I. Ông cũng là một thi hào và tập thơ *Phật sở hạnh tán* (*Buddhacarita*) kể lại cuộc đời của Đức Phật là một trong những thi phẩm nổi tiếng của ông. Đồng thời ông cũng là một luận sư và một nhà hùng biện, đã viết nhiều tập luận giải và đã từng thách đố đại luận sư Thánh Thiên tranh biện với mình tại Đại học Na-lan-đà.

3- Voltaire (1694-1778): là một văn hào và triết gia đánh dấu một khúc quanh lớn trong nền tư tưởng phương Tây vào thế kỷ XVIII. Ông chủ trương tôn trọng sự thật, công lý và tự do tư tưởng, và người ta cũng xem ông như là một triết gia "vô thần".

4- *Agapè* và *Éros:* là hai từ gốc tiếng Hy lạp, *agapès* có nghĩa là tình thương thánh thiện và *éros* có nghĩa là tình thương xác thịt.



nhớ cho nhau nụ cười

Mỗi buổi sáng thức dậy
Nghe tiếng chim hoan ca
Lòng rộn ràng biết mấy
Niệm câu A Di Đà.

Trong không gian tĩnh lặng
Những giọt sương long lanh
Vương trên từng sợi nắng
Theo bước chân thiền hành.

Đời an vui trước mặt
Phiền não bỏ sau lưng
Chẳng còn cũng chẳng mất
Từ vô thỉ vô chung.

Hai tay xin chắp lại
Thành đóa sen nhỏ nhoi
Mong cuộc đời an thái
Chỉ nguyện cầu thế thôi!

Nhân tâm và thế đạo
Là duyên khởi trùng khơi
Hai tay xin chắp lại
Nhớ cho nhau nụ cười.

• **Tùy Anh**
(Hamburg, Phật Đản 2012)

https://tieulun.hopto.org

Chuyển màu nhân thế



• **Thích Như Tú**

Ngày lịch sử, ngàn đời ghi nhớ
Đấng giáng trần, sen nở lối đi
Kim thân sáng ánh lưu ly
Chuyển màu nhân thế, vô vi pháp truyền

Năm xưa, dưới chân núi tuyết nằm trong dãy Hy Mã Lạp Sơn thuộc vùng Trung Bắc Ấn Độ, có một sự kiện lịch sử làm đại địa chấn động; ba ngàn thế giới rung chuyển để chứng minh có một thế giới sáng rực màu giải thoát. Tương truyền, cánh Ưu Đàm ngàn năm một thuở mới hé nụ khai hoa. Vầng tường vận ngũ sắc lơ lửng trên không trung vào buổi sớm mai. Ánh kim thân lấp lánh của một vị Bồ Tát nhẹ nhàng cử bộ trên bảy đóa sen vàng. Mặt hướng phía bắc, tay phải chỉ trời tay trái chỉ đất cất lên lời duy ngã trong càn khôn vũ trụ. Vườn Lâm Tỳ Ni muôn hoa đua nhau nở rộ, hương thơm ngào ngạt, nhạc trời tự trỗi, thiên nữ rải hoa, chim muông ríu rít ca vang chào đón một bậc thánh giáng trần. Tiên A Tư Đà từ động tuyết sơn thân chinh đến hoàng cung rơi lệ tiếc nuối! Tiếc nuối vì bạc phước kém duyên, thọ mạng ngắn ngủi, không đợi được để nghe lời tuyên thuyết chánh pháp của bậc giác ngộ, không đợi được để đảnh lễ và cúng dường bậc Đạo sư của chư Thiên và loài người.

Những hiện tượng siêu việt như thế nhằm kể về bậc Vĩ Nhân như một trường ca huyền thoại, nhưng chứa đựng một nền minh triết của Phương Đông. Từ lời tuyên bố "*Thiên Thượng Thiên Hạ, Duy Ngã Độc Tôn*" lần đó, đã làm thay đổi cả một hệ thống giai tầng trong xã hội Ấn Độ. Một xã hội có tầm ảnh hưởng sâu đậm bởi pháp điển của đạo Bà La Môn (Brahmanism) hay còn gọi là Ấn Độ Giáo (Hinduism). Đạo này có từ hơn một ngàn năm (1000) trước khi Phật Giáo ra đời.

Bà La Môn giáo lấy tư tưởng Kinh Vệ-đà (Veda) làm tiêu chí giải thoát và là suối nguồn của nền văn minh Ấn Độ. Thiết lập một trật tự chặt chẽ do ảnh hưởng bởi tư tưởng chủng họ (Caslus) của Ấn độ trong "*Nguyên Nhân Ca*" thuộc "*Câu Thi Vệ Đà*" (Rig Veda) nên xã hội Ấn Độ lúc bấy giờ, dân chúng được phân chia thành bốn giai cấp:

1. Hàng Tăng Lữ thuộc giai cấp Bà La Môn (Brahman) tế tự.

2. Vua chúa, quý tộc, võ sĩ thuộc giai cấp Sát Đế Lợi (shastriya).

3. Thương buôn, nông phu và thợ thuyền thuộc giai cấp Phệ Xá hay còn gọi là giai cấp Tỳ Xá Da (Vaisya).

4. Những người lao động không có kỹ thuật và nô lệ bần cùng thuộc giai cấp Thủ Đà La (Sùdra).

Hệ thống giai cấp này phân chia theo chế độ thuần huyết. Người khác giai cấp không được cưới nhau, không được cùng nhau hành lễ tế tự và không được ngồi chung bàn. Giai cấp Thủ Đà La là giai cấp bần tiện, cùng đinh bị khinh miệt và hành hạ nhằm phục dịch cho ba giai cấp trên. Đứng về phương diện tôn giáo, bốn giai cấp trên tuy nhằm phân chia chặt chẽ như thế nhưng rõ ràng cũng có ảnh hưởng đến mọi lãnh vực, bình diện như kinh tế, chính trị và xã hội...

Puruṣa (Thần ngã) tuyên bố, "*Bà La Môn từ miệng sinh ra. Sát Đế Lợi từ cánh tay sinh ra. Giới bình dân (nông phu, thợ thuyền) từ trong đùi sinh ra. Thủ Đà La (nô lệ) từ dưới chân sinh ra*". Lời phán quyết của vị thần đã được tuân thủ như một mệnh lệnh và thấm sâu vào xương, vào tủy của người dân xứ Ấn. Sự xác lập chính thức của chế độ chủng họ khoảng sau thế kỷ thứ 10 trước công nguyên, tức là thời kỳ xuất hiện Phạn Thư và trong quá trình đó dần dần hình thành quốc gia theo chế độ nô lệ đầu tiên ở Ấn Độ. Như vậy, pháp quyền làm người đã hoàn toàn bị tước đoạt, và giá trị của con người không thể vượt qua giai cấp, dù cho họ có cố gắng đến đâu đi chăng nữa.

Trong Kinh Kẻ Bần Tiện (Vasalasuttam Sn. 21), một bài kinh được Đức Phật dạy cho Bà La Môn Aggikabhàradvàja trong lúc Ngài và Tăng đoàn vào làng khất thực, "*Con người sinh ra không ai là bần tiện, không ai là Bà la môn. Do hành vi khiến họ trở thành bần tiện. Do hành vi khiến họ trở thành Bà la môn*". Con người trở nên cao quý hay thấp hèn là do chính hành động của mình, không phải do một Thần ngã có quyền năng nào an bài điều đó.

Để thực hiện cuộc cách mạng xã hội, chúng ta thấy hình ảnh của vị Đông Cung Thái Tử dòng Sát Đế Lợi uy quyền đã vượt rừng đêm, băng ngàn núi tuyết, khổ hạnh tham thiền nơi chốn thâm sâu trở thành Bậc Chánh Giác "*ôm bình bát khất thực*", tổ chức đời sống tăng đoàn đi vào xã hội năm xưa, làm thay đổi một mô thức sinh hoạt trong ngàn năm in đậm những pháp điển của Bà La Môn giáo. Hình ảnh bước chân khất thực của Ngài nhằm thực hiện một công hạnh có ý nghĩa đạo đức cao vời, tạo điều kiện cho con người thể hiện từ tâm, xả bỏ những tư hữu của mình để bố thí, tỏ sự đồng tình với những ai đang truy tìm, thực hiện chân lý.

Đức Phật đã phán quyết lúc đi tìm đạo lớn như thế, "*Ta sẽ đem lại ánh sáng trí tuệ cho cuộc đời đang bị bóng tối vô minh bao phủ. Ta sẽ giải thoát cuộc đời khỏi sự già, chết và mọi khổ đau*".

*

https://tieulun.hopto.org

May mắn thay! Trong những năm lưu học nơi xứ Phật, tôi có nhân duyên tham dự lễ Phật Đản lần thứ 2634, Phật Lịch 2554 tại Bồ Đề Đạo Tràng.

Buổi lễ được diễn ra dưới tiết trời oi ả tháng năm, chói chang những giọt nắng ươm cành, nhảy múa trên từng chiếc lá Bồ đề xanh tươi mơn mởn như chào mừng chư Tăng và quan khách quang lâm chứng minh. Trong không khí đó, lòng tôi trỗi dậy một cảm giác "*bừng nở của không gian hân hoan vô tận*". Dưới cội Bồ đề nơi vườn Đại Giác, chư Tăng câu hội rất đông. Tiếng trống tán thùng thùng, tiếng kèn dài ngân nga dìu theo tiếng tù-và nồng nàn ấm áp, xen lẫn trong âm thanh chập chõa của một nghi thức cung nghinh. Tấm biểu ngữ "***Kính Mừng Phật Đản PL. 2554***" được nhị vị Đại đức Giám sự Chùa Đại Giác (Maha Bodhi Temple) hướng dẫn đi đầu, theo sau là ban nghi lễ cung nghinh, sau ban nghi lễ cung nghinh là chư Tăng - Ni thuộc các quốc gia theo Phật giáo, như Tây Tạng, Mông Cổ, Bhutan, Đài Loan, Trung Hoa, Đại Hàn, Nhật Bản, Bangladesh, Tích Lan, Thái Lan, Miến Điện, Lào, Campuchia và Việt Nam...



Hai bên hương án lễ đài trái, phải. Tăng-Ni ngồi phía trước. Đồng bào Phật tử ngồi phía sau. Tất cả được bố trí bởi MC người Ấn giới thiệu bằng hai ngôn ngữ, English và Hindi. Tuy không tươm tất, lộng lẫy như những lễ đài mà tôi thường gặp ở quê nhà, nhưng cũng nói lên được sự tôn nghiêm nơi Thánh địa Bồ Đề Đạo Tràng.



Trong thế giới phát triển ngày nay, Phật giáo quả thật đã có dấu hiệu trở lại với người dân xứ Ấn. Họ không còn bỡ ngỡ như năm 2002, khi tôi vừa đặt chân đến đất nước này. Họ mon men tìm đến chùa với cái nhìn lạ lẫm tò mò những đoàn hành hương ngoại quốc, những tu sĩ với chiếc áo tràng dài màu nâu. Nay họ thay đổi, quen dần với Phật giáo, trở thành những Phật tử ngồi hàng giờ lắng nghe những âm thanh trầm hùng của các vị tu sĩ ngoại quốc thán Phật mừng Khánh Đản, và chăm chú thưởng thức một cách say sưa những tiết mục múa dâng hoa cúng dường của đoàn vũ công Phật tử đến từ các quốc gia Tích Lan, Thái Lan, Miến Điện...



Khung cảnh của buổi lễ hành chánh dưới cội Bồ đề kết thúc bằng tiếng tù-và vang rền trong không gian mênh mông cùng hồi trống lẫn giọng kèn cao vút kéo dài đến vô tận. Mọi người như xuất hồn, trở lại trạng thái bình thường ríu rít trò chuyện bàn tán xôn xao. Sự thành công tốt đẹp của buổi lễ ẩn hiện trên gương mặt của mọi người sáng ngời những nụ cười hân hoan. Rồi họ lũ lượt ra về, không quên nhắc nhở nhau tham dự chương trình văn nghệ chào mừng Phật Đản ngay tối hôm đó.

Trời về chiều, ánh nắng vàng dịu vợi. Từng đàn chim ríu rít kéo nhau về tổ ấm. Xung quanh Đại Tháp đông đảo người qua lại. Dưới ánh đèn màu lấp lánh trong đêm, kẻ kinh hành nhiễu tháp, người tụng kinh trì chú tạo thành những âm thanh vang lên sự giải thoát, lòng người được bình yên. Đối diện Đại Tháp là ngôi chùa Phật giáo Tích Lan làm nơi trình diễn văn nghệ.

Sau khi kinh hành lễ Phật tại Đại Tháp, tôi ghé sang xem văn nghệ. Lúc 8 giờ tối, chương trình văn nghệ hát mừng Khánh Đản bắt đầu. Tôi sững sốt ngạc nhiên trước nhiều tiết mục đặc sắc được trình diễn. Các điệu múa kỷ niệm Thái tử xuất gia ghi lại cảnh Chandaka (Xa nặc), người hầu cận trung thành của Thái tử buồn rầu ủ rũ trước buổi chia tay tiễn Thái tử lên đường. Hình ảnh đó gợi trong tôi về một ngày xa xưa, lúc tôi còn là đoàn sinh Gia Đình Phật Tử Phước Khánh thuộc đơn vị huyện Điện Bàn tỉnh Quảng Nam, cũng đóng vai Thái tử xuất gia, cũng bùi ngùi khi quay lưng xa lìa gia đình để chọn cho mình một cuộc sống mới. Rồi kịch múa lúc Đức Phật thành đạo dưới cội Bồ đề, quá nhiều ma vương giả dạng mỹ nữ, công chúa Yasodhàra (Da Du Đà La) đến quấy phá quyến rũ Ngài. Nhưng Ngài đã dùng thần lực, tỏa hào quang hóa giải hoàn toàn. Hầu hết các màn kịch múa đều nhắc nhở mọi người về lịch sử xa xưa, xưng tán ngưỡng vọng công hạnh đấng cha lành đã dẫn dắt hướng nhân loại theo con đường giải thoát. Xen lẫn giữa các tiết mục ca múa, Ban Tổ Chức đọc lên những phương danh hỉ cúng của các nhà tài trợ. Kết thúc chương trình văn nghệ chào mừng Khánh Đản bằng tốp ca của đoàn Phật tử Tích Lan. Tiếng ca lúc trầm hùng

https://tieulun.hopto.org

cuốn hút, lúc dìu dặt khoan thai đưa mọi người vào một thế giới thiêng liêng, xa lìa tục lụy. Tiếng vỗ tay từng hồi dồn dã reo hò và mọi người ra về với những niềm vui chan hòa dưới ánh trăng rằm tỏa sáng đang treo lơ lửng giữa không gian vô tận.



Trong Kinh Tăng Nhất A Hàm có câu: "*Một chúng sinh duy nhất, một con người phi thường đã xuất hiện trên thế gian này, vì lợi ích cho số đông, vì hạnh phúc cho số đông, vì lòng bi mẫn, vì sự tốt đẹp, vì lợi ích và hạnh phúc cho Chư Thiên và loài người*".

Thế thì với cái nhìn của chúng ta về Đức Phật có phải là "một chúng sanh" không? Ở đây, chúng ta nên hiểu từ "chúng sinh" theo hiện tượng các hình tướng. Có hình tướng thì tất phải do nhiều pháp hợp lại mới thành. Như vậy, tướng đẹp, tướng tốt của Đức Phật nhìn từ bên ngoài cũng do tứ đại giả hợp mà thành; cũng như bao người khác bất tịnh và vô thường. Do đó, ai cũng có quyền kết luận Ngài là con người, là chúng sinh, nhưng một con người phi thường, một chúng sinh duy nhất.

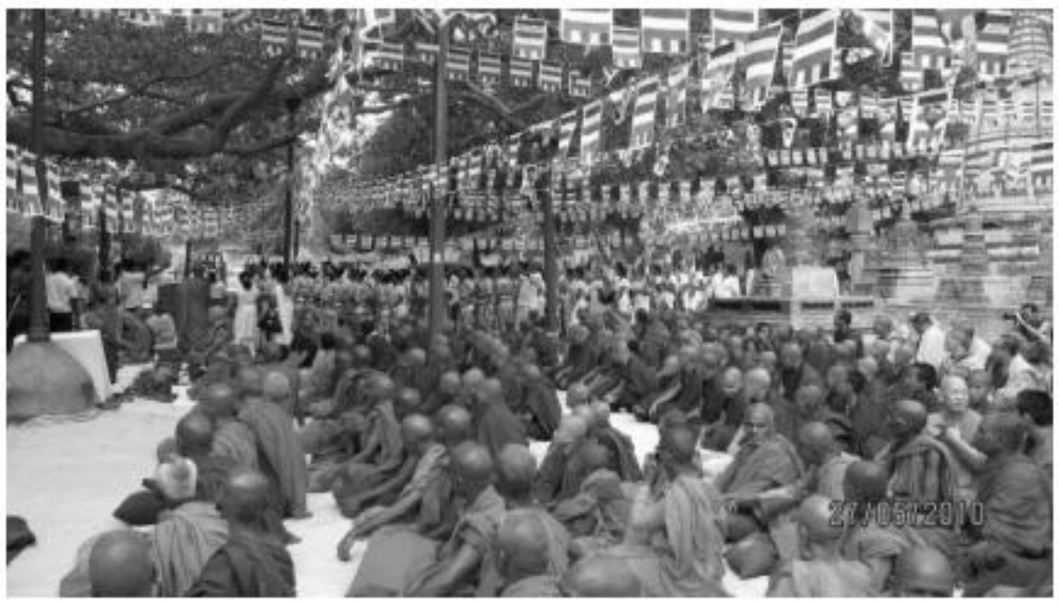
Hòa Thượng Thích Chơn Thiện khẳng định "*Đức Phật là một con người đã sống, đã phản tỉnh, đã học hỏi, tu tập và chứng đắc Pháp. Ngài là kết quả của một tiến trình sống của một cơ thể hữu cơ, cơ thể hữu cơ ấy là cuộc đời, là con người có tư tưởng, có vận hành trong một thời gian dài từ vô thỉ.*" (Thích Chơn Thiện: Tăng Già thời Đức Phật).

Bởi vì, Ngài là một chúng sanh đã diệt tận mọi tham sân si, đoạn trừ lậu hoặc và phiền não. Tuy Ngài thị hiện nơi trần lao khổ lụy, nhưng đều tự tại trước mọi cám dỗ của ngũ dục, xa lìa trần cấu. Ngài đến với chúng ta như một tấm gương sáng chói, chỉ bày chân lý tối thượng, mang lại niềm an lạc thật vô biên.

Gần đây, Liên Hiệp Quốc đưa ra thẩm định về các giá trị Phật giáo để chứng minh cho sức sống của một tôn giáo vì hòa bình. Trong bài Thông điệp Phật Đản của Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc, ông Ban Ki Moon đã có nhắc đến lời khẳng định của Đức Phật từ 26 thế kỷ qua, "*cách thức để thay đổi thế giới là phải thay đổi bản chất của con người*".

Nhà Vật Lý Học Albert Eistein (1879 – 1955) cũng từng nhận định về đạo Phật như sau: "*Tôn giáo của tương lai sẽ là một tôn giáo toàn cầu, vượt lên trên mọi thần linh, giáo điều và thần học. Tôn giáo ấy phải bao quát cả phương diện tự nhiên lẫn siêu nhiên, đặt trên căn bản của ý thức đạo lý, phát xuất từ kinh nghiệm tổng thể gồm mọi lĩnh vực trên, trong cái nhất thể đầy đủ ý nghĩa. Phật giáo sẽ đáp ứng được các điều kiện đó*".

Đức Phật chẳng phải là người sáng tạo ra cái mới, mà Ngài vĩ đại ở chỗ biết dung hòa, hệ thống, điều chỉnh, bổ sung cần thiết để đi đến hoàn thiện tất cả những tư tưởng triết học đã có; trình bày chân lý mà Ngài giác ngộ, phản ánh cái Pháp được ngài thể nghiệm, chứng đắc. Chính Ngài lấy Pháp ấy làm nơi nương tựa. "*Pháp này há không phải do ta chứng ngộ sao? Tại sao ta không tôn sùng và lấy nó làm nơi nương tựa*" (Tương Ưng, Tạp A Hàm, 44). Cho đến khi nhập Niết Bàn, Ngài đã dạy A Nan, "*dùng chánh pháp làm ngọn đèn, dùng chánh pháp làm chỗ nương tựa không nương tựa một điều gì khác*" (Tương Ưng Bộ). Tự ta làm một hòn đảo, không trông cậy Thần, không nương tựa nơi Trời, chỉ lấy việc thể nghiệm và truyền bá chánh pháp làm sứ mệnh.



Trải qua nhiều kiếp tu hành "Nhơn viên quả mãn" của Bồ Tát Hộ Minh, từ cung trời Đẩu Suất, Ngài thị hiện cõi Ta Bà như một kịp thời cứu tinh. Mang đến cho nhân loại tấm gương giải thoát, dạy cho nhân loại biết từ bỏ những việc tầm thường của cuộc sống khổ đau. Từ bi bình đẳng.

Kinh Pháp Cú 193, Phật dạy:

"Khó gặp được Như Lai,
Không phải đâu cũng có,
Chỗ nào Phật Đản sinh,
Nơi đó tất an lạc".

Từ đó, miền Trung Bắc Ấn đã hóa nghi một huyền thoại lịch sử gắn liền với con người bình dị qua bao thế kỷ.

Thích Như Tú



https://tieulun.hopto.org

Chiến sĩ áo vàng

• **Thích Như Điển**

Người xuất gia từ ngàn xưa cho đến ngày nay, dầu Nam Tông hay Bắc Tông, dầu Tây Tạng hay Việt Nam, dầu Đại Hàn hay Nhật Bản v.v... khi hành trì những nghi lễ truyền thống, đa phần hay đắp y vàng. Đây là một lễ phục rất trang nghiêm khi đứng trước Đại Tăng và quần chúng Phật Tử.

Chiếc y ấy đã được Đức Phật lịch sử Thích Ca Mâu Ni sau khi thành đạo, một hôm Ngài đứng trên núi Kê Túc nhìn xuống những thửa ruộng thấy nông dân đang cày cấy, Ngài nảy ra ý định chế ra pháp phục cho chư Tăng, dùng những miếng vải dư thừa, đan bện, nối kết lại thành những ô hình chữ nhật dài ngắn khác nhau, giống như những thửa ruộng kia, để cho người cư sĩ tại gia có cơ hội gieo trồng hạt giống phước vào cánh đồng ruộng mênh mông vô tận ấy. Kể từ đó trở đi, hình ảnh chiếc y vàng gồm nhiều mảnh ráp nối lại đã trở thành một hình ảnh khó quên đối với quần chúng người Ấn Độ vào mỗi buổi sáng mai, chư Tăng Ni đi vào thành khất thực và cũng kể từ đó Phật Giáo được truyền qua các xứ Nam phương rồi Bắc phương... đến đâu Phật Giáo cũng phải khế nhập vào phong tục và tập quán từng vùng; nên chiếc y vàng kia lại có nhiều sự thay đổi tiếp theo đó.

Đọc Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh (bản chữ Việt) phần kinh Trường A Hàm chúng ta thấy ngay những hình ảnh ban đầu nầy và dễ nhận biết công việc hằng ngày của Đức Thế Tôn cũng như của các vị Đệ Tử xuất gia của Ngài. Từ sáng tinh mơ Ngài và Đại Chúng đã tĩnh tọa đâu đó nơi Tịnh Thất hay nơi Vườn Xoài của một tín chủ. Rồi Ngài đi vào thành để khất thực. Nếu bữa nào còn sớm quá chưa phải giờ thì Ngài ghé thăm một vị Phạm Chí hay một vị Bà La Môn nào đó để giải trừ những thắc mắc; hoặc giả giảng cho họ nghe về pháp tu khổ hạnh của họ, như thế là không hợp với Đạo Lý. Có người nghe xong rồi liền quy y Tam Bảo và thọ trì 5 giới cấm. Có người xin xuất gia, có người yên lặng vì chưa rõ nghĩa. Dĩ nhiên trước đó thì đa phần những người nầy đều phản đối Đức Phật.

Sau đó Đức Phật đi vào thành khất thực theo thứ lớp, bất luận là giàu nghèo. Đây cũng là cơ hội để thí chủ có cơ hội trực tiếp cúng dường, đảnh lễ và tiếp xúc với Tăng Đoàn của Đức Phật. Hôm nào có Vua Chúa hay Thí Chủ mời cúng dường từ một đến bảy ngày thì Đức Phật im lặng nhận lời và sáng sớm hôm sau Ngài cùng Chư Tăng sửa y cùng bình bát, đi chân không đến địa điểm được mời. Thường thì Đức Phật được mời ngồi chỗ cao nhất và các vị Đệ Tử theo thứ lớp mà ngồi. Kế tiếp là tín chủ đảnh lễ Phật và Chư Tăng, sau đó mang nước cho Phật rửa tay trước khi dùng ngọ. Sau khi dùng xong, rửa bình bát sạch sẽ, đoạn Ngài ngồi ngay ngắn để thuyết pháp và thường thì Tín Chủ cúng dường bữa ăn hôm ấy bắt một cái ghế nhỏ ngồi bên cạnh để nghe Phật khuyên bảo, dạy răn cũng như khuyến tấn.

Trong tất cả những lời dạy, hầu hết đều chứa đựng lòng từ bi và trí tuệ, hầu như không thể hiện một sự giận dữ nào vì lẽ Đức Phật đã biết cái nhân trước đó là gì. Những lời dạy thật chí tình, chí lý, không ai chối cãi được. Bởi vì Ngài dùng trí tuệ để xét soi căn cơ của người đối diện; cho nên từng câu, từng chữ của Ngài đều hướng đến người kia để họ dễ tiếp thu lời dạy vàng ngọc của Đức Phật. Trên từ vua chúa, quan đại thần, Bà la môn; dưới đến những người kỹ nữ, gái mại dâm, người thợ rèn, kẻ nông phu v.v... ai nghe rồi cũng cảm thấy hoan hỷ và thọ trì những lời Phật dạy để chế ngự tâm dâm dục, hỉ nộ và si mê, tà kiến kia. Sở dĩ con người vẫn luôn bị những độc tố nầy gây hại, vì thiếu giữ giới thanh tịnh, thiếu lòng từ bi đối với muôn loài và thiếu trí tuệ để quán xét tự thân. Những giáo điều Đức Phật dạy cho những người đang mặc áo vàng hay mặc áo trắng chủ yếu là phải trở vào bên trong để quán xét nội tâm của mình chứ không phải hướng ra bên ngoài để phê phán kẻ khác. Vì lẽ trước khi muốn cứu người, chính đương sự phải biết bơi trước.

Kinh Trường A Hàm Đức Phật dạy những bài học rất thiết thực cho cả người xuất gia lẫn tại gia, cho những cư sĩ thuần thành lẫn người ngoại đạo Bà La Môn. Những bản kinh căn bản thiết thực như thế, ai nghe qua cũng phải sinh tâm tàm quý, để từ đó biết hổ thẹn với tự tâm mà tu hành để được giác ngộ con đường phạm hạnh cao hơn thế nữa.

Một hôm Đức Phật đi đến giảng đường, ngồi lên chỗ ngồi đã dọn sẵn và bảo các vị Tỳ Kheo rằng:

„Này các Tỳ Kheo! Ta sẽ giảng cho các Thầy bảy pháp bất thối, các Thầy hãy lắng nghe, lắng nghe, suy nghĩ kỹ".

Các vị Tỳ Kheo bạch Phật:

„Kính vâng, bạch Đức Thế Tôn. Chúng con muốn nghe".

Phật bảo các Tỳ Kheo:

„Này các Tỳ Kheo! bảy pháp bất thối là:

„**Một** - Thường hội họp luận bàn nghĩa lý chân chính, thời lớn nhỏ hòa thuận, mà chánh pháp không bị suy thoái.

„**Hai** - Trên dưới hòa đồng, kính thuận không trái, thời lớn nhỏ hòa thuận, mà chánh pháp không bị suy thoái.

„**Ba** - Trọng pháp, hiểu điều cấm kỵ, không trái quy chế, thời lớn nhỏ hòa thuận, mà chánh pháp không bị suy thoái.

„**Bốn** - Nếu có Tỳ Kheo nào có năng lực hộ chúng, có nhiều tri thức, nên được kính thờ, thời lớn nhỏ hòa thuận, mà chánh pháp không bị suy thoái.

„**Năm** - Niệm hộ tâm ý, lấy sự hiếu kính làm đầu, thời lớn nhỏ hòa thuận, mà chánh pháp không bị suy thoái.

„**Sáu** - Tịnh tu phạm hạnh, không chạy theo trạng thái dục, thời lớn nhỏ hòa thuận, mà chánh pháp không bị suy thoái.

„**Bảy** - Trước người rồi sau mình, không tham lam danh lợi, thời già trẻ hòa thuận, mà chánh pháp không bị suy thoái". (Trích Bộ A Hàm I trang 54).

Nếu chúng ta phân tích ra từng điểm một trong bảy điểm mà Đức Phật đã dạy cho các vị Tỳ Kheo thời Phật còn tại thế và so ra với thời nay, có những điểm nào chúng ta thực hiện trọn vẹn, còn những điểm nào không thực hiện được.

Điểm thứ nhất - Đức Phật thường thấy ngoại đạo phạm chí thường hay tụ họp; nhưng nói những chuyện thị phi nhơn nghĩa, ví dụ như: chuyện chiến tranh, chuyện trai gái, chuyện ăn uống, chuyện buôn bán, chuyện tu khổ hạnh như thế nầy hay thế kia... Đây là những chuyện bất chánh. Vậy muốn làm cho chánh pháp

https://tieulun.hopto.org

không bị suy thoái và trên dưới hòa thuận nhau thì các vị Tỳ Kheo phải không làm những điều như trên mới có thể thực hiện lời dạy của Đức Phật được. Nghĩa là phải nói chân lý diệt khổ, mang lại sự an vui cho mọi người, chứ không phải những chuyện đàm tiếu của thế gian. Do vậy Tổ Quy Sơn bên Trung Hoa cũng có dạy trong luật Sa Di rằng:

„Khiết liễu tụ đầu, huyên huyên đản thuyết nhơn gian tạp thoại; ... „bất kỉnh thượng, trung, hạ tọa như Bà La Môn tụ hội vấn thù".

Nghĩa: „Hay chụm đầu nhau lại, bàn nói luôn luôn chuyện thế gian càn dỡ,... không tôn kính cao thấp thì cũng giống như những người Bà La Môn họp lại nói chuyện phiếm với nhau".

Thiết nghĩ hơn 2500 năm sau khi Phật diệt độ, chúng ta đã thể hiện trọn vẹn tư tưởng và hành vi đức hạnh nầy được chăng; mỗi người trong chúng ta nên tự nhìn lại chính mình.

Điểm thứ hai - Rõ ràng là trong một đoàn thể mà không có cao thấp, tính theo hạ lạp, mà bạ đâu ngồi đấy, thì chẳng khác nào một phiên họp chợ của những người ngoại đạo. Nếu không có sự hòa đồng trên dưới thì chánh pháp sẽ khó mà tồn tại lâu dài.

Điểm thứ ba - Phải cung kính giáo pháp của Phật dạy. Ai hiểu được pháp, tức là người ấy hiểu được Phật; ai hiểu được Phật, người ấy sẽ hiểu được pháp. Đó là pháp Duyên Sanh. Phải tuân theo giới luật và không làm ngược lại những quy chế của Phật đã dạy. Người nào đi ra ngoài tinh thần giới luật, tức người ấy sẽ không được bảo hộ.

Điểm thứ tư - Trong xã hội nào từ xưa đến nay cũng vậy, người có năng lực trí tuệ và lòng từ đối với muôn loài thì người ấy phải luôn được tôn trọng và đề cao. Người ta không đề cao cái ác mà luôn ca ngợi cũng như xiển dương cái thiện. Có như thế chánh pháp mới không bị suy thoái và lớn nhỏ mới hòa thuận với nhau.

Điểm thứ năm - Mỗi người phải tự mình hộ trì chánh niệm trong khi đi, đứng, nằm, ngồi. Trong 4 oai nghi ấy phải luôn luôn giữ gìn và tỉnh thức thì chư Thiên và loài người sẽ bảo hộ và tôn kính. Bằng ngược lại thì chánh pháp sẽ không tồn tại được lâu dài.

Điểm thứ sáu - Các vị Tỳ Kheo không bị chi phối bởi sự khát ái. Bởi lẽ tình yêu là sợi dây ràng buộc, là muối mặn; càng uống vào càng khát thêm và cơn đã khát không có cuối cùng. Do vậy Tỳ Kheo phải biết dừng đúng lúc. Nếu không thì chánh pháp sẽ khó mà tồn tại lâu dài.

Điểm thứ bảy - Phải cung kính những bậc Trưởng Thượng, sau đó mới đến mình; quyết không có tâm tham lam danh lợi. Vì danh lợi là môi trường của thế gian, chứ không phải của người tu hành. Người tu hành mục đích là giải thoát sanh tử; chứ không phải vì lợi dưỡng của thế gian. Nếu không làm vậy thì chánh pháp sẽ không được tồn tại lâu dài.

Đọc A Hàm (Trường A Hàm, Trung A Hàm, Tăng Nhất A Hàm và Tạp A Hàm) ta thấy những lời dạy thường hay lặp lại từ một đến ba lần và có những mẩu chuyện không phải do chính Đức Phật nói, mà do Ngài Xá lợi Phất hay Ngài A Na Luật nghe xong rồi theo lời dạy của Đức Phật tuyên nói lại cho đại chúng nghe. Sở dĩ có việc lặp lại nhiều lần như vậy vì:

Kẻ thượng căn thượng trí thì khi nghe xong rồi hiểu, hiểu rồi lại chứng quả ngay. Còn kẻ trung căn trung trí khi nghe xong rồi hiểu; nhưng việc hiểu ấy không đủ để chứng quả; nên phải nói lại hai hay ba lần. Còn kẻ hạ căn hạ trí thì nghe xong rồi chẳng hiểu, mà nếu có hiểu thì cũng hiểu sai ý của Phật; cho nên phải nói lại đến ba lần hay nhiều hơn thế nữa.

Vả lại giáo lý của Đức Phật phải trải qua 5 giai đoạn mới thuần thục, nhuần nhuyễn được.

Giai đoạn đầu ví như sữa bò mới lấy được từ thân bò sữa, hãy còn thô, chưa dùng liền được. Điều nầy cũng giống như người mới vào ngưỡng cửa của Đạo.

Giai đoạn hai gọi là Tô. Nghĩa là sữa ấy đã được tinh chế, đã bắt đầu nhuần nhuyễn cũng giống như người sau khi nghe pháp, bắt đầu ăn chay niệm Phật, giữ giới, làm lành.

Giai đoạn ba gọi là Sanh Tô. Nghĩa là sữa ấy đã được chế biến nhuần nhuyễn, mềm mại, thơm tho. Ý nói những người thực hành giáo pháp của Đức Phật đã đi đến chỗ tự nhiên, không gượng ép, bó buộc.

Giai đoạn thứ tư gọi là Thục Tô. Nghĩa là sữa ấy đã thuần thục, tuyệt hảo; không chê, không bỏ đi đâu được. Ý nói người theo Phật đã rõ lý nhân quả, tội phước... tất cả đều quay về mình để tấn tu Đạo nghiệp.

Giai đoạn thứ năm cũng là giai đoạn cuối cùng gọi là Đề Hồ. Đề Hồ cũng là sữa; nhưng sữa ấy đã trở thành chất ngon ngọt, bổ dưỡng, nuôi sống tự thân được. Đây là giai đoạn hoàn toàn thuần thục của người tu giải thoát; giống như lụa đã thành hình. Tơ ấy là con tằm, dâu, kén, nhộng; nhưng tơ là kết quả của những giai đoạn đã được gạn lọc như trên và ở đây sữa cũng vậy.

Nếu người xuất gia hay tại gia tu theo giáo pháp của Đức Phật mà hành trì miên mật và nhuần nhuyễn như những giai đoạn của sữa và lụa như trên thì ai trong chúng ta cũng sẽ có được những thành quả của tự thân thật là tuyệt vời.

Hình ảnh của những vị Cư sĩ đối với các vị Tu sĩ ở các xứ Nam Phương Phật Giáo vẫn còn gìn giữ được truyền thống như thời Phật còn tại thế. Ví dụ như tại Thái Lan, Lào, Cam Bốt, Tích Lan, Miến Điện v.v... khi Vua Chúa, Hoàng Hậu, Đại Thần đi ngang qua Chư Tăng, Chư Tăng không cần phải đứng dậy để tiếp rước, đón chào, mà ngược lại những vị nầy tỏ dấu hiệu cung kính, quỳ xuống hay cúi thấp mình xuống để đảnh lễ Chư Tăng. Đây là một hình ảnh đẹp mà những xứ Nam Phương đã giữ gìn truyền thống ấy kể từ khi Đức Phật còn tại thế cho đến ngày nay.

Trong khi đó các xứ Bắc Tông Phật Giáo bị biến chất không ít. Có những Chư Tăng, Ni đang đảm trách những chức vụ của thế quyền. Do vậy khi những quan chức cao cấp hơn đến trước, phải đón tiếp, mời chào và phải tỏ rõ thái độ cũng như sự cung kính của một thuộc hạ. Như vậy hình ảnh chiếc y vàng của một chiến sĩ giải thoát không còn giữ nguyên giá trị nguyên thủy nữa. Nếu chúng ta không biết quay về với giới luật. Quả thật việc nầy về sau nữa sẽ dẫn tiếp những thế hệ kế thừa đi về đâu?

Mỗi tháng chúng tăng bố tát 2 lần hay sau mùa An Cư Kiết Hạ có ngày lễ Tự Tứ. Đây là những cơ hội để Chư Tăng, Ni tự nhìn lại bản thân mình để thúc liễm thân tâm và nỗ lực hành trì trong việc gìn giữ giới thân huệ mạng của người xuất gia. Kể từ năm 1995 trở lại đây đã có những nhu cầu và những sự thôi thúc để Tăng Ni Việt Nam đang sống tại Hải Ngoại thành lập những tổ chức, đoàn thể để chỉ làm những việc của Tăng như đã được trình bày; chứ không có một ý nghĩa nào khác; nhằm nâng cao cũng như củng cố nội bộ của Tăng Già. Đây là

https://tieulun.hopto.org

hình ảnh đẹp nhất để nối truyền lời dạy của Đức Phật tự ngàn xưa cho đến ngày nay và những thành quả ấy được thể hiện qua các khóa an cư, bố tát; các khóa tu học Phật Pháp được tổ chức tại các châu lục cũng như những cái mốc của lịch sử Phật Giáo Việt Nam ở Hải Ngoại như sau:

- Năm 1995 Tổ chức Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại được hình thành tại chùa Viên Giác Hannover - Đức quốc do Đại Hội toàn thể Chư Tăng Ni của GHPGVNTN Hải Ngoại thành lập.
- Năm 2007 Tổ chức Về Nguồn I tại chùa Pháp Vân, Toronto, Canada.
- Năm 2008 Tổ chức Về Nguồn II tại chùa Bát Nhã, Nam California, Hoa Kỳ.
- Năm 2009 Tổ chức Về Nguồn III tại Tu viện An Lạc, Bắc California, Hoa Kỳ.
- Năm 2010 Tổ chức Lễ Hiệp Kỵ chư lịch Đại Tổ Sư (Về Nguồn IV) tại Tu viện Viên Đức miền Nam nước Đức.
- Năm 2011 Tổ chức Lễ Hiệp Kỵ chư lịch Đại Tổ Sư (Về Nguồn V) tại chùa Thiện Minh, Lyon, Pháp quốc.
- Năm 2012 sẽ Tổ chức Lễ Hiệp Kỵ chư lịch Đại Tổ Sư (Về Nguồn VI) tại chùa Pháp Hoa, Adelaide, Úc Đại Lợi.

Trên đây chỉ là cái mốc của những sự kiện đã xảy ra; nhưng mục đích của Tăng Già vẫn là sự hòa hợp. Khi sự hòa hợp chưa được đồng nhất thì chánh pháp không được lâu dài. Ước gì trong chúng ta; những người xuất gia ý thức được trách nhiệm là Trưởng Tử của Như Lai, thì công đức ấy thật không nhỏ.

Sau khi Tổ chức Lễ Hiệp Kỵ chư lịch Đại Tổ Sư (Về Nguồn V) vào tháng 9 năm 2011 vừa qua tại chùa Thiện Minh Lyon, Pháp quốc, chư Tăng Ni và Phật Tử đã hòa hợp thật sự. Có nhiều buổi hội thảo thật là sâu thẳm và đầy tình người cũng như đạo vị; nhất là khi nhắc đến gương hy sinh của Bồ Tát Thích Quảng Đức hay cái chết của cố Hòa Thượng Thích Thiện Minh trong trại tù Hàm Tân do cộng sản Việt Nam giết hại vào năm 1979 và nhất là sự ra đi của cố Đại lão Thích Huyền Quang, Đệ Tứ Tăng Thống của GHPGVNTN mới đây là một mất mát quá to lớn, không gì có thể hàn gắn lại được. Do vậy đã có nhiều giọt nước mắt chảy dài để ngậm ngùi cho hoàn cảnh bi thương của Dân Tộc và Đạo Pháp. Tất cả cũng chỉ vì một GHPGVNTN tại quê nhà cũng như cho người con Phật xa quê không muốn bị thế tục hóa Giáo Hội ở trong cũng như ngoài nước qua nhiều hình ảnh khác nhau; cho nên Chư Tôn Đức mới không quản ngại tuổi cao sức yếu và hoàn cảnh địa phương cách xa nhau, mỗi năm vân tập về một địa phương để làm nhiệm vụ của Tăng sai là vậy.

Nay Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt, Viện chủ chùa Thiện Minh, Lyon, Pháp quốc cũng vừa là Trưởng Ban Tổ chức của Lễ Hiệp Kỵ chư lịch Đại Tổ Sư (Về Nguồn V) vừa rồi, muốn biên tập thành một kỷ yếu để ghi lại những sự kiện đã xảy ra trong thời gian ấy; nên kêu gọi Chư Tôn Đức Tăng Ni xa gần gởi bài vở đóng góp để tập kỷ yếu được có thêm nhiều màu sắc hơn. Do vậy tôi cũng xin tùy hỷ đóng góp bài viết nầy để nhắm thúc liễm cho chính mình và góp thêm cho tập kỷ yếu có được một tiếng nói trong nhiều tiếng nói khác.

Núi đồi Đa Bảo, vùng Blue Mountains,
New South Wales, Úc Đại Lợi cuối tháng 12 năm 2011.



Kính Mừng Khánh Đản

Ngày rằm tháng tư nghe vọng âm từ trời
tiếng sấm trên cao vang lên lời nhã nhạc
âm điệu hân hoan như chúc tụng muôn lời
ngày Phật Thích Ca đản sinh cho nhân loại

Như ánh sáng ngàn sao chiếu điều vi diệu
thắp lên cây đèn trí tuệ rực rỡ muôn màu
bầu trời ngát xanh như tấm lòng niên thiếu
chiếu sáng lên khắp vật thể giữa trần gian

Xóa tan vùng tăm tối che lấp nguồn tâm
vườn Lâm Tỳ Ni cây cỏ đang chuyển mình
theo điệu hát dâng lời thanh bình hoan lạc
cùng thấy cây vô ưu đến giờ mới trổ hoa

Điều kỳ diệu như chưa bao giờ thấy được
một loài hoa mới nở hôm qua chào mừng
ngày trọng đại của thế giới ta bà mong đợi
ngày xóa màn vô minh thắp lên đuốc tuệ

Cõi thế lầm mê đang ngập tràn hoa pháp
để mong chuyển hóa tâm lành còn che lấp
bởi hận thù và những lời thị phi cố chấp
hiên ngang đứng lên làm người trần thế

Theo gót chân Người nhập chung bản thể
đường chính nghĩa nêu cao Chân Thiện Mỹ
cơ hội cứu giúp chúng sinh qua bờ bên kia
vì bên nầy sông còn nhiều chướng ngại...

bởi tham đắm, sân si, tạo nghiệp mê lầm
nguyện tin tấn đi theo con đường lý tưởng
con đường ngày xưa Người đã từ bỏ lại
ngọc vàng, châu báu, vợ đẹp, con ngoan...

để sớm mai chan hòa ánh sáng dẫn bước
theo con đường chân lý của sự giác ngộ
mong ước thăng hoa tinh thần Bi Trí Dũng
đem lại nguồn hạnh phúc cho muôn loài

niềm hân hoan khi thấy trái đất nở hoa
cánh Liên Hoa như nụ cười Chánh Giác
đang phơi phới vươn lên từ vùng tăm tối
chào mừng Phật Đản thắng hội Mùa Xuân...

• **Trần Đan Hà**

https://tieulun.hopto.org

Thư gửi về

Làng Cần



(Quang cảnh bên bờ sông của Sacramento)

• Tràm Cà Mau

(Người cộng sản chân chính là người phải biết nghi ngờ tất cả mọi thứ, dù là sự thực hiển nhiên, và phải biết tuyệt đối tin tưởng không điều kiện vào Đảng, dù là điều chưa bao giờ nghe, thấy và biết).

Hai thân thương,

Ba đi Mỹ thăm quan theo lời mời của vợ chồng con Tư. Theo như Ba biết, thì chồng con Tư bảo rằng, Ba đã có sạn trong đầu rồi, không thể thay đổi và theo kịp trào lưu văn minh tiến hóa của loài người được, phải cho Ba đi một chuyến để mở mắt ra. Ba nói riêng cho con nghe, một người có lập trường cách mạng hơn 50 năm vững vàng như Ba, làm sao mà lay chuyển được? Những thứ phồn vinh giả tạo của xã hội tư bản bóc lột đang giẫy chết, không thể làm Ba lóa mắt xao động mà chao đảo niềm tin tất thắng của xã hội chủ nghĩa, một xã hội văn minh tiên tiến, văn minh cùng cực và tột đỉnh của loài người. Niềm tin tất thắng đó, rạng ngời trong tim Ba, có từ ngày đem con ra Bắc tập kết, rồi băng Trường Sơn gian khổ về Nam giải phóng, đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào. Một lòng tin tuyệt đối vào đường lối không bao giờ sai lầm của đảng ta.

Hôm nay Ba được thằng Tư đem đi thăm thắng cảnh nước Mỹ. Theo lời thằng Tư nói rằng, những thắng cảnh nầy, được nhân dân các nước văn minh yêu chuộng hòa bình trên thế giới ghé thăm hàng năm đến có cả trăm triệu người. Từ Sạc-rờ-men-tô (Sacramento, ghi chú của tác giả) thủ phủ của Bang Ca-Li (California), xe hành khách đón Ba và thằng Tư đi. Hành khách trên xe, có sáu mươi hai người. Đa số là các anh cả chị cả Trung Quốc vĩ đại, còn lại hai mươi người khác, là những "khúc ruột xa ngàn dặm" của quê hương ta. Triệt để tuân thủ đường lối đứng đắn của đảng ta, nên Ba kêu họ bằng danh từ thân thương đó, chứ theo Ba thấy, thì bọn nầy thuộc loại cực kỳ phản động, điên cuồng chống phá cách mạng. Chúng ăn nói toàn những lời vong mạng phản động, bọn bám theo chân đế quốc tư bản, phản lại đất nước quê hương xã hội chủ nghĩa của chúng ta. Ba đề cao cảnh giác tối đa khi giao tiếp với bọn ngụy nầy. Ba sẽ nói nhiều về bọn phản quốc nầy trong thơ sau cho con biết, bây giờ Ba viết về những điều chứng kiến tận mắt, và đánh giá sự việc dưới quan điểm duy vật biện chứng của một con người có bề dày cách mạng và trung kiên như Ba.

Họ đưa Ba vào thăm dinh Chủ Tịch của Bang Cali. Vào trong dinh nầy, là Ba thấy rõ cái tệ hại của tự do hỗn loạn của thế giới tư bản. Du khách đi lại lang bang trong dinh, mà không có công an theo dõi, bám sát, canh chừng chi cả. Tệ đến nỗi có thể đứng bên ngoài phòng làm việc của Đồng Chí Chủ Tịch Bang nhìn vào, mà cũng chẳng ai ngăn cản. Như thế thì còn chi là bí mật quốc gia nữa. Thật là thiếu đề cao cảnh giác tột độ. Tệ hại đến nỗi du khách chụp hình lia lịa các phòng ốc, hành lang, đường nẻo bên trong. Chụp hình cả đồng chí Chủ Tịch Bang, mà bọn bảo vệ làm việc tắc trách trơ mắt ra, không hề biết ngăn cản, hay "làm việc" để đưa chúng đi cải tạo tư tưởng. Đúng là sống lúc quân hồi vô phèng, không có chính quyền ư? Dinh Chủ Tịch nầy, tự nó tố cáo tính bóc lột nhân dân lao động của bọn tư sản mại bản. Không phải như Bác Ta, cần kiệm liêm chính, chỉ ở trong căn chòi tre, đi dép lốp với hai bộ áo quần kaki. Ba nói điều nầy với thằng Tư. Nó nói với Ba rằng: "Cho đến giờ nầy mà Ba vẫn còn tin những điều lừa mị ấu trĩ nữa sao?". Ba không chấp lời nói của nó làm chi, vì Ba đang nhờ nó nhiều chuyện. Cũng may cho nó, nếu còn ở bên nhà, thì Ba cũng "đề xuất" cho nó đi cải tạo tư tưởng một thời gian ngắn chừng năm năm hay mười năm, để giúp đỡ nó.

Chiếc xe trực chỉ về hướng đông, đi qua những vùng đồi núi cỏ cháy vàng, băng qua thành phố bài bạc Rí-nô (Reno), thành phố nầy của bọn tư sản bày ra để bóc lột mồ hôi nước mắt của tầng lớp thợ thuyền lao động và nông dân. Đây là âm mưu thâm độc của con bạch tuộc nhiều vòi, bám vào hút máu chính nhân dân chúng và nhân dân thế giới. Ba cũng mong xe dừng lại thành phố nầy, để Ba thấy rõ hơn cái tội ác của đế quốc Mỹ đối với chính nhân dân lao động thợ thuyền. Nhưng xe cứ lướt đi, băng qua rặng núi Xi-Ê-Ra (Sierra Nevada), đường núi quanh co, chập chùng làm lòng Ba xúc động nhớ đến thời chân dép lốp băng rừng Trường Sơn, hạt gạo cắn làm tư, đi về Nam giải phóng quê hương. Thời đó có thừa gian khổ. Thế mà hôm nay ngồi trên ghế nệm êm ái của xe khách, xe lăn êm như ru trên con đường tráng nhựa phẳng phiu, xe có máy điều hòa không khí mát dượi, nhưng Ba vẫn chẳng thấy cái tính ưu việt nào, so với chuyện chân đất kéo pháo Trường Sơn ngày cũ. Buổi chiều ghé lại thành phố Eo-cồ (Elko) thì xe đã chạy được hơn 520 đặm Anh, tức hơn 830 cây số bên mình. Phải công nhận là khẩn trương, ngày xưa đi bộ chừng đó đường trong rừng núi cũng phải hàng tháng trường, và hao hụt nhân mạng không biết bao nhiêu mà kể. Họ đem hành khách vào một tiệm ăn, họ gọi là ăn theo lối búp-phê (buffet). Ba đoán đây là một quán ăn quốc doanh, cho nên không có người phục vụ. Khách phải xếp hàng dài, tự lấy thức ăn. Thế mà nhân dân miền nam

https://tieulun.hopto.org

vẫn thường chế nhạo xã hội chủ nghĩa là "xếp hàng cả ngày". Ở nước đại tư bản nầy cũng phải xếp hàng vậy, mà có ai kêu ca gì đâu. Mỗi người lấy một cái dĩa, muỗng, nĩa, dao, khăn giấy, và đi dần tới, tự múc lấy thức ăn trong hơn hai chục cái nồi lớn, nồi nầy có thể nấu cho cả trung đoàn ăn. Cứ thức ăn trong nồi vơi, thì nhà bếp bưng lên thêm, châm vào đầy lại, bởi vậy Ba không phải lo khẩn trương đấu tranh vì sợ hết phần của mình. Thức ăn dồi dào, có nhiều chất tanh, chất béo và chất tươi. Đủ loại, gà, heo, bò, tôm, cá, cua, rau, đậu, nấu theo nhiều cách khác nhau. Ban đầu, Ba không dám múc nhiều thức ăn, vì sợ họ tính nhiều tiền, nhưng sau khi nghe thằng Tư nói là ai muốn múc bao nhiêu món và nhiều bao nhiêu cũng được, thì Ba nắm bắt ngay thời cơ thuận lợi, múc lên dĩa mình đủ thứ đầy vun, vun quá nên vài thứ thức ăn chảy ra ngoài, rơi xuống sàn. Riêng cái việc không có người phục vụ, không có người canh gác, ai muốn múc bao nhiêu thức ăn thì múc, cũng để lộ ra cái yếu kém về tổ chức, và yếu kém về ý thức bảo vệ tài sản nhân dân trong chế độ tư bản. Ba ăn hết một dĩa đầy, và khi nghe thằng Tư nói, muốn ăn bao nhiêu dĩa cũng được, thì Ba tranh thủ ăn thêm một dĩa nữa. Ăn thêm trái cây cắt sẵn, bánh ngọt và cà-lem. Phải công nhận bánh ngọt của bọn đế quốc ngon, đáng ra thì Ba không nên khen, vì khen đế quốc, bất cứ là khen gì, cũng là mất lập trường cách mạng. Ăn xong, bụng Ba căng kềnh, phải mở nút quần và nới dây nịt ra hai lỗ. Cho ăn thả giàn như thế nầy cũng là một thủ đoạn thâm độc của bọn tư bản, vì ăn xong, thì Ba phải chạy gấp vào nhà cầu mà tháo dạ. Chắc chi nhà cầu nầy là không phải là một hệ thống hố xí hai ngăn trá hình, bày ra để khai thác phân tươi của khách hàng? Ba còn động não suy nghĩ rằng, biết đâu chúng nó biết Ba là người cách mạng trung kiên, muốn hại Ba nên bỏ thêm chất độc vào thức ăn thức uống, mà mình không hay. Con phải rõ bọn CIA tàn bạo ở đâu cũng có mặt, và nhúng tay vào, mưu mô và sắp đặt khắp cả thế giới. Thế mà thằng Tư thì đổ tiệt cho Ba là tham ăn, cho nên bị tháo dạ. Ba cũng đề cao cảnh giác, không tin chi nhiều vào thằng Tư, hắn vốn là Ngụy cũ, tuy đã được cách mạng giáo hóa cho gần mười năm, học tập có tiến bộ, nên được về đoàn tụ với gia đình, nhưng biết đâu vẫn còn lén lút hoạt động cho bọn gián điệp CIA. Là người cách mạng, Ba phải luôn luôn đề cao cảnh giác.

Đêm nay ngủ lại khách sạn Hiu-Tân (Hilton), khách sạn sang trọng, phòng có hai giường ngủ, Ba một giường, thằng Tư một giường. Trong căn buồng ngủ, mà chúng thắp đến mười hai bóng đèn. Thật là phí phạm, không có quy hoạch kinh tế. Khí trời đang mùa nóng nực, mà trên giường chúng trải bốn năm lớp, nào là vải dày, vải mỏng, mền hai lớp, mền len, làm Ba nghi ngờ chúng nó có âm mưu gì đây. Có lẽ chúng biết Ba thuộc thành phần cách mạng, bày đặt ra để khoe khoang tuyên truyền chăng. Ba biết rõ, thế nào chúng cũng đặt máy nghe lén, và đặt máy quay phim ghi lại các hành động, các câu nói của Ba. Ba đi quanh kiểm soát trên tường, góc nhà, trong hộc tủ, và thấy có nhiều máy móc, dụng cụ đáng nghi ngờ. Ba nói thầm cho thằng Tư biết, để cảnh giác nó, mà nó không tin và gạt đi, cho rằng cái gì Ba cũng nghi ngờ như người mắc bệnh tâm trí. Người làm cách mạng, và người có một chiều dày hoạt động cách mạng như Ba, nếu không biết nghi ngờ, không biết đề phòng, thì đã không còn sống sót đến hôm nay đâu. Bởi vậy, nên Ba không nói nhiều, và chỉ nói những điều khi cần nói mà thôi. Khi vào phòng tắm, Ba cũng tắm với cái quần lót, chứ không trần truồng như ở nhà. Bọn tư bản rất thâm độc, biết đâu chúng nó quay phim mình, rồi buộc mình làm những điều đi ngược với đường lối của "trên". Buổi tối, thằng Tư kiếm đâu được số điện thoại của bạn nó là Phong, đang ở trong thành phố Eo-Cồ nầy. Hai đứa nói chuyện điện thoại một hồi, cười nói vui vẻ lắm. Ba nghe qua điện thoại, và đoán rằng, chúng nó rủ nhau đi hủ hóa ở ổ nhện nào đó. Một lúc sau thì thằng Phong đến, hắn nói thẳng ra rằng, muốn Ba đi theo chúng nó, để hưởng hương vị đời, cho biết đàn bà Mỹ nó thơm tho đến mức nào. Xem có hơn đám cán bộ hộ lý trên rừng Trường Sơn bao nhiêu bực. Nói thật với con, trong bụng Ba cũng mừng như mở cờ, nhưng đạo đức cách mạng buộc Ba phải nói lời từ chối. Nói lời từ chối, nhưng Ba cũng lo lắng là sợ chúng không mở lời nài ép Ba thêm lần nữa. Nếu chúng không đem đi, là cơ hội quý báu ngàn năm một thuở mất toi, không bao giờ có nữa. May thay, thằng Phong kéo Ba dậy, và nói: "Cái hang trê của Mỹ, còn quý hơn cái sự nghiệp cách mạng của Bác đến ngàn lần". Ba thấy bị xúc phạm, nhưng cũng riu ríu đứng dậy đi theo. Trong đêm tối, Phong lái xe chạy như bay. Trên xe nó trang bị cái máy như con ma xó, kêu nó quẹo phải, rẽ trái, còn xa bao nhiêu nữa, chỉ còn một trăm thước nữa thôi, và kêu dừng lại. Chừng hơn một giờ lái xe, thì đến một trang trại. Bên trong trang trí như cảnh của phim cao bồi. Ngồi trong phòng khách, thằng Phong nói chi đó, Ba không hiểu. Một lúc sau có hai con nhỏ tóc vàng bồng bềnh, thân mình cân đối, ngực căng, eo thon, mông đầy, chân dài, đi giày cao gót, da thịt trắng nõn mền mại, mắt to, lông mi dài như riềm liễu rủ, môi mọng cớn lên khêu gợi, nhan sắc chim sa cá lặn như tiên nương, nhún nhảy ỏn ẻn. Bây giờ thì sự nghiệp một ngàn năm cách mạng, Ba cũng bỏ, để đổi lấy một vòng ôm thơm tho sực nức kia, chứ nói chi năm mươi năm. Thằng Phong nói gì với tên quản lý râu xồm, rồi cùng thằng Tư theo hai cô tiên thơm tho vào ngõ sau. Thằng quản lý ra hiệu cho Ba đi theo nó vào một cái phòng khác ngồi chờ. Thiệt Ba không ngờ, động nhền nhện mà sang hơn cả dinh lãnh tụ. Ba ngồi chờ chừng năm phút, thì cửa mở. Ba nhìn lên, suýt ngất đi vì sợ. Con biết chuyện gì không? Ba thấy một con nặc nô hiện ra trong khung cửa, nó mang mặt nạ chẻ đôi xanh lè như mắt mèo, ngực trần thổn thện hai trái mướp hương, lưng thắt đai da to bản, đi ủng da màu đen cao, và giữa hai chân là một cái khố mỏng như sợi dây rộng chừng hai lóng tay con nít. Nó mang bao tay màu đen, và cầm một con roi da to dài quất vun vút nghe đến lạnh xương sống. Con roi da nầy, mà nó quất cho một phát, thì cả con bò mộng cũng lăn ra, chứ nói chi đến người, mà Ba lại ốm yếu già cả vì bao năm lặn lội nơi rừng sâu nước độc cho sự nghiệp cánh mạng của đảng ta. Con nặc nô đứng chàng hảng hai chân, ngoác miệng ra nói câu gì đó Ba không hiểu, và nó vút roi xuống. Ba hết hồn, nhưng nhờ ơn Bác và Đảng đã dạy cho Ba nhuần nhuyễn bài học chém vè. Xưa, Ba đã từng chém vè hàng trăm trận mà thoát chết. Không lẽ B52 trút bom như mưa, không chết, nay lại chết vì ngọn roi da của con nặc nô nầy. Không lẽ sự nghiệp cách mạng năm mươi năm chấm dứt nơi đây? Với tính "cơ động" cao, Ba phóng ra, luồn mình giữa hai chân con nặc nô mà chạy thoát ra

https://tieulun.hopto.org

bên ngoài. Nhờ dày kinh nghiệm trận mạc, Ba khẩn trương chui ngay xuống gầm xe nằm im, như ngày xưa nằm trong hầm kín địa đạo Củ Chi. Tháng tám tiết trời nóng nực, mà mồ hôi Ba đổ ra lạnh ngắt, miệng khô đắng nghét. Ba thực sự run sợ, hai hàm răng đánh nhau cầm cập, không còn anh hùng như ngày xưa khi xông pha trận mạc hiểm nguy. Ba chợt động tâm cơ, e rằng thằng Tư và bạn nó toa rập hại Ba, trả mối thù cách mạng đã cải tạo nó trong nhiều năm, định nhờ tay con nặc nô đế quốc đưa Ba về gặp Các Mác Lê Nin và Bác Hồ vô vàn kính yêu chăng. Thằng Tư là con rể, hắn có thể âm mưu hại Ba, thì cũng không có chi là lạ. Ba biết rõ, trong cách mạng, có khi phải hy sinh chính cả cha mẹ ruột, cả con cái mình cho sự nghiệp của Đảng và Nhà Nước, thì thằng Tư nó hy sinh ông già vợ cho bọn tư bản cũng không có gì là lạ cả. Quần Ba ướt nhẹp, Ba biết vì quá sợ mà Ba té đái, chuyện nầy cũng thường thôi, Ba nhớ ngày xưa đã từng vãi phân cả quần nhiều lần, mỗi khi ôm đầu chịu trận mưa bom B52 của địch. Ba nằm yên chừng nửa giờ, thì nghe có tiếng thằng Tư kêu Ba, và nghe có tiếng chân người đi sục sạo tìm kiếm. Với tất cả đề cao cảnh giác, Ba nằm yên không động đậy. Nhưng rồi chúng cũng tìm được Ba, lôi Ba ra, Ba tưởng đâu lần nầy chết thật. Ba định chém vè thêm lần nữa, nhưng chém vè xong rồi thì không biết đi đâu. Thằng Tư cự nự Ba, hỏi tại sao khi không lại chui xuống gầm xe mà nằm. Ba vừa sợ, vừa giận, nói liều với hai thằng Ngụy: "Chúng bay muốn giết tao thì cứ giết đi, bày trò làm chi?". Bạn thằng Tư cười ha hả, và giải thích cho Ba biết rằng, vì hắn nói không rõ ràng, thằng quản lý tưởng Ba có bệnh "khổ dâm", nên gọi con nặc nô kia ra để Ba hủ hóa với nó. Cây roi da cầm trên tay, là để đánh đập hành hạ cho đổ máu trước khi thực sự đi vào cuộc truy hoan. Ba không tin được lời giải thích chung chung đó, và nghĩ, vì chúng còn muốn lợi dụng khai thác ở Ba một vài bí mật nào đó của cách mạng, nên còn để Ba sống. Tuy giận lắm, nhưng Ba đã triển khai tính ưu việt của đảng ta, là khi ta yếu thế, thì phải tạm thời thỏa hiệp, để chờ cơ hội mạnh, thì vùng lên, thẳng tay dùng bạo lực cách mạng mà trấn áp không khoan nhượng. Hai thằng phản động đưa Ba về lại khách sạn, cả đêm Ba đề cao cảnh giác, chỉ ngủ một con mắt mà thôi.

Sáng hôm sau dậy sớm, ra xe khi trời đất còn tối đen, nhiều người cằn nhằn, than vãn vì còn buồn ngủ. Bọn tiểu tư sản thành thị khi nào cũng hèn yếu và ưa hưởng thụ, mới có thế mà đã than van. Ngày xưa Ba đi trong rừng thâu đêm, tháng nầy qua tháng nọ, mà chẳng ai mở miệng kêu than một tiếng. Đó cũng nhờ lòng tin tuyệt đối vào đảng, vào cách mạng, vì kêu than là mất lập trường, là chao đảo. Xe đi về hướng Bắc, dọc theo rặng núi Đá Vôi, mà thằng Tư kêu là Rốc Kỳ Mao Tân (Rocky Mountain). Hai ven đường, đất đai cằn cỗi khô khan, cây lúp xúp, ruộng đất nghèo nàn như Nghệ Tĩnh bên mình. Khi xe chạy vào Bang Ai Đa Hồ (Idaho) thì Ba thấy có con sông, mà người ta kêu là sông Rắn (Snake River), từ đây thấy cây cối xanh tươi, ruộng đồng mơn mởn. Ba thấy hệ thống thủy lợi của chúng mà tức cười, làm sao mà so sánh với tính ưu việt của hệ thống thủy lợi bên ta. Chúng nó tưới ruộng bằng những ống nước dài có chích lỗ, máng trên giàn sắt cao có bánh xe, di chuyển dọc theo ruộng. Nước bơm vào ống, xì vung ra như mưa trải rộng. Ba không biết chúng làm sao mà kéo nỗi những giàn ống dài nặng như vậy được. Có lẽ dùng trâu bò. Thật là vụng về, bất tiện, kém tính sáng tạo. Buổi trưa, xe ghé lại một tiệm ăn Trung Quốc, có lẽ cũng là tiệm quốc doanh, vì khách hàng phải tự đi lấy đồ ăn. Cũng xếp hàng, cũng chờ đến phiên mình. Tiệm nầy, thì thức ăn khá dồi dào, phải công nhận là ngon, bên ta không có tiệm quốc doanh nào mà so sánh được. Trong khi ăn, Ba nói với thằng Tư, là bên mình ăn phở quốc doanh không người lái ở Hà Nội cũng rất ngon, và đầy tính cách sáng tạo của dân tộc. Thằng Tư nói rằng, vì hồi đó Ba đói, nên ăn cái gì cũng ngon cả. Nó nói thêm là vợ nó khi ra Bắc thăm, khi nó đang cải tạo tại trại Cổng Trời, có ghé Hà Nội ăn phở quốc doanh, và cho rằng, phở nầy chỉ ớn hơn nước vo gạo một chút mà thôi. Ba biết bọn nầy chỉ bôi bác cách mạng là giỏi. Trong tiệm nầy, có nồi xúp thịt gấu thật lớn, mọi người chen nhau xếp hàng múc vào chén đầy vun, họ tin tưởng thịt gấu ăn vào bổ âm, bổ dương, và tăng cường sức mạnh. Tin như vậy thì cũng tốt thôi. Ba tranh thủ ăn luôn hai tô xúp thịt gấu có mùi thuốc bắc nồng nồng. Có cả một nồi đầy vi cá mập, tuy bụng đã căng kè, Ba cũng tiến công làm thêm bốn năm miếng lớn. Lần nầy, ba cũng bị tháo dạ, nhưng giữ bí mật không cho thằng Tư biết. Người làm cách mạng, phải luôn luôn giữ kín mọi bí mật như giữ gìn con ngươi. Buổi xế chiều, thì xe đến thành phố cao bồi Giắc Xơn (Jackson), thành phố nhỏ, dân cư chỉ mấy trăm người, đa số là du khách. Ở đây đặc biệt có cái công viên, mà bốn cổng vào làm bằng hàng ngàn cái sừng nai gài lên nhau. Bốn cái cổng cao nghệu. Rồi xe tiếp tục đi lên miền Bắc, từ đây là cây cối xanh tươi phủ núi rừng.



(Hồ Adersee trong công viên quốc gia Yellow Stone)

Rồi xe đến vùng công viên quốc gia Đá Vàng (Yellow Stone), đây là một vùng đất rộng lớn mỗi chiều chừng vài chục cây số nằm trùm lên ba Bang: Oai-Ô-Minh (Wyoming), Mông-Ta-Na (Montana) và Ai-Đa-Hồ (Idaho). Đa số đất đai đều nằm trong Oai-Ô-Minh, rẻo hẹp phía tây thuộc Ai-Đa-Hồ, rẻo mỏng phía bắc thuộc Mông-Ta-Na. Cái công viên quốc gia nầy là một vết nhơ, một bằng chứng hùng hồn tố cáo tội ác của bọn địa chủ trong chế độ tư bản đối với giai cấp bần nông. Chúng nó cướp đất nông dân làm công viên mà chơi. Để biện minh cho hành động tàn ác nầy, chúng phao vu lên là nhân dân lao động ở đây, đại đa số là dân da đỏ nguyên thủy, thấy khói bốc lên từ đất, thấy nước nóng phụt lên thành

https://tieulun.hopto.org

vòi lên trên cao, nên sợ cái thiêng liêng của trời đất mà không dám ở lại, phải di dân đi nơi khác sinh sống. Hướng dẫn viên du lịch cho biết rằng, vùng nầy nguyên là cái miệng núi lửa, đã phì ra nham thạch bao phủ một vùng rộng 30 dài 45 dặm Anh (chừng 50x70 cây số ngàn). Núi lửa phun ba lần, lần thứ nhất cách đây hai triệu năm, lần thứ hai cách một triệu ba trăm ngàn năm, lần thứ ba cách sáu trăm bốn mươi ngàn năm. Lần cuối nầy phun ra được 530 tỷ mét khối nham thạch. Theo Ba, thì toàn bố láo cả. Bọn tư bản thường hay bịp bợm, nói điều không thật. Làm sao mà chúng biết được chuyện cả trăm ngàn năm trước? Khi đó chúng đã sinh ra đâu, mà nói như thật. Chúng cho biết rằng công viên Đá Vàng nầy là một trong vài ba nơi đặc biệt trên thế giới, có núi lửa đang liên tục hoạt động với tầm mức nhẹ. Bởi vậy cho nên có những cái miệng, lâu lâu nước sôi và khói phọt lên cao, những đồng bùn lầy nước sôi lục bục như nồi cháo nóng, và những miệng nước nóng có thể thả cá vào luộc chín mà ăn được. Sau bữa ăn chiều, Ba được đem đến một quãng trường, có ghế gỗ thấp vòng quanh một khu đất trống cho du khách ngồi, chờ xem hiện tượng nước phụt ra từ miệng một cái hố, mà khói hơi nước đang bốc lên um tùm. Họ bảo là đúng 5 giờ 59 sẽ có nước phun lên cao bằng tòa nhà lầu năm sáu từng. Du khách đông đảo ngồi chờ xem hiện tượng lạ nầy. Ban đầu, cái hố xịt ra hơi nước từng hồi, khói mù um, rồi bỗng hơi nước phụt cao vào không trung, sau đó thì một cột nước phun thẳng lên trời, cao chừng vài ba chục thước, cột nước kêu phì phì, khi cao khi thấp, rồi lụn dần, cho đến khi chỉ có khói bay ra. Thế là hết màn. Tưởng gì, chứ vòi phun thì ngoài Bắc ta thiếu gì, cả nước. Chỉ có khác là ở đây phun nước nóng bốc khói. Ba nghĩ rằng, đây cũng chỉ là trò bịp bợm để thu tiền của bọn tư bản mà thôi. Có thể chúng đào hầm bên dưới, nấu một nồi nước sôi, rồi cho xịt lên đúng giờ. Chúng lừa bịp được thiên hạ ngây ngô, chứ không thể qua mặt được một con người cách mạng như Ba. Tối nay, chúng cho Ba ngủ tại khách sạn Bét-Vét-Tẹc (Best Western) cũng hai giường rộng và tiện nghi đầy đủ. Cho ngủ tại những khách sạn sang trọng nầy, Ba biết rõ, cũng là âm mưu từ tòa nhà trắng, để tuyên truyền cho đế quốc tư bản. Nhưng lòng trung kiên với Đảng ta của Ba chưa bao giờ sờn. Buổi sáng, du khách được khách sạn đãi ăn điểm tâm, chúng gọi là "điểm tâm đại lục" (continental breakfast), có cà phê, sữa tươi, cốm rang đường dát mỏng, bánh ngọt, bánh mì mềm, bơ, mứt trong gói giấy, và có một rổ táo. Ba xốc tới, tiến lên giành thế chủ động, đoạt được ba trái táo cùng một lúc, gói vào khăn cất đi để dành trưa ăn. Cái thằng Ngụy đứng sau Ba ganh tị nhíu mày có vẻ bất bình. Đâu có quy định nào là mỗi người chỉ được lấy một trái táo? Vì mỗi người một trái, thì cái rổ táo nầy cũng không đủ sáu mươi trái cho sáu mươi du khách. Ba cướp lấy thời cơ, ăn luôn năm sáu cái bánh ngọt cho no bụng mà còn đi xem phong cảnh suốt ngày.

Chiếc xe chở du khách đi vòng trong công viên, Ba thấy đồi núi đã cháy đen thui, từ núi nầy qua núi nọ, hàng trăm quả đồi đã bị cháy, cây thông đen đìu trơ trụi chĩa thẳng lên trời như những rừng chông khổng lồ, liên tiếp cả hàng chục cây số. Hướng dẫn viên du lịch cho biết vùng công viên nầy đã bị cháy từ năm 1988, cháy liên tục từ tháng năm cho đến tháng mười một. Không chữa cháy được, cả nước chịu thua, và bó tay giương mắt nhìn thôi. Cuộc hỏa hoạn nầy được trời dập tắt do trận mưa vào tháng mười một. Cháy hết bốn mươi lăm phần trăm công viên. Theo Ba nghĩ, thì cuộc hỏa hoạn nầy có bàn tay của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới nhúng tay vào, để trừng phạt bọn đế quốc Mỹ hiếu chiến hung hăng. Là một thắng lợi lớn lao của chủ nghĩa ưu việt xã hội chủ nghĩa. Đây là một bằng chứng vĩ đại minh chứng ai thắng ai. Nhìn trăm đồi núi của đế quốc hoang tàn mà lòng Ba phất phới ngọn cờ hồng tung bay. Ba được đưa đến một cánh đồng bùn trắng, trên đó nhiều nơi khói bốc hơi từ dưới lòng đất. Ba nghĩ đây cũng là cảnh giả tạo, họ bắt chước sáng tạo của nhân dân ta trong kỹ thuật lò Hoàng Cầm, dẫn khói đi qua các vùng khác nhau. Bên dưới, có nhiều nơi bùn sôi lục bục. Có chi lạ đâu. Cứ chôn dây điện nấu lò ở dưới đất và châm đều nước vào, thì sôi thôi. Có những cái hố miệng tròn, bên trong nước nóng làm khói bốc mù, người ta nói, câu cá đem nhúng vào nước sôi nầy, thì cá chín, kéo ra ăn được. Bố láo cả. Ba đã từng thấy các anh nuôi, chị nuôi nấu cơm cho cả trung đoàn ăn, cái lò của ta, còn lớn hơn mấy cái hố nước nóng nầy nhiều. Trên cánh đồng bùn lầy nầy, có cầu gỗ bề ngang rộng, bắc vòng vèo chạy quanh, không chừng dài cả cây số, cho du khách đi xem chơi. Đây là một sự phí phạm tài sản nhân dân, phục vụ cho bọn tiểu tư sản thành thị, không màng chi đến nỗi khổ cực của nhân dân lao động, làm việc từ mười hai tiếng đến mười lăm tiếng mỗi ngày trong các cơ xưởng sản xuất, làm theo lối dây chuyền, của bọn tư bản bóc lột. Chúng nó đem Ba đến một nơi gọi là Miệng Rồng, đó là một cái hang lớn, bên trong có tiếng kêu sòng sọc, hơi nước từ miệng hang phà ra nghi ngút, mà hơi nầy thối hoắc còn hơn cả hơi người đau bụng xì hơi. Theo Ba nghĩ, thì đặt cho nó cái tên là Đít Núi thì đúng hơn, vì đó là một cái hang tối tăm, có tiếng sòng sọc bên trong như người bị sôi bụng, và xả hơi ra mịt mù thối tha. Đám du khách chịu không nổi mùi hôi, đều nhăn mặt, bịt mũi. Thế mà cũng đi xa cả ngàn dặm đường để đến xem cho được. Rồi xe chở Ba đi xem thác nước, Ba cũng chẳng tha thiết gì cái thác nầy, bên ta chán kho gì thác mà phải tốn thì giờ đi xem. Trên đường đi, Ba thấy có hai con bò rừng đang đi dọc đường, chúng đi trên lề, và bên tay phải, dáng thong dong. Có người khen là con vật ở đây cũng hiểu biết và tôn trọng luật đi đường. Ba nghĩ đó là bò máy, chính quyền địa phương bày ra để hù họa và mà mắt du khách thôi. Sau đó, thì đi thăm hồ, đây là cái hồ có diện tích 350 cây số vuông (136 dặm vuông Anh) và chu vi bờ hồ 170 cây số (110 dặm) chiều dài hồ 32 cây số, chiều rộng 9 cây số. (20x14 dặm). Nước xanh ngắt, nghe đâu hồ sâu khoảng một trăm hai mươi thước. Bên bờ hồ, Ba thấy mấy người dân đứng câu cá. Thì ra dân Mỹ cũng có những người mò tôm bắt ốc lam lũ, dầm mưa dãi nắng bên sông rạch kiếm cơm qua ngày, chứ giàu có cái nỗi gì. Nhưng Ba thấy họ đi câu, mà mang ủng, và áo quần thì sang trọng như các đồng chí trung ương đảng đi họp đại hội. Ba không muốn so sánh với hồ Tây, hồ Trúc Bạch, hồ Bảy Mẫu bên mình. Hồ mình tuy nhỏ hơn, nhưng theo Ba thì đẹp hơn thân thương hơn. Trên đường Ba cũng thấy nhiều bầy nai nhởn nhơ ăn cỏ, không sợ gì con người cả. Giá như Ba ở đây, Ba sẽ mở một quán thịt rừng, mỗi ngày giết vài con nai bán thịt, thì kiếm được bộn tiền.

https://tieulun.hopto.org

Nói thế, chứ con người như Ba, không có quyền phe phẩy, làm việc buôn bán, mất đạo đức cách mạng.

Buổi trưa, du khách được đem đến quán ăn. Ba không ưa ăn loại bánh mì mềm lạt lẽo, thằng Tư mua bánh xèo Mỹ cho Ba với hẳn ăn. Chưa bao giờ mà Ba ăn bánh xèo dở như hôm nay. Chúng nó không biết làm bánh xèo mà cũng bày đặt bán. Bánh xèo của chúng dày cộm, mềm bủn nhủn, có nước xốt cà chua đỏ lòm, bên trên có rắc lạp xưởng, ớt, nấm cắt mỏng, rau. Ăn rất béo. Thằng Tư kêu loại bánh xèo nầy là "pi-dà" (pizza). Dù đói bụng, nhưng thứ nầy rất khó nuốt. Ráng ăn cho qua bữa, ăn xong uống nước ngọt. Ăn miếng bánh xèo đó mà thằng Tư trả tiền đắt như bữa cơm Tàu ăn đầy bụng. Lấy kinh nghiệm buổi trưa, chiều hôm đó đám du khách vào cửa hàng bách hóa tổng hợp mà mua thức ăn tối đem về phòng. Ba thấy mấy "khúc ruột xa nghìn dặm" mua về nhiều con gà quay, bánh mì, rượu chát, rượu bia, trái cây, rau sống, dưa chua, đem vào phòng ăn khách sạn mà liên hoan ồn ào cho đến khuya, để lộ ra cái bản chất của bọn tiểu tư sản thành thị bao giờ cũng sa đọa, chỉ nghĩ đến hưởng thụ vật chất và sợ gian khổ.

Sáng hôm sau, xe lại khởi hành sớm, cũng ra đi khi trời còn mờ sương. Xe xuôi về hướng Nam, hình như quay lại đường cũ, Ba không rõ lắm, xe chạy quá mau. Đi chừng vài tiếng, thì xe dừng lại xem một trại nuôi gấu, chó sói và nai rừng. Du khách phải đóng tiền để xe chở vào trại xem. Ngồi trên xe, đi qua trại gấu, thấy chúng thong thả ung dung trong khuôn viên có hàng rào. Ba nghĩ nơi đây họ cũng nuôi gấu để hút mật gấu, bán ra cho dân nhậu hòa với rượu mà uống như bên mình. Thế mà bên ngoài giả nói đạo đức là bảo tồn giống thú hiếm quý.

Xe tiếp tục đi, rồi ghé lại xem một thác nước thủy điện nằm vắt ngang thành phố. Đó là thành phố có tên Thác Ai-Đa-Hồ (Idaho Fall City). Thác dài rộng, không cao, nằm xuyên qua thành phố. Đối với Ba, đã lăn lộn nhiều năm trong rừng Trường Sơn, thì thác nước cũng chẳng có gì xa lạ quyến rũ để đi xem. Ba ngồi lại im lặng trên phiến đá, còn du khách thì xôn xao chụp hình, nói nói, cười cười, tấm tắc khen.

Xe ghé lại một nơi mà nhìn xuống là thung lũng sâu thẳm. Bên dưới có nhà cửa, có đường sá. Bên kia là vách đá dựng đứng cao ngất. Không biết họ đi xuống bằng đường nào. Bên trên cao, có cây cầu mà Ba nghĩ là họ bắt chước cầu Hàm Rồng của mình. Cầu cong bắc qua mỏm đá cao. Có năm sáu thanh niên mang dù, đứng trên cầu nhảy xuống vực sâu. Chúng nó lái dù cũng khá giỏi, vì khi đáp xuống đất, thì đáp đúng vào cái điểm mà chúng làm dấu bằng hai miếng vải màu bắt chéo hình chữ thập. Bọn nầy ăn no, rửng mỡ, không làm những việc sản xuất ra của cải vật chất, mà chỉ lo vui chơi, chơi thứ nguy hiểm.

Buổi chiều, thì xe đến bang U-Tà (Utah), du khách được dẫn đi xem mỏ đồng, chúng nó đào sâu xuống đất hình phểu, sâu nhiều cây số. Chúng cho biết là mỏ đồng nầy lớn nhất thế giới. Họ khoan đất, nhồi mìn, nổ tung đáy núi, rồi dùng xe xúc đất đá đem vào máy xay vụn, đem lọc, rồi nấu ra đồng. Chiếc xe xúc đất có bánh xe với đường kính của nó, gấp hai lần chiều cao của Ba. Không biết Liên Xô vĩ đại của chúng ta, có thứ xe nầy hay không. Theo Ba nghĩ, thì nơi đây thợ thuyền lao động bị bóc lột tận xương tủy, và thặng dư giá trị do tư liệu sản xuất đều vào tay bọn tư bản gian ác. Đây mới thật là cảnh dời non lấp biển. Ba khám phá ra một điều nữa, là bọn tư bản tuy gian ác không lường, nhưng vô cùng ngây ngô, không những chúng cho ta đi xem, mà còn cắt nghĩa, giải thích từng chi tiết về việc khai phá cái mỏ đồng nầy. Sau nầy về nước, Ba sẽ đề xuất lên trên, xin phái người bí mật qua đây thu thập hết tài liệu, để về khai thác mỏ đồng của xứ ta cho có hiệu quả hơn.

Thủ đô của Bang nầy tên là thành phố Hồ Muối, (Salt Lake City) vì ở đây, có cái hồ nước mặn, ở độ cao hơn mặt biển gần một cây số, nồng độ muối mặn hơn muối biển đến năm lần. Làm sao tin được mà lại gạt gẫm Ba. Lục địa xa biển đến non ngàn cây số, làm chi mà có nước biển tràn vào đây được. Lại giấu đầu lòi đuôi, làm chi có chuyện mặn hơn nước biển đến năm lần? Bày đặt ra để chứng tỏ nước Mỹ có nhiều điều khác thường mà lòe bịp thiên hạ thôi. Ở Bang nầy, có nhiều người theo đạo Mọt Mông (Mormon), Bang U-Tà là trung ương cục của đạo nầy. Nghe nói, đồng chí khai sáng và lãnh đạo ngày xưa có trên năm chục bà vợ. Có lẽ vì vậy, nên những kẻ thiếu vợ ganh ghét, đánh đuổi và giết chết. Đồng chí lãnh đạo kế nhiệm, đem tông đồ chạy, đi bộ băng qua nước Mỹ, đến U-Tà thì kiệt sức, dừng lại mà xây dựng hội Thánh tại đây. Chuyện nhiều vợ, nhiều đàn bà vây quanh, là chuyện bình thường của những vị lãnh đạo tối cao. Bác Mao vô vàn kính yêu bên Trung Quốc vĩ đại, bác Xít Ta Lin ngàn năm cây đại thụ bên Xô Viết, tổ quốc của xã hội chủ nghĩa chúng ta, Bác Hồ đời đời kính yêu trong quần chúng ta, đều có rất nhiều người đàn bà đã kề vai sát cánh để làm nên sự nghiệp cách mạng tuyệt vời cho khối xã hội chủ nghĩa thêm quang vinh xán lạng ngàn năm. Khi đi thăm nhà thờ, cả đoàn du lịch được tiếp đón để giảng giải về nguồn gốc đạo Mọt Mông. Ba là con người đã thấm nhuần lý tưởng cách mạng, cho nên bỏ ra ngoài tai mọi điều. Vì theo cách mạng vô sản, thì các thứ tôn giáo đều là thuốc phiện ru ngủ nhân dân. Rồi Ba được đi thăm dinh đồng chí chủ tịch nhà nước Bang U-Tà. Cũng cơ ngơi cao rộng, xa xỉ trên nỗi đau thương của bần dân lao động, không thể sánh với Bác Hồ vô vàn kính yêu của chúng ta. Thằng Tư lại trổ giọng cực kỳ phản động, gọi Bác là cáo già gian manh, lừa mị. May nó là con rể, nếu không thì Ba đã cho mấy tát tai cho đỡ giận. Ba định bụng về sẽ báo cáo với vợ nó, chuyện nó vào ổ nhện tìm vui để trả thù.

Đêm nầy, Ba lại được vào ngủ khách sạn Hiu-Tân khác. Rõ là hệ thống tư bản, đâu đâu cũng thả vòi bạch tuộc của chúng đến để hút máu nhân dân làm giàu cho bọn bóc lột. Tối nay du khách được đem đến một quán ăn Trung Quốc gốc Việt. Quán nầy mặt bằng lớn, sơn phết đỏ lòm, bàn ghế cũ kỹ. Đám du khách người Việt Nam được ngồi riêng trong một phòng do lòng ưu ái của chủ quán. Đi mấy ngày ăn toàn thức ăn Tàu, Mỹ, nên mọi người đều hoan hỉ kêu phở. Giờ nầy mà có tô phở thì không có chi bằng. Chỉ có một thứ phở tái chín mà thôi, không phải ai muốn kêu phở gì cũng được. Một người hỏi anh bồi bàn rằng phở đây có ngon không, anh cười toe toét và nói: "Ăn một tô, nhớ một đời". Chờ rất lâu phở mới được bưng ra. Đúng như lời anh bồi bàn phán, ăn một tô phở nầy thực khách nhớ một đời. Có người nói: "Hình như nhà hàng dọn lộn thức ăn. Đây là

https://tieulun.hopto.org

bánh cuốn chan nước thịt trong lon, chứ không phải phở". Người khác bàn rằng: "Món nầy người ta kêu là phở U-Tà không giống phở Việt Nam chút nào". Người khác bàn thêm: "Nhà hàng có gọi là phở đâu mà các anh chị cứ chê bai, trong thực đơn ghi là xúp thịt bò, theo tiếng Anh rõ ràng kia mà". Theo Ba, thì phở ở đây có thể sánh với phở quốc doanh ở trái tim tổ quốc Hà Nội của chúng ta dạo nào.

Sáng hôm sau, xe lại khởi hành sớm, khi trời đất còn tối mù. Đi du lịch, mà hối hả như chạy giặc, sơ tán. Hướng dẫn viên du lịch khuyên du khách nên ngủ tiếp cho khỏe. Tiếng ngáy đều đều trên xe. Rồi xe đến nơi mà người ta gọi là Bờ-Rai Ca-Nông (Bryce Canyon). Cảnh trí thật hùng vĩ lạ lùng. Dù có mang tiếng là mất lập trường cách mạng, Ba cũng phải khen nơi đây quá đẹp, quá lạ, và quá hùng vĩ. Đứng trên triền đá cao nhìn xuống cái lũng rộng bao la, thấy như một thành phố tiên cảnh, có hàng ngàn tiên nga đang múa lượn, có hàng ngàn tượng Phật đứng ngồi, có hàng ngàn hình dáng thú vật linh hoạt, có đền đài cung điện. Từ núi nầy qua núi nọ tiếp nối nhau trùng trùng, trùng trùng ngút mắt. Không nơi nào trên tổ quốc xã hội chủ nghĩa mến yêu của ta có được cảnh vĩ đại nầy.



(Cảnh trí hùng vĩ vùng Bryce Canyon)

Du khách được đi xuống dưới đáy vực, một số không dám leo xuống vì sợ không đủ sức leo lên. Ba tuy tuổi già, nhưng với niềm tự hào cao ngất và với nhiều kinh nghiệm băng rừng Trường Sơn, Ba leo băng băng xuống đáy vực mà xem cho rõ hơn. Ba thầm nghĩ, nếu có đánh du kích, thì nơi đây là một chỗ giấu quân tuyệt hảo, chấp cả máy bay B52 của địch, chấp máy bay Con Ma, Thần Sấm, cũng không động được đến dép râu của bộ đội du kích ta.

Trên đường về, Ba được đưa đến thăm một căn cứ không quân của bọn đế quốc Mỹ. Có đủ tất cả các loại máy bay từ thế chiến thứ nhất đến nay. Có chưng bày đủ loại như Con Ma, Thần Sấm, Chuồn Chuồn, Nòng Nọc, vận tải lớn, và có cả máy bay Mig 21 của Liên Xô vĩ đại, máy bay của Đức Quốc Xã. Bây giờ Ba mới thấy rõ và sờ mó được những loại khí giới giết người của đế quốc tư bản. Thật đúng như những bài học chính trị mà Ba đã nhuần nhuyễn, xe tăng, máy bay của địch cũng rất ọp ẹp, chẳng khác chi bìa giấy bồi. Nhìn tận mắt mới thấy và tin hơn. Căn cứ không quân nầy rất lớn, chưng bày đủ thứ, mà canh gác đơn sơ. Mai sau có chiến tranh, thì đặc công ta cứ mang bộc phá mà xông vào, thì phá hủy không còn một chiếc. Ba ghi nhận thật rõ vào trí nhớ, để về làm báo cáo lên trên.

Khi xe đi ngang qua những vườn cây trái xanh rờn ngút mắt hàng ngàn mẫu, Ba hỏi thằng Tư vườn cây trái nầy thuộc hợp tác xã nông nghiệp nào, thì nó cười và bảo là của tư nhân. Thì ra nơi đây còn rất nhiều bọn địa chủ bóc lột nông dân. Mai mốt có cách mạng về đây, bọn địa chủ sẽ không thoát được cảnh đấu tố thanh lọc.

Khi về đến nhà, Ba triển khai thao tác lý sự, phát huy tính chất tiền phong của chủ nghĩa Mác Lê Nin, tư tưởng Mao Trạch Đông, tác phong Hồ Chí Minh, gây nên cuộc đấu tranh giai cấp cục bộ giữa hai vợ chồng thằng Tư, bằng cách tố giác, báo cáo với con Tư hành động hủ hóa của chồng nó, có quan hệ giao lưu với ổ nhền nhện.

Con Tư nổi máu ghen, điên lên, to tiếng xỉ vả thằng Tư như tát nước. Hai vợ chồng nó rất căng, đấu tranh gay gắt. Kết cục chúng đòi đem nhau ra tòa ly dị. Thằng Tư xỉ vả Ba là cộng sản phản thùng bội bạc. Ba cũng không giận, vì Ba đi đúng chính sách của đảng ta, sử dụng tất cả mọi phương tiện, miễn sao đạt được mục tiêu cuối cùng thì thôi.

Trong bảy ngày đi theo thằng Tư tham quan phong cảnh nước Mỹ, Ba đã ghi nhận học hỏi được thêm nhiều kinh nghiệm để đấu tranh cách mạng, và vững tin hơn vào đường lối đứng đắn của Đảng ta, người lãnh đạo cuộc cách mạng chung thế giới, đưa nhân loại đến công bằng, ấm no, hạnh phúc, làm theo khả năng hưởng theo nhu cầu. Thằng Tư đưa Ba đi, nhưng Ba nghi có bàn tay lông lá của bọn tư bản và CIA nhúng vào. Vì thằng Tư thì làm thợ, con Tư thì làm nghề giữa móng tay, con của chúng còn đi học, phải đi bỏ báo mỗi sáng sớm kiếm thêm tiền, thì làm chi có dư tiền nhiều, đem Ba đi chơi cả ba ngàn cây số đường, ăn ở những nơi sang trọng, và cho xem những thắng cảnh danh tiếng nước Mỹ. Nhưng chúng lầm, làm sao mua chuộc được lòng trung kiên của Ba với cách mạng. Ba hẹn khi về sẽ nói cho con nghe nhiều hơn.

Cách mạng Việt Nam muôn năm.

Ba của con,
Sáu Ruộng.



https://tieulun.hopto.org



(Hoàng hôn trên dãy núi Hoàng Liên Sơn)

• MX Mai Văn Tấn

Nhớ mãi một câu chuyện tôi cứ nghĩ không bao giờ xảy ra trong đời người. Nhưng nó đã xảy ra một cách hết sức bất ngờ trong những ngày lao tù dưới chế độ CS ở miền Bắc Việt Nam. Hình như một sự mầu nhiệm nào đó để ngăn cản những người CS bớt làm điều ác để mọi người bớt nguyền rủa và chính bản thân cũng như gia đình họ gặp những điều an lành hơn. Câu chuyện khó có thể tin và ngoài sức tưởng tượng của con người.

Những ngày tháng ở trại tù cải tạo (trại 2 liên trại 2) Hoàng Liên Sơn, gần bản Mường Côi thuộc huyện Nghĩa Lộ. Ngày ngày đoàn tù lao động đi lấy gỗ, chặt giang, nứa, củi... hoặc đi nhận thực phẩm ở Phù Yên đều đi ngang qua các nhà của dân chúng ở hai bên đường. Họ là thành phần bị chỉ định cư trú mà CS gọi là "Khu Kinh Tế Mới". Có những người từng làm việc hoặc ở trong quân đội của chính phủ Pháp. Những người sống dưới chế độ cộng sản nhưng không đúng đường lối hoặc quan điểm. Tóm lại những người mà chế độ cho là nguy hiểm, xét lại hay có hại đối với chế độ, thêm vào đó là người dân bản xứ.

Đặc biệt mỗi lần ngang qua nhà anh Trung (anh bị thương ở tay cử động khó khăn, Việt Cộng gọi là Trung Khều làm nghề thợ may); quản giáo và vệ binh (danh từ Việt Cộng) hay ghé lại nhà anh ngồi nghỉ, uống nước chè hút thuốc lào và tán gẫu. Nhân tiện những người tù cũng ngồi la liệt hai bên đường trước cửa nhà anh để nghỉ. Anh hay đem thuốc lào và nước để anh em dùng. Thời gian này anh em nghiện thuốc lào bất đắc dĩ vì không có thuốc lá. Mặc dầu trong bụng lúc nào cũng cồn cào vì cái đói triền miên, nhưng thuốc lào hình như cần thiết hơn. Thấy sự đối xử anh Trung rất khác biệt với những người khác. Đó là điều hiếm hoi trong một chế độ lấy lừa dối làm chính, xem mạng người như cỏ rác và đầy hận thù. Các con của anh cũng khác xa với "cháu ngoan bác hồ" [mất dậy không chỗ nào nói nổi], không bao giờ gọi chúng tôi là "thằng tù".

Một lần chúng tôi ngồi nghỉ trước nhà anh trên lề đường để uống nước và hút thuốc lào do con anh mang đến. Nội quy cấm không được tiếp xúc với dân, nếu vi phạm sẽ bị cùm trong nhà kỷ luật vì vậy mọi sự tiếp xúc phải lén lút đừng để bọn cán bộ bắt gặp. Nhân tiện tôi hỏi cháu sao không gọi các chú là "thằng tù" giống như các đứa trẻ khác. Cháu trả lời "Bố cháu dạy các bác, các chú là thành phần học thức miền Nam, vì vận nước phải đi tù chứ không có tội tình gì cả. Các con phải đối xử lễ độ với họ và tôn trọng họ". Thấy sự việc càng ngày xảy ra không đơn giản, phải có nguyên do xâu xa nào đó mà tôi chưa biết. Trong đầu tôi tự hỏi mãi "tại sao", mà chính tôi chưa bao giờ trả lời được. Lúc bấy giờ trong trại khoảng 300 tù nhân chỉ có 2 người là TQLC, tôi và anh Nguyễn Văn Đốc. Nhưng anh Đốc làm thợ rèn không bao giờ ra khỏi trại, chỉ một mình tôi TQLC lao động ngoài trại (Anh Đốc đã mất vài năm nay tại Houston).

Mãi đến ngày gần Tết năm 78, tôi được trại giao công tác lấy lá dong mang về trại để gói bánh chưng cho bộ đội lẫn tù nhân. Tôi đi ngang qua nhà anh, thấy anh ra hiệu tôi xuống suối trước cửa nhà anh, rồi anh đi theo xuống gặp tôi và lại ngồi gần tôi. Một lúc rất lâu anh không nói năng gì cả. Tôi thấy anh ngồi trầm tư và suy nghĩ, đôi mắt nhìn tôi chăm chú. Tôi ngồi im lặng tôn trọng sự suy nghĩ của anh. Một lúc sau anh bắt đầu kể với giọng trầm buồn:

- Năm 1973 sau ngày ngưng chiến, một buổi sáng nhiều sương mù, tôi đi theo bờ biển để tìm cua, ốc tại thôn Gia Đẳng. Vì không kiểm soát được nên tôi lọt qua phòng tuyến của anh và bị các anh bắt được. Tôi rất lo ngại là sẽ bị các anh đánh đập, nhưng ngoài sức tưởng tượng của tôi, các anh đã đưa thuốc cho tôi hút và tử tế đưa tôi về Bộ Chỉ Huy của các anh. Tôi được một anh lính Thủy đánh bộ mang quân hàm Thượng úy hay Đại úy gì đó, tôi không biết chắc chắn lắm, dẫn tôi ra Huế để ăn uống và xem chiếu bóng bằng xe ô-tô con. Thú thật anh, trong lòng tôi vô cùng cảm xúc cách đối xử tử tế của các anh. Nhưng tôi không thể ở lại với các anh mặc dù tôi rất muốn, vì các anh cũng biết tôi còn gia đình hiện đang sống bên kia và sẽ bị trù dập nếu tôi là hàng binh. Sau một ngày đi chơi rất thoải mái tôi được các anh trả về đơn vị tôi. Từ đơn vị của các anh tôi chạy về đơn vị tôi. Thú thật tôi không ngờ các anh không bắn theo tôi mà thực sự có ý định thả tôi. Tôi về phải làm tờ kiểm điểm và phải nói lên sự đối xử tàn ác của các anh. Thú thật anh lương tâm tôi rất xấu hổ nhưng không viết như vậy không được.

Rồi đến ngày "Giải phóng miền Nam", tôi bị phục viên và được chỉ định đem gia đình về đây sinh sống. Tôi nghĩ chế độ nào dù bạo tàn hay nhân đạo theo thời gian cũng phải thay đổi, con người dù sống một thế kỷ rồi cũng mai một đi. Chỉ có tình người là trường tồn vĩnh cửu, mặc dầu chế độ và xã hội hiện tại rất hiếm hoi. "Hùm chết để da, người ta chết để tiếng". Ngày hôm nay tôi đối xử tử tế với các anh là vì tôi nhớ mãi sự tử tế của các anh đối xử với tôi, mà trong tư tưởng tôi luôn luôn bị nhồi nhét các anh là thành phần ăn gan uống máu đồng loại. Tôi nghe bộ đội nói tên anh và cho tôi biết anh là "Lính Thủy đánh bộ" trốn trại vừa bị bắt lại còn đang kỷ luật.

Ngày hôm nay tôi kể cho anh nghe câu chuyện này mà tôi đã giấu kín từ lâu. Tôi biết anh là lính thủy đánh bộ nên thổ lộ cảm nghĩ của tôi vì tôi tin anh cùng đơn vị đã bắt tôi cũng đã biết hoặc đã nghe chuyện này. Tôi muốn nói với anh lời cuối, anh nên giữ gìn sức khỏe,

https://tieulun.hopto.org

đừng có trốn trại mà sẽ không bao giờ thoát được mà chỉ thiệt thân, hãy chờ đợi ngày về với gia đình. Tôi không biết thời gian nào nhưng tôi nghĩ rằng sẽ lâu lắm. Điều tiên quyết là anh phải còn sống mới về sum họp với gia đình, anh nên nhớ điều hết sức quan trọng này.

Sau khi nói xong anh đưa tôi gói xôi và trở lại nhà, và nói:

- Anh ăn đi tôi không có gì hơn để giúp anh.

Trong khi vừa ăn xôi vừa nghĩ lại những lời tâm sự của anh. Đúng là năm 73 sau khi có lệnh ngưng chiến tại chỗ đơn vị của Thiếu Tá Trần Quang Duật, Tiểu Đoàn Phó TĐ1/TQLC có bắt được một tù binh đi lạc vào tuyến phòng thủ của TĐ1 ở thôn Gia Đẳng. Sau khi giải giao về BCH/LĐ/258 đang đóng ở Hội Yên, Lữ đoàn Trưởng Đại Tá Ngô Văn Định đã xin lệnh cấp trên để đưa anh ra thành phố Huế ăn uống vui chơi mong tìm hiểu thêm tin tức và mong anh ta hồi chánh. Tôi được cấp xe, tiền để đưa anh ra Huế ăn uống và xem chiếu bóng. Tôi không hỏi tên anh vì tôi nghĩ anh sẽ nói tên giả. Đầu tiên ăn phở anh ăn ngon lành như chưa từng được ăn ngon như thế, được uống cà phê, hút thuốc lá và đi xem chiếu bóng. Trước khi về tôi đưa anh ra quán chè ở Cồn Hến để anh giải lao và nhìn đồng bào ta nhộn nhịp qua lại. Anh đăm chiêu và tận hưởng những gì được ưu đãi, chắc anh nghĩ trong đời anh khó có dịp được hưởng lần nữa. Một lúc anh nói với tôi:

- Các anh tử tế lắm, ăn uống rất ngon và thành phố tấp nập. Tôi thích lắm, nhưng tôi không ở lại với các anh được vì tôi còn gia đình đang sống bên kia.

Trên đường trở về tôi được lệnh trả anh về cho TĐ1/TQLC để đơn vị này thả anh tại nơi bắt anh để anh trở về đơn vị.

Biết rõ và nhớ rất rõ từng chi tiết theo lời tâm sự của anh. Nhưng suốt thời gian nghe anh tâm sự, ngồi lặng yên tôi lắng nghe. Không xác nhận cũng như không nói lời nào cả. Ở tù với CS một thời gian tôi thấm thía sự gian trá lừa lọc và tàn ác của họ. Năm 1979 khoảng tháng 7 trời rất là nóng bức từng cơn gió Lào làm cháy da thịt. Tôi xuống suối để rửa mặt cho đỡ nóng bức. Anh xuống theo và gặp tôi. Anh Trung đưa cho tôi 2 củ khoai lang đã chín, vài viên kẹo, một nắm thuốc lào và nói:

- Tôi chỉ có thể giúp anh bấy nhiêu, anh cũng biết là mọi người rất nghèo, không dư dả như miền Nam của các anh. Tôi nghe 5 người trốn trại sẽ được di chuyển đến trại khác vào ngày mai. Tôi chúc anh may mắn, và tôi nghĩ chúng ta khó có ngày gặp lại. Mong anh giữ gìn sức khỏe.

Tôi suy nghĩ sự chuyển trại là một tin không bao giờ cho tù nhân biết, nếu tiết lộ sẽ có biện pháp kỷ luật ngay. Chắc là anh tin tôi mới cho tôi biết. Tôi bèn nói nhanh với anh vì ngập ngừng thì tôi sẽ không bao giờ dám nói:

- Người Lính Thủy Đánh Bộ mà anh kể chính là tôi!

Nói xong tôi chào anh và quay lưng lên đường nhập chung với đội.

Đúng ngày mai, 5 người chúng tôi chuyển về liên trại nhập chung với những người trốn trại ở các trại khác di chuyển về trại Phú Sơn 4 Bắc Thái để công an quản lý. Tôi nhớ mãi hành động cũng như cách cư xử thân thiết và tử tế của anh. Tôi nguyện trong lòng một ngày nào đó, nếu còn sống sót để trở về với gia đình tôi sẽ tìm gia đình anh để thăm. Mãi đến cuối năm 1987 tôi mới được thả ra khỏi trại cải tạo về với gia đình. Về đến nhà bao nhiêu chuyện phải lo: lo ăn, lo mặc, lo chỗ ở, lo kiếm tiền để sinh sống cho chính mình và gia đình mình. Sau đó phải lo giấy tờ hồ sơ để xuất cảnh. Bao nhiêu chuyện phải gánh vác không còn thì giờ nghĩ đến gia đình anh Trung cho đến khi gia đình tương đối ổn định sau khi được định cư ở Hoa Kỳ.

Năm 1994, nhân một chuyến làm ăn ở Kuala Lumpur (Malaysia) với một người Hoa quốc tịch Mã Lai. Trong khi chờ đợi hợp đồng với một xưởng mộc, anh ta hỏi tôi có muốn về thăm viếng VN hay không. Tôi không có ý định về VN vì chế độ CS còn tồn tại, cha mẹ tôi đã qua đời, hơn nữa tôi mới rời đất nước một thời gian ngắn khoảng 4 năm, không có lý do để về VN. Bỗng tôi nghĩ đến anh Trung tôi đổi ý muốn về VN một chuyến. Sau vài ngày ở Saigon, tôi tìm cách đi ra miền Bắc đến tỉnh Hoàng Liên Sơn tìm gia đình anh Trung. Đáng tiếc cảnh vật cũng như người đã thay đổi, không có cách gì tìm lại được gia đình anh. Tôi trở lại Saigon trong lòng vô cùng hối tiếc và ân hận. Nhưng tôi nghĩ mọi việc đều được thượng đế an bài, tôi cố công đi tìm nhưng không gặp được cũng là do ý trời. Lý luận như thế để lường gạt lương tâm được yên ổn không còn bứt rứt nữa.

Vài ngày sau đó không có chuyện gì để làm, hơn nữa Saigon nóng bức và chật chội, tôi có ý định về miền Tây chơi. Tôi ra bến xe Tân Cảng Phú Lâm mua vé xe về Cần Thơ.

Trong khi chờ đợi xe khởi hành, tôi ngồi quán uống nước nhìn người qua lại tấp nập và vội vã hình như thời gian không đủ đối với họ. Bỗng nghe 2 anh khuân vác giành mối gây nhau bằng giọng Bắc, mà theo kinh nghiệm xương máu của tôi đúng là giọng Bắc Kỳ năm 75. Hai anh cãi nhau nhiều, nhưng chỉ một câu làm tôi chú ý và ngạc nhiên. "Mày, con Trung Khều, bố con mày là thành phần phản động phải sống ở vùng núi, không được sống vùng đồng bằng như gia đình tao, tao không xem mày ra gì c...". Câu nói này làm trong đầu óc tôi hiện lên hình ảnh quen thuộc xa xưa, nhưng không biết chắc đúng hay không. Đợi 2 anh cãi xong, tôi lại gần anh bị anh kia mắng, hỏi:

- Anh quê ở đâu mà vào Nam làm nghề khuân vác?

Anh nhìn tôi ngỡ ngàng và đôi chút ngạc nhiên. Tôi bèn mời anh lại chỗ tôi ngồi và gọi nước cho anh.

Một lúc sau anh ta tâm sự:

- Gia đình tôi trước ở Mường Côi tỉnh Hoàng Liên Sơn. Sau đó cả gia đình di chuyển về Phủ Lý tỉnh Nam Định để sinh sống. Nhưng cuộc sống quá khổ thiếu thốn đủ thứ, gia đình quá nghèo nên tôi định vào Saigon để kiếm tiền giúp gia đình.

Tôi bèn hỏi:

- Hồi nãy tôi nghe anh kia nói bố anh là Trung Khều phải không?

Anh nhìn tôi và nói:

- Bố tôi là bộ đội phục viên, tay bị thương nên mang tật.

Tôi bèn nói:

- Bố anh làm nghề thợ may phải không?

Anh ngạc nhiên hỏi vì sao tôi biết. Anh nhìn tôi chăm chú và nói:

- Bác là Việt kiều ở nước ngoài về phải không?

Tôi hỏi tại sao anh lại đoán chắc như thế. Anh bèn chỉ đôi giày tôi đang mang và nói:

https://tieulun.hopto.org

- Đa số người ta chỉ mang dép mà bác lại mang giày Adidas.

Tôi mỉm cười nói với anh ta:

- Tôi cũng ở Mường Côi Hoàng Liên Sơn 3 năm.

Anh cười nói:

- Bác nói giọng Nam rặt sao lại ở Hoàng Liên Sơn?

Tôi bèn nói tôi ở tù cải tạo ở đó. Anh ta mừng rỡ nói:

- Bác ở trại tù 9 căn bị cháy hết đó phải không?

Tôi nói phải, anh nhớ dai lắm. Anh ta nói thêm:

- Các bác các chú ở trong trại đó lao động ngang qua nhà cháu, hay nghỉ hai bên đường trước cửa nhà để uống nước và hút thuốc lào.

Tôi liền nghĩ: "Khổ công lặn lội đi tìm không được, tình cờ lại gặp cố nhân". Tôi bèn hỏi thăm bố mẹ anh ta.

Anh ta kể:

- Bố cháu bây giờ yếu lắm, di chuyển đi lại khó khăn, không làm gì cả. Chỉ có mẹ cháu buôn bán ngoài chợ Phủ Lý nhưng không đủ ăn. Không có vốn làm sao kiếm tiền được. Gia đình cháu rất vất vả và nghèo khổ...

Tôi lấy 200 đồng (Dollars) để giúp anh và gia đình anh và gửi lời hỏi thăm bố mẹ anh... Tôi nói tên tôi cho anh biết và nghĩ rằng bố anh có lẽ còn nhớ. Tôi viết địa chỉ cho anh để sau này anh có thể liên lạc được với tôi.

Sau 7 ngày lang thang ở Việt Nam, tôi trở lại Malaysia để tiếp tục công việc làm ăn... Trong lòng tôi thực sự thơ thới, hân hoan cũng như tràn đầy hạnh phúc, như vừa trút bỏ gánh nặng ngàn cân trên vai và đã thực hiện được điều tâm nguyện của mình.

Mọi việc lặng lờ trôi vào quá khứ và tôi quên bẵng đi một thời gian. Năm 1995 khoảng tháng 5, tôi nhận được một lá thư. Lời lẽ trong thư là lời lẽ của một anh bộ đội miền Bắc đã phục viên. Tôi muốn gìn giữ từ ngữ của anh dùng để người đọc có ý niệm rõ chứ tôi không có ý dùng từ ngữ VC.:

"Tôi được con tôi kể lại, anh tặng cho nó và gia đình tôi một số tiền quá lớn đối với trí tưởng tượng của tôi. Tôi nghĩ trong chế độ xã hội hiện nay rất thiếu tình người, không ai cho tôi một số tiền lớn lao như thế và đối xử tử tế như anh vậy. Nhờ đó vợ tôi có số vốn buôn bán, cuộc sống đỡ hơn trước nhiều lắm. Thật sự bây giờ tôi không thể nào hình dung được hình ảnh của anh, hình như thời gian đã làm cho tôi quên mất. Nhưng việc làm của anh đã giúp cho tôi một `ấn tượng bức xúc' không bao giờ tôi quên được. Tôi rất mừng cho anh và gia đình anh đã thoát khỏi sự cùng cực đau khổ. Là nạn nhân của một chế độ bất nhân, tàn bạo và hận thù nhưng mọi người trên thế giới mở rộng vòng tay giúp đỡ. Chế độ đó, tôi đã phục vụ cả cuộc đời tôi và hy sinh xương máu để bảo vệ.

Cuối cùng tôi xin nói với anh rằng: Thuyết nhân quả của nhà Phật đã đánh tan bức tường vô thần trong đầu óc tôi. Bây giờ sự suy nghĩ của tôi vào giờ phút còn lại của cuộc đời hoàn toàn thay đổi hẳn. Tôi tin tưởng hoàn toàn vào câu nói của nhà Phật `Gieo nhân nào hưởng quả nấy'.

Tôi thành thật cảm ơn anh. Sự tử tế của anh đã làm biến đổi con người tôi thành người tốt như hiện nay...

Trung Khều.

MX Mai Văn Tấn



Hán Hóa

Ta căm giận trong bài thơ mất nước,
Máu tim gan thù hận cứ trào sôi?
Nạn di dân Tàu Cộng khắp nơi nơi...
Khiến dân Việt một ngày nào? Hán hóa!
Gương Tây Tạng trước mắt ta hiểm họa,
Đất đâu còn? lãnh thổ! với quê hương?
Dân tự thiêu bọn chúng vẫn coi thường?
Nửa dân số bảy triệu hơn Hán tặc!
Chúng chiếm trọn đất đai và sắp đặt,
Nắm trong tay thống trị Hán vô thần!
Việt Nam ta là con chốt thiêu thân?
Nếu không diệt lũ côn đồ Dũng Trọng!
Chúng ồ ạt xua dân vào chiếm đóng
Từ nông thôn đến thành thị ngang nhiên,
Cửa khẩu ra vào bất chấp ưu tiên,
Một trăm triệu Hán dân, ta mất nước,
Mất lãnh thổ mất quê hương tổ quốc?
Chưa kể con số sinh trẻ lai căn,
Thuê rừng trồng người ngày một gia tăng,
Họa mất nước phát từ căn cứ địa
Siêu thị trá hình tam vô chủ nghĩa,
Nắm trọn nguồn kinh tế chẳng không từ,
Bauxite dầu mỏ kế hoạch đầu tư,
Quyền chính trị một bầy tôi thái thú?
Họa mất nước đang nức lòng quyết tử,
Hãy đứng lên để cứu lấy quê hương,
Trước lâm nguy không thể đứng coi thường?
Thuở đô hộ ngàn năm đang trước mặt,
Giữ lấy máu mồ hôi và nước mắt,
Từ Cha Ông cốt lõi dựng cơ đồ...
Hỡi toàn dân nắm bắt lấy thời cơ?
Cứu dân, nước... diệt ngoại thù Hán hóa!

• Trúc Lang OKC
(Xuân Nhâm Thìn 2012)

https://tieulun.hopto.org

Bàn về chữ Sĩ



• **Giang Phúc Đông Sơn**

Tui có anh bạn, nhân đọc bài viết phản biện về Ngô Bảo Châu, thấy hay hay, gọi phôn nói:

- Bạn hiền! Thất nghiệp, không làm gì, viết chơi một bài về chữ Sĩ đi....

Mèng! Anh này thiệt đúng là khôn tận mạng. Ảnh là... Tiến sĩ, kiến thức mênh mông như biển cả, bằng cấp đầy mình mà độc hơn... vịt xiêm lai, không chịu viết, lại đi xúi người khác viết... bậy để nghe thiên hạ chửi... tui sao.

Nhưng sinh ra làm người, ai cũng khoái nịnh. Tui nghe ảnh bơm cạch cạch một hồi, đại khái như... bạn viết nhanh, vui, bà xã mình đọc thích lắm..., độc giả nhiều người cũng khen (ngầm, sao biết?) vân vân và... vân vân... thì cũng sướng.

Hơn nữa, thêm cái tật "Tôi nhìn tôi trên vách", lâu ngày, tưởng mình cũng cao lớn thật sự như cái bóng trên tường, thế là cái sướng đè bẹp cái ngu, hí hửng ngồi vào bàn mà gõ keyboard cho thiên hạ thấy mình... cũng lớn thật sự chứ không dỏm.

Trở lại đề tài mà anh bạn đề nghị. Ngày xưa cụ Nguyễn Công Trứ đã có nguyên bài thơ về chữ Sĩ là bài Kẻ Sĩ, tui chỉ nhớ mang máng mấy câu mà ông thầy Việt Văn lớp 8 bắt học thuộc lòng:

Tước hữu ngũ, Sĩ cư kỳ liệt
Dân hữu tứ, Sĩ vi chi tiên
Có giang sơn thì Sĩ đã có tên
Từ Chu, Hán vốn Sĩ này là quí

Theo như sự hiểu biết hạn hẹp của tui, hai câu đầu có nghĩa dưới chế độ phong kiến, trong triều đình nhà vua có 5 tước:- Công, Hầu, Bá, Tử, Nam. Trong năm tước đó, Sĩ đều có mặt. Ngoài xã hội dân dã có 4 giai cấp Sĩ, Nông, Công, Thương thì Sĩ đứng đầu, tức là khi có lễ lạc, hội hè, tiệc tùng thì Sĩ... được ngồi chiếu trên, gắp trước, nâng ly trước. Đi đứng, có kẻ trọng vọng, chào hỏi kính cẩn. Hổng biết có đúng không?

Ủa? Nhưng Sĩ là gì mà ngon vậy ta?

Hổng ngon sao được? Nhìn bàn cờ tướng coi! Bên nào, đen, đỏ, xanh, trắng... không cần biết, con tướng nào cũng có đôi sĩ cặp kè bảo vệ, không được ra khỏi cung. Sĩ, dù là trong bàn cờ, cũng phải giữ tư cách. Điềm đạm, mực thước, đi đứng khoan thai, đâu có được lang thang lội qua sông như chốt, chạy tới, lui, lạng quạng như xe hay nhẩy như ngựa... Thượng Tứ!

Đánh bài Tam cúc đôi sĩ cũng ăn trùm thiên hạ, xé lẻ chỉ thua có Tướng, bộ ba với Tướng, Sĩ, Tượng thì bụp cái đám liên quân Xe, Pháo, Mã như lấy... tiền trong máy ATM.

Sĩ ngày xưa (được hiểu) là người trí thức, chẳng những có học, kiến thức sâu, rộng mà phong cách sống cũng rất đạo đức, trọng nghĩa, khinh tài, tính khí can trường, bất khuất, không sợ hãi cường quyền. Những người này được gọi chung là giới sĩ phu, tức là kẻ sĩ.

Khi chế độ phong kiến và Nho học tại Việt Nam còn thịnh hành, chưa bị văn minh cơ khí, khoa học Tây phương chơi không đẹp, chèn ép như hậu bán thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20 thì giới sĩ phu rất ư được coi trọng, nhất là những người đã đỗ tiến sĩ, nôm na là ông Nghè.

Muốn trở thành tiến sĩ, phải qua một kỳ thi Đình, 3 năm mới tổ chức một lần. Học trầy vi, tróc vẩy... (sau khi đã đỗ thi hương, thi hội) mới lấy được cái nickname Ông Nghè chứ không dễ.

Đỗ ông Nghè rồi thì trước sau cũng trở thành... quan lại của triều đình, được ghi tên vào bia Tiến sĩ đặt ở Văn Miếu- Quốc Tử Giám tại Hà Nội. Bèo nhất thì cũng chộp được chức tri huyện, tương đương với Bí thư quận ủy hay huyện ủy dưới chế độ cộng sản bi chừ (tha hồ mà hét ra lửa, mửa ra khói với dân đen). Vì thế cho nên mới có câu: Chưa đỗ ông Nghè đã đe hàng Tổng!

Vậy kẻ sĩ ngày xưa đáng được trọng nể là đúng quá rồi, không có chi thắc mắc?

Đó là chuyện xưa. Chuyện nay khác nhiều lắm.

Khi Pháp xâm chiếm nước ta, nho học mất dần ảnh hưởng, sự đô hộ kéo theo phong trào Tây học, thì Sĩ cũng từ từ biến đổi thành nhiều thứ khác nhau.

Kẻ sĩ không chỉ là những người học hành thành đạt, ra làm quan mà còn có thể thuộc nhiều thành phần khác, nôm na là trí thức, như bác sĩ, nha sĩ, dược sĩ, tiến sĩ..., hay văn nghệ sĩ bao gồm văn sĩ, họa sĩ, thi sĩ, nhạc sĩ, ca sĩ...

Giới sĩ phu không còn lại bao nhiêu, đơn thuần chỉ còn lại trí thức với những người có bằng cấp, học vị cao, kiến thức chuyên môn sâu rộng...

Khi khoa học, kỹ thuật phát triển, chủ trương giáo dục, đào tạo phải thay đổi theo thời gian cho phù hợp nhu cầu của xã hội, đất nước... Trí thức do đó được đào tao nhắm vào chuyên môn hơn là nhân phẩm, tư cách con người.

https://tieulun.hopto.org

Do quan niệm cũ trong xã hội Việt Nam, nhiều người vẫn đòi hỏi hễ là trí thức thì bắt buộc phải có tư cách, đạo đức, phải có lòng tự trọng, thà sống thanh bạch hơn là nhận bổng lộc của một chế độ đi ngược lại quyền lợi dân tộc, đất nước.

Đầu tiên xin được bàn đến chữ sĩ nhiều người trọng vọng, mong muốn nhất là bác sĩ. Có thể nói không thể "sai lầm" là đa số người Việt, nhất là ở Mỹ, các bậc cha mẹ, ai cũng muốn cho con học thành bác sĩ, học bác sĩ không nổi thì cũng phải ráng... hết sức để thành nha sĩ. Còn người nào sợ máu quá, thấy máu là muốn... té xỉu thì... học dược sĩ. Có vậy mới nở mặt, nở mày cha mẹ, họ hàng... nhờ cậy được chớ.

Thật ra có tài, có khả năng thì học thành bác sĩ... cũng tốt thôi. Hành nghề bác sĩ, trước được tiếng là cứu nhơn độ thế, sau là chắc cái... hầu bao, hổng sợ đói, lại có nhà cao, cửa rộng, nhất là ở Mỹ.

Bác sĩ ở Mỹ có phòng mạch là ăn... trùm thiên hạ rồi nghe. Mỗi năm kiếm vài trăm ngàn đô la dễ như ăn... cơm gà Siu Siu. Còn không thì mần bệnh viện, hẻo lắm cũng được trên trăm ngàn... cầm chắc trong tay.

Thông thường, bác sĩ có thêm cái "tai tồ" (Titel) là Tiến sĩ tức là Doctor; nhưng cũng có bác sĩ, đã hành nghề, không có "tai tồ" đốc-to vì... chưa trình luận án tiến sĩ.

Tuy nhiên, nếu là tiến sĩ thì phải tiến sĩ y khoa mới... ngon cơm. Các tiến sĩ khác như tiến sĩ vật lý, tiến sĩ hóa học, toán, sinh vật... nghe không kêu và không ngon bằng tiến sĩ y khoa, cho dù các ngành khác học đôi khi còn khó hơn bác sĩ nữa.

Sao lạ vậy hè?

Thì chẳng qua cũng do cái đầu óc coi "Lương Y như... dì ghẻ", xin lỗi "Lương y như từ mẫu". Bác sĩ là người có quyền hành ban phát sự... sống hay chết vì cho lộn thuốc hoặc quá liều lượng.

Tui có người anh, Pilot đàng hoàng nghe, một lần bị cảm cúm, đến Khối Quân Y Hàng Không khám bệnh, gặp ông Trung tá y sĩ (xin đừng đọc ngược là Trung sĩ y tá) Trưởng Khối Quân Y Hàng Không, nổi tiếng quan liêu, hách dịch.

Sau màn chào kính Saluting, viên Trung tá y sĩ hất hàm hỏi:

- Anh cần gì?

Anh trả lời:

- Thưa Trung tá! Tôi bị nóng sốt, đau nhức cả người.

Viên Trung tá y sĩ cau mặt, gắt:

- Trung tá không có khám bệnh. Chỉ có bác sĩ mới chữa bệnh, cho thuốc. Anh về nói ông Trung tá phi đoàn trưởng của anh khám bệnh cho anh.

Anh vội nói:

- Thưa bác sĩ! Tôi bị cảm cúm.

Viên Trung tá y sĩ đập bàn cái rầm:

- Anh có nhìn thấy cấp bậc của tôi không? Muốn bao nhiêu ngày trọng cấm?

Anh tui giật mình đánh thót một cái, người lạnh toát, cơn sốt giảm hơn một nửa (từ bàn chân trở xuống), đau nhức gần như hết hẳn. Anh chợt hiểu, nhỏ nhẹ, kính cẩn:

- Xin lỗi Bác sĩ Trung tá! Tôi bị cảm cúm.

Viên Trung tá y sĩ nhìn anh gườm gườm:

- Lần sau nhớ nhé! Bằng bác sĩ là do tôi học ra, còn cái lon Trung tá là quân đội gắn cho tôi. Anh vào đây phải tôn trọng kỷ luật quân đội, gọi cấp trên bằng cấp bậc, còn muốn chữa bệnh thì gọi tôi là bác sĩ. Rõ chưa?

- Roger! Thưa bác sĩ Trung tá!

Tuy nhiên, cũng may, sau đó ông Trung tá y sĩ này khám bệnh, cho thuốc anh đàng hoàng.

Qua đó đủ thấy Việt Nam ta coi trọng bác sĩ lắm lắm. Nhiều gia đình, cha mẹ nghèo khổ, đi làm chỉ với lương tối thiểu, nhưng chí chết cũng phải cho con học bác sĩ.

Trở lại chữ Sĩ có bằng cấp chứng minh. Cũng ngon lành nhưng thua bác sĩ một vài... sợi tóc là nha sĩ, dược sĩ. Hai chữ Sĩ này có liên quan đến sức khỏe con người, kiếm tiền cũng bộn, dù không bảnh và nghe không kêu như bác sĩ.

Máu trọng bằng cấp đã thấm sâu vào huyết quản người dân Việt, cho dù là cộng sản Việt Nam, đỉnh cao của trí tuệ loài người cũng không thể có ngoại lệ. Bởi thế các ngài cộng sản, một thời bôi bác, đày đọa, hạ nhục trí thức miền Bắc lẫn miền Nam, giờ trở nên sính bằng cấp đến độ thô bỉ.

"Bần cùng sinh đạo tặc, phú quí sinh lễ nghĩa". Ông bà ta nói có sai bao giờ. Các ngài đảng viên, quan chức cộng sản một thời ăn mắm, mút giòi, nay nhờ tham nhũng, hối lộ, rút ruột công trình... trở thành tư bản, có nhà cao, cửa rộng, ô tô con, ô tô... cha láng coóng, áo quần bảnh bao, đi đứng oai vệ, chợt thấy mình dường như thiếu thiếu cái gì. Nghĩ mãi mới ra đó là cái... mảnh bằng tiến sĩ giắt sau lưng.

Nhớ có lần đọc bên X-café, thấy anh bạn trẻ nào đó thống kê là thành phần Bộ trưởng của chính phủ Việt Nam hiện nay trên 50% có bằng tiến sĩ... giấy!

Chả thế mà mới đây, Lê Anh Sắc (tiến sĩ chợ vòm?) đã yêu cầu phải đột phá tư duy với mảnh bằng tiến sĩ. Lê Anh Sắc cho rằng chỉ có ai có bằng tiến sĩ mới có thể đột phá tư duy, tìm ra cái hay, cái mới.

Đọc thử phát biểu của ngài tiến sĩ Lê Anh Sắc:

"Học vị là thước đo.

Thế nhưng vị trí quản lý cần nhiều kinh nghiệm thực tiễn hơn là bằng cấp?

- Cho đến nay, nếu xét về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chúng ta chưa có thước đo nào khác ngoài học vị.

Theo quan điểm của chúng tôi, một người phải được trang bị những kiến thức nền tảng mới có nền móng để tích lũy kinh nghiệm có tính chắt lọc, có giá trị.

Còn những người có trình độ học vấn ở mức giới hạn, thì kinh nghiệm dù có nhiều chăng nữa cũng chỉ có thể giúp giải quyết những vấn đề cá nhân, chứ không thể dùng được cho công việc của bộ máy hành chính, khó mang ra để giúp dân, giúp nước được.

"Hà Nội sẽ phải làm gì để bổ sung được đội ngũ cán bộ, công chức có bằng cấp hùng hậu như vậy, thưa ông?

- Thứ nhất, cán bộ, công chức hiện nay nếu người nào có khả năng có thể được đưa đi đào tạo, Thành phố có quỹ để thực hiện chính sách này.

Thứ hai là tuyển đầu vào. Hà Nội là khu vực tập trung rất nhiều trường đại học, chọn ra những sinh viên

https://tieulun.hopto.org

thủ khoa để đi đào tạo tiếp. Ngay số tiến sĩ được đào tạo hàng năm trong nước cũng rất nhiều, mình cũng có thể tuyển số đó vào bộ máy".

Trong hệ thống đào tạo của ta hiện nay cũng như thông lệ quốc tế thì đề xuất ra cái mới, có khả năng tư duy đột phá phải là những người đã được cấp bằng tiến sĩ, được công nhận bởi một hội đồng khoa học cấp nhà nước.

Bây giờ nói đến Giám đốc một sở hay Chủ tịch một quận, huyện mà không có những suy nghĩ đột phá thì ngành chuyên môn cũng như địa phương ấy không thể tiến lên được". Nguồn: http://www.baomoi.com/Info/Co-bang-tien-si-moi-dot-pha-tu-duy/59/3217042.epi

Thế nà thế lào?

Ngài tiến sĩ Lê Anh Sắc này vừa đột phá tư duy, bay lên tầm cao thời đại, tìm ra cái mới hay quá sức tưởng tượng. Ngài cho rằng, con người, nhất là đảng viên đảng cộng sản VN, những người cầm chịch, điều hành đất nước cần phải có bằng tiến sĩ mới đột phá được tư duy.

Theo ngài thì... hìhì... chừng mười, hai chục năm nữa thôi, hổng lâu đâu, Việt Nam ta sẽ có "tiến sĩ "... chạy đầy đường. Cứ nghĩ đến cảnh "Ra đường gặp tiến sĩ, về nhà thấy cử nhân" mà thằng tui cảm thấy... lạnh cả người.

Không biết Bill Gates khi bỏ học ở Havard để thành lập công ty Microsoft; Michael Dell xây dựng hãng Dell, bán computer khắp thế giới; Steve Jobs người sáng lập công ty Apple hoặc Warren Buffet người được gọi là Oracle hay Sage of Omaha, mở công ty American Express có bằng tiến sĩ hay đã đột phá tư duy lần nào chưa ta? Hình như chưa.

Thôi! bỏ đi Tám! Vừa thôi các ông tiến sĩ giấy! Các ông quên hay không biết, không được học bài thơ vịnh Tiến Sĩ Giấy của cụ Nguyễn Khuyến:

Cũng cờ, cũng biển, cũng cân đai.
Cũng gọi ông nghè có kém ai.
Mảnh giấy làm nên thân giáp bảng,
Nét son điểm rõ mặt văn khôi.
Tấm thân xiêm áo sao mà nhẹ?
Cái giá khoa danh thế mới hời!
Ghế tréo, lọng xanh ngồi bảnh chọe,
Nghĩ rằng đồ thật hóa đồ chơi!

Theo tui, các ông chẳng cần gì có bằng tiến sĩ mới biết cách đột phá tư duy. Nói cho mè thế thôi.

Hãy xem gương các ông Phạm Văn Đồng, Hồ Chí Minh đột phá tư duy bằng cách dâng Hoàng Sa cho Trung Cộng, đổi lấy vũ khí, quân trang, quân dụng, lương thực... đánh chiếm miền Nam. Cha con Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Tấn Dũng, Nông Đức Mạnh thì đột (ngột) phá (tan) Ải Nam Quan, thác Bản Giốc, dâng cho Tàu khựa, khai thác Bauxite ở Tây Nguyên....

Hơn thế nữa, vừa rồi các ngài lãnh đạo văn hóa ở Hà Nội lại đột (ngột) phá (hủy) truyền thống văn hóa của người Việt vào đêm giao thừa, khi cho trình diễn nhạc cảnh ca ngợi Mao-Hồ muôn năm kéo dài 51 giây trong chương trình đón xuân trên đài truyền hình VTV1.

Trở lại đường rầy, sau bác sĩ, nha, dược, tiến sĩ là loại Sĩ không cần bằng cấp như văn, thi, họa, nhạc, ca sĩ,... nói chung là văn nghệ sĩ, những người làm văn hóa, một trong những thành phần tinh hoa của đất nước, ảnh hưởng, tác động rất nhiều đến xã hội, đời sống con người.

Hiểu biết được tầm quan trọng, sức mạnh của thành phần này, chế độ cộng sản luôn tìm mọi cách trù dập, kềm kẹp, ép buộc họ vào trong khuôn khổ để kiểm soát, lèo lái theo chiều hướng có lợi cho chế độ, chính sách của đảng và nhà nước. Tố Hữu, thi sĩ tài hoa, nhưng cũng là thi nô số một của Việt Nam từng tuyên bố "Văn nghệ phải phục vụ chính trị" (?).

Tuy nhiên dù phải phục tùng chế độ, giai cấp Sĩ nói chung, thỉnh thoảng có dịp vẫn tìm cách bứt, phá thứ xiềng xích, gông cùm vô hình trói tay, bịt miệng họ. Phong trào Nhân Văn Giai Phẩm là một thí dụ điển hình. Cho dù chỉ ít tháng sau, bị chế độ CS Hà Nội dập tắt, phong trào cũng đã biểu lộ được dũng khí của giới sĩ phu Bắc Hà, ảnh hưởng vẫn âm ỉ trong lòng nhiều người.

Những người như các ông Nguyễn Mạnh Tường, Phan Khôi, Trần Dần, Lê Đạt, Phùng Quán, Nguyễn Hữu Đang, Trần Đức Thảo, Hoàng Cầm, Thụy An, Hoàng Tích Lịch, Hoàng Tố Nguyên... trong Nhân Văn Giai Phẩm đã bị cộng sản trù dập, hãm hại bằng những thủ đoạn đê tiện nhất. Giới sĩ phu Bắc Hà từ đó về sau gần như chẳng còn ai.

Dưới chế độ cai trị tàn bạo, khắc nghiệt của cộng sản, Hà Nội, kẻ sĩ trong một thời gian dài mấy chục năm trở nên hiếm hoi.

Thành phần trí thức, văn nghệ sĩ có tài, có khả năng, liêm sỉ và lòng tự trọng đều lui vào bóng tối, không sáng tác hoặc nếu có cũng chỉ là những tác phẩm vô thưởng, vô phạt. Dù vậy họ cũng không đáng trách.

Đáng trách chăng là những kẻ (vô liêm) sĩ, dùng khả năng, học thức, kiến thức, tài nghệ... của mình để a dua, hùa theo chế độ. Họ đánh bóng, tô hồng những gian dối, quỷ ngụy bằng những bài báo, thơ, văn, nhạc kịch... ca tụng lãnh tụ, ca ngợi chế độ để được vinh thân, phú quí. Tác phẩm của họ vì thế thường đơn điệu, nhạt nhẽo, vô hồn, không có giá trị văn hóa...

May thay, có lẽ nhờ hồn thiêng sông núi, kẻ sĩ Việt Nam đã đứng dậy, không còn sợ hãi, cúi đầu, khuất phục bạo quyền, dù sự đàn áp gia tăng tàn bạo, khốc liệt, và thủ đoạn hãm hại cũng tinh vi, nham hiểm hơn trước.

Những tấm gương như Lê Thị Công Nhân, Nguyễn Văn Đài, Nguyễn Tiến Trung, Trần Khải Thanh Thủy, Đỗ Nam Hải, Lê Trần Luật, Phạm Thanh Nghiên, Nguyễn Xuân Nghĩa, Cù Huy Hà Vũ, Lê Công Định, Nguyễn Thanh Giang, Trần Quốc Hiền, Nguyễn Đan Quế, Lê Chí Quang, Nguyễn Hồng Quang, Nguyễn Vũ Bình, Nguyễn Ngọc Quang, Trần Huỳnh Duy Thức, Lê Thăng Long... và bao nhiêu người khác nữa, đã can đảm chấp nhận tù đày, tra tấn, bắt bớ, sỉ nhục... để nói lên tiếng nói chính trực, thẳng thắn, đòi hỏi tự do, dân chủ cho người dân, sự độc lập, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước đã chứng tỏ kẻ sĩ Việt Nam vẫn tồn tại.

Giang Phúc Đông Sơn

https://tieulun.hopto.org

Có một thế giới lạ



• **Trần Thị Nhật Hưng**

Đối với những ai đã từng ghé Ấn Độ, nghe ngóng, tìm hiểu, quan sát, hẳn không xa lạ gì với thế giới của lực lượng Tăng Ni sinh viên Việt Nam đang du học tại đó. Nhưng với riêng tôi, cho mãi năm 2011 trong chuyến hành hương Tích Lan, tôi mới thực sự biết được bằng mắt thấy tai nghe thế giới lạ đó qua sự giới thiệu của Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác về bốn sinh viên tu sĩ, học tăng từ Ấn Độ.

Nếu đạo Phật cho rằng tất cả mọi sự trên đời đều do nhân duyên từ điều này sinh ra việc kia, thì sự quen biết của tôi với bốn học tăng không có gì lạ. Vâng, tất cả đều do nhân duyên. Từ đó, tôi khám phá ra "*Có Một Thế Giới Lạ*" mà bao lâu tôi chưa hề quan tâm biết đến.

Tôi lại hân hạnh được mời tham dự lễ lãnh bằng của 5 tân Tiến sĩ tại trường Đại Học Delhi, trong đó có 2 vị tôi từng gặp tại Tích Lan, Đại Đức Thích Như Tú và Đại Đức Thích Nguyên Tân. Với tư cách tường thuật viên báo Viên Giác, tôi không ngại ngùng gì từ chối, dù trước đó vài tháng, tôi mới vừa hành hương xứ Phật.

Đặc biệt buổi lễ có sự hiện diện của Hòa Thượng Phương Trượng Chùa Viên Giác, ngài không chỉ là vị sáng lập chủ nhiệm báo Viên Giác mà còn là một vị ĐẠI ÂN NHÂN của các Tăng Ni sinh đã và đang du học tại Ấn Độ nói riêng và một số các nước khác nói chung.

Nếu nói về nhân duyên, tôi cũng có nhiều nhân duyên với Hòa Thượng, không riêng chuyến đi này, mà trước đó vài tháng, tình cờ tôi gặp Thầy tại Bồ Đề Đạo Tràng, chỉ một ngày thôi, nhưng đủ cho tôi cũng nhận ra sự tận tụy hết lòng của Thầy vì tiền đồ của Phật Giáo qua sự quan tâm đến đàn hậu học. Hôm đó, Thầy triệu tập hầu hết những Tăng Ni sinh nhận học bổng (có một số mới cũng đến xin học bổng) để Thầy thăm hỏi, khích lệ, khảo sát việc học hành của sinh viên. Rất tiếc tôi đến trễ không được tham dự, nhưng chỉ đọc chương trình buổi thảo luận còn dán ở cửa phòng, mà đề tài Hòa Thượng đưa ra cho Tăng Ni sinh nghiên cứu để thuyết trình, tôi vẫn nhìn ra sự chu đáo của Hòa Thượng đã sử dụng đúng đắn và cẩn trọng số tiền ủng hộ của đàn na tín thí cho quỹ học bổng tăng ni. Tôi còn biết thêm rằng, đây là thông lệ hằng năm của Hòa Thượng nữa.

Hôm nay trong chuyến đi này, lót tót đi sau lưng Thầy tại phi trường Delhi. Suốt đoạn đường dài từ phi cơ ra tới chỗ lấy hành lý khá xa, lại một lần nữa, nhìn chân tóc bạc của Thầy lấp lánh như sao, cùng oằn vai xách túi hành lý nặng (hành lý xách tay), không xe kéo, thỉnh thoảng Thầy thả xuống khi đi qua đường điện lăn, lòng tôi dấy lên một niềm cảm kích vô biên. Dù tôi... liễu yếu đào tơ, dù trong ba lô, Schocola cũng làm oằn vai tôi, nhưng tôi vẫn lên tiếng: "Thầy để con xách cho!". Nhưng Thầy nào nỡ!

Đáp cùng chuyến bay với Hòa Thượng, tôi được hưởng ké nhiều phước duyên của Thầy. Một đoàn Tăng Ni sinh có đến 20 người cung nghinh tại phi trường dù lúc đó đã gần 2 giờ sáng. Một tràng hoa lan Thái chào mừng màu cánh sen được choàng vào cổ Thầy như vinh danh sự chiến thắng nỗi nhọc nhằn Thầy vừa trải qua suốt đoạn đường dài và nhất là nỗi vất vả khó khăn trước đó một ngày, Thầy đã phải đích thân từ Hannover đến Hamburg quyết tâm "*chiến đấu tới giây phút cuối cùng với tòa Đại sứ*" để đạt được visa Ấn Độ.

Trời đêm Delhi se se lạnh. Cái lạnh dễ chịu của tiết cuối Xuân như hòa nhập trong nỗi vui của bao người. Chiếc xe Bus chở chúng tôi êm ái lao mình trong đêm. Trong cái mờ mờ tối của những ngọn đèn đường, tôi vẫn nhận ra những hàng cây rợp lá hai bên đường và cả dưới thung lũng sâu và vài chiếc xe tải hàng bọc vải bít bùng qua lại trong đêm. Trong xe, không ai nói lời nào nữa. Mọi ngôn ngữ đã trao nhau lúc đón ở phi trường, giờ chỉ còn ánh mắt nhìn nhau và những nụ cười vẫn mỉm trên môi như nói lên tất cả niềm vui đang chất chứa trong lòng.

Ấn Độ không có hàng quán Á châu. Hoặc nếu có cũng rất xa. Gia vị chính của Ấn Độ nặng mùi cà ri khó nuốt, nên Ban tổ chức đã chu đáo sắp xếp thức ăn hợp khẩu vị để cúng dường suốt thời gian Hòa Thượng ở đó.

Có hai nhóm cúng dường. Ngày đầu nhóm tu sĩ Bắc tông. Ngày sau nhóm Khất sĩ.

Khất sĩ là hệ phái phát xuất từ Việt Nam vào thập niên 1940 giữa thế kỷ 20 do Tổ sư Minh Đăng Quang sáng lập với chủ trương cầu giải thoát. Cũng ăn chay như Bắc tông nhưng không là Bắc tông và càng không là Nam tông, hay nói cho rõ hơn, Khất sĩ phối hợp và hài hòa giữa Bắc và Nam tông.

Sau buổi điểm tâm, Hòa Thượng cùng các tân Tiến sĩ đến thăm và biếu quà vị Khoa trưởng và Thầy, Cô, không chỉ để riêng các tân khoa từ biệt và tỏ lòng biết ơn đã hết lòng giảng dạy mà còn chứng tỏ truyền thống của người Việt Nam luôn biết tri ân, tôn kính Thầy, Cô.

Chiều đó, sau bữa cơm trưa, may mắn lại có buổi thuyết giảng của Đức Dalai Lama ngay sảnh đường của trường đại học. Hằng ngàn người tham dự dành cho khách mời quan trọng, Giáo sư Đại Học và sinh viên. Ngài Dalai nói về Đạo Đức Học: Giáo Dục Tâm và Ý. Mục đích ngài muốn truyền đạt đến những người đang và sẽ gánh vác xã hội trong tương lai một thông điệp nhấn mạnh về cái Tâm và đề cao Đạo Đức trong xã hội, đó mới là nền tảng đem lại sự an vui thiết thực cho con người và mọi loài chúng sanh.

Ấn Độ có 80% người theo đạo Hindu, một tôn giáo xưa nhất của Ấn Độ. Chủ yếu lấy kinh Vệ Đà (Phệ Đà)

https://tieulun.hopto.org

làm nội dung cơ bản và sùng bái Phạm Thiên (Brahma), chủ trương mỗi một sinh vật (bao gồm cả con người) đều có cuộc sống, đều có linh hồn nên cũng cầu thoát khỏi luân hồi. Hoàn toàn ăn chay, và cho sự ăn chay là thể hiện lòng nhân đối với chúng sinh do đó rất gần gũi với đạo Phật. Ấn Độ rất nhiều cây xanh, trông vừa mát mắt vừa làm giảm cái nóng nực vào mùa hạ. Chim chóc, sóc, khỉ tha hồ tung bay hay chạy nhảy thoải mái tự do trong rừng thưa và con người nhìn chung nét mặt rất hiền hòa. Dù nghèo vẫn có vẻ an nhiên tự tại chấp nhận cái nghèo, đời sống không xô bồ chụp giựt hối hả như nhiều nơi tôi thường thấy. Ban đầu đi trên phố Delhi, thủ đô Ấn Độ, tôi luôn mang tâm trạng sợ hãi của cảnh giựt xách đầm, dây chuyền, trộm cắp...; nhất là sợ mất xe Honda của ni cô, người đưa tôi đi đổi tiền và sắm sửa, khi thấy cô chỉ khóa xe rồi để xe khơi khơi giữa đường. Cô luôn trấn an tôi, Ấn Độ tuy nghèo nhưng hiền hòa lắm, không sao đâu. Xe Honda không bao giờ bị mất cắp vì có mang số. Chính quyền kiểm soát chặt chẽ lắm vấn đề này. Đàn bà tại Ấn Độ phải đem của hồi môn "*cưới*" chồng; nhưng bù lại, sau khi được "*gả*" về nhà vợ, người chồng có bổn phận phải làm việc nuôi vợ con; vợ chỉ ở nhà lo việc nội trợ và trông con, nên các cửa tiệm hàng quán chỉ thấy đàn ông gánh vác.

Rồi ngày trọng đại đã đến, mục đích của chuyến đi: tham dự lễ phát bằng Tiến sĩ. Một ngày thật đẹp trời. Nắng ấm rực sáng như chào đón, lung linh thủy tinh rải đều khắp vạn vật. Gió nhẹ hiu hiu thổi. Gió nhẹ lắm, vừa đủ lay được những chiếc lá bên kia đường. Nhiệt độ dễ chịu nằm ở 20 độ C. Trong chiếc áo dài thướt tha Việt Nam màu kem, cổ đeo kiềng vàng; tôi khoan khoái bước ra khỏi khách sạn trước cái nhìn tò mò của người Ấn Độ.

Sân trường đại học Delhi hôm nay như rộng mở tươi tắn hơn ngày thường. Đa số là thân nhân, bạn bè của các tân khoa Việt Nam cũng như Ấn Độ, Thái Lan và một số nước khác thật tươm tất với những bộ quần áo trang trọng, nét mặt hân hoan. Ngày vui mà. Đặc biệt nhất, nổi bật nhất vẫn là "*Có Một Thế Giới Lạ*" của các Tăng Ni sinh viên gần non trăm người đang tụ tập một nhóm nơi sân trường với những bó hoa muôn màu, muôn vẻ để chuẩn bị chào đón và chúc mừng thầy, cô bạn.

Trên bãi cỏ xanh mượt mà với không gian mênh mông, hàng cây tỏa bóng râm mát, thời gian như ngưng đọng để lắng nghe lời dịu dàng của Hòa Thượng cùng lời trò chuyện râm rang của chúng tôi, sau khi chúng tôi tham dự qua màn hình lễ lãnh bằng của 5 tân Tiến Sĩ trong hội trường. Lòng rộng mở trong niềm hân hoan của tất cả mọi người, chưa bao giờ tôi thấy Hòa Thượng Phương Trượng vui và cởi mở như hôm đó. Những chuyện vui nổ giòn trong khi chờ đợi các tân khoa.

Có Thầy hỏi tôi:

"Ở đây mình chị là cư sĩ, chị có cảm thấy lẻ loi không?"

Tôi cười, trả lời:

"Bạch Thầy, một mình thì lẻ loi, nhưng con không cảm thấy lạc lõng. Con đã 60 tuổi rồi, thích mon men vào cửa Phật, thế nào kiếp sau con cũng là tu sĩ!".

Mọi người cười xòa. Khi nói câu này, thực sự đó là tiếng lòng tha thiết của tôi. Chỉ có mái tóc đen còn vương vấn trên đầu tôi, là sự ngăn cách của tôi với tu sĩ, nhưng nếu cùng TÂM PHẬT và nghĩ đều là con của Phật, thì sẽ gần gũi nhau thôi. Trái tim không có khoảng cách thì mọi hình thức bên ngoài không còn là vấn đề!

Gần trưa, có tiếng xôn xao nhốn nháo ở một khoảng khuôn viên trường. Sự xuất hiện của các tân khoa tu sĩ Việt, Ấn Độ cũng như các nước khác khiến mọi người túa ra. Tăng Ni phe ta, mỗi người với một, không, với năm bó hoa để dành tặng từng năm Tiến Sĩ. Tôi cũng đứng dậy, túa theo. Trước mắt tôi bấy giờ, như một cái chợ hoa tưng bừng náo nhiệt. Các tân khoa chìm hẳn trong rừng hoa, tôi chẳng còn nhận ra ai nữa. Xung quanh chỉ toàn hoa và hoa. Rồi không rõ bằng cách nào, tôi cũng có một bó thật lớn ôm trong người. Nhiều hoa quá, phải chia đều ra như chia niềm vui đến mọi người, cuối cùng chả biết hoa nào của người nào tặng!



(Đại Đức Thích Nguyên Tân chìm vui trong những bó hoa)

Sau những màn tưng bừng chụp ảnh lưu niệm, tất cả đều về một nhà hàng ăn trưa do 5 tân khoa thết đãi.

Nhưng buổi tiệc ban tối mới long trọng hơn, thân thiện hơn của Hòa Thượng tạo ấn tượng nhớ đời. Hòa Thượng tới Delhi với mục đích chung vui với niềm vui của đàn hậu học. Muốn chứng kiến thành quả mà bao năm Thầy cũng như bao Phật tử trên thế giới vun trồng chắt chiu vào quỹ học bổng tăng ni. Thầy luôn tuyên bố, không có gì quý và lâu dài bằng đầu tư vào ngành giáo dục, nhất là đầu tư đào tạo tăng tài. Ngoài vấn đề phát huy uy tín truyền thống vẽ vang của Phật Giáo trong lịch sử dân tộc, còn đáp ứng hữu hiệu nhu cầu tinh thần của quần chúng Phật tử trong thời đại văn minh hiện nay. Vâng, đó là lý do mà suốt 20 năm qua, Thầy đã bỏ bao công sức quan tâm và dấn thân lo cho các Học Tăng từ Đức, Đài Loan, Ấn Độ, Hoa Kỳ, Việt Nam... không phân biệt người Trung, Nam hay Bắc. Đã có 132 Tiến sĩ ra trường. Và hôm nay thêm 5 Tiến sĩ nữa. Trong buổi tiệc, Thầy Nguyên Tân và Như Tú đại diện các tân khoa phát biểu cảm tưởng. Thầy Nguyên Tân bày tỏ lòng tri ân khi đang chới với vì sư phụ tại Việt Nam viên tịch, đã được Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác kịp thời đưa tay nâng đỡ. Thầy Như Tú trình bày nỗi ưu tư trong tương lai, làm thế nào để xứng đáng với học vị hôm nay, vì sự học không thể mang lại giải thoát, nhưng muốn giải thoát không thể thiếu *Tu* và thiếu *Học*. Tu và Học cần bổ sung cho nhau. Nhưng "*Tu Học*" vẫn chưa đủ trong suốt 10 năm qua tại Ấn Độ, mà khi ra trường, vào đời "*Tu Hành*" mới thiết thực hơn.

https://tieulun.hopto.org



(HT.Phương Trượng và ĐĐ.Như Tú cầm mảnh bằng Tiến sĩ)

Năm luận án dâng lên Hòa Thượng như món quà tinh thần tỏ lòng tri ân vô hạn của các tân khoa.

Đại học Delhi được thành lập vào năm 1922, đứng hàng thứ 371 trên thế giới, với nhiều phân khoa: Nhân Văn, Khoa học Xã hội, Công Nghệ Thông Tin, Quản Trị Kinh Doanh, Giáo Dục v.v... Riêng phân khoa Phật Học hiện nay có gần 100 Tăng Ni sinh Việt Nam. Và một số trường Đại Học khác ngoài thủ đô Delhi như Mumbai, Pune, Varanasi, Punjab, Maghadi, Nalanda v.v...

Điều kiện để có bằng Tiến Sĩ của trường Đại Học Delhi là phải trải qua các lớp Thạc sĩ 2 năm, Master of Philosophy 2 năm và Tiến sĩ từ 2 đến 4 năm tùy theo thời gian trình luận án. Cũng nhờ học phí ở Ấn Độ rẻ hơn so với các nước khác, mọi sinh hoạt cho một sinh viên chỉ cần 300 US đô la. Phần nữa vì Việt nam chưa có chương trình đào tạo Tiến sĩ Phật học, nên Tăng Ni sinh Việt Nam hầu như đều du học ở đây.

Buổi tiệc thân tình do Hòa Thượng khoản đãi tiếp nối bằng bao lời ca tiếng hát đầy tình đạo, ý đời sau muôn lời chúc tụng công đức của Hòa Thượng của quý Thầy, Cô.

Có tiếng mời tôi lên"*sân khấu*". Sân khấu chỉ là khoảng trống kế bên bàn Hòa Thượng. Chà, tôi chỉ chờ có thế, tôi thèm... hát lắm rồi!

Trong không khí rất thân thiện, cởi mở như trong gia đình, vui vẻ thoải mái tôi cố vận dụng hết mười thành công lực lấy hơi để cất tiếng hát, thế mà giọng vẫn yếu xìu. Dù vậy tôi vẫn cố để dâng lên Hòa Thượng Phương Trượng bài hát "Ơn Thầy" *(Được Thầy dìu dắt dẫn bước con đi, chơn như Bát Nhã cứu vớt sanh linh. Tích tâm rộng lớn như biển. Dáng đi lời nói oai nghi, giúp con thoát khỏi não nề. Chùa Phật oai nghi sớm hôm rộng mở...)*. Vâng, con biết, lòng của Thầy cũng vậy, như biển rộng sông dài đã mở ra cứu giúp bao người, trong đó có đàn hậu học gặp khó khăn cơ nhỡ nơi xứ lạ quê người. Một lời thăm hỏi, một chút quà, một ít tịnh tài giúp đỡ cũng an ủi làm ấm lòng kẻ tha hương...

Hát xong bài một, được sự... rộng lòng, khuyến khích tinh thần của Thầy Hạnh Chánh, tôi được phép... hát bài thứ hai! Bài hai ngâm thơ thì đúng hơn. Bài thơ của Ngài Huỳnh Phú Sổ, Giáo chủ Phật Giáo Hòa Hảo, nội dung nhắn gởi các vị sư hãy... vỗ về an ủi mấy cô... Thị Mầu nếu lỡ đem lòng yêu sư, thì hãy đem *„tình riêng"* nhập vào "*tình chung*" lo cho Đời, Đạo lẫn non sông... may ra mới gặp *khối yêu* của quý Thầy trong đó (*Nếu khách má hồng muốn được yêu, thì tình yêu đó phải xoay chiều, hướng về phụng sự cho nhân loại, sẽ gặp tình ta trong khối yêu)*. Vĩ đại như vậy đó! Và tôi đã ngâm để riêng tặng quý chư Tăng! Món quà tinh thần của tôi để tặng cho các Ni là phần trích đoạn tuồng cải lương "*Tình Lan và Điệp*" và cố chọn câu đặc biệt sau đây để nhắc nhở: "*Tôi đã mang thân gởi cửa Thiền. Sao lòng vương vấn chuyện thế gian. Kể từ bây giờ, tôi quên hết chuyện xưa. Xác bướm cành lan đã vùi chôn nơi đáy mộ, là quên đi bao nỗi u buồn...*".

Buổi tiệc dù vui, rất vui, ngày họp mặt dù ấm cúng, cũng phải tới hồi kết thúc. Giờ chia tay trong niềm luyến tiếc bịn rịn, nghe như có tiếng thổn thức ở trong lòng, tôi ngập ngừng không muốn rời xa, nhưng cũng phải xa...!

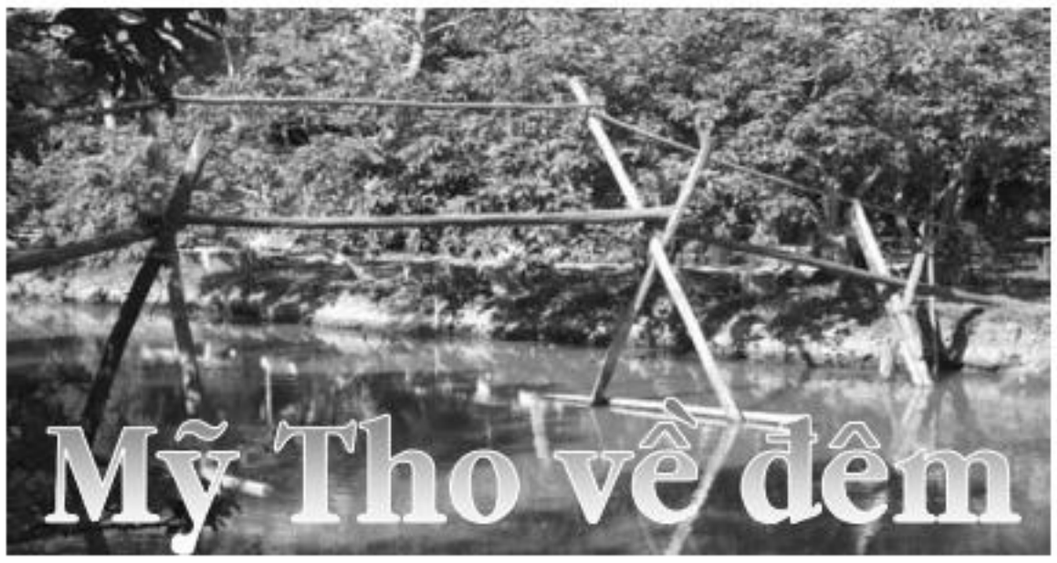
Bây giờ, những kỷ niệm như còn mới nguyên in dấu trong tâm hồn... Hình ảnh cũ hiển hiện trước mắt và tai tôi vẫn như đang nghe giọng ngâm thơ bùi ngùi "*Về thăm xứ Quảng*" của Hòa Thượng nói lên niềm nhung nhớ quê nhà, nhưng chưa biết bao giờ trở lại. Tôi còn nhớ bao khuôn mặt thân quen cùng lời ca tiếng hát hôm đó, nhớ hết, nhớ chi li đến cả những bao lì xì đo đỏ trên bàn, những chai xì dầu Hòa Thượng mang từ Đức sang Ấn Độ làm quà tặng Tăng Ni, nhớ luôn những món ăn giao duyên pha lẫn mùi vị Việt Nam, Ấn Độ và nhớ cả hình ảnh quý Ni tẩn mẩn ngồi đóng từng thùng trái cây, rau quả Á Châu để Hòa Thượng mang về Đức sáng hôm sau làm quà cho Phật tử, và đặc biệt nhớ nhất Đại Đức Thích Thiện Nghiêm, cây văn nghệ của Delhi, người hôm đó "*cạnh tranh*" ca hát với tôi, cũng đăng ký hát tới... ba bài (tân, cổ giao duyên và ngâm thơ nữa). Trước giọng ca điêu luyện ngọt ngào, truyền cảm của Đại Đức, "*gánh hát*" tôi đành đóng cửa chịu thua để... bay ngay về Thụy Sĩ!

Vâng, cũng nhờ vài hôm còn lưu lại tại Delhi, tôi mới có dịp thăm viếng, tìm hiểu sinh hoạt của một số Tăng Ni. Đúng là đời sống tu sĩ đơn giản, đạm bạc. Tất cả tạm ổn trong cái "*tri túc*" biết đủ thì nó đủ! Một căn phòng nhỏ với một vài đồ đạc cần thiết cho sinh hoạt thường nhật. Vật chất chỉ là phương tiện, tuy nhiên, nếu cỗ xe vận hành hoàn hảo cũng nhờ tấm lòng của Hòa Thượng cùng bao Phật tử khắp thế giới quan tâm chu cấp phụ tùng, nhiên liệu... cũng đỡ đần phần nào nỗi vất vả cho người giong ruổi cuộc hành trình dài nếu không muốn nói có thể bị đình chỉ. Đó là lý do, quý Thầy, Cô tại đây khi nhắc đến Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác Đức Quốc cũng như quí Phật tử khắp năm châu với lời trân trọng tri ân ngưỡng mộ vô vàn.

Để kết thúc bài này, lời tạ từ hôm nào, xin một lần nữa trân trọng gởi đến quí Thầy, Cô lời cám ơn sâu xa đã dành cho con niềm ưu ái tại Ấn Độ. Những ngày vui sẽ là kỷ niệm khó quên, biết đâu còn là nhân duyên để hy vọng sau này gặp lại đâu đó trên quãng đường trần. Con xin kính chúc tất cả vạn an với niềm hy vọng sự đoàn kết của lực lượng Tăng tài hiệp lực cùng Phật tử sẽ giúp cho Phật Giáo trường tồn như dãy Hy Mã Lạp sơn hùng vĩ và như những chiếc lá Bồ Đề chi chít cùng thân, cành, nhánh tạo nên thánh thụ Bồ đề của đất Phật nhiệm mầu tại Ấn Độ.

Trần Thị Nhật Hưng
(Tháng 5.2012)

https://tieulun.hopto.org



Mỹ Tho về đêm

• **Huỳnh Quốc Minh**

Nếu ai có hỏi nơi nào đẹp nhất? Không cần suy nghĩ, tôi sẽ trả lời ngay là: Mỹ Tho! Nhớ lại thời trung học Hoa văn trong thập niên 60 ở trường Thiên Chúa Giáo Minh Viễn, tại ngã sáu trên đường Minh Mạng Chợ Lớn, thành phần nữ giáo sư trẻ đẹp, độc thân từ Đài Loan sang dạy học thường hay nói với học sinh rằng: "Không có nơi nào đẹp bằng quê hương, cho dù quê hương mình có nghèo khó đi nữa". Điều nầy quả thật không sai! Hơn 30 năm xa xứ sống nơi một thành phố lớn đầy vui nhộn của nước Đức, thỉnh thoảng tôi hay tưởng nhớ về Mỹ Tho thân thương nơi mình sinh ra và lớn lên. So với Hong Kong, Tokyo hay Paris, cùng nhiều phồn hoa đô thị khác, với bao cảnh ăn chơi bậc nhất thế giới thì *Mỹ Tho về đêm* thuở xưa quá nhỏ và hết sức quê mùa, bình dị, nhưng lại rất vui với bao kỷ niệm đong đầy, mà kỷ niệm thì bao giờ cũng đẹp!

Ngược dòng thời gian... Trước năm 1975, gia đình ba mẹ tôi có hai thương hiệu tại chợ Mỹ Tho. Mỗi khi màn đêm buông xuống, sinh hoạt sôi động trong ngày chuyển sang lắng đọng thấy rõ. Tiệm buôn trên nhiều khu phố của người Hoa đóng cửa nghỉ ngơi sau một ngày làm việc mệt nhọc. Những con đường xung quanh nhà lồng và chợ cá náo nhiệt, bắt đầu dọn dẹp từ một giờ trưa để nhường chỗ cho xe cộ lưu thông. Khu vực nầy vắng lặng và kém sạch sẽ, nên ban đêm lượng xe qua lại rất ít. Từ 19 đến 21 giờ, hai cái loa sắt to gắn ở đầu ngôi chợ phía đường Nguyễn Huệ, phát thanh nghe đinh tai nhức óc cùng lúc với những chiếc loa được treo trên cột trụ cao, tại nhiều giao điểm trọng yếu như đầu Cầu Quây, vườn hoa Lạc Hồng, Cầu Bắc, bùng binh cuối đường Ông Bà Nguyễn Trung Long, Bến Xe Mới, công viên Dân Chủ, chợ Hàng Bông và bên kia Cầu Quay là ngã tư "Quốc Tế", rồi chạy dài xuống tận Chợ Cũ. Chương trình phát thanh địa phương vào buổi tối thường do nữ xướng ngôn viên duyên dáng Hồng Loan phụ trách. Ngoài tin tức trong nước và tiếp vận đài Sài Gòn, đa phần đều là tân nhạc. Thỉnh thoảng còn có nhạc kích động ngoại quốc không lời rất hay.

Chợ búa ngưng hoạt động, ảnh hưởng dây chuyền đến mọi sinh động của thành phố. Trong chợ Hàng Bông, một số bạn hàng đàn bà ngồi trên chiếu đệm dưới đất, bàn bạc chuyện buôn bán bên đống trái cây còn sót lại trong ngày. Được biết, nhóm người nầy ban đêm thường giăng mùng ngủ tại chỗ, đợi sáng sớm đón mua trái cây của những người trong vườn mang ra. Dãy phố bên kia gần góc đường, nhà thuốc Tây Bình Dân đêm nào cũng mở cửa tới khuya. Phía ngoài đầu chợ, những xe hủ tiếu, thịt bò viên, nước đá, nước mía, xe bán bánh kẹo, cốc, ổi, xoài chua ngâm nước cam thảo (xe lẻng-kẻng), khô, mực nướng ép luôn có khách vãng lai ghé vào.

Phía ngã ba đầu đường Nguyễn Huệ, nơi rạp hát Vĩnh Lợi chuyên chiếu phim kiếm hiệp Ấn Độ, có phần nhộn nhịp hơn vì là trung tâm phố. Thỉnh thoảng rạp còn chiếu phim võ hiệp Hong Kong của hãng SB (Shaws Brother), do hai anh em nhà tài phiệt làm chủ. Lâu lâu, có gánh cải lương từ Sài Gòn xuống hát vài đêm, tuy chỉ vài đêm thôi nhưng cũng đủ làm khán giả say mê và đến xem đầy rạp. Bình thường rạp chiếu mỗi ngày hai xuất: 3 giờ chiều và 6 giờ tối. Chúa nhật và ngày lễ thì thêm xuất 9 giờ sáng. Mặt tiền của rạp rộng lớn, nằm trên một thế đất cao ở giữa có dạng nửa hình bầu dục. Phía trên treo ngang những tấm bảng vải lớn nối liền nhau được căng bằng khung cây, vẽ hình ảnh tài tử của phim đang trình chiếu với màu sắc sặc sỡ. Tiếng nhạc Ấn Độ không ngừng được phát lớn trở thành quen thuộc với mọi người vì bị nghe hoài. Gian hàng ăn uống lặt vặt trước rạp như xe lẻng-kẻng, hột vịt lộn, nghêu, chuối nếp nướng, nước đá, nước mía, luôn thu hút được đông người trước giờ chiếu phim. Bên kia lề đường nơi hông tiệm vàng Phước Tín, xe cháo vịt luộc chấm ăn với nước mắm gừng khá đậm đà của chú người Quảng Đông, được đẩy ra bày bán từ bốn giờ chiều, là điểm hấp dẫn của nhiều người sành ăn. Cùng chiều gần đó, tiệm Vân Phát Hãng, đèn ống sáng choang với những tủ kiếng lớn, bày bán các loại rượu mạnh, thực phẩm đồ hộp, trái vải khô, nho, lê, bom (pomme), phô-mai đầu bò, bơ (beurre) hiệu đồng tiền, nước tương Maggi của Pháp, mứt trái cây, bánh kẹo nhập cảng v.v... thật đẹp mắt không khác nào như một Shop ở nước ngoài, có lẽ muốn nhân tiện làm quảng cáo nên giờ nầy tiệm vẫn còn mở cửa, mặc dù rất ít người vào mua.

Ban đêm, xe cộ giảm thiểu rất nhiều. Bến Xe Mới trên Giếng Nước Đôi trở nên đìu hiu, vắng vẻ. Xe Lambretta ba bánh thì không thấy, nhưng một số ít xe đò tuyến đường Sài Gòn, Tân An, Tân Hiệp còn nằm tại bến chờ tài vào sáng sớm hôm sau. Trạm xe lô Minh Chánh từ đường lộ quẹo vào ngay phía bên phải, chỉ còn trơ lại cái bàn bán vé cùng chiếc ghế gỗ. Dãy phố phía sau gần đó, cũng như dãy lầu hai tầng giống nhau nằm đối diện bên kia, vài tiệm bán nước giải khát đang chờ khách dưới ánh đèn đường leo lét, tạo nên một khung cảnh ảm đạm giữa màn đêm. Bên ngoài đường cái, phương tiện giao thông tương đối ồn ào, vì là cửa ngõ ra vào của thành phố nối liền với Sài Gòn và các tỉnh miền Tây. Đường ra ngã ba Trung Lương tối tăm, xe cộ ít hơn ban ngày nhiều. Thỉnh thoảng, một vài xe vận tải chở đầy hàng, xuất phát từ các vựa nông sản bên đường Phan Thanh Giản trực chỉ về cung ứng cho thủ đô.

Bến Xe Mới chạy qua Cầu Đúc, con đường quẹo trái nhỏ hẹp không tráng nhựa dài khoảng hai cây số, trẻ em trong các xóm nhà lao động hai bên, thường tựu tập lác đác thành từng nhóm nhỏ ra lộ chơi giỡn dưới ánh đèn yếu ớt. Nơi ngã ba chợ Vòng Nhỏ dân cư đông đúc, ngôi chợ tuy đã ngủ yên, nhưng vài hàng quán ăn vặt vẫn có người mua lai rai. Cũng tại ngã ba nầy, một con đường ngắn nhỏ tạo thành ngã tư dẫn xuống bờ sông. Bên phải nơi đây, một căn nhà ngói được rào, sân vườn có trồng cây nhãn lớn, nên chủ nhà mở quán nhậu lấy tên là Cây Nhãn. Quán ăn nhỏ có tính cách gia đình tuy nằm trong sâu, nhưng lại đông khách vào chiều tối. Với cảnh vật cây nhà lá vườn không trang trí, những chiếc bàn ghế

https://tieulun.hopto.org

đơn sơ được bày trước sân nhà. Thực khách thường là những người quen biết tìm đến, mà phần đông là quân nhân, rồi chuyền miệng giới thiệu lẫn nhau, vì quán có các món ăn ngon không nơi nào có, nhất là món gà con sắp nở trong trứng lăn bột chiên ăn với rau răm chấm muối tiêu chanh. Còn thịt bò được thái mỏng ướp rất thơm, nướng bằng miếng ngói cong lợp nhà đặt nghiêng trên lò than, có chén hứng mỡ phía dưới được thoa liên tục lên miếng ngói khi nướng. Thịt bò cuốn bánh tráng cùng với bún, rau sống, chuối chát, khế chua, chấm ăn với mắm nêm uống bia thì phải nói là tuyệt!

Nơi chợ Vòng Nhỏ, con đường hướng về chợ Đồng Sanh ít xe qua lại. Dưới ánh đèn đường vừa đủ sáng, người dân nhà ở hai bên thường tủa ra lộ hóng mát. Một vài tủ thuốc hút bên vệ đường ế ẩm, nên người bán hay ngồi đọc tiểu thuyết. Đoạn đường tiếp nối đổ lên Bình Đức, rồi đến căn cứ quân sự Đồng Tâm dài gần 10 cây số không có đèn đường, lại thiếu an ninh, thế mà hàng đêm trên đoạn đường mạo hiểm nầy thường có nhiều người lính mặc quân phục, liều mạng trốn trại phóng xe Honda "dù" về Mỹ Tho ngủ, trong đó có... tôi!

Ngược lại, từ chợ Vòng Nhỏ về hướng Cầu Bắc, xe gắn máy và xe đạp tấp nập. Người dân Mỹ Tho hay ở bất cứ nơi nào, thích tìm vui trong thói quen ban đêm chạy xe vòng vòng không mục đích. Bến bắc sang Tân Thạch ban đêm vẫn còn hoạt động, nhưng lượng người và xe ít đi nhiều. Hàng quán hai bên, sức bán buôn cũng giảm theo. Cách đó không xa trong phần đất của Ty Công Chánh, cạnh bồn cấp nước khổng lồ trên cao, những đóm đèn tròn an toàn màu đỏ từ dưới thân tháp sắt phát sóng, tới đỉnh cao 128 mét của đài truyền thanh không ngừng chớp tắt. Bên đường Ông Bà Nguyễn Trung Long, nhiều tàng cổ thụ rợp bóng về đêm làm không khí càng mát mẻ hơn! Nơi ngã tư gần giếng nước, một ngôi biệt thự đẹp nổi bật có lính gác, mà người dân trong thành phố đều biết, đó là tư gia của phu nhân cựu Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Cũng nên kể thêm rằng, ông cụ của bà Thiệu ngày xưa là Thầy xem mạch trong tiệm thuốc Bắc Thọ Nam Đường, tại ngã ba đầu đường Võ Tánh - Nguyễn Huệ phía Cửa Nam nhà lồng chợ Mỹ Tho, nơi mà tôi thường lui tới chơi thân với mấy đứa con của chủ tiệm. Trong một sự tình cờ, ngôi biệt thự được hai chiếc xe thiết giáp M 113 canh phòng vào mùa Xuân 1968 năm xưa, khi bà Thiệu về quê nhà ăn Tết, nên nhờ đó mà giảm được thiệt hại phần nào cho thành phố có cái tên Đẹp và Thơm trong biến cố tang thương của Tết Mậu Thân.

Đoạn đường dài Ông Bà Nguyễn Trung Long ban đêm không có gì vui, ngoại trừ vài quán nước nhỏ. Cuối đường là một ngã tư lớn, nối tiếp với đường Trần Quốc Tuấn đi vô lò heo, hai bên nhà dân lao động có nhiều hàng quán. Tiệm phở Thanh Bình trong mấy căn phố gần đầu đường, vừa nấu xong nồi súp bò to tướng chuẩn bị cho sáng mai cũng bắt đầu bán khi có khách vào. Tại ngã tư giao tiếp với đường Nguyễn Tri Phương, một bùng binh tròn ở giữa được trồng hoa với thành nước xung quanh. Nơi đây xưa kia có một bót cảnh sát, nhưng về sau không còn nữa! Bên phải gần đó là ngôi nhà thờ Tin Lành trang nghiêm được sơn màu trắng. Cách đó không xa đi về hướng chợ là ngã tư đại lộ Hùng Vương, con đường rộng nhất trong thành phố. Đối diện với trường Thánh Giu-Se, ngôi nhà thờ Công Giáo đồ sộ, do người Pháp xây cất vẫn uy nghi và là niềm hãnh diện của người sùng đạo. Khoảng giữa trên con đường lớn nầy, đáng kể nhất là ngôi trường Trung Học Công Lập danh tiếng và lâu đời Nguyễn Đình Chiểu, cũng do người Pháp xây cất vào năm 1879. Khuôn viên ngôi trường rộng lớn được bao bọc bởi bốn con đường là Hùng Vương, Ngô Quyền, Lê Lợi và Lê Đại Hành. Phía bên kia ngã tư đường Ngô Quyền là trường Nữ Trung Học Lê Ngọc Hân. Những con đường nầy, sáu ngày trong tuần được tô điểm thật đẹp bởi đầy bóng dáng nam, nữ học sinh của nhiều ngôi trường công, tư, tiểu và trung học tập trung, nhưng ban đêm thì trống vắng buồn tênh.

Hai bên đường phía trên đại lộ Hùng Vương, ngoại trừ hai tiệm chụp hình Bạch Đằng, tiệm bán tạp hóa Huỳnh Bá có bàn bi-da và đá banh nơi góc đường Lê Đại Hành còn mở cửa, từ khán đài, bảo sanh viện, Trung Tâm Y Tế Toàn Khoa, sân vận động, công viên Dân Chủ, doanh trại rộng lớn của Tiểu Khu và dinh Tỉnh Trưởng, phạm vi nầy vắng lạnh, lại có phần nghiêm trọng bởi sự canh phòng của lính gác, nên khi chạy xe dạo chơi qua đây mà trong bụng không khỏi hồi hộp, lo sợ. Từ dinh Tỉnh Trưởng quẹo phải, băng qua ngã tư đường Ông Bà Nguyễn Trung Long đến hai giếng nước lớn, nhỏ hai bên, rồi quẹo phải chạy dọc theo chiều dài giếng nước lớn sang bên kia đường ra Bến Xe Mới, đèn đường thưa thớt tối tăm, nhưng cảnh vật lại không hữu tình, nên ban đêm không phải là địa điểm hấp dẫn cho trai gái đưa nhau đến đây hẹn hò.

Mỹ Tho là một đại phố cổ xưa, có nhiều thương thuyền ngược xuôi các tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long và thủ đô Sài Gòn. Con sông dài cắt đôi tỉnh lỵ chạy xuyên qua khu trung tâm chợ với lưu lượng lớn ghe thuyền, mà hai bờ được nối liền bởi chiếc Cầu Quay có bề dày lịch sử, đã tô điểm cho thành phố thêm nét đặc thù của miền Nam Kỳ Lục Tỉnh. Từ phía chợ sang Cầu Quay, có bót cảnh sát bên trái nơi dốc cầu đi xuống khu Đập Đá và bến đò chèo đã ngưng đưa khách sang chợ Mỹ Tho. Hai ngõ đường hẹp phân ra, dẫn sâu ngoằn ngoèo vào trong xóm nhà đông đúc dân cư đầy huyên náo. Đi đến đâu người ta cũng nghe mồn một chương trình phát thanh của đài Sài Gòn và đài Quân Đội từ trong nhà vọng ra. Vào tối thứ bảy còn vui tai hơn nữa! Trong màn đêm thanh vắng, vở tuồng cải lương miền Nam qua ống loa được mở hết công suất, phát ra từ những máy truyền hình của nhiều nhà có đông người lối xóm đến xem tập thể cho tới khuya, hình như đã quá quen thuộc, nên không thấy ai than phiền gì hết! Mọi người đang chăm chú say mê theo dõi cốt truyện, bất chợt có những tiếng cười vang thích thú, khi vai hề diễn xuất một tình tiết mắc cười như thế nào đó. Thường thì trong những tuồng tích cải lương không thiếu những màn bi kịch thảm sầu, nên khiến người xem nhất là phái nữ không khỏi thương vay khóc mướn đến hai mắt đỏ hoe.

Hướng bên kia cùng đường Phan Thanh Giản, đối diện với dãy phố buôn bán của người Hoa, là nhà sàn có gác được xây bằng gỗ dọc theo bờ sông của người Việt, ngoài trừ vài vựa cá, hầu hết đều là vựa thu mua nông sản phẩm từ các miền nông thôn xa xôi thuộc tỉnh Bến Tre chở đến. Ban ngày, con đường nhỏ gồ ghề nầy xe cộ tấp nập rất khó lưu thông, nhưng ban đêm ngưng hoạt động và ít xe qua lại. Nhiều công nhân khuân vác giăng võng ngủ giữa nhà, chờ ghe thuyền sáng sớm cặp bến phía sau vựa lên hàng. Bến đò nơi cuối đường, nhiều đò

https://tieulun.hopto.org

máy đã đến vào buổi chiều từ các quận, xã hẻo lánh ven sông như Bình Đại, Ba-Tri, An Hóa, Cái Mơn, Tân Định, Vang Quới, Lộc Thuận, thuộc tỉnh Bến Tre để bổ hàng cũng hồi sinh khi trời tờ mờ vào sáng hôm sau.

Song song với con đường bờ sông Phan Thanh Giản, phía trong là đường Trịnh Hoài Đức có ngôi đình Điều Hòa. Truyền thuyết dân gian cho biết thần đình rất linh thiêng nên các bàn thờ khói hương nghi ngút, dập dìu người đến khấn nguyện vào những ngày lễ lạc trong năm. Ngoài ra còn có ngôi chùa Chà xây cất vào thời Pháp thuộc sơn màu trắng. Bên phải chùa Chà, một con đường nhỏ bằng xi măng chạy dài thông ra tới đường Đinh Bộ Lĩnh đối diện với rạp hát Viễn Trường. Ban đêm nhà cửa hai bên đèn điện vừa đủ sáng, vài quán nước bình dân trong xóm thường có nhiều thanh niên tựu tập tán gẫu rất to tiếng.

Con đường Đinh Bộ Lĩnh từ đầu Cầu Quay đến ngã tư Chợ Cũ, ngày cũng như đêm luôn có đủ loại xe cộ lưu thông. Khoảng giữa con đường nầy, rạp hát Viễn Trường xập xệ kém vệ sinh nằm phía trong, có cái sân hình chữ nhật trải rộng ra đến ven đường, chuyên chiếu phim cũ hay hai phim chung một xuất, dù vậy mà vẫn ít người xem. Trên thềm cao trước rạp, hầu như đêm nào cũng có vài người vô gia cư trải chiếu, giăng mùng qua đêm. Bên kia đường, đèn điện trong tiệm chụp hình lâu đời Lâm Tuấn vẫn còn sáng trưng.

Ngã tư Chợ Cũ về đêm thật yên tịnh khác hẳn ban ngày. Mặt đường bên chợ hướng vào chùa Ông của người Triều Châu và đường tới xã Gò Cát luôn dơ bẩn, nực nồng mùi hôi tanh của các gian hàng thịt cá đã dọn dẹp còn lưu lại. Đầu đường bên kia xuống Bến Tắm Ngựa, ban ngày là bến xe ngựa đi Trung Lương, xe lam chạy quận Chợ Gạo và xe đò xuyên quận Ông Văn đến tỉnh Gò Công. Nhưng ban đêm không thấy bóng dáng một xe nào hết. Vài hàng quán ăn uống nơi đây vẫn luôn mở cửa mặc dù rất ế khách.

Mỹ Tho vào thuở xa xưa khoảng từ 1950 đến năm đầu 1960, Cầu Tàu không chỉ là nơi lý tưởng cho những người thích bơi lội vào buổi sáng và tập thể dục, mà còn là một công viên đẹp đầy bóng cây. Ban đêm thật mát mẻ nhờ gió sông thổi vào dưới tàng đại thụ. Nhiều người thường ngoạn thích đến đây ngồi chơi hóng mát, bước ra phía ngoài chiếc cầu hít thở không khí trong lành và xem người ta câu cá. Cũng trong thời điểm nầy, công viên Dân Chủ với diện tích không lớn bên ngoài sân vận động được xây cất, có hồ phun nước tròn với ánh đèn xung quanh khi trời về đêm. Nơi đây tuy trồng nhiều loại hoa đẹp, nhưng lại không có duyên với quần chúng, nên người đến ngồi chơi trên các băng đá rất thưa thớt.

Cuối thập niên 50, tuyến đường sắt cũ kỹ Mỹ Tho nối liền Sài Gòn, do người Pháp thiết lập vào năm 1883 bị hủy bỏ. Nhà ga xe lửa nằm nơi góc đường đã biến thành vườn hoa Lạc Hồng với một diện tích rộng lớn, có cây bồ đề thật to nhiều tàng xum xuê. Nhà hàng cao cấp Cửu Long nằm lẻ loi sát bờ sông gần đó rất ít khách ban đêm. Vườn hoa Lạc Hồng tân lập, nên không có kỳ hoa dị thảo và nhiều cây to lớn như ở Cầu Tàu cách đó không xa. Băng đá ngồi được đặt rải rác nhiều chỗ, hầu hết là do các nhà thương mại tài trợ, với những dòng chữ quảng cáo tiệm buôn được in trên thành dựa.

Nhìn chung thì vườn hoa quang đãng có nhiều đường đi bộ rộng rãi. Những đêm mát trời, thiên hạ ra đây ngồi chơi hứng gió khá đông. Vì thế mà vườn hoa Lạc Hồng ban đêm rất ồn ào bởi tiếng nói chuyện, cười giỡn, chạy chơi của cả người lớn lẫn trẻ em, cùng với tiếng rao của những người bán hàng rong như đậu phụng rang, bánh kẹo, cà-rem cây, mía ghim, bong bóng bay, chong chóng giấy v.v... Phần đông những người đến đây vui chơi là gia đình lao động. Thanh niên nam nữ hiếm khi tìm đến nơi nầy để hẹn hò hay thổ lộ tâm tình.

Dọc theo lề đường bên ngoài, những chiếc xe bán nước đá, sữa đậu nành, mía hấp luôn luôn có khách. Ở vàm sông nơi góc đường, gần cầu thang bằng đá đi xuống bến đò chèo, nhiều phu cyclo ngồi trên xe nghỉ mệt hướng mắt tìm khách. Phía ngoài, tiếng xe gắn máy bóp kèn inh ỏi, nối đuôi không ngừng chạy rầm rộ rẽ trái sang dãy bar trên đường một chiều Trưng Trắc.

Xa xa phía bên kia là cù lao Tân Long, nhiều đóm đèn điện của nhà dân được thắp sáng. Dưới nước, chiếc tàu của cây xăng Shell đang nhấp nhô theo lượn sóng giữa màn đêm, phút chốc lại có một chiếc ghe gắn máy đuôi tôm nổ tành-tạch chạy qua lại ở giữa con sông rộng lớn. Mặc dù trời đã tối đen, nhưng người ta vẫn nghe được đâu đó tiếng róc rách của nước sông bị khuấy động, bởi những chiếc xuồng tam bản mong manh đang xuôi mái chèo đưa khách sang sông. Trên bờ, dãy phố hai tầng vắng người bên kia đường, các khách sạn Hạnh Huê, Mỹ Hoa, Lạc Hồng và tiệm cơm Việt Nam ảm đạm đang chờ khách lỡ đường.

Nói đến thành phố Mỹ Tho năm xưa, mà không nhắc tới dãy bar dọc theo bờ sông trên đường Trưng Trắc thì quả là một điều thiếu sót, hay nói đúng hơn là... chưa đi Mỹ Tho. Hơn ba thập niên sống nơi hải ngoại, nhiều người khi biết tôi quê quán ở Mỹ Tho, đã thích thú đề cập ngay đến nơi chốn ăn uống nhộn nhịp nầy.

Năm 1965, Hoa Kỳ bắt đầu đổ 184.000 quân ào ạt vào Việt Nam theo chương trình viện trợ quân sự, sang năm 1966 tăng tới 385.000 và năm 1967 lên tiếp đến con số 485.600. Trong lúc chiến tranh đang leo thang cao độ, một khoảng đất rộng lớn hình vuông đầm lầy, hoang dại ở khu Bình Đức, đã nhanh chóng biến thành căn cứ Đồng Tâm có một cạnh tiếp giáp với mặt sông, theo lối xây cất nhà tiền chế bằng gỗ hai tầng cho quân đội Đồng Minh. Vào thời điểm nầy, phong trào Snack Bar bắt đầu nở rộ ở nơi nào có căn cứ của quân đội viễn chinh. Trên đường Trưng Trắc, chừng năm cái bar đầu tiên phía vườn hoa Lạc Hồng, đã thay hình đổi dạng khác hẳn thành một thế giới riêng biệt, từ những cái tên bar bằng tiếng Anh, đến các ghế ngồi cao trong quán rượu và bộ Salon màu mè. Giờ mở cửa các bar nầy từ sáu giờ chiều cho đến khuya, với thức uống rượu mạnh, bia lon, Coca Cola lon và các loại Chips khoai Tây hay đậu phộng rang. Những hàng ngoại nầy đều mua từ trong PX (Post Exchange) của Mỹ rồi mang ra bán lại với giá cắt cổ. Khách đến uống bia nhậu rượu đều là lính Mỹ và trả bằng tiền đô-la. Mỗi bar có gần mười nữ chiêu đãi viên Việt Nam trẻ đẹp, trang điểm phấn son lòe loẹt và nực nồng mùi dầu thơm rẻ tiền. Còn ăn mặc thì cũn cỡn, hở hang đầy khiêu gợi. Hầu hết gái bán bar khi ngồi thân mật, lả lơi với khách đều nói được tiếng Anh lưu loát, nhưng là loại tiếng bồi lẫn ngôn ngữ... múa tay. Mỗi đêm, nhất là thứ bảy, tiếng nhạc ngoại quốc kích động trong những bar nầy được mở lớn vang dội cả một góc trời. Nhiều người đi đường hay chạy xe qua lại không khỏi tò mò ném mắt nhìn vào. Đêm càng về khuya, không khí nơi góc đường nầy càng tưng bừng đôi khi

https://tieulun.hopto.org

náo loạn, khiến xe Jeep của MP (Military Police) Mỹ thường xuyên tuần tiểu qua lại nhiều lần.

Đến giữa năm 1969, quân đội Hoa Kỳ đồn trú tại căn cứ Đồng Tâm được lệnh di chuyển, bàn giao doanh trại lại cho hai đại đơn vị là Hải Quân và Sư Đoàn 7 Bộ Binh trong thành phố Mỹ Tho dời ra. Lúc bấy giờ, những bar dành cho lính Mỹ đã tự động đóng cửa, rồi biến thành các quán giải khát bình thường mang tên Tina, Ru, nhưng nổi bật nhất là quán Mây Chiều có lối trang trí mỹ thuật, ấm cúng và thường mở nhạc TCS, nên đã thu hút được đông đảo giới học sinh cùng những thức uống ngon, nhất là món chè thạch, mặc dù giá cả có đắt đôi chút. Trong khi đó, quán nước Hoa Xuân gần đó tuy rộng rãi hơn, nhưng có vẻ bình dân nên luôn ít khách. Đối diện bên kia, quán nước Hoài Vĩnh Phúc đã một thời nổi đình nổi đám nhờ có nhạc sống vào mỗi tối thứ bảy. Ban nhạc của nhóm bạn người Hoa chúng tôi nhiều lần được mời đánh nhạc tại đây. Trên dãy phố nầy, hầu hết tiệm buôn ban đêm đều đóng cửa, ngoại trừ một số ít còn kinh doanh được như nơi đầu đường, tiệm chơi billard Lạc Hồng, có nền nhà nằm trên thế đất cao, tiếp đến là tiệm chụp hình Thiện Ký. Nhà hàng Nam Sơn nơi ngã ba đường, chỉ bán cà-phê cho một số ít người Hoa quen biết thường đến đây đánh cờ tướng, hay bàn chuyện làm ăn.

Hướng về phía Cầu Quay, nhà may Âu phục Văn Minh có tiếng và bán nhiều loại vải ngoại đắt tiền. Ông chủ thường đứng cắt vải say mê với "cây kéo vàng" của mình, bên cái tủ kiếng lớn hình chữ nhật đặt giữa phía trước, rồi chuyền vải vào bên trong cho thợ may. Sát bên là hai tiệm basar lớn nằm cạnh nhau là Huỳnh Căn Ký và Mỹ Lệ Hưng với đèn néon sáng chói, hàng hóa đầy ắp với cách trang hoàng đẹp mắt. Một điểm ngộ nghĩnh là khách hàng phần đông thích xem và mua radio của Nhật. Cạnh hai công ty bách hóa nầy, rạp hát Định Tường khang trang có máy lạnh thường chiếu phim Pháp, mà xuất hát chót từ 21 đến 23 giờ luôn ít khán giả. Cho nên sau 21 giờ, khi phim đã bắt đầu thì trước rạp cũng như quán kem Hương Duyên đối diện trở nên vắng vẻ khác lạ, đèn điện tắt bớt và cánh cửa sắt cũng được khép lại, bên trong chỉ còn anh soát vé thấp thoáng khi ẩn, lúc hiện trên chiếc ghế cạnh tấm màn nhung màu đỏ sậm nơi cửa ra vào.

Nối tiếp phía dưới, quán kem Mỹ Duyên từ bàn ghế cho đến cách trang hoàng kém phần bắt mắt, nên không được sự ủng hộ của giới trẻ. Phần đông khách đến quán nầy là người Hoa quen biết và thường thích ăn kem dừa, sau đó được chủ tiệm cho thêm một ly nước lã pha bạc hà thật lạnh. Băng qua ngã ba đầu đường cùng chiều, chiếc xe bán bánh mì thịt Ba Lê luôn đông khách. Bánh mì baguette loại lớn được cắt ra từng khúc, đặt trên vỉ lò than nhỏ nướng lại cho nóng giòn rồi thoa bơ. Trước khi dồn thịt đùi khìa và chả lụa, người bán trét vào hai má bên trong ruột bánh mì một lớp mỏng pâté gan được bọc lớp mỡ chài thơm phức. Sau đó, chế dài lên đó một muỗng nước sốt thịt thay vì nước tương, rồi cho thêm vài miếng dưa chua, ít cọng ngò rí và mấy lát ớt sừng trâu nữa là người mua có được một khúc bánh mì thịt khá ngon miệng.

Cách đó không xa, tiệm bán đồng hồ Lưu Vinh Ký còn mở cửa chờ khách. Nơi góc cuối dãy phố nầy, tòa nhà từ thời Pháp thuộc là Ty Điền Địa hai tầng, có cái sân thượng rộng lớn hình vòng cung nhìn xuống quang cảnh đầu Cầu Quay khá đẹp! Đối diện phía bên bờ sông, một khoảng nền trống bằng xi-măng không có kiosk hay quán bar, mà là một sạp bánh khá quen thuộc đối với người dân địa phương, nhất là giới... thanh niên. Phải công nhận quầy nầy làm bánh rất khéo và bánh lúc nào cũng còn nóng hổi, thơm ngon như vừa từ nhà mới mang ra. Quầy có nhiều thứ bánh: bánh bò, bánh tiêu, bánh da lợn, bánh quy, bánh gan và bánh khoai mì. Sạp bánh ngọt nầy chỉ bán từ 6 giờ chiều đến chừng 10 giờ đêm là hết sạch. Chủ sạp là bà Sáu, dáng người mập mạp, phúc hậu, vui vẻ. Nhưng thường trực ngồi bán là con gái của bà, thuộc người đẹp của trường Nữ Trung Học Lê Ngọc Hân với tánh tình đoan trang, thùy mỵ và ít nói. Cũng chính vì điểm nói ít, nên nàng đã thu hút được nhiều nam sinh trường Nguyễn thường đến mua bánh nhằm mục đích để... ngắm nhìn.

Song song với đường Trưng Trắc phía bên trong gần khám đường, một con đường nhỏ yên tịnh, câu lạc bộ Châu Diêu rộng lớn và khang trang, được thành lập vào năm 1961 với bốn bức tường cao bao bọc xung quanh. Hội quán thể thao nầy mở cửa từ 10 giờ sáng, nhưng đến chiều tối mới có đông khách đến đá banh bàn, đánh ping-pong và thụt bi-da. Gần dốc Cầu Quay, hai tiệm chụp hình Phong Lan và Cảnh Trung còn tiếp khách chụp hình ban đêm.

Con đường Trưng Trắc dọc theo bờ sông dài gần hai cây số, tính từ vườn hoa Lạc Hồng, đến ngã ba Ty Cảnh Sát đường Ngô Quyền tại bến đò ngang qua xóm Dầu. Tiếp nối theo là đường Alexandre de Rhodes (Bá Đa Lộc). Với chừng chiều dài đó được phân ra làm ba đoạn có sinh hoạt khác biệt cả ngày lẫn đêm. Phía các quán bar thì khỏi phải nói. Còn bên dãy phố khoảng giữa từ đầu Cầu Quay nơi Phòng Thông Tin, xuyên qua phạm vi chợ cá và phía trước cổng ra vào nhà lồng chợ Mỹ Tho đến ngã ba đường Châu Văn Tiếp, nơi có bến đò máy và chiếc cầu bằng gỗ được xây cất sau nầy để bắt qua bên kia sông, là khu vực thương mại sầm uất của người Hoa vào ban ngày. Phần đường ngắn còn lại chỉ có vài ba tiệm buôn nhỏ, hàn tiện làm cửa sắt và ngôi chùa Ông lâu đời được sự sùng bái của giới Hoa thương, cho nên trong đêm Giao Thừa đông nghẹt người đến xin xăm, cầu mong cho Năm Mới làm ăn thuận lợi phát tài.

Trở lại đoạn đường Trưng Trắc vui nhộn của thành phố, dãy bar dọc bờ sông buổi sáng tương đối im lìm, ngoại trừ vài quán bán thức ăn sáng và cà-phê như Thái Ký, Quới Ký. Trong quán Xường Ký, một số người Hoa ngồi nơi những chiếc bàn đang ăn mì, hủ tiếu, một cách ngon lành! Từ 11 giờ trưa, hầu hết các bar bắt đầu hoạt động cầm chừng chờ hoàng hôn xuống. Khi trời vừa nhá nhem tối, đèn đường bật lên hòa quyện chung với ánh sáng từ bao quán bar được thắp lên, tạo nên không khí đầy sống động của một khu phố về đêm. Người và xe bắt đầu tăng dần trong tiết trời mát dịu. Một số bar đông khách có quán ăn Tòng Ký, tiệm kem Hương Lan. Ông chủ quán ăn A Lục trong chiếc quần đùi và để mình trần, đưa cái "thùng nước lèo" tròn trĩnh như Ông Địa phía trước, một bên vai vắt cái khăn lau mồ hôi, tay cầm chiếc vợt thau nhanh nhẹn chiên mì giòn, trên chiếc lò gas nơi bếp đang cháy bùng với ngọn lửa táp. Cạnh bên là quán ăn Chí Thành, em ruột của chú A Lục cũng bận rộn không kém, với những món chiên xào bốc khói mà nhiều khách đang đợi chờ ngoài các bàn ăn. Nhìn chung thì thực đơn của dạng các quán ăn nầy giống nhà hàng

https://tieulun.hopto.org

Tàu, như thịt heo, bò, gà, vịt, tôm, cua, mực xào sền sệt với rau cải các loại và vài món canh để ăn cơm. Tiệm kem Duyên Thắm rộng rãi với nhiều bàn ghế, thường mở nhạc kích động Mai Lệ Huyền và Hùng Cường khá lớn vang dội ra đến ngoài đường. Quán bò 7 món Hữu Lợi và quán bánh hỏi, nem nướng Sinh Viên có bảng thực đơn riêng biệt, với những món ăn độc đáo cũng thu hút khá đông thực khách. Gần đó, quán sâm bổ lượng Sông Hương bán đủ các loại chè ngọt khá đậm đà luôn được nhiều người chiếu cố.

Trong các quán ăn tập trung kề cận nầy, phải nói Việt Hải là quán nhậu ngon nhất! Ông già chủ quán người Hoa gốc Hải Nam, có bà vợ Việt Nam trẻ tuổi hơn nhiều, nên đặt tên quán là Việt Hải. Đầu bếp do chính ông chủ đảm nhận, bà vợ cùng đứa con gái duy nhất chạy bàn. Đặc sản của quán nầy có món bồ câu quay, thịt bò lúc lắc chấm với muối tiêu chanh ăn với xà-lách-son, dồi trường xào dòn với ớt xanh Đà Lạt, lẩu lương hay cá bông lau ăn với rau nhúc và... uống bia thì khỏi chê! Mỗi lần chủ quán chiên xào, khói thơm bay đầy ra đến ngoài đường. Quán có các món nhậu độc đáo, ông bà chủ lại nhiệt tình và cô con gái xinh đẹp luôn tươi cười vui vẻ, nên khách đến ăn rất đông, nhất là vào những ngày cuối tháng lãnh lương, lính tráng khó mà tìm được bàn trống nơi quán ăn nầy. Nhan nhản dọc theo nhiều quán bar, hầu như lúc nào cũng có vài người nghèo khó, bệnh tật, phải lê thân nài nỉ thực khách để bán vé số, hoặc cầu xin ít đồng tiền lẻ độ nhật trông rất tội nghiệp!

Còn gì thi vị cho bằng những đêm trăng thanh gió mát, an nhàn ngồi trong quán cùng bạn bè ăn uống hàn huyên tâm sự, hướng mắt nhìn xuống mặt nước dâng đầy lên dãy vựa hàng nằm phía bên kia bờ sông, trong khi nhiều ghe thuyền neo bến đang im lìm soi bóng dưới ánh trăng sáng thật đẹp!

Bên ngoài đường lộ, người xe đông đúc qua lại không ngừng. Những ngày nghỉ lễ hay các ngày Tết, đoạn đường Trưng Trắc về đêm càng đông nghẹt rừng người và xe. Nam thanh nữ tú thích chưng diện quần áo đẹp, không rủ nhau mà cùng diễn trò "ông đi qua, bà đi lại" nhiều lần trên con đường huyên náo nầy, chỉ đơn giản thế mà trong lòng cũng cảm thấy vui thú vô cùng!

Vài lần trở về quê nhà thăm thân nhân sau hơn 30 năm xa cách, tôi không quên đi khắp mọi nẻo đường mong tìm lại dấu chân kỷ niệm của mình, nhưng cảnh vật nay đã hoàn toàn thay đổi, nhà cửa lớn nhỏ đâu đâu cũng được sửa sang hoặc xây mới, cao, thấp, rộng, hẹp, đủ sắc màu không chút mỹ quan đô thị. Xe gắn máy tràn ngập đường phố chạy hỗn độn dọc ngang, hầu như không có luật lệ giao thông khá nguy hiểm.

Điều đáng buồn là tình người phần đông đã đổi thay rất nhiều. Đi đến bất cứ nơi nào, tâm tư tôi không khỏi cảm thấy buồn buồn, xót xa như đánh mất một cái gì không bao tìm lại được. Lòng người viễn xứ luôn hoài niệm về cố hương trong tuổi hoàng hôn. Nhưng quê hương Mỹ Tho của tôi ngày nay sao quá xa lạ thế nầy?

Câu nói thở than của các nữ Giáo Sư Đài Loan xa gia đình năm xưa vẫn còn văng vẳng bên tai. Mà thật vậy! Không có nơi nào đẹp bằng quê hương, nhưng có phải chăng Mỹ Tho thân thương của tôi vẫn đẹp mãi, mà tôi không bao giờ quên được, chỉ còn trong ký ức?

Huỳnh Quốc Minh
(Germany, tháng 02.2012)



Cõi tịch nhiên

Nói về em như nói
Cành hoa sứ hoa đào
Làm sao tôi hiểu nổi
Khi tình hết ngọt ngào.

Rồi ngày mai tôi biết
Thì cũng vẫn mọi ngày
Bình thường như quên hết
Chuyện tro tàn lạt phai.

Làm sao tôi muốn hỏi
Đi hết nghĩa tròn đầy
Để kiếp sau gặp lại
Kể hạnh phúc đời này?

Làm sao, tôi hỏi nữa
Đi hết đoạn đường dài
Để tuy hai mà một
Tát cạn biển Đông đầy?

Con tim tôi trôi nổi
Giữa hai bờ sông dài
Mỗi bên là một cõi
Mỗi cõi lại phân hai!

Đọc lại dòng thơ cũ
Không thấy giống thơ mình
Như chuyện xưa tình sử
Làm gì có đời này!

Những bài thơ tôi sẵn
Đem theo thế giới buồn
Một khi tôi và nắng
Cùng một thời mưa tuôn!

• **Nghiêu Minh**

https://tieulun.hopto.org

Cơm gà Siu Siu



*** Tác giả: VH**

Quán cơm gà Siu Siu đưa món cơm gà khoái khẩu này vào hàng triệu gia đình Việt Nam, mà trong đó có gia đình tôi, gia đình bạn tôi, anh CiBi sau 35 năm xa xứ đổi đời mà nước bọt vẫn ngẩn ngơ vì cơm gà Siu Siu hay CiBi vẫn nhớ ông chủ quán Siu Siu ngày nào trong ký ức rung động hệ quả Pavlov và rằng món cơm trấn quốc vang lừng của ông đã trang trọng chiếm ngự thế đứng vững chắc trong nhiều quyển **hồng thư ẩm thực Việt Nam**. Tôi nghĩ cơm gà Siu Siu đã được vào văn học người Việt mình là điều "pho sua" (for sure) chắc chắn rồi chứ còn gì nữa nhỉ?

Trong một truyện hồi ký của một cây bút văn học mô tả: "Nếu tôi chỉ nói cái số nhà 39 thì chắc chẳng một ai hình dung căn nhà của mẹ tôi nằm ở chỗ nào trong khu chợ An Đông. Nhưng nếu nói nó ở ngay sát cạnh quán cơm gà nổi tiếng Siu Siu thì có thể nhiều người hình dung ra ngay. Siu Siu là một quán cóc nằm sát bên hông nhà mẹ tôi. Ông Siu Siu khi mở quán này đã thương lượng với mẹ tôi câu điện từ trong nhà chúng tôi để thắp đèn trong quán, lại dùng cái vỉa hè ngay trước cửa nhà chúng tôi để đặt bàn ăn. Bù lại ông Siu Siu mỗi tháng trả cho cho mẹ tôi một khoản tiền. Trong suốt hai mươi năm trời chúng tôi ăn cơm gà trừ dần vào khoản tiền này, ăn nhiều phát ớn, đến độ tôi phải tự hỏi cơm gà Siu Siu thì ngon quái gì mà đông người đến ăn như thế. Mỗi buổi chiều từ trên ban-công nhìn xuống dưới hè ở trước nhà tôi thường quan sát thực khách ăn ở phía dưới. Tôi nhận diện không biết bao nhiêu những khuôn mặt nổi tiếng, từ minh tinh tài tử, văn nhân nghệ sĩ cho đến những nhân vật chính trị và quân sự quan trọng của miền Nam, và tôi thường tự hỏi trong số những thực khách ấy có mấy ai biết là mình ngồi ăn ở ngay trước cửa căn nhà của mẹ tôi, bà Nhất Linh....

Chiều đến khi cơn nắng đã dịu tôi thường bắc ghế ra ngồi ở ban-công nơi mẹ tôi có trồng ở góc một cây hoa giấy, cành lá và hoa giấy đỏ leo trên một tấm lưới sắt thưa. Điếu thuốc lá Capstan trên môi tôi thường nhìn qua những bông hoa giấy ngắm cảnh chợ vãn từ trên cao. Phía bên kia đường Nguyễn Duy Dương là trường trung học Trí Dũng quét màu vôi đỏ, giờ tan trường những cô cậu học sinh Tàu trong bộ đồng phục xanh trắng cà-vạt đỏ đi túa ra khỏi cổng. Trên hè lề đường ngay phía dưới ban-công những thực khách của quán Siu Siu ngồi ăn uống ngon lành, trên mặt bàn ăn những chai lớn chai nhỏ bia Larue đầu cọp, bia "33", những đĩa thịt gà trắng nuột nà, những bát cơm gà nóng bốc khói. Thỉnh thoảng tôi thấy mẹ tôi bước ra cửa gọi cơm để đãi khách và bao giờ cũng vậy ông chủ Siu Siu đích thân bưng cơm và thịt gà vào trong nhà cho mẹ tôi. Biết ý mẹ tôi ông luôn luôn mang vào một khẩu phần đặc biệt: một đĩa đùi gà được chặt rất khéo có thêm vài ba cái phao câu và một đĩa lòng gà gồm gan, mề, lòng, điểm mươi quả trứng bé bé xinh xinh màu vàng ngậy...".

"Chuyện cô Thẩm Thúy Hằng đến nhà mẹ tôi làm xôn xao dân chợ một dạo. Nhưng đó không phải là lần đầu tiên họ được dịp chiêm ngưỡng tận mắt những nghệ sĩ nổi tiếng. Cặp nghệ sĩ cải lương Kim Cương – Hùng Cường một buổi chiều nọ cũng làm náo động đám trẻ con khi họ đến ăn ở quán cơm gà Siu Siu.

Bữa đó tôi đang ngồi học bài trên gác thì có tiếng gọi ơi ới ở dưới đường: "Kim Cương tụi bay ơi!" – "Hùng Cường tụi bay ơi!". Tôi bèn ra đứng ở ban-công nhìn xuống. Trẻ con mấy chục mạng từ trong chợ chạy túa ra đường đứng thành hình vòng cung lớp trong lớp ngoài chung quanh quán cơm gà. Có vài người lớn trong đám nhưng họ chỉ đứng nhìn ở xa. Mấy đứa nhỏ đứng hàng đầu tiến sát lại gần cái bàn ăn của hai thực khách nhìn trân trân vào tận mặt cô Kim Cương, thần tượng của chúng mà trước đó chúng chỉ được thấy trên màn ảnh TV. Rồi bất ngờ trong đám con nít đồng loạt có tiếng vỗ tay, vừa vỗ tay vừa reo hò, rất đúng nhịp: "Kim Cương nhai! Kim Cương nuốt!". Tức mình, tài tử Hùng Cường đang ăn đứng lên phùng má trợn mắt nhìn đám trẻ. Tưởng nghệ sĩ này làm trò hề, lũ trẻ lại rộ lên cười. Ông Siu Siu đang chặt thịt gà, xách con dao phay chạy ra xua tay nói lớn: "Hê! Để cho người ta ăn lớ! Để cho người ta ăn lớ!". Đám trẻ rãn ra xa thôi hò hét nhưng không chịu đi, cứ đứng quanh đó mà nhìn cho tới khi cặp nghệ sĩ ăn xong lên xe.

Cứ như thế từ trên ban-công căn nhà của mẹ tôi, tôi ngắm cảnh sinh hoạt phía dưới không bao giờ chán mắt. Nội nhìn ông Siu Siu chặt thịt gà đã thấy mê! Con gà bóng mỡ nằm ngửa trên thớt. Một nhát dao phay bổ ngọt trên bụng. Rồi phập phập! Hai cái đùi gà văng ra. Bằng bốn đầu ngón tay trái ông Siu Siu chặn cái đùi gà, chặn kín chỉ chừa một khoảng hở. Phập! Con dao phay bổ sát móng tay. Rồi cứ thế các ngón tay ông ta lùi dần, lùi đến đâu con dao phập sát tới đó. Phập! Phập! Phập! Thoắt cái, đùi gà đã được chặt thành từng khúc nhỏ đều đặn. Xúc những miếng gà đã chặt bằng lườn con dao phay ông trải thịt gọn ghẽ lên một chiếc đĩa trắng, rắc một ít hành lá lên trên, thế là đĩa gà được mang cho khách, cùng với những bát cơm gà nóng vàng ngậy bốc khói cộng thêm hai thứ nước chấm, một chén xì dầu có những lát ớt đỏ và một chén gừng băm trộn giấm. Trong bao nhiêu năm quan sát ông Siu Siu chặt thịt gà tôi cứ bị ám ảnh bởi một ý nghĩ và ý nghĩ này không ngớt theo tôi cho tới tận ngày nay, hơn bốn mươi năm sau. Đó là có bao giờ ông ta lơ đễnh trong lúc chặt thịt? Tôi không dám nghĩ tiếp vì cái hậu quả mà tôi hình dung thấy nó kinh khiếp quá!

Ngày nọ qua ngày kia trải qua hai mươi năm cái sinh hoạt ở dưới quán cơm gà Siu Siu đã in vào trí nhớ tôi như là những hình ảnh sống động khó phai mờ. Hình

https://tieulun.hopto.org

ảnh ấy phản ánh một bức tranh xã hội thu nhỏ của thành phố Sài Gòn qua thời gian. Khi cuộc chiến bắt đầu nở lớn lan rộng ở vùng quê thì ở những chiếc ghế dưới kia đã có thêm nhiều màu áo trận trong số thực khách. Tôi đã nhìn thấy những nữ sinh e ấp trong chiếc áo dài trắng gắp miếng thịt gà âu yếm bỏ vào trong bát của người yêu, một người lính rất trẻ ngồi đối diện; tôi đã nhìn thấy dẫy bàn ăn đầy ắp những chai bia của những người lính trận đến đây ăn uống trong một lần về phép. Chợ An Đông cũng bắt đầu có bóng dáng những người lính Mỹ. Vào năm 1966 khi quân đội Mỹ đổ nhiều vào Việt Nam thì chủ nhân của chung cư này là tay tài phiệt Huỳnh Siêu đã cho xây cất thêm lầu bốn và dành nguyên lầu này để cho Mỹ thuê. Ở trên lầu bốn của chung cư là lầu thượng có mở câu lạc bộ là chỗ giải trí cho lính Mỹ. Đêm đêm tiếng nhạc và tiếng trống thình thình từ trên đầu chúng tôi dộng xuống...

Hai mươi mốt năm trôi qua trên đất Mỹ nhanh như một chớp mắt. Năm 1996 chúng tôi trở về Việt Nam lần đầu tiên và có dịp ghé chợ An Đông thăm căn nhà cũ. Căn nhà nay đã đổi chủ. Bảng hiệu cau Cẩm Lợi thay thế bằng bảng tiệm vàng Kim Xuyến. Trong lúc vợ con tôi đi sắm đồ trong chợ An Đông (nay được tân trang phía trong với một dãy cầu thang cuốn) tôi đứng trước cửa tiệm vàng nhìn lên cái ban-công trên cao nhớ lại những giờ phút xa xưa đứng trên đó nhìn xuống cái quán Siu Siu ở dưới này bây giờ không còn nữa, nhớ lại cả một thời thanh xuân, thời tuổi trẻ của mình mà lòng bồi hồi. Đã bao nhiêu nước chảy qua cầu...

Trong cuộc đổi đời khủng khiếp ấy tội nghiệp nhất phải nói là ông chủ quán cơm gà Siu Siu. Vào năm 1975 sau 20 năm làm ăn phát đạt ông Siu Siu trở nên giàu có. Ông đã tậu 3 căn nhà sát nhau trong một dãy phố đường Nguyễn Duy Dương, cạnh trường Trí Dũng, và biến 3 căn này thành một nhà hàng bán cơm gà thật lớn, trong khi ông vẫn duy trì cái quán cóc nhỏ ở sát cạnh nhà mẹ tôi. Vẫn theo lời kể của chị Thạch thì khi những người cộng sản vào trong Chợ Lớn họ niêm phong và tịch thu tất cả những nhà hàng lớn của Hoa kiều, chỉ cho hoạt động những nhà hàng nhỏ bán buôn lẻ tẻ. Ông Siu Siu bỗng nhiên một lúc bị tước đoạt cả 3 căn nhà. Còn quán cóc thì ông sang lại cho chú Sáng, một người bà con của ông.

Tháng Sáu năm 1978 những thương gia trong Chợ Lớn hùn nhau tổ chức một cuộc vượt biên bằng tàu. Ông Siu Siu và toàn gia đình ông tham dự trong chuyến đi ấy. Ra khơi không may tàu chìm. Toàn thể gần trăm người trên tàu không một ai sống sót chỉ trừ một mình ông Siu Siu. Ông bám vào một tấm ván theo sóng biển trôi tấp vào bãi biển tỉnh Bến Tre. Dân chúng địa phương báo cho công an biết và ông được chở vào bệnh viện cứu sống. Sau khi điều tra lý lịch biết ông Siu Siu ở chợ An Đông họ điện cho công an phường An Đông để xin giải ông về quận 5. Ông Siu Siu sau đó trở thành người mất trí. Không còn nhà cửa để ở ông sống lây lất ngay dưới mái hiên căn nhà cũ của mình ở đường Nguyễn Duy Dương. Rồi giống như "chú Tiều", ông bắt đầu điên khùng nói năng lảm nhảm. Nhưng tệ hơn "chú Tiều", ông phải ngửa tay xin từ gói xôi, gói bắp của những người qua đường để sống, những người mà chỉ mấy năm trước đã là thực khách thường xuyên của quán cơm gà rất nổi tiếng của ông" ./.

Một chút nắng xưa đi ngàn nỗi nhớ

• Đỗ Trường

Có lẽ phải sống thật lâu ở Châu Âu, ta mới cảm nhận hết cái buồn của tuyết rơi và cái lạnh của mùa tuyết tan. Khi mùa đông về, con đường chạy trong thành phố nhìn như những dải lụa, đất và trời hòa vào một màu trắng trong. Trời tảng sáng, hơi lạnh phảng phất quyện lên như làn khói thuốc mỏng. Mờ mờ qua khung cửa, những chùm tuyết treo trên cành cây run rẩy, lung linh như những bông hoa thủy tinh. Thấp thoáng sau mái nhà bên, những thân cây cổ thụ trơ trụi, khẳng khiu, nhọn như mũi dao, đâm thẳng vào lòng người. Mùa này, lũ chim đã đi trốn đông, dòng suối sau nhà cũng ngưng tiếng nước chảy. Ta chỉ có thể nghe được tí tách đâu đó của những giọt nước thoát ra từ ống khói sau nhà, chưa kịp rơi xuống đã đóng băng, kéo dài ra trông như sợi tơ, sợi cước. Trong cái giá lạnh, mông lung đất trời, niềm hoài vọng về nơi cố hương của buổi sớm mai ấy, dường như ta nghe đâu đó tiếng sẻ chia, đồng cảm làm cho lòng người ấm lại:

"Trời Tây nhiệt độ dưới không
Giá băng mọi nẻo, lạnh lùng tuyết rơi
Ở nơi ấy đồng bào tôi
Chìm trong cái rét xứ người cắt da...

Tây Nguyên đang nắng chan hòa
Ai sang ta gửi chút quà quê hương
Gói theo một chút nắng hường
Ấm lòng ai giữa giá sương xứ người".

Tôi đã bắt gặp bài thơ "Gửi Nắng Cho Ai" của nhà giáo Nguyễn Duy Xuân trong hoàn cảnh như vậy. Bài thơ chỉ vỏn vẹn có tám câu chia làm hai khổ, theo thể lục bát đơn giản, dễ hiểu. Nội dung và nghệ thuật, cũng như câu từ của bài thơ không có gì mới, nếu như không muốn nói là rất cũ. Và như anh bạn tôi, một người yêu thơ ở quê nhà, đánh giá không cao bài thơ lục bát trên. Âu đó cũng là điều dễ hiểu, vì anh không có cái cảm giác lạnh đến tê tái, đau và nhớ thương đến vô hạn như chúng tôi. Hình như chỉ với một tin thời sự nhỏ, đâu đó quanh anh cũng làm tâm hồn nhạy cảm của người nghệ sĩ hòa vào cái giá rét, xót xa cùng đồng loại. Sự đồng cảm ấy là nắng, gió là hơi ấm đã hòa vào thơ. Với chúng tôi, nó không chỉ còn là những câu thơ đơn thuần, mà nó còn là những bánh đa, bánh đúc hồn quê được gói trong lá dong lá chuối mà nhà thơ đã trải lòng sẻ chia.

Viết và làm thơ khá lâu, nhưng người thưởng ngoạn ở hải ngoại mới biết đến Nguyễn Duy Xuân qua bài thơ "Nếu Tổ Quốc Mai Này Không Còn Biển" của anh vừa được nhạc sĩ Trần Chí Phúc phổ nhạc. Lời thơ như những nốt nhạc trầm buồn, tự sự về quê hương, đất nước. Như

https://tieulun.hopto.org

đại ý lời nhạc sĩ Trần Chí Phúc, thoáng đọc qua bài thơ, hồn đã rung lên, cầm đàn, ông hát, những nốt nhạc như có ngàn con sóng chợt vuột ra. Tôi nghe đi nghe lại ca khúc này, trong tâm trạng vô cùng bồi hồi, xúc động. Dường như âm nhạc đã tải hết hồn cốt của bài thơ. Tôi ít thấy có bản nhạc nào phổ từ thơ, tác giả giữ nguyên lời, (không thêm cũng như bớt) của cả bài thơ như ca khúc trên. Khi ca khúc ra đời, được phổ biến rộng rãi trên báo hải ngoại cũng như trong nước, nhưng gần đây không hiểu sao các trang trong nước đều gỡ bỏ?

Đảo đã mất và biển đã bị cắt, Tổ Quốc như con tàu mắc cạn. Cả bài thơ là những câu hỏi giả định, thay cho một lời cảnh báo:

Nếu Tổ Quốc mai này không còn biển
Về đâu những con sóng vỗ bờ
Những cánh chim hải âu chao liệng
Những con còng vẽ cát vu vơ?

Nếu Tổ Quốc mai này không còn biển
Những con tàu chẳng thể ra khơi
Đâu những chiều hoàng hôn cập bến
Cá đầy khoang rạng rỡ mặt người?

Nếu Tổ Quốc mai này không còn biển
Bỗng thấy hoang vu những bến bờ
Ba ngàn cây số trong câm lặng
Những bến tàu trống vắng chơ vơ?

Nếu Tổ quốc mai này không còn biển
Bình minh thôi mọc ở đằng đông
Phía ấy chỉ có dông bão đến
Mặt tiền đất nước sóng triều dâng!

Nhưng lịch sử chẳng bao giờ có nếu
Bởi ta yêu Tổ Quốc vô cùng
Dâng trọn cuộc đời ta chiến đấu
Cho người- muôn thuở vững non sông!

Bài thơ "Tổ Quốc Nhìn Từ Biển" của Nguyễn Việt Chiến và "Nếu Tổ Quốc Mai Này Không Còn Biển" của Nguyễn Duy Xuân, theo tôi là hai bài thơ viết về biển đảo hay nhất trong thời gian gần đây. Nếu bài "Tổ Quốc Nhìn Từ Biển" là những vần thơ khẳng định chủ quyền biển đảo, khí phách quật cường của cha ông, thì "Nếu Tổ Quốc Mai Này Không Còn Biển" như một lời cảnh tỉnh, hiệu triệu tinh thần cho con cháu hôm nay. Tổ Quốc ta mấy ngàn năm qua, triều đại nào, thế hệ nào cũng phải căng mình chống giặc phương Bắc. Biển là mặt tiền, nơi ông cha ta mở mang bờ cõi. Biển cũng là hậu phương vững chắc cho mấy mươi lần chống giặc ngoại xâm. Là một nhà giáo nên lời thơ Nguyễn Duy Xuân nhẹ nhàng nhưng cũng rất rạch ròi, quyết liệt. Với anh biển mất là chúng ta mất tất cả:

"Nếu Tổ Quốc mai này mất biển
Bình minh thôi mọc ở đằng đông
Phía ấy chỉ có dông bão đến
Mặt tiền đất nước sóng triều dâng"

Điệp khúc "Nếu Tổ Quốc mai này không còn biển" đọc lên ta cảm thấy rưng rưng nghẹn ngào. Nỗi đau này không phải của riêng người nghệ sĩ, mà nó là cái đau chung cả dân tộc.

Nếu bốn khổ thơ đầu là một câu hỏi, thì khổ kết của bài là lời câu trả lời chắc nịch, hồn dân tộc mấy ngàn năm không bao giờ chịu khuất, chúng ta vẫn như những con tàu vượt sóng để ra khơi.

"Nhưng lịch sử chẳng bao giờ có nếu
Bởi ta yêu Tổ Quốc vô cùng
Dâng trọn cuộc đời ta chiến đấu
Cho người- muôn thuở vững non sông"

Tuyết vẫn rơi như táp vào kính xe, nền trời đen như sập. Cái gạt nước cũng chẳng xua đi được nỗi nhớ. Tuyết phủ trắng những ô ruộng bên đường, vun thành từng đống, tưởng mình đang đi trên những cánh đồng muối ở quê nhà. Ba mươi năm xa quê là bấy mươi năm thương nhớ, mang trong mình một nỗi đau dường như không bao giờ vỡ mủ. Có lúc ta ủ sâu nỗi đau kia vào trong lòng tuyết, nhưng rồi một ngày tuyết tan, vết thương đau trở lại.

Đọc lại hai bài thơ trên của Nguyễn Duy Xuân, làm cho ta bồi hồi khắc khoải. Tôi không phải là thi sĩ, nên không biết làm thơ, nhưng cảm xúc từ đâu chợt ùa tới.

"Tuyết vẫn rơi vẫn rơi
Thảm cỏ xanh trắng xóa
Nền trời đen như sập
Lòng người như trống rỗng
Còn lại giải khăn sô.
Tuyết vẫn rơi vẫn rơi
Bàn chân gầy cô độc
Chôn chặt những thương đau
Vùi sâu trong lòng tuyết.
Em ơi! Biết bao giờ
Tình ta vui trở lại?
Dải ngân hà chia đôi
Và những lời ly biệt
Hòa chung một dòng chảy
Như biển khơi cùng sóng.
Tuyết vẫn rơi vẫn rơi
Trên xứ người xa lạ
Lòng con đầy sám hối
Đứa con nhiều tội lỗi.
Biết bao giờ trở lại
Giải khăn tang con thắt
Một lần con tưởng niệm
Để linh hồn của mẹ
Bớt đi những thương đau
Năm tháng dài chờ đợi...
Tuyết vẫn rơi vẫn rơi
Biết bao giờ trở lại..."

Một chút đọng lại của cảm xúc, tôi chưa biết đặt tên. Nhưng ông phó cối, hàng xóm nhà tôi bảo, thế là thơ.

Có lẽ nào tôi lại biết làm thơ?

Viết thay lời cảm tạ đến nhà thơ,
thầy giáo Nguyễn Duy Xuân

(Đỗ Trường, Đức Quốc)

https://tieulun.hopto.org

Mồ yên mả đẹp

(nghĩa tử là nghĩa tận)

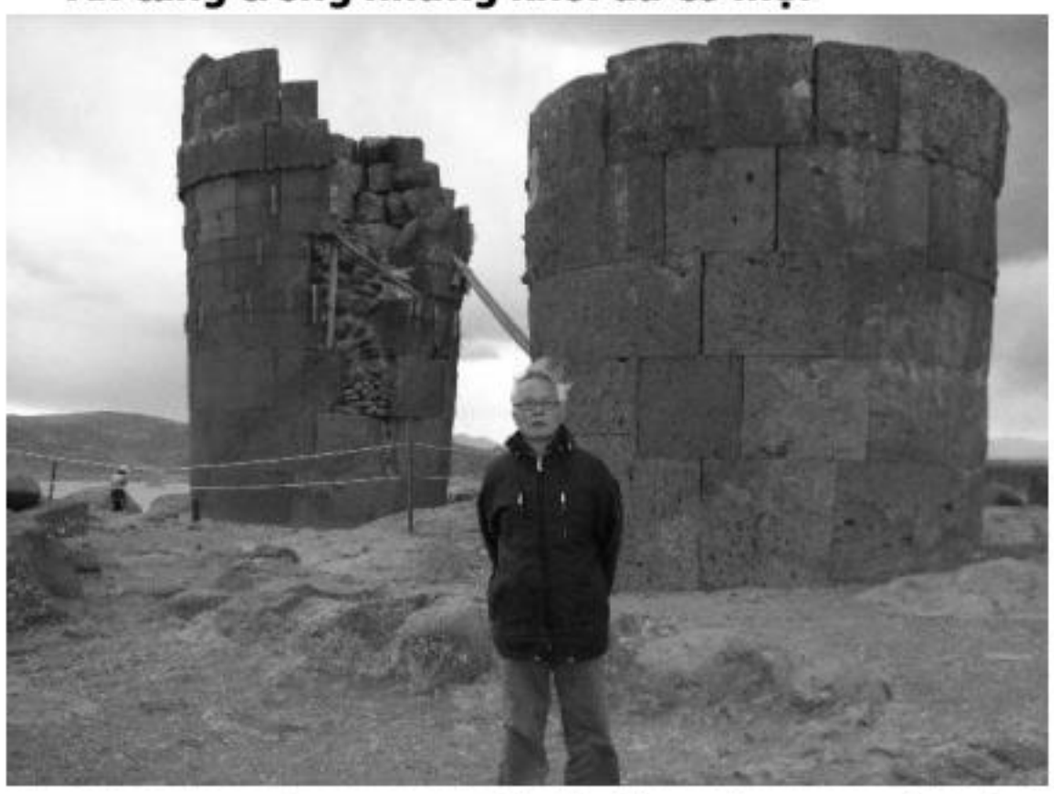
• **Dr. Tôn-Thất Hứa**
Missionärzliche Klinik – Würzburg - Đức

Với những ngôi mộ giá trị đến cả tỷ bạc kết liền nhau dọc theo bãi biển Thuận An Hương Thủy / Huế được mệnh danh là thành phố nghĩa địa. Tại Việt Nam mồ mả ông bà cha mẹ càng tráng lệ bao nhiêu thì càng biểu tượng cho sự hưng thịnh gia đình, sự thành đạt của con cháu trong dòng họ bấy nhiêu.

Nghi lễ an táng người vừa nằm xuống không phải chỉ là một lễ quan trọng tiễn người về với tổ tiên ông bà mà còn là một nét truyền thống văn hóa có từ lâu đời nằm trong mạch máu của các dân tộc trên thế giới.

Mỗi một dân tộc có một nghi lễ an táng được thực hiện với những hình thức phong phú khác nhau và mang những nét độc đáo riêng.

An táng trong những khối đá cổ mộ:



Tại Lima, viền quanh thủ đô của nước Peru có những nghĩa trang mới xây cất sau này mồ mả được xây dựng như được thấy khắp mọi nơi: một tấm bia khắc tên người chết để trước mộ và trên nấm mộ là những lớp sỏi có trồng hoa; đặc biệt Peru còn có những mộ cổ có kiến trúc bằng những khối đá lớn ghép liền nhau rất đặc biệt có hình một cái phễu, miệng lớn và phần đáy nhỏ chứa những bộ xương được mô tả trong tư thế ngồi; hình như thây người chết được bó lại và thả từ từ xuống đáy. Lối chôn cất này tìm thấy trải dọc theo bờ của hồ vĩ đại là biên giới 3 quốc gia Peru – Bolevien – Chili.

Lago Titicaca là hồ cao 3800 mét trên mực nước biển, cao nhất thế giới với diện tích 8.288 km^2. Thổ dân kể đó là những ngôi mộ dòng họ các tù trưởng hay lãnh chúa vùng cả ngàn năm trước đây.

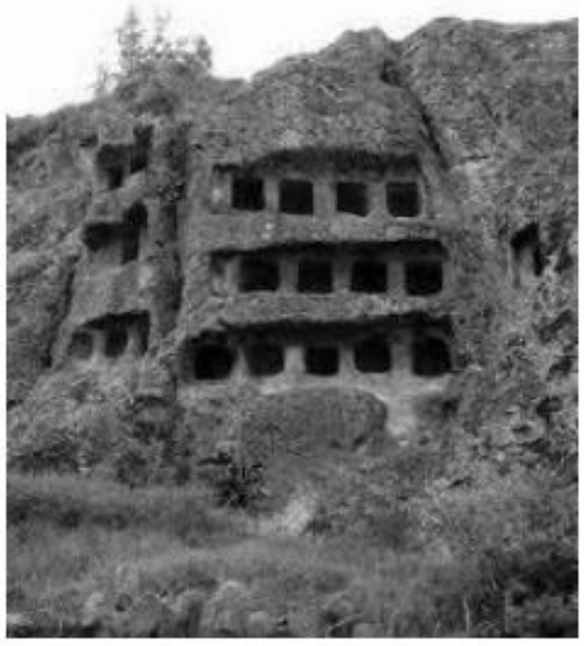
An táng trên sườn núi:

Khi tận mắt nhìn thấy được những hốc đá cạnh kề bên nhau với độ nghiêng đến 60 - 70 độ, có chiều cao những 100 thước nơi mà thổ dân sinh sống ở Peru trước đây cả trăm ngàn năm chôn cất người khuất bóng. Có nhiều người đã tự hỏi với những phương tiện như thế nào mà thổ dân có thể trèo lên đục hang lỗ rồi mang xác chết lên để tẩm liệm... Cho tới lúc này chưa có lời giải đáp nào làm thỏa mãn được sự hiếu kỳ của khách du lịch tới từ khắp thế giới đến tìm hiểu những sáng kiến của tiền nhân.

Mồ trên sườn núi tại Peru có 2 dạng khác nhau:

a.- những hộc đá kề cận nhau không có nắp che đậy.

b.- hộc đá được che kín bằng một khối đá to tướng, thật rất khó để nhận ra được miệng vì khoảng cách đến ngôi mộ quá tầm mắt người quan sát với chiều cao có khi gần cả trăm thước. Với một diện tích 1.285.216 mét vuông số dân chỉ có 28,3 triệu, núi non trùng trùng điệp điệp chiếm hết 1/3 diện tích với những chỏm núi cao trên 6.000 mét, thiên đường bay lượn của những con ó núi khổng lồ (Condor) tắm gió với chiều ngang của đôi cánh dài đến 6 thước, người dân Peru thể hiện lòng tôn kính tổ tiên bằng những nắm mồ vô tiền khoáng hậu có một chiều dài lịch sử trên 20.000 năm trước khi Chúa ra đời.



An táng trên đỉnh núi:



Một lối chôn cất cho tín đồ thờ thần lửa, giống dân Zoroastri sống phân tán tại các nước Iran và Ấn Độ. Thay vì chôn dưới lòng đất hay hỏa thiêu thi thể người đã mất mà những người theo tín ngưỡng này cho là ô nhiễm trái đất. Họ an táng bằng cách phơi xác chết trên đỉnh các ngọn núi để cho động vật và các loài côn trùng sinh sống trong thiên nhiên phân hủy thể xác. Khi chỉ còn bộ xương được ánh nắng mặt trời phơi khô trắng, người ta nhặt các mảnh xương rồi nghiền ra bột.

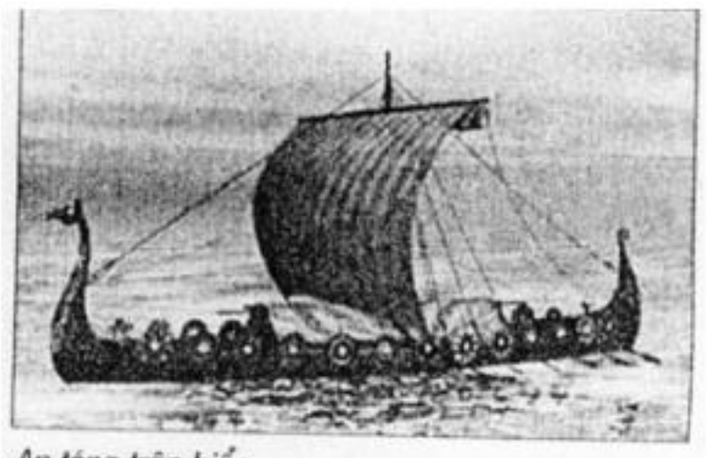


An táng kiểu dựng đứng: tìm thấy trong nhóm dân sống tại Úc châu Australia – Columbia, nhóm khác sống ở Tây Nam Mỹ và Siberia quan niệm xác chết nên giữ ở

https://tieulun.hopto.org

độ cao hơn là đặt thấp trên nền đất, họ cuốn thi thể trong các mảnh vải liệm và dựng đứng như những thân cây trong các nghĩa trang và để xác tự phân hủy.

An táng trên biển cả:



An táng trên biển.

Tổ tiên các giống dân vùng bắc Âu – Scandinavie – trước đây sống bằng nghề cướp biển đã tổ chức lễ tiễn đưa người chết bằng cách đặt trên những chiếc thuyền chứa đầy thức ăn, đồ trang sức, vũ khí, vật dụng cần thiết và cả những con vật nuôi của họ... và để cho thuyền lênh đênh trên mặt biển. Phong tục này còn duy trì ở một số vùng tại Na Uy và Bắc Âu.

An táng trong bùn lầy:

Thời Trung cổ số bộ tộc sống trong vùng nhiệt đới hay gần vùng đồng lầy có truyền thống chôn xác chết trong vũng bùn. Một điều rất thú vị là có nhiều thi thể cả trăm năm được tìm thấy con nguyên vẹn hình hài. Phải chăng do thiếu dưỡng khí và không có đủ điều kiện để vi trùng sinh sống cho nên chu trình hủy hoại sinh học chất hữu cơ không tiến hành được?

An táng của người theo đạo Hindu:



Lễ hội đưa tiễn người chết ở Bali.

Tháng 07 năm 2006, trong lúc đoàn mổ thiện nguyện của CHLB Đức đang có mặt tại đảo Bali, toàn thể du khách được thông báo sẽ có đám ma theo truyền thống dân tộc, mẹ của một người anh hùng người Nam Dương trong giai đoạn tranh đấu đòi lại độc lập cho tổ quốc thoát ách thống trị ngoại bang Hòa Lan. Tôi may mắn có dịp chứng kiến tận mắt một tập tục còn sót lại từ ngàn xưa của Ấn Giáo - Hindu nghi thức an táng người ra đi bằng lễ hội hóa trang (Carneval).

Người tham dự tang lễ hóa trang rồi nhảy múa quanh thi thể đang đốt cháy như một lời tiễn biệt kẻ ở người đi...

Qua nhiều lần công tác nhân đạo tại bệnh viện St. Thomas Hospital & Leprosy Center, Chetput – 606 801, T.S.R. Dt.- Tamil Nadu – India, nơi phát sinh ra đạo Hindu - Ấn Độ Giáo, đã nhiều lần chứng kiến đám ma của người theo đạo Hindu, tôi không còn thấy cảnh hóa trang và nhảy múa chung quanh thây ma, người đi đưa đám vừa đi và vừa đọc kinh để nguyện cầu mà thôi. Nơi đây tục lệ vợ phải lên giàn hỏa theo đám ma chồng đã hoàn toàn chấm dứt nhờ sự khai hóa của quốc gia thống trị là Anh Quốc.

An táng tại Ghana:

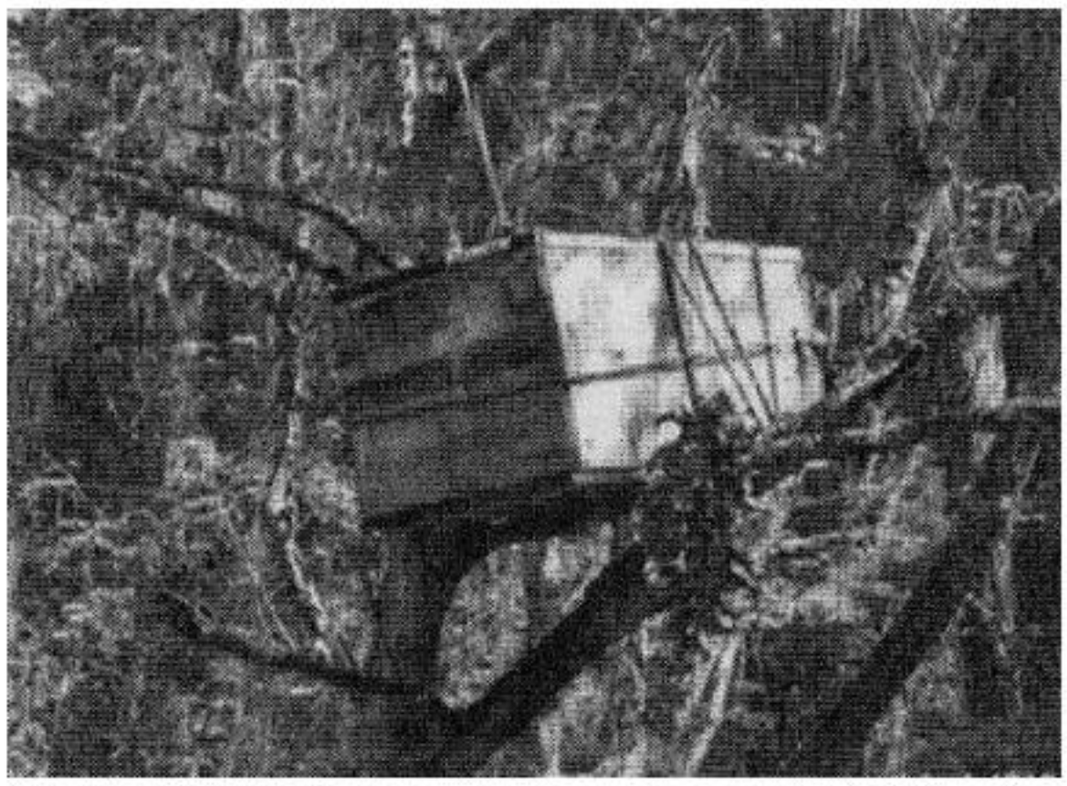
Có một sắc thái rất đặc biệt, người chết không được chôn cất ngay mà phải chờ đợi con cháu khắp mọi nơi tụ họp lại đầy đủ. Nằm trong chương trình giảng dạy tại Bệnh Viện Saint Martin de Porees – Eikwe - Via Axim, Nzema, tôi đã thấy có những xác đông lạnh kéo dài từ tháng này qua tháng khác để con cháu phần đông định cư tại Hoa Kỳ về dự. Tổn phí để ướp xác rồi cất giữ nhiều ngày rất cao, chủ nhân những nhà quàn sống vương giả, họ có tiền lợi nhuận cao hơn những bệnh viện.

Trước khi chôn cất, móng ngón tay và chân phải được nhổ cất đặt trong một chiếc hộp nhỏ hình dáng và màu sắc không thấy có quy định rõ rệt. Con cháu sẽ phải mang chiếc hộp về chôn tại nơi người chết đã sinh ra theo nghi thức đã có từ ngàn năm xa xưa.

An táng người Tây Tạng:

Thấm nhuần sâu đậm giáo lý Phật Giáo, người dân Tây Tạng tin rằng khi chết đi thì linh hồn vẫn tồn tại và đeo đẳng với thể xác của nó. Để cho linh hồn sớm được siêu thoát sớm về cõi Phật, tốt nhất là tìm cách làm cho thể xác mất vĩnh viễn hay linh hồn không tìm thấy lại thể xác. Chính vì vậy người thân yêu của kẻ vừa chết mang thân xác người chết lên đỉnh núi kèm theo bột mì và sữa để kích thích lòng ham ăn các loại chim ăn xác chết như kên kên, diều hâu... Nhờ cái mỏ nhọn các loại chim, thể xác người chết sẽ bị xé thành nhiều mảnh, một phần được chim ăn phần còn sót phải bị phân rải rác khắp nơi hoặc không thể tìm thấy nữa. Linh hồn người chết được siêu thoát.

Tây Tạng là một trong những nơi có tục thiên táng, thụ táng phổ biến nhất.



Một số vùng của nước Trung Hoa có những phong tục mai táng cổ xưa như:

- thổ táng,
- thủy táng,
- huyền táng (chôn treo),
- thiên táng hay còn gọi điểu táng,
- thụ táng hay còn gọi là lộ thiên táng là đem tro xương của người chết chôn dưới gốc cây hoặc rải trên một mảnh đất rồi trồng lên đó một cây làm kỷ niệm. Thụ táng không có huyệt mộ, không có bia mộ chỉ có một phiến đá đặt dưới gốc cây hay một miếng kim loại treo trên thân cây có ghi tên, họ, năm sinh, ngày mất của người chết.

https://tieulun.hopto.org



Họ quan niệm rằng thi thể người chết một khi được phơi nắng dầm mưa sẽ hóa thành các vì sao trên trời chiếu ánh sáng để soi lối dẫn đường cho con cháu.

Trường hợp trẻ con chết, thi thể sẽ được bó lại bằng vỏ cây hoa rồi treo lên cây vì người ta sợ rằng chôn trẻ con dưới lòng đất thì linh hồn trẻ không thoát ra được ảnh hưởng xấu xa cho việc sinh nở mai sau. Họ vẫn giữ vững niềm tin là chết sớm chưa có đủ thời gian để làm việc thiện hay phạm tội ác, ước mong kiếp sau sẽ được trưởng thành mạnh khỏe như những thân cây cho nên trẻ con mới được phép thụ táng.

Tấm hình trên là nơi an táng của những 500 thi thể sơ sinh cùng với mộ bia những cao tăng được thổ táng. Có những xác chết đã trải qua nhiều tháng ngày nên đã rơi xuống mặt đất. Những cờ phướn tung bay trong gió lộng của đồi núi, nhiều sọ người phơi bày trên nền đất phủ đầy rêu xanh, không khí âm u, đượm màu tang tóc, nồng nặc âm khí và mùi chết chóc.

Ướp xác:

Người Ai Cập cổ đại và nhiều dân tộc trên thế giới ướp xác để giữ xác người đã chết. Người ta moi bộ óc, tim, gan, phổi, phèo thận... sau đó xác chết được cuốn trong những tấm vải rồi đặt trong khu hầm mộ, Kim Tự Tháp.

Kỹ thuật ướp xác đã xuất hiện thời đại xa xưa, trong thời gian gần đây bác sĩ Gunther von Hagens, một chuyên gia về Cơ Thể Học người Đức gốc Ba Lan bằng cách ướp xác tân kỳ của ông. Ông đã đưa ra bộ sưu tập các xác chết đi trình bày khắp thế giới dưới nhan đề „Body Worlds" (Thế giới thi thể).

Phần đọc thêm: (*)

Một nhà tang lễ ở Florida, Mỹ, vừa giới thiệu một cách kỳ lạ để thay thế hỏa táng hoặc chôn cất người chết. Đó là dùng một chiếc máy để hóa lỏng xác chết thành một thứ xi-rô màu nâu. Người sáng lập Resomation là Sandy Sullivan.

Chiếc máy bằng thép không hoen rỉ có thể phân hủy một xác chết trong vòng chưa đầy 3 giờ và một thứ chất lỏng đậm đặc màu nâu sau đó sẽ được đổ vào hệ thống nước của thành phố. Sau quá trình này, xương cốt còn lại có thể đem chôn hoặc trả lại cho gia đình chứ không biến thành tro như hỏa táng.

Theo một bài báo của BBC, phương thức trên còn gọi là Resomation (xuất phát từ chữ "resoma" trong tiếng Hy Lạp nghĩa là "tái sinh thể xác"), là một phương pháp thân thiện, thay thế cho chôn cất hoặc hỏa táng.

Nhà tang lễ Anderson-McQueen tại St Petersburg (một thành phố ở Florida, Mỹ) đã lắp đặt chiếc máy trên chỉ vài ngày sau khi Florida trở thành bang thứ 7 ở Mỹ hợp pháp hóa việc sử dụng chiếc máy. Nhà tang lễ trên dự định sẽ thử nghiệm với một số xác chết trong vài tuần tới.

Máy thủy phân xác người trên do một công ty đóng tại Glasgow là Resomation lắp đặt. Nó hoạt động bằng việc nhấn chìm xác vào dung dịch nước và potassium hydroxide, vốn được điều áp và rồi đốt nóng tới 180 độ C trong vòng 2,30 đến 3 giờ. Kết thúc quá trình là một lượng nhỏ chất lỏng màu nâu pha xanh có chứa amino acid, péptit, đường, muối và bộ xương màu trắng, xốp, mềm còn sót lại, xương rất dễ cán vụn.

Tro trắng sau đó có thể đưa lại cho thân nhân người quá cố.

Thứ chất lỏng thu được sau đó có thể tái chế trong môi trường bằng cách đưa vào khu vực tưởng niệm hoặc đơn giản là đổ ra hệ thống cống rãnh.



(Ông Sandy Sullivan và chiếc máy resoma)

Người sáng lập Resomation là Sandy Sullivan nói: "Hãy đối mặt với việc đó, không có sự ra đi nào là nhẹ nhàng. Bạn sẽ phải đi từ thứ giống như hình hài con người đến tro và xương, bất kể bằng lửa hay phân hủy. Nếu bạn đứng trước lò hỏa thiêu, với lửa và sức nóng, điều đó có vẻ rất bạo lực. Tuy nhiên, bạn đứng sang cửa bên kia và chiếc máy hoạt động rất lặng lẽ.

Chiếc máy làm bằng thép không hoen rỉ và vô trùng. Có vẻ như đó là cách nhẹ nhàng và nhanh chóng biến một thi thể thành nhúm tro. Chúng tôi tiến hành công việc theo đúng đặc tính hóa học mà vi khuẩn tiến hành, song thay vì vài tháng vài năm thì chiếc máy hoàn thành công việc chỉ trong 3 giờ.

Sau khi máy hoạt động, da thịt thành nước, chỉ còn lại bộ xương.

Một giám đốc tang lễ ở Columbus, bang Ohio cho biết, hoạt động ép xác người ra nước tại chỗ ông đã phải đóng cửa vài tháng trước đây sau 19 lần vận hành máy vì nhà chức trách bang không cho phép.

Công ty Resomation tuyên bố, việc xử lý xác người kiểu trên có thể giảm lượng khí gây hiệu ứng nhà kính của nhà tang lễ tới 35%. Một nhà khoa học cho biết, việc thải chất lỏng từ xác người ra hệ thống cống rãnh của thành phố là an toàn tuyệt đối.

Anh quốc hiện đang cân nhắc đưa công nghệ trên áp dụng tại nước này.

(*) Nguồn: Google Groups "YKhoaSaiGon71"

https://tieulun.hopto.org

Văn hóa ẩm thực Việt Nam



*** Phan Hưng Nhơn**

Đến ngày nay, tài liệu của những ngành khoa học mới như khảo cổ học, nhân chủng học, ngôn ngữ học đều xác nhận rằng Tổ Tiên người Việt Nam đã hiện diện hàng thiên niên kỷ trước Tây lịch trên lãnh thổ Bắc phần Việt Nam và dân tộc Việt Nam là một trong những dân tộc có nguồn gốc xa xưa nhất của hoàn cầu.

Trong những đặc trưng văn hóa lâu đời Việt Nam, văn hóa ẩm thực góp phần không nhỏ trong việc hình thành một văn hóa và phong cách con người Việt Nam.

Việt Nam có trên 3.000 Km bờ biển, hàng ngàn con sông lớn nhỏ và rất nhiều ao hồ và hai vùng tam giác đồng bằng vĩ đại sông Hồng và sông Cửu Long là những vùng đất, vùng biển thuận lợi cho nhiều hoa mầu, hải sản, thủy sản nước ngọt. Khí hậu nóng ấm suốt năm ưu đãi việc gieo trồng cho nên quanh năm đều có „mùa nào thức nấy", đầy đủ hoa quả thơm ngọt.

Nhờ ẩm thực con người mới sống. Ăn uống là để bảo vệ sức khỏe hay để nâng cao sức khỏe con người cho nên bí quyết ẩm thực Việt Nam là ăn ngon và bổ. Vì muốn ăn ngon nên dần dần người Việt Nam đã tiến lên nghệ thuật cao để chế biến thực phẩm lúc đầu thô sơ sau thành món ăn đầy dinh dưỡng và khoái khẩu.

Đặc điểm trong nghệ thuật chế biến món ăn của người Việt Nam là từ sự tinh tế đến tinh vi trong cách chế biến. Chính sự tinh tế, tỉ mỉ khéo léo đó đã giúp cho những người nội trợ chọn được các thực phẩm ngon, hợp khẩu vị từng người, từng đối tượng và làm cho các món ăn đẹp về hình thức, thơm về mùi vị và ngon về khẩu vị.

Bí quyết thuật ăn ngon-bổ của Việt Nam lại dựa theo y học dân gian mà y học dân gian lại chủ trương „chữa bệnh khi chưa mắc bệnh" hay phòng bệnh tích cực bằng dùng món ăn, thức uống hàng ngày làm phương pháp chữa bệnh (ẩm thực dưỡng sinh). Thuật ăn ngon-bổ do đó thuộc phạm trù **nhiếp sinh** của Y học Việt Nam:

„Nhiếp sinh phép có từ xưa,
Âm dương thời tiết bốn mùa thuận theo"
(Hải Thượng Lãn Ông)

Những y triết Việt Nam tuy tôn trọng qui âm dương nhưng dân gian Việt Nam lại chủ trương „âm dương giao hòa" mà thuộc tính di từ y văn kinh điển cổ truyền khi nhập vào dân gian đã biến thể thành dạng y ca truyền khẩu để ai nấy đều nhớ lâu vừa dễ làm:

*„Chị **gà** cục tác lá **chanh**,*
*Anh **lợn** ũn ĩn mua **hành** mới thôi.*
*Mợ **chó** khóc đứng khóc ngồi,*
*Mình ơi đi chợ mua tôi đồng **riềng**".*

Ẩm thực là phần chính, âm dương là phụ liệu.

Món ăn Việt Nam luôn luôn xen động vật và thực vật trên tinh thần hài hòa âm dương của vùng khí hậu nhiệt đới, do đó quan hệ tính lý âm dương của món ăn được người Việt Nam tính toán hợp lý: đạm động vật thuộc âm thì phụ liệu thực vật phải cân đối là dương. Ví dụ như thịt cá có tính hàn thì phải thêm rau củ có tính ôn nhiệt.

Người Việt Nam quan niệm rằng trong các món ăn phải chia hàn nhiệt, phải có sự giao hòa giữa hai yếu tố âm dương để tăng thêm sự bồi bổ cho cơ thể và để chữa bệnh. Món ăn được xem như một vị thuốc và những vật liệu tạo nên nó không chỉ có chức năng tạo nên hương vị mà còn để tạo nên sự hài hòa âm dương. Do đó:

- Thịt vịt tính âm hàn thì nước chấm mặn phải có gừng tính dương ôn.
- Thịt vị luộc phải có khế tỏi, rau tần.
- Trứng vịt lộn tính âm hàn khi ăn không thể thiếu rau răm thuộc tính ôn dương.
- Thịt heo, âm hàn ăn cần có thêm hành, thêm kiệu là dương ôn.
- Thịt heo nướng phải có lá lốt, sương sông.
- Thịt heo quay phải có dưa giá.
- Thịt chó tính âm và giả nhiệt thực hàn, khách ăn sành điệu đòi phải có lá mơ tam thể và củ riềng thuộc tính dương ôn.
- Lòng chó phải có đọt ổi.
- Giả cầy phải có rau ngò.
- Thịt gà thuộc âm mà giả hàn thực nhiệt, muốn ăn ngon và bổ phải có lá chanh non thuộc dương tính hoặc rau răm.
- Thịt lươn thuộc âm tính, tính ôn, vị cam chế biến thành món ăn phải có rau ngò, rau om thuộc dương thanh nhiệt.
- Thịt cua có tính âm hàn, luôn luôn phải có tía tô để tán hàn khí, và nước chấm gừng tính ôn (Để giải độc).
- Canh cua rau sọ phải có rau rút. Cua đồng phải nấu với mồng tơi.
- Riêu sò ốc hến tính ôn cực hàn phải có thìa là, tía tô thuộc dương và ôn nhiệt.
- Tiết canh phải có húng quế.
- Rươi xào phải có vỏ quít.
- Bún thang phải có cà cuống.
- Cá dầm phải có rau diếp, ngò, thìa là.
- Cá rô nướng phải có gừng.
- Cá xào phải có rau mùi.
- Cuốn phải có hẹ và nước mắm cà cuống.
- Rau muống xào tỏi phải kèm theo vài ngọn kinh giới tươi.
- Chả mực phải có rau thìa là.
- Sườn bung phải có dọc mùng.

https://tieulun.hopto.org

- Cháo lươn phải có rau răm ...

Nói chung nhất tính âm dương giao hòa làm cho nghệ thuật làm món ăn không những đạt yêu cầu ngon miệng mà còn bổ khỏe thực khách.

Một đặc trưng trong kỹ thuật ăn của người Việt Nam là sự sử dụng phổ biến các loại gia vị khác nhau như: ớt, tiêu, hành, tỏi, nghệ, gừng v.v... vào việc chế biến món ăn. Trong mỗi cách nấu, bằng kinh nghiệm dân gian người Việt Nam tìm ra sự phù hợp tương ứng của một số gia vị với các thực phẩm trong kỹ thuật chế biến món ăn. Các gia vị góp phần khử mùi thực phẩm và tạo nên sự cân bằng âm dương cho cơ thể con người. Trong quá trình chế biến món ăn họ chọn một số gia vị đặc trưng gắn với loại thực phẩm nhất định, như thịt gà phải có lá chanh, trừng vịt lộn phải có rau răm v.v... Tập quán quen dùng gia vị rau thơm trong việc biến các món ăn làm cho món ăn ngon hơn.

Cũng nên để ý những đặc điểm của bếp Việt Nam nằm trong khác biệt chính đối với bếp Âu, Mỹ, Trung Hoa qua việc dùng gia vị, kỹ thuật nấu nướng và pha chế gia giảm những nguyên liệu căn bản. Đặc biệt là:

- Dùng nước mắm chớ không dùng Maggi như Âu, Mỹ hay tương đậu nành như Trung Hoa.
- Dùng rau tước củ để ăn sống như salade, trộn hoặc làm gia vị như thêm ngò.
- Không chiên xào nhiều như Trung Hoa.
- Không dùng tinh bột nhiều để làm sệt món ăn.

Do những đặc điểm trên, người Việt Nam ăn ngon miệng và không có cảm ớn dù là sau bữa ăn thịnh soạn. Trên bàn ăn Việt Nam hầu như không thể thiếu dĩa rau sống căn bản gồm rau diếp, các thứ húng, ngò, dưa chuột cắt lát, giá sống, rau thơm. Chính dĩa rau sống đã làm cho mâm cơn thêm hấp dẫn.

Người Việt Nam chú trọng đến khẩu vị độc đáo của thức ăn là nước mắm chấm vì quan niệm rằng đồ ăn ngon nhờ nêm nếm hoặc chấm vào nước mắm ngon. Người ngoại quốc chưa quen ăn nước mắm cho rằng nước mắm có mùi hôi thối nhưng theo sự kiểm nghiệm của viện Pasteur thì mùi nước mắm chính là mùi tự nhiên của chất **aminio acid** được phân hóa từ chất **protéin** của tôm cá qua sự lên men. Đối với người thích nước mắm đó là thức ăn ngon vì vị của **aminio acid** tác dụng trên gai lưỡi và mùi của phiếc chất gồm có hydrocarbon, alcohol, carbonyls, acid béo estens, các phiếc chất sulfur kích thích tiêm man ở mũi. Như vậy nước mắm vừa thơm ngon lại vừa bổ dưỡng. Đối với người Việt Nam nhu cầu calcium được thỏa mãn qua ăn nước mắm.

Giá trị thẩm mỹ về cái ngon của thực phẩm có thể tóm tắt gồm ba điều: tươi, hợp khẩu vị, nấu nướng vừa đúng. Ngoài ra phải ăn đúng thực phẩm đúng mùa. Ăn theo mùa là một nguyên tắc ăn uống quan trọng của Việt Nam bởi vì Việt Nam bốn mùa đều có những sản vật riêng nên cần có ý thức vận dụng „mùa nào thức nấy". Bữa cơn Việt Nam nhờ thế rất ngon vì thức ăn nấu đang là lúc tinh túy.

Nói tóm lại người Việt Nam quan niệm trong các món ăn phải chia thành hàn nhiệt, phải có sự giao hòa giữa hai yếu tố âm dương để tăng thêm sự bồi bổ cho cơ thể và để chữa bệnh. Món ăn được xem như vị thuốc và những vật liệu tạo nên nó không chỉ có chức năng tạo nên hương vị mà còn để tạo nên sự hài hòa âm dương đúng theo văn hóa ẩm thực Việt Nam . /.

Văn hóa ẩm thực Huế



*** Phan Hưng Nhơn**

Suốt một thời gian dài, Huế đã từng là kinh đô của nước Việt Nam. Huế cũng một thời là một trong những trung tâm văn hóa nghệ thuật của quê hương.

Nằm giữa miền Trung Việt Nam, cách bờ biển Đông không xa, với dòng sông Hương êm đềm xuyên qua, bao bọc bởi những núi đồi xanh tươi, với những dòng kênh xen kẽ hay bao quanh. Huế quả thật đã được đóng khung trong một khung cảnh kỳ diệu tràn đầy phong cách tuy hùng vĩ nhưng vẫn thơ mộng hữu tình. Huế đẹp từ ngọn núi đến dòng sông, xinh từ cánh hoa đến ngọn cỏ. Kinh thành lại nằm giữa lòng xứ Huế. Sinh hoạt cung đình, sự hiện hữu của giới quý tộc, thêm môi trường thiên nhiên xinh đẹp dịu dàng đã tác động vào tâm hồn cùng trí tuệ của con người sống trong lòng nó, tạo thành một bản sắc đặc biệt: bản sắc Huế. Bản sắc này chi phối mọi sinh hoạt của con ngnười xứ Huế, từ đạo giáo, học vấn, thi, ca, nhạc, hội họa, điêu khắc, kiến trúc, hễ được xem như là sản phẩm của một nền văn hóa xa xưa: nền văn hóa Phú Xuân.

Từ xưa khi trở thành kinh đô, từ một vùng đất vừa được khai phá, Huế đã tập họp được dân từ nhiều miền trong nước. Sinh hoạt cung đình đã lại thu hút thêm nhiều tinh hoa của khắp nơi để rồi từ đó được nhiều món ăn ngon ở khắp mọi miền đất nước hội tụ về và theo phong cách Huế cùng những sản vật địa phương, các món ăn này được biến đổi thành những món ăn mà chỉ Huế mới có thể có.

Khi nói món ăn Huế cổ truyền thì nên hiểu rằng đó là những món ăn thật sự được nấu theo lề lối từ xưa lưu lại của người Huế chính cống. Sở dĩ phải nói rõ như vậy, vì sau sự sụp đổ của chế độ vương quyền, lại thêm thời gian chiến tranh dai dẳng, một số người cũ đã không còn hoặc di tản, một số người mới từ các nơi quy tụ về. Sau một hai thế hệ tuy cũng được gọi là người Huế nhưng vì vốn gốc từ các nơi khác, về lối ăn uống nấu nướng của họ cũng đã có lắm pha phách. Ngày nay tại

https://tieulun.hopto.org

nhiều hiệu ăn trong nước, tại Đà Nẵng hay Nha Trang hoặc Sàigòn và ngay tại nhiều hiệu ăn Việt Nam tại hải ngoại, có nhiều nơi quảng cáo bán nào là bún bò Huế, cơn hến Huế, bánh khoái Huế v.v... nhưng đối với người sành điệu, hương vị những món ăn được gọi là món ăn Huế này đã thay đổi khá nhiều.

Thiên nhiên và món ăn Huế

Có thể nói thiên nhiên đã biệt đãi người Huế khi cung cấp tại chỗ cho họ đầy đủ các sản vật từ của núi rừng, sông hồ, đồng bằng cũng như biển cả. Đặc sản mang đậm đà hương vị quê hương của Huế đã làm cho chỉ ở các món ăn mới đạt được độ phong phú khó có thể nhớ hết được. Nào tôm cá sông Hương, đầm Hà Trung, đầm Cầu Hai, mực cá biển Thuận An, sò ốc Lang Cô, tôm Kim Long, quít Hương Cần, cam Mỹ Lợi, thanh trà và thơm Nguyệt Biều, đào Thế Miêu, hột sen hồ Tịnh Tâm, dâu Truồi, chè Truồi v.v...

Khắp mọi miền đất nước không đâu lại có nhiều loại rau như tại Huế. Từ những rau muống, rau lang, rau dền, mồng tơi, bông ngọt, cho đến lá lốt, rau thơm, rau húng, hẹ, sả, bát bát đều có cả không thiếu thứ nào.

Lề lối ăn uống của người Huế



Được sống tại một lãnh thổ mà thiên nhiên đã có thể cung cấp tại chỗ cho họ đầy đủ sản phẩm, người Huế thường ăn uống theo mùa vì theo họ sản phẩm được dùng đúng mùa mới tươi tốt, đồ nấu ăn sẽ được ngon hơn. Giới quý tộc thường gọi những sản phẩm này là „thời trân" hay „thời tân". Dân gian thì gọi „sản phẩm đầu mùa". Có nhiều sản phẩm đầu mùa như vậy để dễ trù tính thực đơn. Đồ ăn lại dễ mua, vừa rẻ lại vừa ngon.

Mùa xuân mát mẻ thì chợ có đầy rau, đậu, cá, mướp, bí, bầu, cua khớp, tôm đất, mực, cá chình, cá phát lát, cá bống, cá trê, cá rô. Mùa hè đến thì tại các chợ như Đông Ba, Bến Ngự, An Cựu, Bao Vinh... tràn đầy khoai sắn, bắp, đậu ngự, măng cụt, mảng cầu, thơm cũng như hến, cá bống, cá thệ, cá kình hoặc tôm rằng, tôm sú. Thu đến có cá đối, cá dìa, cá mòi, cá đầy v.v... cùng trái cây thì có hồng, quít, thanh trà, chưa kể những loại chuối là thường có quanh năm. Mùa đông đến tuy lạnh lẽo, mưa gió hay lụt lội bất thường tại các chợ vẫn đầy cá đầy, cá diếc, cá tràu, cá rô, cá chình, cá hanh, cá húi, cá mại, cùng các loại lươn lạch, tôm tép cùng các loại chim nghịch, chim mỏ giác.

Từ ngày xưa dù chưa dịp biết đến khoa học dinh dưỡng hiện đại, người Huế bằng trực giác đã biết sắp đặt thực đơn trong ngày, phù hợp với lối ăn lành mạnh. Họ rất thưa ăn các loại thịt nên trong các bữa ăn, số lượng đạm động vật không nhiều lắm, trái lại đạm thực vật lại có nhiều trong số lượng rau xanh đã được dọn ăn cùng các loại dưa, mắm hay nước mắm và tương. Các thức mắm cá, mắm tôm chua Huế được nổi tiếng là ngon nhất nước.

Giới thanh lịch Huế xưa không bao giờ uống trong bữa ăn, dầu là rượu ngon vì họ chủ trương vì món ăn Huế ngon là do hương vị, nếu uống rượu trong bữa ăn, mùi rượu sẽ át mất hương vị của món ăn, ăn sẽ không thấy ngon miệng. Nhiều khi trước khi khởi đầu ăn, thường có tật lệ uống một tách nước trong, gọi là „súc miệng" để sau đó thưởng thức món ăn ngon. Rượu thường chỉ được uống khi ăn những món ăn chơi hay món nhậu, ngoài bữa ăn chính.

Cách thức ăn uống

Giới bình dân Huế vốn sống thanh bạch nên ăn uống rất giản dị. Món ăn thường ngày của họ thường là rau sống, rau luộc, dưa mắm, tôm chua, nước mắm, mắm nêm hay tương. Rau thường được mua ở chợ hay hái trong vườn.

Nói chung người Huế ăn uống rất giản dị. Giản dị ở đây không có nghĩa là tạm bợ qua loa cho có. Người Huế xưa rất tinh tế trong lối nấu ăn. Tùy theo sản phẩm đã có, họ quyết định nến nấu, nướng, chiên, xào, hấp, chưng hay kho v.v... và đặc biệt là cách thức nêm gia vị. Nội lối kho của họ cũng là một nghệ thuật để làm cho món ăn được ngon miệng: không quá chín, không cháy hay khét. Nội món cá cũng có thể có được món cá kho nước, kho khô, kho rim hay món cá nướng hay chiên, hấp hoặc món canh cá.

Đặc trưng của lối nấu ăn Huế là nghệ thuật nêm gia vị: phải đúng mức, không quá nhiều hay quá ít. Nước chấm cũng rất quan trọng, nhiều món ăn được ngon miệng cũng nhờ nước chấm. Tùy theo món ăn mà chọn loại nước chấm thích hợp thì ăn mới ngon. Cũng thời với nước mắm mà cá chiên thì phải ăn với nước mắm tỏi chanh, cá nướng thì phải ăn với nước mắm gừng. Rau muống luộc thì phải tôm kho đánh. Rau lang, rau sống ăn với nước mắm nêm, rau dền thì chấm với ruốc, giá trụng thì nước mắm tôm xào... Như thế có hàng chục loại nước chấm, tuy khác nhau nhưng món nào cũng đều có ớt cả. Đây là chưa kể nem luội, bánh khoái, bún thịt nướng v.v... phải dùng tương. Thịt heo luộc tuy có nước mắm tỏi chanh ớt lại được kẹp với tôm chua và rau sống. Rau sống để ăn với thịt heo thì luôn có khế, chuối chát và đặc biệt là vã.

Dầu chỉ trong một bữa cơm gia đình, người Huế xưa thường có quan niệm rằng: món ăn trước khi „ngon miệng" phải là „ngon mắt", nghĩa là món ăn khi dọn ra dĩa, phải được trình bày không chỉ cho đẹp mắt mà thôi mà phải làm cho người thấy dĩa đồ ăn phải thèm ăn món đó ngay. Một chén cơm đơm cho khách cũng chỉ đầy chừng hai phần chén và được xăm rời cho mặt cơm phẳng đều đặn. Dầu một dĩa rau sống cũng được trang điểm bằng những lát khế, những lát chuối chát và những lát vã. Một dĩa thịt heo luộc cũng phải được xắc lát mỏng và sắp đều bằng nơi mặt dĩa theo hình hoa. Một dĩa dưa giá cũng được tém gọn trên mặt rải vài sợi ớt đỏ.

Thông thường trong các bữa ăn của người Huế xưa thường dọn đồ ăn ra bàn với những dĩa nhỏ, rất ít khi

https://tieulun.hopto.org

dọn dĩa lớn. Tùy theo thực khách, một món ăn có thể dọn ra bàn với nhiều dĩa nhỏ như vậy. Những người ở xa Huế có dịp đến ăn nhà bạn ở Huế thấy vậy, vì không hiểu nên nhiều khi thường nghĩ thầm rằng: dọn dĩa nhỏ như thế thì ai ăn ai nhịn? Sở dĩ người Huế sử dụng dĩa nhỏ hay cỡ vừa để dọn ăn là vì mỗi bữa ăn thường có nhiều món. Dọn dĩa nhỏ dễ trình bày, không thấy nhiều nên không thấy ớn, nếu ăn hết thì có thể lấy thêm, chớ dọn dĩa lớn với bữa ăn thường có nhiều món, dọn nhiều lỡ ăn không hết không lẽ đem đổ? Nhất là họ có ý niệm rằng không nên cất lại những đồ ăn đã dọn ra bàn rồi thừa lại đã có nhiều người nhúng đũa vào đây rồi.

Các loại món ăn Huế



Nói đến món ăn Huế thì không thể không nhắc đến những món ăn quý tộc ở chốn cung đình. Ngoài những món ăn bao gồm những sơn hào hải vị như gân hươu, yến sào, vây cá, bào ngư v.v... còn hàng trăm món cao lương mỹ vị. Trong sách KHÂM ĐỊNH ĐẠI NAM HỘI DIỄN SỬ LỆ đã có quy định chính xác về số món ăn cho từng loại yến tiệc. Nội loại yến (tiệc của vua ban) tiếp Sứ bộ cũng đã gồm 3 loại:

- Loại thứ nhất có một mâm gồm 30 món;
- Loại thứ hai có 7 mâm, mỗi mâm 40 món;
- Loại thứ ba gồm 25 mâm, mỗi mâm có 30 món.

Trung bình mỗi bữa yến cũng đã có trên hàng trăm món cao lương mỹ vị.

Từ đó lề lối, cách thức nấu nướng ở chốn cung đình cũng ảnh hưởng nhiều đến lề lối cách thức nấu nướng của dân gian bao quanh.

Nhìn chung các món ăn cổ truyền Huế phản ảnh đúng với tính tề hòa của con người xưa ở đây, đúng với môi trường thiên nhiên xinh đẹp dịu dàng ở Huế. Có người nhận xét rằng cùng món ăn do cùng chính một người nấu, nếu ăn món đó ở Huế, lạ thay vẫn thấy ngon hơn tại Nha Trang, Sàigòn hay tại nơi nào khác. Cũng như các điệu hò mái đẩy, các bài cá Nam Ai, Nam Bình, Tứ Đại Oán, nếu được nghe trăng sáng trên sông Hương vẫn rung cảm lòng người hơn là khi nghe nhạc đó ở những nơi xa lạ.

Phan Hưng Nhơn



Những phím đàn

Những phím đàn reo khúc tự tình
Gọi hồn tử sĩ lúc bình minh
Ngàn cơn thác đổ trên đầu giặc
Máu ngập sơn hà... buổi chiến chinh

Ai ở đầu ghềnh, ai cuối sông
Có nghe nguồn lệ chảy xuôi dòng
Trời Nam biển Bắc hờn đôi ngả
Con cháu tiên rồng lạc tổ tông

Những phím đàn reo khúc biệt ly
Mây sầu giăng bước kẻ ra đi
Tám phương sông núi màu tang tóc
Mối hận muôn đời mãi khắc ghi

Nửa hồn gửi lại chốn quê hương
Ôm mối sầu thương, nỗi đoạn trường
Bãi cát, cồn hoang thân viễn xứ
Nửa hồn phiêu giạt với tang thương!

Những phím đàn reo khúc thái lai
Non sông rực rỡ nét trang đài
Đá cười nghiêng ngả bên ngàn liễu
Biển hát lời tình, trăng đắm say

Chim hót bài ca mừng sức sống
Muôn hoa đua nở tiết đông phong
Lâm viên một cõi ngời trong nắng
Em với tình yêu ... thắm nụ hồng.

• **Nguyễn Phan Ngọc An**

https://tieulun.hopto.org

Non cao tuổi vẫn chưa già



• **Thái Công Tụng**

1. Tổng quan

Khi nói "*non cao tuổi vẫn chưa già*" (Tản Đà) dĩ nhiên là nói tượng trưng, nói theo nghĩa bóng. Nói theo nghĩa đen và nếu so với tuổi đời người thì các ngọn núi đều già. Thực vậy, với câu thơ:

Ba vạn sáu ngàn ngày là mấy
Cuộc phù du trông thấy cũng nực cười

cho thấy đời người nếu sống đến 100 tuổi thì cũng dài ba vạn sáu ngàn ngày chứ thực ra, tuổi thọ con người chỉ chừng 75 tuổi với đàn ông và 81 tuổi với đàn bà.

Nguyễn Du há chẳng phải sử dụng chữ **trăm năm** nhiều lần trong thi phẩm bất hủ của cụ:

- *Trăm năm trong cõi người ta,*
- *Trăm năm tính cuộc vuông tròn,*
- *Trăm năm để một tấm lòng từ đây,*
- *Trăm năm danh tiết cũng vì đêm nay,*
- *Trăm năm tạc một chữ đồng đến xương,*
- *Trăm năm biết có duyên gì hay không*
- *v.v.*

Tuy nhiên trong địa chất học thì đơn vị để tính tuổi không phải là 1 năm hoặc 100 năm mà là 1 triệu năm (tức là 1 và thêm 6 con 0 nữa!).

Người ta có một thành ngữ 'già như Trái Đất'. Thực vậy, từ lúc Big Bang *"Thuở trời đất nổi cơn gió bụi"* trái đất già đến 4 tỷ năm, sinh ra trong những điều kiện thiên nhiên rất khác với ngày nay, nghĩa là gió bụi mù mịt. Suốt một khoảng thời gian rất dài, với nhiều đá phun trào từ lòng trái đất, với mưa rơi mưa rơi, bào mòn, xói lở... Rồi Trái Đất bị nguội lại dần.

Nhiều câu hỏi địa chất thường nêu ra:

- Vì sao miền Tây nước Mỹ như tại tiểu bang Cali bị động đất luôn mà miền Đông lại không bị?
- Vì sao các xứ quanh bờ Địa Trung Hải như Ý, Maroc, Turquie, Nam Tư thường bị động đất mà các xứ Bắc Âu lại không?
- Vì sao có núi lửa?
- Vì sao miền Bắc từ Vịnh Hạ Long, Ninh Bình đến Quảng Bình thì rất nhiều đá vôi mà trong Nam lại ít có đá vôi ?
- Vì sao có vài thực vật rất xưa cùng có mặt cả ở Nam Mỹ lẫn Ấn Độ, Nam Phi là những nơi rất xa nhau về địa lý?
- Vì sao trên dãy núi Himalaya lại có vỏ sò ốc biển?
- Vì sao cấu trúc địa chất ở vùng Tây Phi Châu giống y như cấu trúc địa chất vài vùng miền Đông Nam Mỹ?

Vật đổi sao dời: Hôm nay đất liền, ngày mai hải đảo (nói hôm nay, ngày mai là nói theo thời gian địa chất). Hôm nay còn biển, ngày mai một hòn đảo do các phun trào từ lòng đất tạo nên. Và cứ thế, những chuyện vật đổi sao dời từ hàng trăm triệu năm nay cứ diễn tiến, ảnh hưởng đến sự tiến hóa của sinh vật, từ động vật không xương sống tiến lên động vật có xương sống, từ động vật dưới nước tiến hóa lên động vật lưỡng cư, rồi trên cạn, từ thực vật sơ đẳng tiến hóa lên thực vật cấp cao, mọc thành rừng dày, ảnh hưởng đến những vùng có tài nguyên như than đá, dầu hỏa, quặng mỏ mà nền văn minh nhân loại mỗi ngày mỗi cần đến.

Vì lịch sử địa chất xưa như vậy, nên trong ngành địa chất học, người ta phải chia ra nhiều thời kỳ khác nhau để dễ thảo luận (nguyên đại Cổ sinh Paleozoi, nguyên đại Trung sinh Mesozoi, nguyên đại Tân sinh Cenozoi), nhưng các nhà địa chất cũng chỉ biết lịch sử trái đất từ vài trăm triệu năm trở lại đây mà thôi, do nghiên cứu các hóa thạch và các phương pháp dùng đồng vị phóng xạ để đo tuổi.

Nhờ các kỹ thuật cổ từ học (paléomagnétisme), ta được biết *'xưa thật là xưa, nhớ mấy cho vừa',* hình hài trái đất ta ở không phải có dạng như bây giờ.

2. Thuyết trôi giạt lục địa của Wegener

Nhà bác học Đức Wegener nhận xét cấu tạo địa chất bờ biển phía Đông xứ Bresil ở Nam Mỹ cũng tương tự như bờ biển phía Tây Phi Châu và nếu trên bản đồ, ta ráp lại hai bờ biển của hai vùng thì hai bờ biển đó dính liền được. Nhiều thực vật cổ xưa có mặt cùng ở Nam Phi, Ấn Độ, Nam Mỹ.

Từ các nhận xét đó, Wegener lần tìm ra nhiều luận chứng về địa chất, địa hình, thực vật chứng tỏ xưa kia các lục địa ngày nay riêng rẽ nhưng cách đây 220 triệu năm, Nam Mỹ còn dính với Phi Châu, Bắc Mỹ còn dính với Âu châu, Ấn Độ ngày nay thì lúc đó còn tận dưới Nam Phi Châu, tất cả tạo thành một siêu đại lục có tên là **Pangea**.

Dần dà sau đó, cỡ cách nay 200 triệu năm, Pangea nứt ra thành từng mảng, đầu tiên ra hai mảng lớn, hai lục địa cổ là **Gondwana** và **Laurasia.**

Gondwana gồm các châu Phi, châu Úc, Ấn độ, Nam Mỹ, Nam cực ngày nay còn Laurasia gồm Bắc Mỹ và lục địa Âu-Á .

Sau đó, quãng cách nay 135 triệu năm, các lục địa trên lại tiếp tục phân rời, nhường chỗ cho các đại dương: Châu Phi và Nam Mỹ tách ra, tạo nên Nam Đại Tây Dương, còn Laurasia cũng tách ra, tạo thành bắc Đại Tây Dương.

Mảng Ấn Độ đã bắc tiến trong đêm dài của lịch sử địa chất và chỉ đụng phải với mảng Trung Hoa cách đây chỉ vài chục triệu năm, và sự đụng chạm giữa hai mảng này tạo ra dãy núi Himalaya và sự hình thành các rặng núi Miến Điện, rặng núi Trường Sơn Việt Nam, rặng núi Vân Nam.

Lúc đó, có một biển cổ mà các nhà địa chất gọi tên là Tethys kéo dài từ Âu Châu đến Á Châu, phân chia Phi

https://tieulun.hopto.org

Châu với Âu Á, chiếm cái ngày nay gọi là Ấn Độ Dương. Biển cổ Tethys xưa kia rất lớn, ngày nay còn lại Địa Trung Hải, biển Caspian, Hồng Hải, Hắc Hải mà thôi.

Đó là lý thuyết về sự trôi giạt lục địa (dérive des continents).

Luận thuyết này gây nhiều tranh cãi cho đến mãi thập niên 70, học thuyết mảng kiến tạo (plate tectonics) ra đời, giải thích được nhiều hiện tượng như sự thành lập các dãy núi, các động đất, các núi lửa cũng như sự hiện diện các đảo san hô và đất đỏ miền lạnh, các dấu vết băng hà ở sa mạc Sahara.

Tuy nhiên, trước khi đi vào học thuyết mảng kiến tạo, ta hãy tìm hiểu cấu trúc Trái Đất.

3. Cấu trúc Trái Đất

Tưởng tượng một trái cam tròn hơi nhăn nheo để trên bàn; Trái Đất cũng như trái cam vừa nói vì gồm 3 phần:

* **3.1- Lớp vỏ ngoài cùng** (crust) này rất cứng, có độ dày từ 5 đến 10 km dưới đáy biển mà ta gọi là vỏ đại dương (croute océanique) và từ 32 đến 70 km trên mặt đất, gọi là vỏ lục địa (croute continentale). Nghe tưởng là dầy lắm nhưng so với kích thước trái đất thì nó mỏng manh không hơn gì vỏ trái cam: đó là **thạch quyển (lithosphère).** Thạch quyển không phải là một khối liên tục mà bị nứt rạn, chia ra nhiều mảng khổng lồ (plate) dính sát gần nhau, cũng như trái cam có nhiều múi.

* **3.2-** Bên dưới lớp vỏ này là **lớp vỏ trong**, gọi là **manti** (Mantle), dày từ 70 đến 2700 km, ở trên cùng lớp manti đó có một lớp nhờn hơn, dẻo hơn gọi là **nhu quyển (asthénosphère**).

Manti bị nung chảy ở thể lỏng gọi là magma. Nguyên do chủ yếu làm cho magma có lối thoát trên bề mặt quả đất là sự dịch chuyển của lớp vỏ ngoài cùng trái đất (crust).

*** 3.3-** Rồi trong cùng là một **nhân (noyau)**, nhiệt độ lên hàng ngàn độ.

Các đường nhăn nheo trên vỏ cam là các dãy núi; các mụn đen trên vỏ cam là các núi lửa.

Lửa, hơi nóng và vật chất dưới lòng đất có thể phun lên cao nếu cấu trúc dưới lòng đất nơi đó thuận tiện để nó len lỏi đi lên. Vật chất phun lên từ núi lửa một phần là chất lỏng, một phần chất rắn và một phần là khí, tất cả đó được gọi là dung nham (magma). Dung nham gồm những đá núi lửa bazan lần theo những khe nứt dẫn lên trên đất liền hay miệng núi tìm đường phun trào ra ngoài, chảy tràn lan như một dòng 'suối lửa'.

4. Thuyết mảng kiến tạo

Trong khoa học về Trái Đất, người ta đưa ra một lý thuyết giải thích sự hình thành đại dương và lục địa, gọi là thuyết kiến tạo mảng.

Xưa kia, ta cứ nghĩ là trái đất bất động, vỏ đại dương dưới biển sâu cũng bất động và chỉ là nơi hứng mọi chất lấy từ các lục địa. Ngày nay, nhờ các thám hiểm sâu dưới lòng đại dương, sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, con người hiểu thêm bí ẩn của đáy biển: người ta nhận thấy **giữa đáy đại dương có những dãy núi ngầm** rất dài: dãy núi chạy dài từ Bắc xuống Nam giữa Đại Tây Dương, dãy núi xuyên Ấn Độ Dương, giữa Nam Băng Dương và Úc Châu, dãy núi ven bờ Thái Bình Dương v.v...

Trên các dãy núi ngầm này có những đường nứt nẻ do các dung nham bazan từ sâu trong lòng đất nóng bỏng bị phun trào ra. Các phun trào khi lên đến mặt biển bị nguội dần lại và tràn sang hai bên để tạo chỗ cho các phun trào bazan tiếp nối phun lên, lâu dần tạo thành các dãy núi giữa đại dương; nói khác đi, vỏ đại dương phải có tuổi đời trẻ nhất ở các dãy núi giữa đại dương vì các đá bazan từ lòng đất mới phun ra, còn ra càng xa dãy núi này, tuổi của đá càng già cỗi hơn.

Và mỗi ngày, mỗi tháng, mỗi năm, dòng bazan cứ trào sang hai bên miệng núi, lan dần và khi các vật liệu bazan này di chuyển đến rìa lục địa thì sẽ bị cuốn hút trong các **máng biển sâu thẳm** (fosse océanique) để lại trở về lòng đất! Có những máng biển sâu trong lòng đại dương như máng Mariannes ngoài khơi Phi Luật Tân, máng Aleoutienne ngoài khơi Alaska v.v...

Như vậy đáy đại dương luôn luôn ở trạng thái động và di chuyển chậm chạp, cứ chừng vài cm mỗi năm, làm các lục địa cũng phải di chuyển theo như **tấm thảm lăn** (tapis roulant) ta thường đi lên xuống metro mỗi ngày.

Nói khác đi, trong thuyết mảng kiến tạo thì không phải lục địa di chuyển như theo thuyết của Wegener mà chính là đáy đại dương di chuyển nên kéo theo lục địa. Trên thảm lăn, ta chỉ đứng yên trong khi tấm thảm di chuyển! Trái đất nổi trôi trên những mảng kiến tạo (plate) tức những thảm lăn.

Những dãy núi giữa đại dương đã chia bề mặt rắn chắc quả đất thành nhiều **mảng** (plate, plaque) không bằng nhau. Có chừng 15 mảng lớn nhỏ.

Các mảng lớn phải kể: mảng Âu Á, mảng Thái Bình Dương, mảng Phi châu, mảng Bắc Mỹ, mảng Úc châu, mảng Ấn Độ và mảng Nam Băng Dương.

Các mảng nhỏ như các mảng Caraibes, mảng Arabi, mảng Cocos ở ngoài khơi bờ biển phía Tây Trung Mỹ, Nazca ngoài khơi rặng núi Andes Nam Mỹ, Juan de Fuca gần bờ biển bắc Cali v.v...

Có mảng chỉ gồm có vỏ đại dương (oceanic crust, croute océanique) như mảng Thái Bình Dương, có mảng vừa có vỏ đại dương, vừa có vỏ lục địa (continental crust, croute continentale) như mảng Âu Á, mảng Mỹ Châu, mảng Phi Châu, mảng Úc Châu.

Các mảng này dày gần cả trăm km, nằm dưới vỏ trái đất. Các mảng này lại nổi trôi trên **nhu quyển** (asthénosphère) tức quyển mềm nằm dưới **thạch quyển** (lithosphère). Lớp nhu quyển này mềm, dễ uốn, dễ bị biến dạng. Chính lớp nhu quyển này cõng lớp thạch quyển cùng 5 lục địa trên lưng của nó. Và chính vì các mảng di chuyển nên các lục địa cũng di chuyển theo như tấm thảm lăn.

5. Sự chuyển động của các mảng kiến tạo

Như trên vừa trình bày, các lục địa không đứng yên mà dịch chuyển trên nhu quyển (asthenosphere) nằm ở độ sâu 30-70 km dưới mặt đất. Tương tự như khi nấu nước có đậy vung, nước sôi sẽ bốc hơi lên trên mặt vung nồi, có khi làm mặt vung rung chuyển và lại trở về xuống dưới thì các **dòng đối lưu nhiệt** (courant de convection) trong lòng trái đất tạo ra năng lượng lớn làm cho các mảng di chuyển. Các lục địa cũng như đại dương đều di chuyển không ngừng, tuy các chuyển động ấy rất chậm, nếu tính theo tuổi đời con người: 10 km mỗi một triệu năm, nhưng với thời gian địa chất thì trái đất di chuyển nhanh lắm. Đã có tiên đoán là Úc Châu sẽ dính

https://tieulun.hopto.org

liền với Indonesia trong vài chục triệu năm cũng như Đông Phi sẽ tách ra khỏi lục địa Phi Châu: nhiều xứ Đông Phi như Rwanda, Uganda, Kenya trên thực tế đã có nhiều hồ rất lớn ngăn cách với các xứ lân cận!.

Như vậy, các lục địa có thể ví như những **chiếc bè đang trôi giạt cực kỳ chậm chạp trên quả địa cầu**. Qua các sự chuyển động này của các mảng, gây ra bởi các chuyển động chậm chạp của magma mà tạo ra các đại dương (2 mảng rời nhau) và xuất hiện các rặng núi (2 mảng chạm nhau).

Như vậy, vỏ trái đất giãn ra chỗ này thì phải co rút chỗ kia, chui xuống lại các hố sâu đại dương nên cuối cùng khối lượng trái đất vẫn giữ nguyên. Hoạt động các mảng kiến tạo thường diễn ra ở các mặt tiếp giáp như sau:

* **5.1-** Khi các **mảng kiến tạo rời xa nhau** (divergent boundary) sẽ tạo ra khe nứt nên dung nham bazan dưới lòng đất trào phun lên, tạo ra các dãy núi ngầm dưới đại dương (ocean ridge, dorsale océanique), với những núi lửa dưới biển hoặc trên cạn như tại xứ Islande. Xứ Islande này là xứ do toàn núi lửa tạo nên và dãy núi đại dương ở đây lại nổi lên mặt đất. Ranh giới giữa hai mảng xa rời nhau ra gọi là **ranh giới xây dựng** vì tại đây luôn tạo ra vỏ mới ở các dãy núi giữa đại dương.

Dãy núi ngầm giữa Đại Tây Dương càng ngày bị tách ra và do đó Châu Âu và Châu Mỹ càng ngày càng cách xa nhau.

* **5.2-** Khi 2 mảng đều cùng là **mảng lục địa mà chạm nhau** (collisionnal boundary) thì chúng sẽ nén vào nhau và nâng lên cao tạo ra các rặng núi, tương tự như khi hai xe hơi đụng đầu vào nhau thì sườn xe bị méo mó.

Vài ví dụ:

- Dãy núi Himalaya là do mảng Án Độ đụng đầu vào mảng Âu Á chỉ cách đây quãng 50 triệu năm; do đó tuy rất cao và còn tiếp tục cao lên nữa nhưng tuổi địa chất còn rất trẻ:

Non cao, tuổi vẫn chưa già,
Non thì nhớ nước, nước thì quên non

- Dãy núi Alpes khi mảng Phi Châu chạm vào phía nam mảng Âu Á

- Dãy núi Appalaches khi mảng Đại Tây Dương nén vào mảng Bắc Mỹ.

* **5.3-** Khi 2 mảng đều cùng là **mảng đại dương mà chạm nhau** (convergent boundary) (ví dụ: mảng Thái Bình Dương) đụng phải phần đại dương của mảng Âu Á, mảng Thái Bình Dương đụng phải mảng Phi Luật Tân) hoặc khi một **mảng đại dương** chạm phải một **mảng lục địa** (ví dụ mảng Thái Bình Dương đụng phải mảng lục địa của Nam Mỹ, mảng đại dương Juan de Fuca đụng phải mảng lục địa Bắc Mỹ) thì đáy đại dương sẽ chui xuống mảng lục địa vì nặng hơn và tạo ra một **vùng hút chìm** (zone de subduction). Cái mảng bị chui xuống đó sẽ bị lớp nhu quyển của Trái Đất nuốt tiêu đi tạo ra các phun trào bazan lên mặt đất, tạo ra núi lửa.

Do đó có một đai dài núi lửa tạo thành vòng cung quanh Thái Bình Dương, từ Nam Mỹ (Chili, Pérou) đến Bắc Mỹ (núi St Helens), qua đến Nhật, Phi Luật Tân. Chính tại các vùng hút chìm mới xảy thường xuyên các trận động đất. như Cali, Nhật v.v... Các trận động đất ở Guatemala, Mexico, Honduras cũng là do mảng Caraibes đụng phải mảng Nam Mỹ.

Ranh giới giữa các mảng đụng phải nhau gọi là **ranh giới hủy hoại** vì tại nơi đây vỏ Trái Đất bị tiêu hủy đi tại vùng hút chìm.

* **5.4-** Có thể hai mảng trượt bên cạnh nhau, cọ sát vào nhau. Đây gọi là **ranh giới trượt bằng biến dạng** (transform boundary); ranh giới này không hủy hoại cũng như không tạo ra vỏ mới. Người ta thường lấy ví dụ đứt gãy (fault, faille tiếng Pháp) San Andreas ở tiểu bang Cali làm ví dụ điển hình về loại tiếp giáp trượt bằng: phía Tây đứt gãy này là mảng Thái Bình Dương di chuyển về Tây Bắc còn phía Đông của đứt gãy là mảng Bắc Mỹ di chuyển về Đông Nam. Thành phố Los Angeles nằm trên mảng Thái Bình Dương hiện nay cách San Francisco hàng trăm cây số về phía nam nhưng vì mảng di chuyển nên 16 triệu năm nữa sẽ ở phía bắc San Francisco!

6. Các hậu quả của sự chuyển động các mảng kiến tạo: Động đất, núi lửa

Sự di chuyển khi tách rời, khi đụng nhau của các mảng kiến tạo mới tạo ra các động đất, núi lửa, sóng thần. Hai mảng kiến tạo rời nhau ra, tạo cơ hội cho sự hình thành các dãy núi lửa ở đáy đại dương và có thể tạo ra những cù lao hay đảo mới; hai mảng kiến tạo lục địa chạm nhau tạo ra dãy núi. Với thời gian, núi bị san bằng, thung lũng có thể nâng lên thành núi, thay đổi bộ mặt của trái đất.

* **6.1- Động đất**

Khi có sự dịch chuyển của hai mảng kiến tạo, ranh giới tiếp xúc của hai mảng trượt chạm nhau nên phát sinh ra động đất.

Động đất thường quanh quẩn nhiều nhất ở **hai vành đai** sau đây:

- vành đai Thái Bình Dương kéo dài từ Nam Mỹ đến Bắc Mỹ (như Cali) vòng qua Alaska xuống Nhật Bản, Đài Loan, Phi Luật Tân và xuống Indonesia.

- vành đai các xứ quanh bờ Địa Trung Hải đến Trung Đông (Iran, Afghanistan), Tây Tạng.

Khi hai mảng chạm nhau sẽ phát sinh ra năng lượng động đất. Năng lượng này truyền đi ở dạng sóng gọi là sóng động đất (seismic wave) làm các vật bị lắc lư, rung chuyển. Các sóng động đất được ghi lại bằng máy địa chấn (seismograph). Cường độ rung động được tính theo thang Richter. Cường độ Richter vì tính theo logarit thập phân nên cường độ 6 mạnh gấp 10 lần cường độ 5 hoặc gấp 100 lần cường độ 4 v.v...; như vậy trên 6 có thể xem là mạnh.

Việt Nam cũng có những trận động đất liên quan đến các đứt gãy (faille) địa chất như đứt gãy Sông Hồng, đứt gãy sông Cả, đứt gãy sông Đà.

Các sóng động đất, -còn gọi là các sóng địa chấn-, thường có 3 loại:

* **Sóng P** (Primary) phát sinh đầu tiên, truyền trực tiếp từ tâm động đất theo chiều thẳng đứng, có khả năng đi qua các vật liệu, làm mặt đất bị xô đẩy nhấp nhô (Push-Pull) và tạo nên âm thanh ì ầm thường được các động vật nhạy cảm khiến voi giựt khỏi dây xích, gà, chó có dấu sợ hãi, hoảng hốt và càng gần thời điểm bùng phát động đất thì độ hoảng hốt càng gia tăng.

* **Sóng S** (Secondary), xuất phát chậm hơn sóng P đôi chút và di chuyển ngang, làm các vật trên bề mặt bị lắc lư (Side to Side), con người cảm thấy tự nhiên choáng váng, nước trong hồ bơi lác lư như con tàu say

https://tieulun.hopto.org

sóng. Chính sóng này gây tai hại nhiều nhất: nhà rung, cầu sập, người chết.

*** Sóng L** là sóng lan truyền trên bề mặt (lateral) như khi mặt nước hồ đang tĩnh lặng, có một viên sỏi ném xuống mặt hồ thì có nhiều sóng lan truyền. Đây chính là làn sóng gây ra sóng thần khi có động đất mạnh ở biển; làn sóng này tiến lan gặp nhiều xứ ở quanh Ấn Độ Dương cuối năm 2004, gây tai ương mất tích hàng trăm ngàn người ở các xứ Sri Lanka, Ấn Độ, Indonesia, Thái Lan... Sóng L có diện tích lan truyền lớn nên có tên là Large wave.

*** 6.2-** Động đất mạnh ngoài biển kéo theo **sóng thần**

Do sự lan truyền các sóng chấn động do động đất ở biển nên kéo theo sóng thần. Ngày 26 tháng 12 năm 2004, động đất có tâm chấn nằm ngoài khơi đảo Sumatra khoảng 160 km với cường độ theo thang Richter lên đến 9. Vùng này là nơi tiếp giáp của hai mảng kiến tạo lớn, tức mảng Ấn-Úc chạm vào mảng kiến tạo Indonesia (một phần của mảng kiến tạo Âu-Á) hai mảng này cọ sát mạnh, mảng Ấn Độ chìm hút dưới mảng kiến tạo Indonesia, gây động đất mạnh, sâu dưới lòng đại dương. Động đất xảy ra dưới biển ở cách sâu đáy biển chừng 10 km khiến đáy biển sinh ra các đứt gãy (faille), ép lượng nước khổng lồ phun lên tại các vùng hút chìm (subduction), và từ trung tâm chỗ động đất dưới biển sẽ tạo ra những đợt sóng cao, gọi là sóng thần, truyền đi cả ngàn cây số và với vận tốc hàng trăm km mỗi giờ, tàn phá các bờ biển phía đông Sri Lanka, phía đông Ấn Độ, nam Thái Lan, Miến Điện. Khi sóng thần tiến vào bờ, tạo thành một dòng ngầm cực mạnh, khiến cho nước ven bờ rút vào khoảng 25 phút trước khi sóng ào tới. Nước rút nhanh bất thường và rời xa bờ khá xa là dấu hiệu của sóng thần sắp tấn công. Sóng thần di chuyển dưới biển sâu nhưng khi gần bờ biển cạn hơn, bờ tạo thành vật cản nên khối nước khổng lồ bị trồi lên khỏi mặt nước mỗi lúc một cao vì khi làn sóng trước chậm lại thì nước đàng sau tụ lại, tạo thành làn sóng có thể cao bằng cao ốc 10 tầng. Vùng Thái Bình Dương thường xuyên xảy ra sóng thần nên Mỹ có xây dựng hệ thống báo động sóng thần (Seismic seawave warning system SSWS) đặt rải rác nhiều nơi trên biển. Nạn sóng thần không những gây tang tóc cho hàng trăm ngàn người mà còn hủy hoại luôn môi trường sống. Thực vậy, ruộng lúa, vườn tược đều bị nhiễm mặn khi nước biển tràn vào nên phải chờ nhiều năm chất mặn trôi đi mới trồng tỉa lại được.

*** 6.3- Núi lửa**

Như trên vừa trình bày, giữa đáy đại dương có nhiều rặng núi lửa do đá **bazan** nóng chảy từ lòng đất phun ra và sự phun trào ra hai bên chỗ nứt tạo ra các mảng kiến tạo. Ngoài ra cũng có một loại núi lửa khác do sự va chạm của các mảng đại dương và mảng lục địa. Trong trường hợp này, đá phun trào thường là loại **andesit** (do chữ Andes, dãy núi ở Nam Mỹ).

Núi lửa gặp nhiều tại:

- **vòng đai Thái Bình Dương**, tạo thành một cánh cung chạy dài từ bờ Đông Châu Á (Nhật, Philippine, Indonesia) cho đến rìa phía Tây Châu Mỹ (như núi Saint Helen). Ở Việt Nam, cách nay khoảng 1 triệu năm, núi lửa phun trào đã phát triển nhiều ở Pleiku, Darlac, Lâm Đồng, Long Khánh tạo nhiều vùng đất đỏ bazan rất phì nhiêu.

- **vòng đai Địa Trung Hải**, chỗ tiếp xúc giữa mảng kiến tạo Phi Châu với mảng Âu Á như các núi lửa Vesuve, Etna v.v... Núi lửa Vesuve đã phá hủy chôn vùi thành phố Pompei ở Nam Ý.

Trên thế giới có khoảng 500 núi lửa hoạt động, tập hợp thành các đai núi lửa, thường đi cùng với các đai động đất. Thực vậy, hai hiện tượng này đi liền nhau theo thuyết mảng kiến tạo. Vành đai động đất quanh bờ Thái Bình Dương, ven bờ Địa Trung Hải cũng là vành đai núi lửa.

Có nhiều loại núi lửa: núi lửa phun nổ (explosive) và núi lửa chảy tràn (effusive).

- Núi lửa **khi phun nổ** sẽ phóng lên không trung bụi, tro, khí, gây biến động thời tiết và gió có thể thổi đi xa; bầu trời bị tối đen, gây ảnh hưởng đến môi trường. Năm 1982, núi lửa ở El Chichón, Mễ Tây Cơ phun lên không trung bụi giàu chất sunfua rồi gió cuốn tung bay khắp thế giới cũng như hoạt động núi lửa ở Pinatubo ở Phi Luật Tân năm 1991.

- Núi lửa **khi chảy tràn** thì tuôn ra mặt đất dòng chảy lửa nóng bỏng nên phá vỡ mọi vật trên đường di chuyển; khi nguội lại thì bị đông cứng, đất như béton rắn chắc không trồng trọt được. Tuy nhiên vài ngàn năm sau đó, các tảng đá núi lửa sẽ bị phong hóa tạo ra nhiều vùng đất đỏ màu mỡ như ở Cao nguyên Pleiku, Lâm Đồng, Gia Kiệm. Cũng có thể các dung nham khi chảy làm bít kín các thung lũng nên gây lũ lụt vùng thượng nguồn.

7. Kết luận

Xưa kia, người ta xem các tai biến tự nhiên như những phẫn nộ của Thượng Đế: người Hy Lạp cổ cho rằng sóng thần do thần biển Poseidon; người các hải đảo Thái Bình Dương cho rằng nữ thần Pele khi giận lên làm cho núi lửa phun nổ. Nhà văn hào Voltaire (1694-1778), trong sách mang tên *Candide,* có viết về trận động đất tàn phá thành phố Lisbonne ở Portugal năm 1755, cho rằng Thượng Đế trừng phạt thành phố về sự chơi bời trác táng. Văn hóa Việt cổ cho rằng Con Cóc là cậu ông Trời, ai mà đánh nó thì Trời đánh cho v.v...

Ngày nay, nhờ thuyết mảng kiến tạo, con người hiểu được các bí mật của vũ trụ, cơ chế của các tai biến tự nhiên như do các năng lượng khổng lồ từ lòng đất đã tạo nên những núi lửa, động đất, sóng thần, sự thành lập các rặng núi v.v... Tri thức luận (épistémologie) đã thay đổi. Trái Đất là một hệ thống động, thay đổi không ngừng, có tương quan nhiều chiều giữa di chuyển các mảng đến núi lửa, động đất, hình thành non cao, biển thẳm và ảnh hưởng không riêng gì xứ bị tai nạn mà còn lan ra khu vực.

Tuy từ nay hiểu được cơ chế của động đất núi lửa nhưng con người vẫn chưa tiên đoán thời điểm chính xác của sự xuất hiện một trận động đất như chẳng hạn trận động đất dưới biển ngoài khơi Sumatra cuối năm 2004. Nhưng một khi hiểu được nguyên nhân, con người sẽ tìm cách quy hoạch được cách xây dựng nhà cửa, cầu đường một cách an toàn hơn như ở Nhật, Đài Loan, các công trình cao ốc được thiết kế với các kỹ thuật hiện đại hơn. Chỉ ước mong khoa học kỹ thuật ngày nay dần dà khống chế được hoặc ít nhất tiên đoán được để phòng ngừa, giảm tổn thất sinh mạng ./.

Thái Công Tụng

https://tieulun.hopto.org

Cuộc Chiến Bốn Mươi Năm Trước
Mùa Hè Đỏ Lửa (1972)

• **Trần Gia Phụng**



(Binh sĩ VNCH bên cạnh xác một xe Tăng T-54 trong Cổ thành Quảng Trị)

Mùa hè đỏ lửa là tên một quyển bút ký chiến tranh của nhà văn Phan Nhật Nam, ghi lại những trận đánh khốc liệt vào mùa hè năm 1972. Hôm nay, bốn chục năm sau, xin sơ lược trở lại những trận đánh ghi dấu một thời oanh liệt của quân đội Việt Nam Cộng Hòa (VNCH).

1. NGUYÊN NHÂN

Tháng 5.1971, Bộ Chính Trị Đảng Lao Động Bắc Việt Nam đưa ra "*quyết định thế tiến công chiến lược trên chiến trường miền Nam, đánh bại chính sách Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ, giành thắng lợi quyết định trong năm 1972, buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh bằng thương lượng trong thế thua*". (Bộ Quốc Phòng CHXHCNVN, *Lịch sử quân đội nhân dân Việt Nam (1944-1975)*, Hà Nội: Nxb. Quân Đội Nhân Dân, 2005, tr. 644.) Ngoài lý do đã được tiết lộ trên đây, nguyên nhân việc CSVN mở cuộc tấn công năm 1972 có thể phỏng đoán là:

Thứ nhất, sau cuộc tổng tấn công Tết Mậu Thân thất bại, CSVN phải ra nghị quyết 9 cho quân đội CS ở trong Nam nghỉ dưỡng và tránh đụng độ với quân đội VNCH. (Nguyễn Kỳ Phong, "Hành quân Lam Sơn 719: Nguồn gốc và khuyết điểm", điện báo *Talawas* ngày 12.6.2008). Trong khi đó quân đội VNCH mở những cuộc hành quân lớn đánh qua Cao Miên (4.1970 đến 2.1971) và Hạ Lào (1971), nắm thế chủ động trên chiến trường.

Sau khi đưa thêm nhiều sư đoàn để bổ sung lực lượng ở trong Nam, CSVN quyết định tái phát động hành quân, nhằm giành lại thế chủ động trên chiến trường. Tháng 12.1971, Nicolai Podgorny, Chủ tịch nhà nước Liên Xô, đến Hà Nội và hứa hẹn gia tăng viện trợ không hoàn lại các loại võ khí hạng nặng. Đầu năm 1972, Liên Xô gởi qua các chiến xa T-54, T-55, PT-76, đại bác 130 ly, 150 ly, đại bác phòng không 57 ly, hỏa tiễn chống chiến xa AT-3 Sagger, hỏa tiễn địa không SA-7 Strela. (Nguyễn Đức Phương, *Chiến tranh Việt Nam toàn tập, từ trận đầu (Ấp Bắc - 1963) đến trận cuối (Sài Gòn - 1975)*, Toronto: Nxb. Làng Văn, 2001, tr. 550.)

Thứ hai, về phương diện quân sự, CSVN thất bại trong cuộc tổng tấn công Tết Mậu Thân, nhưng về phương diện chính trị, CSVN đã gây chấn động lớn đến dân chúng và chính trường Hoa Kỳ trong năm bầu cử Tổng thống 1968. Tổng thống Lyndon Johnson phải bỏ cuộc, không ứng cử Tổng thống lần thứ hai. Richad Nixon, ứng cử viên đảng đối lập đánh bại ứng cử viên đảng đương quyền, lên làm Tổng thống. Ngày 24.6.1970, Thượng viện Mỹ bãi bỏ "Nghị quyết vịnh Bắc Việt", giới hạn quyền của Tổng thống gởi quân ra nước ngoài. (John S. Bowman, *The Vietnam War, Day by Day*, New York: Mallard Press, 1989, tr.166). Đây là thời cơ thuận tiện để CS mở cuộc tấn công, nhất là sau cuộc họp giữa Kissinger và Chu Ân Lai vào tháng 7.1971, CSVN được biết thêm tin chắc chắn người Mỹ sẽ rút quân, bỏ rơi VNCH.

Năm 1972 cũng là năm bầu cử Tổng thống ở Hoa Kỳ. Vấn đề Việt Nam rất nhạy cảm với cử tri Mỹ. Có thể vì vậy, CSVN tung đại quân tấn công VNCH nhằm tạo ra một chấn động mới, thúc đẩy dân chúng Hoa Kỳ đòi hỏi chính phủ Hoa Kỳ chẳng những nhanh chóng rút quân mà chấm dứt hẳn sự can thiệp vào Việt Nam.

Thứ ba, CSVN mở các chiến dịch 1972 nhằm tăng cường uy thế của phía CSVN trong hòa hội đang tiếp diễn tại Paris. Trong hòa hội Paris, CS đòi giữ nguyên trạng sau khi ngưng bắn. Vì vậy, CS mở cuộc tấn công nhằm lấn đất giành dân. Cũng trong dự thảo hiệp định Paris, CSVN đòi hỏi quân đội và võ khí nước ngoài không được nhập vào VNCH sau khi hiệp định được ký kết. Vì vậy CSVN tìm cách hủy diệt các đơn vị cũng như quân nhu quân dụng quân đội VNCH, để VNCH yếu hẳn sau khi ngưng bắn. Trái lại, toàn khối CS bí mật tiếp tục viện trợ cho Bắc Việt qua đường bộ ở biên giới giữa Việt Nam với Trung Quốc, mà không ai có thể kiểm soát được.

2. DIỄN TIẾN CHIẾN CUỘC

Theo quyết định của Bộ Chính Trị đảng LĐ, quân đội CSVN mở chiến dịch đại quy mô, tấn công ở cả bốn Quân khu VNCH: Quảng Trị và Thừa Thiên ở Quân khu I (từ 30.3.1972); Kontum ở Quân khu II (từ 30.3.1972); Bình Long ở Quân khu III (1.4.1972); Định Tường, Kiến Tường ở Quân khu IV (10.6.1972). Cộng sản đặt tên cho các cuộc hành quân trên đây lần lượt là: chiến dịch *Trị Thiên*, chiến dịch *Bắc Tây nguyên*, chiến dịch *Nguyễn Huệ*, và chiến dịch *Đồng bằng sông Cửu Long*. Phía VNCH, gọi chung cuộc chiến năm 1972 là "mùa hè đỏ lửa", phát xuất từ tên quyển ký sự chiến trường là *Mùa hè đỏ lửa*, của nhà văn Phan Nhật Nam. Về phía Hoa Kỳ, thì cuộc chiến năm 1972 được gọi là *Easter Offensive*.

Mặt trận Quảng Trị ở Quân khu I (từ 30.3.1972): CSVN gọi đây là chiến dịch *Trị Thiên*. Lực lượng CS gồm ba Sư đoàn Bộ binh (304, 308, 324), hai Trung đoàn độc lập (27 và 48), bốn Tiểu đoàn BB Quân khu Trị Thiên, Đoàn đặc công 126 và 10 Tiểu đoàn đặc công, hai Trung đoàn xe tăng (202, 203), bảy Trung đoàn pháo binh, ba Sư đoàn pháo phòng không (365, 367 và 377), bốn Tiểu

https://tieulun.hopto.org

đoàn tên lửa, phòng không và lực lượng võ trang địa phương. (Trung Tâm Tự Điển Bách Khoa Quân Sự, *Tự điển bách khoa quân sự Việt Nam,* Hà Nội: Nxb. Quân Đội Nhân Dân, 2004, tr. 202).

Đối đầu với lực lượng hùng hậu nầy, về phía VNCH có hai Sư đoàn Bộ binh là Sư đoàn 1 đóng ở Huế và Sư đoàn 3 (thành lập tháng 10.1971) đóng ở Quảng Trị, hai Lữ đoàn TQLC (147, 258), ba Thiết đoàn (20, 11, 17), một số Tiểu đoàn Địa phương quân, một số đơn vị Pháo binh, và về sau tăng cường thêm hai Lữ đoàn Dù (1 và 2). Chiến cuộc tại vùng Quảng Trị có thể chia thành ba giai đoạn:

Thứ nhất: Mở đầu, ngày 30.3.1972, CSVN xua quân vượt vĩ tuyến 17, xâm phạm vùng phi quân sự, tấn công các căn cứ tiền đồn dọc đường số 9, chiếm căn cứ Carroll ngày 2.4.1972. Trung tá Phạm Văn Đính, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 56 BB, thuộc Sư đoàn 3 BB, đầu hàng địch tại căn cứ nầy.

Cũng ngày 2.4.1972, Tổng thống Nixon ra lệnh cho Hạm đội 7 oanh kích những nơi quân đội Bắc Việt tập trung tại vùng phi quân sự, vừa bằng phi cơ vừa bằng chiến thuyền đậu dọc duyên hải Quảng Trị. Ngày 6.4.1972, hai oanh tạc cơ Mỹ bị hòa tiễn SAM-2 bắn rơi. SAM-2 là võ khí Liên Xô mới trang bị cho Bắc Việt. Khi đến Đông Hà, CSVN bị chận đánh dữ dội. Trước tình hình căng thẳng, Bộ Tổng Tham Mưu VNCH tăng phái thêm ba Liên đoàn BĐQ 4, 5, 6 cho Quân đoàn I.

Thứ hai: Ngày 26.4, CSVN tiếp tục tấn công, chiếm Đông Hà ngày 28.4, áp lực nặng nề Quảng Trị. Ngày 30.4, Chuẩn tướng Vũ Văn Giai, Tư lệnh Sư đoàn 3 BB, họp cùng các sĩ quan chỉ huy, quyết định chuyển quân khỏi Quảng Trị, nhưng Trung tướng Hoàng Xuân Lãm, Tư lệnh Quân đoàn I ra lệnh tử thủ Quảng Trị. Lệnh tử thủ đến sau khi các đơn vị thuộc Sư đoàn 3 đã chuyển quân. Trong khi đó, CSVN đưa một cánh quân khác tiến qua A Shau (A Sao), bao vây các căn cứ Bastogne và Checkmate, đe dọa Huế. Ngày 1.5.1972, CSVN chiếm thành phố Quảng Trị, tiến quân tới bờ bắc sông Mỹ Chánh. Thành phố Huế hoảng loạn. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu liền cử Trung tướng Ngô Quang Trưởng, Tư lệnh Quân đoàn IV, ra giữ chức Tư lệnh Quân đoàn I, thay Trung tướng Hoàng Xuân Lãm. Tướng Trưởng tái lập an ninh thành phố Huế, tái phối trí lực lượng phòng thủ.

Thứ ba: Ngày 8.6.1972, các Lữ đoàn TQLC cùng các Lữ đoàn Dù vượt sông Mỹ Chánh, phản công ra hướng bắc, mở đầu giai đoạn thứ ba của cuộc chiến Quảng Trị. Từ ngày 13.9, quân VNCH tái chiếm Quảng Trị, và treo cờ lên cổ thành Quảng Trị ngày 16.9.1972. Quân đội VNCH tiếp tục tảo thanh quân CS. Tuy chống cự mãnh liệt, quân CS dần dần rút lui, nhưng vẫn chiếm giữ vùng phía bắc sông Thạch Hãn. Sau biến cố Quảng Trị, Thiếu tướng Nguyễn Duy Hinh được đề cử thay thế Chuẩn tướng Vũ Văn Giai, chỉ huy Sư đoàn 3 Bộ Binh VNCH.

Mặt trận Kontum ở Quân khu II (từ 30.3.1972): CSVN gọi cuộc hành quân nầy là chiến dịch *Bắc Tây Nguyên*. Lực lượng CS gồm hai Sư đoàn Bộ binh (320 và 2), bốn Trung đoàn BB (24, 28, 66, 95), hai Trung đoàn pháo binh, Trung đoàn đặc công 400, sáu Tiểu đoàn pháo phòng không, một Tiểu đoàn xe tăng, một Đại đội tên lửa, cùng lực lượng võ trang địa phương. (Trung Tâm Tự Điển Bách Khoa Quân Sự Hà Nội, *sđd.* tr. 157). Phía VNCH, tại Quân khu II lúc đó, có hai Sư đoàn Bộ binh (22 và 23), hai Lữ đoàn Dù, 11 Tiểu đoàn BĐQ Biên phòng và Địa phương quân.

Chiến cuộc Kontum có thể chia thành hai giai đoạn:

1) Vào đầu tháng 4.72, quân CS uy hiếp các căn cứ phía bắc Kontum. Ngày 11.4, quân CS tấn công căn cứ Charlie. Trung tá Nguyễn Đình Bảo, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 11 Dù tử trận. Ngày 21.4, CS tràn ngập căn cứ Delta. Charlie và Delta là hai căn cứ hỏa lực nằm về phía tây của căn cứ Võ Định. Căn cứ Võ Định cũng không giữ được. (Võ Định nằm trên quốc lộ 14, phía bắc Kontum và phía nam Tân Cảnh). Ngày 24.4, quân CS chiếm các căn cứ Tân Cảnh và Daktô II ở phía bắc Võ Định. Quân CS tiếp tục tấn công các căn cứ khác ở vùng nầy, nhưng không chiếm được căn cứ Ben Het do các Tiểu đoàn 72 và 95 BĐQ trấn giữ. Ngày 10.5.1972, Thiếu tướng Nguyễn Văn Toàn, Phụ tá Hành quân Quân đoàn I, được cử làm Tư lệnh Quân đoàn II, thay thế Thiếu tướng Ngô Dzu.

2) Từ 14.5.1972, quân CS tập trung tấn công vào Kontum. Có khi quân CS chiếm được trại Ngọc Hồi ở Kontum, hậu cứ của Thiết giáp và căn cứ tiếp vận, nhưng đã bị đẩy lui ngay. Sư đoàn 2 Sao Vàng bị B52 gây thiệt hại nặng, sau đó phải giải thể. Vào cuối tháng 5.1972, mặt trận Kontum yên tĩnh trở lại. Quốc lộ 14 giữa Kontum và Pleiku được khai thông.

Sau Kontum, CSVN tấn công Bình Định cũng thuộc Quân khu II vào đầu tháng 6.1972, chiếm các quận Tam Quan, Hoài Nhơn và Hoài An. Tuy nhiên, vào cuối tháng 7.1972, quân đội VNCH tái chiếm ba quận nầy.

Mặt trận An Lộc (Bình Long) ở Quân khu III (1.4.1972): CSVN gọi cuộc hành quân nầy là chiến dịch *Nguyễn Huệ*. Lực lượng CS gồm ba Sư đoàn Bộ Binh (5, 7, 9), ba Trung đoàn BB (24, 71, 205), Trung đoàn đặc công 429 (7 tiểu đoàn), 1 Trung đoàn và 1 Tiểu đoàn pháo binh, 2 Tiểu đoàn Xe tăng Thiết giáp, 4 Tiểu đoàn pháo phòng không, 20 Tiểu đoàn và 63 Đại đội bộ đội địa phương. (Trung Tâm Tự Điển Bách Khoa Quân Sự Hà Nội, *sđd.* tr. 186).

Phía VNCH, Quân khu III có ba Sư đoàn Bộ binh 5, 18 và 25, một Lữ đoàn Dù, năm Liên đoàn BĐQ, một Lữ đoàn Thiết kỵ, Liên đoàn 81 Biệt cách Dù, và các đơn vị Địa phương quân. Phòng thủ chính bên trong An Lộc là Sư đoàn 5 BB do Đại tá Lê Văn Hưng chỉ huy. (Đại tá Hưng lên Chuẩn tướng tại mặt trận An Lộc. Ông đã cam kết: "*Khi nào tôi còn, An Lộc còn*").

An Lộc là tỉnh lỵ tỉnh Bình Long, nằm trên quốc lộ 13, án ngữ giữa Sài Gòn và mật khu 708 của CSVN trên đất Cao Miên. Cộng sản dự tính đánh chiến An Lộc để làm lễ ra mắt chính phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam vào ngày 20.4.1972. (Nguyễn Đức Phương, *sđd.* tr. 569). Nhằm tạo thế nghi binh, từ 1.4.1972 một số đơn vị CS tấn công các căn cứ phía bắc Tây Ninh. Ngày 4.4.1972, Sư đoàn 5 CS tiến về Lộc Ninh (tỉnh Bình Long), phía bắc An Lộc, và chiếm được Lộc Ninh ngày 8.4.1972.

https://tieulun.hopto.org

Sau khi chiếm Lộc Ninh, quân CS tiến xuống phía nam, đe dọa An Lộc. Cuộc chiến An Lộc kéo dài từ 8.4.1972 đến ngày 12.6.1972. Ngoài Sư đoàn 5 CS, một cánh quân khác của CS, Sư đoàn 7 CS xuất phát từ biên giới Cao Miên, đi vòng qua An Lộc, phong tỏa quốc lộ 13 phía nam An Lộc. Trong khi đó, Sư đoàn 9 CS cũng từ biên giới Cao Miên, đánh thẳng vào phía tây An Lộc. Như thế cả 3 Sư đoàn CS đánh kẹp An Lộc vào giữa. Quân CS vừa pháo kích dữ dội, vừa sử dụng xe tăng T-54 và BTR-60 dẫn đầu, tiến chiếm phía bắc thành phố An Lộc, đồng thời chiếm các căn cứ trên quốc lộ 13, phía nam An Lộc, để chận đường tiếp tế của quân đội VNCH.

Quân đội VNCH dàn ra đối phó với hai trận tuyến của CS. Một mặt quân phòng thủ An Lộc chiến đấu anh dũng, chận đứng và đẩy lui các cuộc xung phong của quân CS ngay tại An Lộc. Một mặt các đơn vị VNCH khác cương quyết giải tỏa quốc lộ 13, nhằm tiếp ứng An Lộc. Ở cả hai mặt trận, hai bên giằng co từng tấc đất, từng ngôi nhà. Quân CS sử dụng chiến thuật "tiền pháo hậu xung", pháo kích dữ dội trước khi xung phong. Quân VNCH biết rõ cách đánh nầy, nên sau mỗi đợt CS pháo kích, liền chuẩn bị sẵn sàng để nghênh chiến.

Bên cạnh đó, Không quân đã yểm trợ tích cực cho Bộ Binh VNCH chiến đấu. Ngoài việc oanh kích các nơi tình nghi quân CS trú đóng, Không Quân VNCH phụ trách chuyển vận quân đội, thả tiếp liệu (lương thực, nước uống, quân nhu, quân dụng), tải thương binh. Vừa vì thời tiết xấu, vừa vì bị súng phòng không của CS bắn phá, việc tiếp liệu có khi ít hiệu quả, một số kiện hàng không đến tay quân đội VNCH mà lọt vào tay quân CS. Hơn nữa, vì bị bắn phá dữ dội, các trực thăng tải thương hoạt động rất khó khăn, và nhiều trực thăng bị bắn rơi. Trong khi đó, những phi vụ B-52 Hoa Kỳ liên tiếp dội bom nặng nề xuống chiến trường, giúp đánh tan các đơn vị CS chung quanh An Lộc, phá vỡ các kho vũ khí do CS mới chuyển từ miền Bắc Việt Nam.

Riêng tại thị trấn An Lộc, kể từ 8.4.1972, quân CS tấn công tất cả 7 lần.

1) Trong lần đầu, ngày 13.4.1972, quân CS dùng chiến xa T-54 tiến vào An Lộc. Dù đã bắn cháy 7 chiếc, quân VNCH phải lui về phòng thủ phía nam thị trấn.

2) Ngày 14-4, quân CS xung phong lần thứ hai. Quân VNCH ẩn nấp trong các cao ốc, hầm trú ẩn, sử dụng súng M72, súng B40 và B41 (hai loại nầy tịch thu được của quân CS), chống trả và gây hư hại nặng các loại xe tăng CS. Ngày 16.4, Liên đoàn 81 Biệt Cách Dù được đưa đến An Lộc, tăng cường lực lượng phòng thủ ở đây.

3) Ngày 18.4, quân CS tấn công An Lộc lần thứ ba. Nhờ sự yểm trợ của Không Quân, nhất là B-52, quân CS bị chận đứng.

4) Sáng sớm 21.4.1972, CS pháo kích 2.000 trọng pháo đủ loại vào thị trấn và mở 4 mũi tấn công. Đêm 22 rạng 23.5, quân CS gia tăng tấn công, nhưng bị đẩy lui khi các chiếc xe tăng của CS bị bắn cháy.

5) Sáng 11.5.1972, quân CS tấn công An Lộc lần thứ 5, với chiến xa T-54 dẫn đầu. Hai bên cận chiến. Suốt ngày 12.5, quân đội VNCH đẩy lui lần nữa cuộc tấn công của CS.

6) Chỉnh đốn lại đội ngũ, ngày 14.5, CS tấn công tiếp ở các mặt đông bắc, tây và nam. Trong ba ngày giao chiến, số binh sĩ cả hai bên tử trận lên đến 600 người. Các chiến sĩ Biệt cách Dù phải lập một nghĩa địa bên cạnh chợ An Lộc để an táng. (Sau khi An Lộc được giải tỏa, trước nghĩa trang nầy có hai câu đối: "*An Lộc địa, sử ghi chiến tích / Biệt cách Dù vị quốc vong thân*").

7) CSVN dự tính tấn công ngày 19.5 để kỷ niệm sinh nhật Hồ Chí Minh, nhưng bị B-52 dội bom chận đứng. Ngày 23.5, quân CS mở bốn đợt tấn công vào phòng tuyến quân đội VNCH ở phía nam thị trấn An Lộc. Lần nầy, những cuộc tấn công của CS yếu ớt nên đều bị đẩy lui.

Từ đây vòng đai bảo vệ An Lộc mở rộng dần, trong khi quân đội VNCH ở ngoài cũng dọn được đường vào An Lộc. Ngày 8.6.1972, quân bên trong và bên ngoài An Lộc bắt tay được với nhau. Ngày 12.6.1972, Chuẩn tướng Lê Văn Hưng tuyên bố trên đài phát thanh: "*An Lộc hoàn toàn giải tỏa*".

Mặt trận các tỉnh ở Quân khu IV (10.6.1972):

CSVN gọi cuộc hành quân nầy là chiến dịch *Đồng Bằng Sông Cửu Long*. Lực lượng CS gồm 2 Sư đoàn Bộ binh (5 và C30b), 3 Trung đoàn Bộ binh chủ lực thuộc Quân khu 8 (1, 88, 320), 1 Trung đoàn và 2 Tiểu đoàn pháo binh, ba Tiểu đoàn đặc công, 7 Tiểu đoàn và 14 Đại đội địa phương. (Trung Tâm Tự Điển Bách Khoa Quân Sự Hà Nội, *sđd.* tr. 170). Về phía VNCH, có hai Sư đoàn BB (7 và 9), một Liên đoàn BĐQ, hai Trung đoàn Thiết giáp, một Liên đoàn Đặc nhiệm Hải quân, năm Đại đội Tuần Giang và Địa phương quân.

Cuộc tấn công của CS tại đồng bằng sông Cửu Long lần nầy diễn ra trong ba giai đoạn:

1) Quân CS tấn công căn cứ Long Khốt (thuộc tỉnh Long An) và thị xã Mộc Hóa (thuộc tỉnh Kiến Tường). Tấn công nhiều lần nhưng thất bại, quân CS phải rút lui ngày 14.6.

2) Trong tháng 7.1972, quân CS tấn công phía bắc và nam đường số 4 thuộc hai tỉnh Kiến Tường và Mỹ Tho.

3) Từ 6.8 đến 10.9, quân CS tấn công Bến Tre, Chợ Gạo, Gò Công, nhưng đều bị đẩy lui.

3. KẾT LUẬN

Tính đến tháng 9.1972, thiệt hại về nhân mạng về phía quân đội CSVN lên đến khoảng 100.000 quân; và phía VNCH khoảng 50.000 quân. Một số thống kê khác cho thấy CSVN thiệt hại 70.000 quân trong khi VNCH 30.000. (Nguyễn Đức Phương, *sđd.* tr. 587). Người ta ghi nhận thêm sau khi CSVN thất bại trong các chiến dịch 1972, ở Bắc Việt, Đại tướng Võ Nguyên Giáp bị người phụ tá là Đại tướng Văn Tiến Dũng thay thế, nắm thực quyền trong Bộ Quốc Phòng Bắc Việt Nam.

Các cuộc tấn công của CSVN vào năm 1972 nói chung không thành công, và bị quân đội VNCH đẩy lui ở khắp bốn mặt trận. Những trận đánh vào mùa hè đỏ lửa cho thấy khi còn được trang bị đầy đủ, dầu số quân ít hơn, quân đội VNCH cũng đủ sức để đẩy lui những cuộc tấn công vũ bão của đối phương. Trong cuộc chiến vào mùa hè nầy, cộng sản chỉ gây được tiếng vang về chính trị trên thế giới để đẩy mạnh cuộc vận động ngoại giao.

(Toronto, 19.02.2012)

https://tieulun.hopto.org

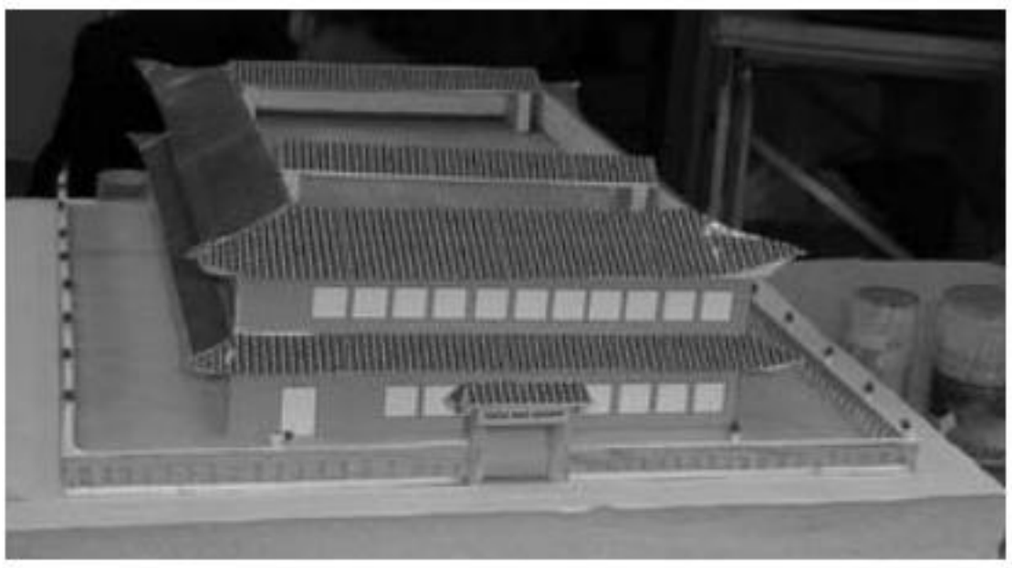
Tin Phật sự

*** Bữa cơm Xã Hội Chùa Bảo Quang Hamburg**



Hamburg, 14.4.2012: Sư Bà Bảo Quang đã đọc một bài đạo từ khai mạc Bữa Cơm Xã Hội lúc 19 giờ ngày 14.4.2012 do Chùa Bảo Quang Hamburg tổ chức để gây quỹ xây dựng mái chùa dự tính thực hiện trong năm 2012.

Bài đạo từ đầy thâm tình biết ơn những những Phật tử tại địa phương cũng như đến từ những tiểu bang khác như Bremen, Hannover và đặc biệt từ Na Uy, Đan Mạch. Sư Bà cũng không quên cảm ơn những đoàn sinh Gia Đình Phật Tử Pháp Quang (Hamburg), Tâm Minh (Hannover), Bremen, Vạn Hạnh (Đan Mạch), Tam Bảo (Na Uy) cũng như đông đảo bà con Phật tử đã cùng với quý Ni chúng tại Chùa để tổ chức hoàn thành tốt đẹp bữa cơm xã hội hôm nay...



Hơn 450 quan khách đã đến tham dự, chưa kể một số bà con Phật tử đến muộn không còn chỗ trống ở hội trường, nên Ban Tổ Chức đành xin lỗi.

Đội lân Chùa Bảo Quang, được nhiều thiện cảm và hâm mộ, đã gây sôi động và vui nhộn để chào mừng khán giả. Vì sân khấu nhỏ nên Đội lân không thể biểu diễn được những màn „độc chiêu" xuất sắc như trước đây.

Các Ban Văn nghệ Gia Đình Phật Tử đã lôi cuốn khán giả qua những màn phụ diễn vũ nhạc hấp dẫn với nhiều vũ điệu và y trang rực rỡ mang đặc tính dân tộc Việt Nam và Phật Giáo. Được biết Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm cũng xuất thân từ GĐPT nên Cô đã động viên các em trong GĐPT biểu diễn hết sức nhiệt tình.

Thêm vào đó, là màn ảo thuật của Phật tử Nguyên Chính và tiết mục hô Lô Tô của đạo hữu Nguyên Bình đến từ Na Uy cũng kích động bầu không khí hào hứng vui nhộn thêm.

Liên tiếp là phần đấu giá rất căng thẳng do Phật tử Bích Liên, Thiện Tâm và Hữu Trí đảm trách. Các tặng phẩm được ra giá khởi đầu do quan khách đề nghị là 200 EURO và được tranh tăng lên càng lúc càng cao giữa các đấu thủ. Cuối cùng, tượng Phật Thích Ca Mâu Ni ba chiều (3 D), nhìn từ hướng nào cũng thấy được nụ cười của Đức Phật nhìn theo với giá 1.444 EUR; bức tranh cô gái ngồi bán hoa sen với giá 808 EUR; bức tranh hoa sen với giá 401 EUR; và một bức tranh khác với giá 200 EUR. Những tặng phẩm này do Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm từ Việt Nam mang về.

Văn nghệ chính là phần trình diễn của Ban nhạc Hạ Trắng- Ban nhạc duy nhất còn tồn tại ở Hamburg, đã mang nhiều sắc màu, âm thanh với những giọng ca ngọt ngào quyến rủ. Sau cùng Disco Dạ Vũ là phần lôi cuốn nhiều bạn trẻ nhảy nhót đến nửa đêm.

Theo tổng kết sơ khởi, sau khi trừ chi phí, Chùa đã được bà con ủng hộ trên 10.000 EURO. Thay mặt Ban tổ chức, Sư Bà chân thành cảm ơn tất cả đạo hữu Phật tử đã phát tâm Bồ Đề giúp cho chùa Bảo Quang có cơ duyên để xây thêm „Mái chùa che chở hồn dân tộc" như ước nguyện của Phật tử mọi nơi... (Phù Vân)

• Lễ Phật Đản 2556 và Lễ Tưởng niệm Cố Ni trưởng Tâm Quang tại Chùa Bảo Quang Hamburg



Từ 10 giờ ngày 6.5.2012 nhằm ngày 16 tháng năm Nhâm Thìn, hơn 10 chư tôn đức Tăng Ni đến từ Pháp, Đan Mạch, Na Uy... Hòa Thượng Thích Tịnh Quang tại Paris đã khai kinh mở đầu buổi lễ Phật Đản 2556 tại chùa Bảo Quang Hamburg, với khoảng 300 Phật tử tham dự.

Sau lễ dâng hoa cúng Phật hết sức trang nghiêm của các em đoàn sinh GĐPT Pháp Quang Hamburg, Sư cô Thích Nữ Đàm Châu đã tuyên đọc Thông điệp Phật Đản của Hòa Thượng Thích Quảng Độ, đệ 5 Tăng Thống của Giáo Hội PGVNTN.

Trong đạo từ của Thượng Tọa Thích Minh Giác đã giải thích ý nghĩa cứu độ nhân loại của ngày Phật đản sinh; ý nghĩa thuận nghịch như 2 dòng nước nóng lạnh và ý nghĩa về Bát phong (được-mất, khen-chê, buồn-vui,

https://tieulun.hopto.org

thương-ghét) làm xao lãng tâm thức và sự sinh hoạt của người học Phật.

Tiếp theo là lễ tắm Phật, nối đuôi theo chư tôn đức là tất cả Phật tử đều thành tâm cử hành nghi lễ tắm Phật, nguyện tẩy trừ phiền não, hướng đến thanh tịnh, nguyện bỏ ba nghiệp chướng thân khẩu ý của mình.

Thời thuyếp pháp vào lúc 14 giờ của Thượng Tọa Thông Trí, chùa Vạn Hạnh, Đan Mạch đã kết thúc chương trình lễ Phật Đản tại chùa Bảo Quang Hamburg.



Hôm sau, ngày 7.5.2012, vào lúc 10 giờ Hòa Thượng Thích Minh Tâm, chùa Khánh Anh, Pháp; Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt, Lyon, Pháp và Hòa Thượng Thích Tịnh Quang, chùa Khuông Việt, Paris cùng hơn 20 chư tôn đức Tăng Ni từ Berlin, Hannover, Đan Mạch, Na Uy... đã cử hành lễ tưởng niệm lần thứ 20 của cố Ni trưởng thượng Tâm hạ Quang viên tịch. Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, viện chủ chùa Bảo Quang là đại đệ tử của cố Sư Bà Tâm Quang, đã thay mặt đồng tử đồng tôn, đã đọc một bài cảm niệm hết sức thống thiết kể lại công đức và cuộc đời hành đạo của Sư phụ...

(Phù Vân)

Thông Báo
của Chi Hội Phật Tử VNTN Koblenz

Do điều kiện phòng ốc và đã được sự đồng ý của Hòa Thượng Phương Trượng, ngày Thọ Bát Quan Trai của Chi Hội Phật Tử Tại Koblenz sẽ tổ chức vào ngày 06 và 07.10.2012. Hòa Thượng Phương Trượng hứa khả sẽ về chủ lễ.

Chúng tôi trân trọng kính mời Phật tử và quý đồng hương đến tham dự đông đủ.

TM. Chi Hội Phật Tử VNTN Koblenz
Đỗ Văn Thông

Sự hồi sinh

Chi hội Phật tử Reutlingen và vùng Phụ cận đã trải qua bao thăng trầm, từ những năm đầu mới thành lập, với những sinh hoạt và tu học gặp nhiều thuận duyên; cho đến những giai đoạn gần như bế tắc, như thời điểm sức khỏe của bác cựu Chi Hội trưởng không mấy khả quan. Từ dạo ấy Chi hội không còn sinh hoạt đều đặn nữa.

Cách đây hơn hai năm, thầy Thích Hạnh Tấn về hướng dẫn cho bà con Phật tử tu học, đã củng cố lại Chi hội. Nhưng những Phật tử tham gia vào Ban Điều Hành toàn là giới trẻ, nên họ không dám nhận lãnh mà họ yêu cầu chỉ thành lập "Ban Liên lạc".

Mùa Vu Lan năm rồi, thầy Phương Trượng chùa Viên Giác đã về chứng minh và sau buổi lễ Thầy đã củng cố lại, từ ấy sinh hoạt được trở lại bình thường với danh xưng là Ban Chấp Hành Chi hội.

Mùa xuân năm nay, với sự phân phối của chùa Viên Giác, thầy Thích Hạnh Định về hướng dẫn tu học. Chi hội đã mời Ni sư Như Viên, Sư cô Hạnh Trang đồng đến tham dự và chứng minh. Sự hiện diện đông đảo của chư Đại đức Tăng và chư Phật tử đã tạo nên một đạo tràng trang nghiêm và thanh tịnh. Tình cảm của quý Ni sư, Sư cô và Chi hội Phật tử trở nên hài hòa và tương thân hơn.

Cũng từ đầu năm nay, địa phương có hai đám tang của hai gia đình có số lượng con cháu khá đông. Chi hội đã hợp tác với Ni sư và Sư cô tổ chức lễ tiễn đưa rất trang trọng, cũng như sau đó đến nhà tụng kinh cầu siêu và cúng thất tuần. Nên con cháu của hai gia đình nầy rất cảm động, họ đã phát nguyện tham gia vào sinh hoạt của Chi hội. Đặc biệt trọng dịp Thọ Bát quan trai nầy có hai giới tử xin lễ Quy Y Tam Bảo. Thầy truyền giới đã đặt cho hai Pháp danh là Đồng Hữu và Đồng Hường.

Trong dịp nầy, Ni sư Như Viên có lời chúc mừng và hỏi một trong hai Đạo hữu vừa mới thọ giới rằng, sao sinh hoạt đã lâu mà đến bây giờ mới quy y?

Đạo hữu Đồng Hữu đã tâm sự: "... nhờ trong lần hộ niệm cho Mẹ con tại nhà quàn, trong lúc đang tụng kinh cầu siêu cho mẹ, thì con chợt cảm nhận một luồng ánh sáng mát dịu, khiến cho lòng con cảm thấy ấm áp. Lúc đó con thấy mẹ con rất bình an, và con không còn lo lắng hay sợ hãi nữa. Cho nên con mới nghĩ rằng Tam Bảo là ba ngôi quý báu, là chỗ nương tựa tinh thần rất cần thiết đối với chúng con, nên con mới xin lễ quy y.

Có lẽ đây là một nhân duyên thù thắng đã thật sự cảm ứng cho giới tử nầy, để thiết lập đức tin đối với Phật pháp. Vì trong kinh Phật cũng diễn tả rằng: "Cảm ứng đạo giáo nan tư nghì". Cho nên chỉ người nào có "Ứng" thì họ mới có "Cảm" mà thôi, chứ người khác không thể nào hiểu được. Trước đây quý Thầy thường hay ví von: "Như nước, ai có uống mới biết thỏa mãn được cơn khát như thế nào". Nên bây giờ Chi hội đã có thêm hai nhân sự tích cực tham gia, với một tấm lòng chân thành và phát nguyện đi theo con đường lý tưởng của mình.

Cũng trong dịp nầy, ngoài việc xây dựng đạo tràng tu học, ban Chấp hành Chi hội cũng đã bàn thảo đến vấn đề Từ thiện của Chi hội. Vì đối với người Phật tử, ngoài việc phụng sự Đạo pháp, còn tham gia vào các công tác từ thiện nữa. Và nhận thấy trong hiện tại, có chương trình cứu trợ Thương Phế Binh QLVNCH là việc làm thiết thực nhất, vả lại chương trình nầy được chùa Viên Giác hưởng ứng từ lâu. Nên Chi hội đã quyên góp lần đầu được 500 Euro, đã gởi đến cho Hội Cứu Trợ TPB, tuy chỉ là món quà khiêm nhường đối với những người đã có một quá trình hy sinh lớn lao, nhưng hy vọng sẽ đem đến cho họ một chút tình an ủi, tương thân.

Hai ngày Thọ Bát Quan Trai tuy ngắn ngủi, nhưng đã để lại trong lòng mọi người như một kỷ niệm đẹp. Chi hội đã thiết lập đạo tràng tu học nhiều lần, nhưng lần nầy cảm thấy không khí rất ấm cúng và thân thương. Có lẽ sự hòa hợp của chư Đại Đức Tăng, cùng với lòng tôn kính của chư Phật tử đã tạo nên một đạo tràng thanh tịnh. Tinh thần tu học của Phật tử địa phương rất hăng say. Ngoài 43 giới tử chính thức ghi danh, còn thấy hơn mươi Phật tử chỉ muốn "dự thính" vì họ cho rằng chưa có "nhân duyên" để tu học, sợ làm kinh động chốn thiền

https://tieulun.hopto.org

môn, quầy rầy những tâm hồn thánh thiện. Cùng thêm hơn mười Phật tử khác thuộc giới trẻ, với tấm lòng tham gia tích cực, họ tự nguyện làm tất cả các công việc như trang trí, dọn dẹp, phụ bếp rửa chén bát, làm vệ sinh... nhưng đến giờ tu học thì "vắng bóng". Vì họ vẫn còn nặng về quan niệm dân gian, rằng một người đến chùa để làm "Phật tử" thì trước tiên là "thân tâm phải trong sạch". Mà họ thì đang còn "gia duyên bận bịu, nhiệp chướng sâu dày", nên chưa dám đến chùa.



Suy nghĩ nầy của một số người có cảm tình với Phật giáo tại địa phương vẫn còn nhiều. Vì một phần họ chưa hiểu Đạo, hay thần thánh hóa, nên họ không dám đến gần Phật. Còn đối với người Phật tử thì quan niệm họ là "con của Phật", nên thấy Phật như là cha mẹ của mình. Tuy nhiên, đây cũng chỉ là phương diện tình cảm, còn về những nghi lễ thì người Phật tử cũng phải trang nghiêm, phụng sự với tâm thành kính. Vì kinh sách Phật giáo cũng có đề cập đến điều kiện cho những người quy y theo Phật. Ví dụ như người trao truyền cũng như người thọ nhận phải có đầy đủ cả hai: "Sự quy y và Lý quy y", cũng như trước khi quy y phải làm lễ Sám hối và phát nguyện chân thành. Có thành tâm thì người thọ trì mới đầy đủ "Giới Tướng và Giới Thể" để bảo hộ cho việc tu học và xây dựng đức tin đối với Tam Bảo được.

Tuy nhiên Văn học Phật giáo cũng có chữ "Tùy-duyên", đã diễn tả cái "tình tự nhân duyên" đối với người sơ học. Theo đó thì chúng ta có thể hiểu rằng, đối với việc tu học có cái chúng ta phải tìm học, nhưng có cái thì "tự nhiên đến, tự nhiên thành". Chứ không nhất thiết lúc nào chúng ta cũng có thể làm chủ cho tất cả các cuộc hành trình. Vì hành trình đi vào Phật đạo đều phải có nhân duyên dẫn vào. Cho nên hành giả cũng phải sử dụng cả "Tự lực và Tha lực" một cách tinh tấn và hài hòa, phải hội đủ những yếu tố cần thiết mới có kết quả.

*

Thế sự ở đời là vô thường nên cũng có lúc thăng lúc trầm, và sinh hoạt của Chi hội địa phương cũng không nằm ngoài quy tắc ấy. Nhưng sự đặc biệt ở đây là sau lúc trầm, thì Chi hội lại vươn lên trong một thế đứng vững chải hơn, hài hòa hơn. Có nhiều người đến với Chi hội bằng một tấm lòng chân thật, dựng xây. Họ đến để chung sức làm cho Chi hội Phật tử Reutlingen và vùng Phụ cận trở thành một đạo tràng trang nghiêm thanh tịnh để cúng dường Tam Bảo, đồng thời làm tròn bản nguyện của người Phật tử là luôn trau dồi thân tâm theo tinh thần Phật giáo, cũng như đóng góp công sức trong việc tạo cơ hội cho chư Tôn Đức hoằng Pháp độ sanh.

.Thiện Ngộ

Cáo Phó và Cảm Tạ

Gia đình chúng con vô cùng đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc. Các bạn hữu xa gần, trong và ngoài nước: Chồng và Cha của chúng con là:

Phạm Đồng Quang
Pháp danh Đồng Thọ
Sinh ngày 01.01.1958
Mất ngày 19.4.2012
(nhằm ngày 29.3. Nhâm Thìn)
tại Hannover – Đức Quốc)
Hưởng dương 54 tuổi

Chúng con chân thành cảm tạ và tri ân sâu sắc đến:

- Hòa Thượng Thích Như Điển
- Đại Đức Thích Hạnh Giới
- Đại Đức Thích Hạnh Lý
- Đại Đức Thích Hạnh Luận
- Đại Đức Thích Hạnh Thức
- Đại Đức Thích Hạnh Định
- Đại Đức Thích Đồng Hòa
- Sư Cô Thích Nữ Hạnh Bình
- Sư Cô Thích Nữ Hạnh Thông
- Sư Cô Thích Nữ Hạnh Ngộ
- Sư Cô Thích Nữ Thông Chơn
- Gia đình Phật Tử Tâm Minh – Hannover
- Hội Người VN tại Hannover & VPC
- Tieräztlich Hochschule Hannover.
-Cộng đồng người Việt tại Braunschweig
- Bạn hiền : Anh Hưng, A. Hùng, A. Hiếu, A. Hội, C. Thêm, Anh Minh, A.Chị Minh Hải, A. Thọ, Anh Tân, A.chị Tôn Thạnh, A. chị Hường Gọn, Chị Ngọc Thái, C. Trai, c. Hằng, C. Hoa, C. Nhung,
- Các em : Thắng Bình, Hòa Thọ, Thủy Markus, Bảo Nhu, Tiến Nga, Gđ. Bình Hiền, gđ. Quốc Kinh, Anh Lâm Cẩm Long, gđ. Long Đen, Thúy, Chị Nội, Châu Phú, Mến.

Chồng cha chúng con ra đi quá đột ngột đó là một mất mát to lớn cho gia đình chúng con, khi chồng và cha chúng con nằm xuống thì cũng là lúc mọi người phủ lấp lên gia đình chúng con vô vàn tình thương mến, thăm hỏi, cảm thông, chia sẻ, an ủi và nâng đỡ chúng con vượt qua nỗi đau thương nầy.

Chúng con xin hết lòng cảm tạ và tri ân sự quan tâm, giúp đỡ đầy tình thương yêu của quý Sư Thầy, quý Sư Cô, và toàn thể quý Ông Bà, Cô Bác, Anh Chị em bạn hữu đã dành cho chồng, cha của chúng con khi còn sống.
Trong lúc tang sự bối rối, chắc sẽ không tránh khỏi nhiều thiếu sót, lỗi lầm. Gia đình chúng con mong được lượng thứ.

- Vợ: Dương Minh Ánh
- Con : Phạm Dương Quang Anh
  Phạm Dương Quỳnh Anh

https://tieulun.hopto.org

thương-ghét) làm xao lãng tâm thức và sự sinh hoạt của người học Phật.

Tiếp theo là lễ tắm Phật, nối đuôi theo chư tôn đức là tất cả Phật tử đều thành tâm cử hành nghi lễ tắm Phật, nguyện tẩy trừ phiền não, hướng đến thanh tịnh, nguyện bỏ ba nghiệp chướng thân khẩu ý của mình.

Thời thuyếp pháp vào lúc 14 giờ của Thượng Tọa Thông Trí, chùa Vạn Hạnh, Đan Mạch đã kết thúc chương trình lễ Phật Đản tại chùa Bảo Quang Hamburg.



Hôm sau, ngày 7.5.2012, vào lúc 10 giờ Hòa Thượng Thích Minh Tâm, chùa Khánh Anh, Pháp; Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt, Lyon, Pháp và Hòa Thượng Thích Tịnh Quang, chùa Khuông Việt, Paris cùng hơn 20 chư tôn đức Tăng Ni từ Berlin, Hannover, Đan Mạch, Na Uy... đã cử hành lễ tưởng niệm lần thứ 20 của cố Ni trưởng thượng Tâm hạ Quang viên tịch. Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, viện chủ chùa Bảo Quang là đại đệ tử của cố Sư Bà Tâm Quang, đã thay mặt đồng tử đồng tôn, đã đọc một bài cảm niệm hết sức thống thiết kể lại công đức và cuộc đời hành đạo của Sư phụ...

(Phù Vân)

Thông Báo
của Chi Hội Phật Tử VNTN Koblenz

Do điều kiện phòng ốc và đã được sự đồng ý của Hòa Thượng Phương Trượng, ngày Thọ Bát Quan Trai của Chi Hội Phật Tử Tại Koblenz sẽ tổ chức vào ngày 06 và 07.10.2012. Hòa Thượng Phương Trượng hứa khả sẽ về chủ lễ.

Chúng tôi trân trọng kính mời Phật tử và quý đồng hương đến tham dự đông đủ.

TM. Chi Hội Phật Tử VNTN Koblenz
Đỗ Văn Thông

Sự hồi sinh

Chi hội Phật tử Reutlingen và vùng Phụ cận đã trải qua bao thăng trầm, từ những năm đầu mới thành lập, với những sinh hoạt và tu học gặp nhiều thuận duyên; cho đến những giai đoạn gần như bế tắc, như thời điểm sức khỏe của bác cựu Chi Hội trưởng không mấy khả quan. Từ dạo ấy Chi hội không còn sinh hoạt đều đặn nữa.

Cách đây hơn hai năm, thầy Thích Hạnh Tấn về hướng dẫn cho bà con Phật tử tu học, đã củng cố lại Chi hội. Nhưng những Phật tử tham gia vào Ban Điều Hành toàn là giới trẻ, nên họ không dám nhận lãnh mà họ yêu cầu chỉ thành lập "Ban Liên lạc".

Mùa Vu Lan năm rồi, thầy Phương Trượng chùa Viên Giác đã về chứng minh và sau buổi lễ Thầy đã củng cố lại, từ ấy sinh hoạt được trở lại bình thường với danh xưng là Ban Chấp Hành Chi hội.

Mùa xuân năm nay, với sự phân phối của chùa Viên Giác, thầy Thích Hạnh Định về hướng dẫn tu học. Chi hội đã mời Ni sư Như Viên, Sư cô Hạnh Trang đồng đến tham dự và chứng minh. Sự hiện diện đông đảo của chư Đại đức Tăng và chư Phật tử đã tạo nên một đạo tràng trang nghiêm và thanh tịnh. Tình cảm của quý Ni sư, Sư cô và Chi hội Phật tử trở nên hài hòa và tương thân hơn.

Cũng từ đầu năm nay, địa phương có hai đám tang của hai gia đình có số lượng con cháu khá đông. Chi hội đã hợp tác với Ni sư và Sư cô tổ chức lễ tiễn đưa rất trang trọng, cũng như sau đó đến nhà tụng kinh cầu siêu và cúng thất tuần. Nên con cháu của hai gia đình nầy rất cảm động, họ đã phát nguyện tham gia vào sinh hoạt của Chi hội. Đặc biệt trọng dịp Thọ Bát quan trai nầy có hai giới tử xin lễ Quy Y Tam Bảo. Thầy truyền giới đã đặt cho hai Pháp danh là Đồng Hữu và Đồng Hường.

Trong dịp nầy, Ni sư Như Viên có lời chúc mừng và hỏi một trong hai Đạo hữu vừa mới thọ giới rằng, sao sinh hoạt đã lâu mà đến bây giờ mới quy y?

Đạo hữu Đồng Hữu đã tâm sự: "... nhờ trong lần hộ niệm cho Mẹ con tại nhà quàn, trong lúc đang tụng kinh cầu siêu cho mẹ, thì con chợt cảm nhận một luồng ánh sáng mát dịu, khiến cho lòng con cảm thấy ấm áp. Lúc đó con thấy mẹ con rất bình an, và con không còn lo lắng hay sợ hãi nữa. Cho nên con mới nghĩ rằng Tam Bảo là ba ngôi quý báu, là chỗ nương tựa tinh thần rất cần thiết đối với chúng con, nên con mới xin lễ quy y.

Có lẽ đây là một nhân duyên thù thắng đã thật sự cảm ứng cho giới tử nầy, để thiết lập đức tin đối với Phật pháp. Vì trong kinh Phật cũng diễn tả rằng: "Cảm ứng đạo giáo nan tư nghì". Cho nên chỉ người nào có "Ứng" thì họ mới có "Cảm" mà thôi, chứ người khác không thể nào hiểu được. Trước đây quý Thầy thường hay ví von: "Như nước, ai có uống mới biết thỏa mãn được cơn khát như thế nào". Nên bây giờ Chi hội đã có thêm hai nhân sự tích cực tham gia, với một tấm lòng chân thành và phát nguyện đi theo con đường lý tưởng của mình.

Cũng trong dịp nầy, ngoài việc xây dựng đạo tràng tu học, ban Chấp hành Chi hội cũng đã bàn thảo đến vấn đề Từ thiện của Chi hội. Vì đối với người Phật tử, ngoài việc phụng sự Đạo pháp, còn tham gia vào các công tác từ thiện nữa. Và nhận thấy trong hiện tại, có chương trình cứu trợ Thương Phế Binh QLVNCH là việc làm thiết thực nhất, vả lại chương trình nầy được chùa Viên Giác hưởng ứng từ lâu. Nên Chi hội đã quyên góp lần đầu được 500 Euro, đã gởi đến cho Hội Cứu Trợ TPB, tuy chỉ là món quà khiêm nhường đối với những người đã có một quá trình hy sinh lớn lao, nhưng hy vọng sẽ đem đến cho họ một chút tình an ủi, tương thân.

Hai ngày Thọ Bát Quan Trai tuy ngắn ngủi, nhưng đã để lại trong lòng mọi người như một kỷ niệm đẹp. Chi hội đã thiết lập đạo tràng tu học nhiều lần, nhưng lần nầy cảm thấy không khí rất ấm cúng và thân thương. Có lẽ sự hòa hợp của chư Đại Đức Tăng, cùng với lòng tôn kính của chư Phật tử đã tạo nên một đạo tràng thanh tịnh. Tinh thần tu học của Phật tử địa phương rất hăng say. Ngoài 43 giới tử chính thức ghi danh, còn thấy hơn mươi Phật tử chỉ muốn "dự thính" vì họ cho rằng chưa có "nhân duyên" để tu học, sợ làm kinh động chốn thiền

https://tieulun.hopto.org

môn, quầy rầy những tâm hồn thánh thiện. Cùng thêm hơn mười Phật tử khác thuộc giới trẻ, với tấm lòng tham gia tích cực, họ tự nguyện làm tất cả các công việc như trang trí, dọn dẹp, phụ bếp rửa chén bát, làm vệ sinh... nhưng đến giờ tu học thì "vắng bóng". Vì họ vẫn còn nặng về quan niệm dân gian, rằng một người đến chùa để làm "Phật tử" thì trước tiên là "thân tâm phải trong sạch". Mà họ thì đang còn "gia duyên bận bịu, nhiệp chướng sâu dày", nên chưa dám đến chùa.



Suy nghĩ nầy của một số người có cảm tình với Phật giáo tại địa phương vẫn còn nhiều. Vì một phần họ chưa hiểu Đạo, hay thần thánh hóa, nên họ không dám đến gần Phật. Còn đối với người Phật tử thì quan niệm họ là "con của Phật", nên thấy Phật như là cha mẹ của mình. Tuy nhiên, đây cũng chỉ là phương diện tình cảm, còn về những nghi lễ thì người Phật tử cũng phải trang nghiêm, phụng sự với tâm thành kính. Vì kinh sách Phật giáo cũng có đề cập đến điều kiện cho những người quy y theo Phật. Ví dụ như người trao truyền cũng như người thọ nhận phải có đầy đủ cả hai: "Sự quy y và Lý quy y", cũng như trước khi quy y phải làm lễ Sám hối và phát nguyện chân thành. Có thành tâm thì người thọ trì mới đầy đủ "Giới Tướng và Giới Thể" để bảo hộ cho việc tu học và xây dựng đức tin đối với Tam Bảo được.

Tuy nhiên Văn học Phật giáo cũng có chữ "Tùy-duyên", đã diễn tả cái "tình tự nhân duyên" đối với người sơ học. Theo đó thì chúng ta có thể hiểu rằng, đối với việc tu học có cái chúng ta phải tìm học, nhưng có cái thì "tự nhiên đến, tự nhiên thành". Chứ không nhất thiết lúc nào chúng ta cũng có thể làm chủ cho tất cả các cuộc hành trình. Vì hành trình đi vào Phật đạo đều phải có nhân duyên dẫn vào. Cho nên hành giả cũng phải sử dụng cả "Tự lực và Tha lực" một cách tinh tấn và hài hòa, phải hội đủ những yếu tố cần thiết mới có kết quả.

*

Thế sự ở đời là vô thường nên cũng có lúc thăng lúc trầm, và sinh hoạt của Chi hội địa phương cũng không nằm ngoài quy tắc ấy. Nhưng sự đặc biệt ở đây là sau lúc trầm, thì Chi hội lại vươn lên trong một thế đứng vững chải hơn, hài hòa hơn. Có nhiều người đến với Chi hội bằng một tấm lòng chân thật, dựng xây. Họ đến để chung sức làm cho Chi hội Phật tử Reutlingen và vùng Phụ cận trở thành một đạo tràng trang nghiêm thanh tịnh để cúng dường Tam Bảo, đồng thời làm tròn bản nguyện của người Phật tử là luôn trau dồi thân tâm theo tinh thần Phật giáo, cũng như đóng góp công sức trong việc tạo cơ hội cho chư Tôn Đức hoằng Pháp độ sanh.

.Thiện Ngộ

Cáo Phó và Cảm Tạ

Gia đình chúng con vô cùng đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc. Các bạn hữu xa gần, trong và ngoài nước: Chồng và Cha của chúng con là:

Phạm Đồng Quang
Pháp danh Đồng Thọ
Sinh ngày 01.01.1958
Mất ngày 19.4.2012
(nhằm ngày 29.3. Nhâm Thìn)
tại Hannover – Đức Quốc)
Hưởng dương 54 tuổi

Chúng con chân thành cảm tạ và tri ân sâu sắc đến:

- Hòa Thượng Thích Như Điển
- Đại Đức Thích Hạnh Giới
- Đại Đức Thích Hạnh Lý
- Đại Đức Thích Hạnh Luận
- Đại Đức Thích Hạnh Thức
- Đại Đức Thích Hạnh Định
- Đại Đức Thích Đồng Hòa
- Sư Cô Thích Nữ Hạnh Bình
- Sư Cô Thích Nữ Hạnh Thông
- Sư Cô Thích Nữ Hạnh Ngộ
- Sư Cô Thích Nữ Thông Chơn
- Gia đình Phật Tử Tâm Minh – Hannover
- Hội Người VN tại Hannover & VPC
- Tieräztlich Hochschule Hannover.
-Cộng đồng người Việt tại Braunschweig
- Bạn hiền : Anh Hưng, A. Hùng, A. Hiếu, A. Hội, C. Thêm, Anh Minh, A.Chị Minh Hải, A. Thọ, Anh Tân, A.chị Tôn Thạnh, A. chị Hường Gọn, Chị Ngọc Thái, C. Trai, c. Hằng, C. Hoa, C. Nhung,
- Các em : Thắng Bình, Hòa Thọ, Thủy Markus, Bảo Nhu, Tiến Nga, Gđ. Bình Hiền, gđ. Quốc Kinh, Anh Lâm Cẩm Long, gđ. Long Đen, Thúy, Chị Nội, Châu Phú, Mến.

Chồng cha chúng con ra đi quá đột ngột đó là một mất mát to lớn cho gia đình chúng con, khi chồng và cha chúng con nằm xuống thì cũng là lúc mọi người phủ lấp lên gia đình chúng con vô vàn tình thương mến, thăm hỏi, cảm thông, chia sẻ, an ủi và nâng đỡ chúng con vượt qua nỗi đau thương nầy.

Chúng con xin hết lòng cảm tạ và tri ân sự quan tâm, giúp đỡ đầy tình thương yêu của quý Sư Thầy, quý Sư Cô, và toàn thể quý Ông Bà, Cô Bác, Anh Chị em bạn hữu đã dành cho chồng, cha của chúng con khi còn sống.
Trong lúc tang sự bối rối, chắc sẽ không tránh khỏi nhiều thiếu sót, lỗi lầm. Gia đình chúng con mong được lượng thứ.

- Vợ: Dương Minh Ánh
- Con : Phạm Dương Quang Anh
  Phạm Dương Quỳnh Anh

https://tieulun.hopto.org

Tin sinh hoạt cộng đồng

• **Hamburg: Biểu tình nhân ngày Quốc Hận 30.4**



Không dằn được căm phẫn, dân chúng can thiệp khi thấy công an CS hành hung một nhà sư – (hoạt cảnh)

Hamburg – Màu cờ vàng ba sọc đỏ rực rỡ một góc phố Hamburg trong ngày nắng ấm 30.4.2012, ngay tại Steintor (Wandel Halle), cổng dẫn vào ga xe lửa chính của Hamburg, khu sinh hoạt sầm uất, nơi lưu lượng hành khách đến và đi từ nhiều khu vực trong thành phố và cũng từ nhiều tiểu bang khác của nước Đức. Thêm vào đó, 4 anh chị em trong Ban Đại Diện Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản Hamburg cùng Đại diện Ban Cao Niên phối hợp với Hội Người Việt TNCS Bremen đã tổ chức biểu tình vào ngày thứ hai- ngày làm việc trong tuần, từ lúc 16 giờ, là giờ tan sở nên số lượng người qua lại khu vực xin phép biểu tình trong thời gian này lên đến hàng ngàn người.

Ban Tổ Chức đã dựng lên một tấm bảng trưng bày nhiều hình ảnh tội ác của CSVN đàn áp dân chúng, Trong khi đó một số anh chị em đã không ngừng phân phối những tờ truyền đơn (Flyer) bằng tiếng Đức nhằm tố cáo chính quyền cộng sản Việt Nam bán đứng đất nước cho Trung Quốc, biến Việt Nam thành một nước Tây Tạng thứ hai; tố cáo CSVN vi phạm nhân quyền và đàn áp tự do tôn giáo; tố cáo Trung Quốc đã vi phạm luật biển, đàn áp, bắt bớ ngư dân ngay trong hải phận Việt Nam; tố cáo Trung Quốc đã cho quân đội giả dạng công nhân đến âm thầm bố trí ở các địa điểm trọng yếu với chủ đích: một là sẵn sàng chờ một ngày nào đó sẽ nổi dậy thôn tính Việt Nam khi nhận thấy Ban Lãnh Đạo Trung Ương Đảng CSVN không còn biết vâng lời và tuân phục Trung Quốc nữa; hai là thực hiện kế hoạch di dân dài hạn, lập gia đình với người Việt nhằm đồng hóa dần người dân bản xứ...

Dĩ nhiên, điều này đã được những người ái quốc trong và ngoài nước gióng lên tiếng chuông cảnh giác; nhưng những người lãnh đạo quốc gia vì địa vị, vì quyền lợi riêng nên vẫn làm ngơ trước thảm họa mất nước dưới chủ trương Hán hóa của Trung Quốc.

Liên tục trong gần hai tiếng đồng hồ, những anh chị em trong Ban Tổ Chức, như anh Trần Đình Phúc- Phó Chủ tịch Ngoại vụ Hội Người Việt TNCS Hamburg, anh Trần Đức Liệu (Đảng Việt Tân), anh Phạm Công Hoàng, Phó Chủ tịch Ngoại vụ Liên Hội Người Việt tại Cộng Hòa LB Đức (trong Ban Chấp Hành mới được bầu lại ngày 28.4.2012)... đã tuần tự phát thanh bằng tiếng Đức cho mọi người rõ ngày 30.4 của 37 năm trước đây cộng sản Bắc Việt đã cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam, áp đặt một chế độc độc tài độc đảng, đàn áp mọi tự do dân chủ...

Xen vào đó là bản nhạc „Anh là Ai?" của Việt Khang được dịch ra tiếng Đức (Wer bist Du?) được hát để nung đúc lòng yêu nước và hào khí chống giặc Tàu xâm lăng.

Màn hoạt cảnh ngắn „công an đàn áp tôn giáo", hành hạ đánh đập tàn nhẫn một nhà sư giữa thành phố được hai diễn viên của Hội Người Việt TNCS Bremen diễn xuất rất linh hoạt sống động khiến cho người tham dự đã không dằn được sự tức giận đã nhảy vào can thiệp và hô to khẩu hiệu „Đả đảo CSVN", „Đả đảo công an"...

Tuy không phải là một cuộc biểu tình để biểu dương lực lượng, nhưng số người tham dự cũng nêu được khí thế và nhiệt huyết quyết tâm chống lại chế độ CSVN „Hèn với Giặc, Ác với Dân", chống lại chính quyền Trung Quốc trong âm mưu thôn tính Việt Nam qua những câu khẩu hiệu „Freiheit für Vietnam", „Religionsfreiheit für Vietnam", „Menschenrechte für Vietnam", „Nieder mit dem Kommunismus in Vietnam", „Pressefreiheit für Vietnam"...

Mặc dù tinh thần của bà con vẫn còn sôi động, nhưng Ban Tổ Chức đành phải cảm ơn và xin phép kết thúc cuộc biểu tình hôm nay; và hát bài „Việt Nam, Việt Nam" và hẹn trong những ngày tranh đấu sắp tới.

(Phù Vân)

• **Frankfurt: Mít-tinh và biểu tình nhân ngày Quốc hận 30.4**

Khắp nẻo Quê Hương tràn máu lệ
Ai người yêu nước động lòng chưa?

(Frankfurt, 28.4.2012) - Để tưởng niệm ngày Quốc hận lần thứ 37 năm nay, cũng như để hỗ trợ tinh thần cho những cuộc xuống đường „đấu tranh chống cường quyền áp bức" của đồng bào tại quốc nội, Hội NVTNCS Frankfurt/M và VPC và Hội Người Việt tỵ nạn Köln đã hợp tác với Ủy Ban Phối Hợp Công Tác đấu tranh tại Đức, Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Đức cũng như của các đoàn thể, đảng phái đứng ra tổ chức cuộc biểu tình và tuần hành tại Frankfurt am Main, trung tâm của Đức Quốc.

Đúng 12 giờ 30, anh Nguyễn Hữu Dõng (Hội NVTN Köln) thay mặt BTC mở đầu chương trình với nghi thức thường lệ: chào cờ-quốc ca Việt Nam Cộng Hòa và một phút mặc niệm để tưởng nhớ đến những chiến sĩ và đồng bào đã hy sinh cho lý tưởng tự do. Anh Tôn Vinh, Phó chủ tịch ngoại vụ Liên Hội giải thích bằng Đức ngữ lý do tập họp của người Việt Nam hôm nay tại đây.

Cuộc biểu tình trước Tổng lãnh sự quán CSVN tại Kennedy Allee/FFM diễn ra đầy khí thế, đồng hương tỵ nạn hô vang khẩu hiệu đả đảo CSVN bán nước, Nhân Quyền cho Việt Nam, Tự Do cho Việt Nam... với một rừng cờ vàng và nhiều biểu ngữ.

Sau đó là phần phát biểu cảm tưởng nhân ngày Quốc Hận của ông Lưu Văn Nghĩa, đương kim Chủ tịch LHNVTNCS; của ông Nguyễn Thanh Văn Chủ tịch Ủy Ban điều hợp công tác đấu tranh tại CHLBĐ; nữ đại diện trẻ tuổi thuộc Đoàn Thanh Niên Việt Nam Tự Do; đại diện

https://tieulun.hopto.org

Röttgen, Bộ trưởng Môi sinh liên bang liền tuyên bố là ông ta chịu trách nhiệm cho sự sự thất bại của CDU tại NRW vì đó là sự tranh cử do ông hướng dẫn và cho biết từ chức Chủ tịch Tỉnh bộ CDU tiểu bang NRW.

Trong khi đó thì đảng Tự Do Dân Chủ FDP vui mừng khôn xiết. Sau Schleswig-Holstein tuần trước thì đây là lần thứ hai FDP được tham chính tại NRW.

Đảng SPD là đảng giành được chiến thắng lớn tại NRW. Riêng đảng Hải Tặc, liên tiếp 4 lần đắc cử vào Nghị viện tại bốn tiểu bang. Đảng nầy trở thành lực lượng chính trị nguy hiểm cho các đảng CDU, SPD, Xanh và FDP.

• Nhân viên Opel ở Bochum lo lắng về tương lai của họ

(21.5.2012): Tương lai của Opel cho sự sản xuất năm 2014 ở Bochum vẫn chưa chắc chắn. Xếp của hãng xe đang lâm vào tình trạng yếu kém Opel, Karl-Friedrich Stracke đã cho biết trong một cuộc họp nhân viên tại khu vực Ruhr là "Không có một quyết định cho Bochum đến năm 2014". Thống đốc tiểu bang NRW, Hannelore Kraft (SPD) yêu cầu Opel phải có "một viễn ảnh rõ ràng" cho tất cả các chi nhánh ở Đức.

Stracke cho biết, tất cả những hợp đồng ký kết đến cuối năm 2014 cho các nhà máy Opel ở Đức sẽ được thực hiện đúng theo quy định với công ty. Điều này cũng có giá trị đối với nhà máy Bochum. Dài hạn liên quan đến kinh tế thì công ty cần được thực hiện trên một cơ sở vững chắc để bảo đảm công việc, ý Stracke muốn giải thích cho sự cắt giảm sẽ xảy ra. Nhưng với nhà máy Bochum thì sự sản xuất cần được cải tổ so với các nơi khác!

Stracke còn nói là Hội đồng Quản trị của Opel sẽ trình bày với Hội đồng Giám sát kế hoạch kinh doanh của mình cho vài năm tới vào ngày 28.6.2012. Các công ty và sự kinh doanh của Opel phải được phát triển trong và ngoài Âu Châu. Đó là lý do tại sao chúng tôi, với tư cách Ban giám đốc hãng sẽ cung cấp một chiến lược bền vững cho sự phát triển "thương hiệu Opel". Bên cạnh đó, Opel có thể phát triển qua việc bán xe tại Trung Quốc và Úc.

Bài phát biểu của Stracke một phần bị gián đoạn bởi còi của nhân viên. Chủ tịch Hội đồng Sản xuất Bochum, Rainer Einenkel yêu cầu Stracke cho biết một cách dứt khoát: "Chúng tôi muốn có sự cam kết rõ ràng, Ban giám đốc phải trưng bày "một kế hoạch kinh doanh tốt cho tất cả các chi nhánh của Opel". Công nhân viên muốn biết rằng chiếc xe gia đình phổ biến được ưa chuộng Zafira trong tương lai còn được sản xuất tại Bochum nữa hay không? Opel đã xác nhận hôm 17.5.2012 rằng thế hệ tiếp theo của xe Astra compact bán chạy nhất kể từ năm 2015 sẽ chỉ được sản xuất tại Ellesmere Port thuộc Vương quốc Anh và ở Ba Lan. Không chế tạo tại trụ sở chính của Opel đặt bản doanh ở Russelsheim thuộc vùng Hessen. Điều này có nghĩa nhà máy ở Bochum sẽ bị đóng cửa, bởi vì sự sản xuất xe gia đình Zafira có thể sẽ được từ Bochum chuyển sang Russelsheim.

LNC (Munich Tháng 4+5.2012)
Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, FAZ,die Welt,, Handelsblatt, Focus, N -TV, AFP, Yahoo-Nachrichten....

Quê hương ai vẫn hẹn về



Ngồi buồn lấy bút vẽ hoài
Ngẩn ngơ dấu chấm. lạc loài dấu than !
Dấu huyền ` dấu hỏi ? mang mang...
Quê Hương hai chữ bàng hoàng biển dâu

Ngoài trời mưa tuyết đổ mau
Trong thơ ai vẽ đóa sầu trường miên...
Cây viễn xứ dưới trời đêm
Dường như trong gió tiếng Quyên ai hoài

Bâng khuâng nửa giấc trần ai
Lặng thầm! ơi bước ngậm ngùi... sầu quê
Sầu ai gửi tới Sao Khuê
Sầu tôi một khối lê thê... mực sầu !

Tiếng lòng ai gửi ngàn sau
Quê hương bảng lảng một mầu khói sương
Dặm chiều ngả bóng thùy dương
Vẫn mơ nắng mới đẹp chương Lạc Hồng

Một trời mây nước mênh mông
Hoa Vô Ưu nở đẹp lòng nhân gian
Thơ không còn dấu chấm than
Mùa Xuân mai nở bạt ngàn quê tôi

Đẹp sao câu hát à ơi
Nhớ sao võng Mẹ một trời thương yêu
"Giá gương mãi phủ nhiễu điều"
Ngày Xuân em bé thả diều trên đê
Quê Hương Ai Vẫn Hẹn Về...

Tuệ Nga
Thành Phố Hoa Hồng Oregon

https://tieulun.hopto.org

đảng Thăng Tiến, đảng Dân Tộc; của bác sĩ Trần Văn Tích (Bonn), cụ Nguyễn Đình Tâm (Berlin), ông Lại Thế Hùng (Pháp).

Có khoảng hơn 350 đồng hương tỵ nạn, gồm đủ mọi thành phần, từ cụ già gần 90 tuổi đến cho đến cả trẻ em chưa tới 10 tuổi đã tham dự cuộc biểu tình trước Tổng lãnh sự Việt Cộng. Xa nhất là những đồng hương đến từ Na Uy và Pháp. Ngoài đồng hương tỵ nạn tại Frankfurt và VPC còn có nhiều hội đoàn/tham dự viên đến từ Aachen, Berlin, Bremen, Dormund, Freising, Göttingen, Hamburg, Köln, Koblenz, Krefeld, Memmingen, München, Mönchengladbach, Nürnberg, Oldenburg, Regensburg, Saarland, Stuttgart...

Phía các đảng phái và hội đoàn thì có sự hiện diện của đảng Việt Tân, đảng Dân Tộc, đảng Thăng Tiến, Đoàn Thanh Niên Tự Do, Hội Phụ Nữ Việt Nam Tự Do tại Đức, Tập thể cựu chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa tại Đức, HNVTNCS Nürnberg, Recklinghausen, Bremen.

Xen kẽ là văn nghệ đấu tranh với những bài hát như Thề Đáp Lời Sông Núi, Anh là Ai của Việt Khang hay Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ của Nguyễn Đức Quang...

Cuộc biểu tình chấm dứt vào lúc 14 giờ 00. Tiếp theo là cuộc tuần hành xuyên qua trung tâm thành phố Frankfurt. Trong khi tuần hành, mọi người đã hô to những khẩu hiệu "Freiheit für Việt Nam, Menschenrechte für VN, Religionsfreiheit für VN, Nieder mit dem Kommunismus in VN, Demokratie für VN, Pressefreiheit für VN; Versammlungsfreiheit für VN; Meinungs- und Redefreiheit für Vietnam; Das kommunischtische Regime Vietnams: feige gegenüber China – grausam zum eigenen Volk...

Ca sĩ Như Lan đã đóng góp, trình bày bài "Anh là ai" của nhạc sĩ Việt Khang với sự "phụ họa" của tham dự viên, tạo thêm khí thế đấu tranh trong cuộc Meeting nhân Mùa Quốc Hận 2012.

Màn hoạt cảnh "trình diễn cảnh đàn áp Tôn Giáo", đặc biệt Phật Giáo và Công giáo hiện nay tại Việt Nam do HNVTNCS Bremen thực hiện đã gây sự chú ý của người bản xứ và du khách qua lại.

Buổi Meeting chấm dứt lúc 16 giờ 30. Sau đó mọi người kéo về hội Hội Trường Nieder- Erlenbach FFM trực thuộc giáo xứ của Linh Mục Đinh xuân Minh để giải lao và tham dự buổi hội thảo.

(PV tóm lược bản tin của Ngọc Châu)

• Tưởng niệm ngày Quốc Hận tại Houston

Vào lúc 6 pm ngày 29 tháng 04 tại khuôn viên Hồng Kông Mail trên đường Bellaire, cộng đồng người Việt quốc gia Houston do Chủ tịch cộng đồng, cô Terêsa Hoàng, cùng Ban chấp hành và các hội đoàn quân dân cán chính đã tổ chức buổi lễ tưởng niệm long trọng với sự tham gia của trên 5 ngàn đồng hương tham dự. Trong thành phần quan khách tham dự có sự hiện diện của dân biểu liên bang Al Green, Dân diểu tiểu bang Hurber Võ, ông Phó cảnh sát trưởng, các nghị viên thành phố Houston cùng đại diên của bà Thị trưởng. Trong cộng đồng Việt Nam có các vị đại diên tôn giáo trong Ủy ban liên tôn và các đại diện các tổ chức đấu tranh, hội đoàn quân đội và dân sự.

Chương trình tổ chức buổi lễ thật trang nghiêm với nghi thức chào cờ, đặt vòng hoa và một chương trình văn nghệ đấu tranh suốt gần 3 tiếng đồng hồ với MC Việt Dũng và các ca sĩ Asia và địa phương.

Sáng 30.4.2012 Ủy ban đấu tranh chính trị tại Houston đã tổ chức cuộc biểu tình trước văn phòng Lãnh sự cộng sản Việt Nam trên đường Westheimer từ 11 am tới 1pm. Dù là ngày đi làm, cuộc biểu tình đã quy tụ trên 100 đồng hương tham dự. Các cơ quan truyền thông Việt Nam đã chuyển tin tức cuộc biểu tình này trên các hệ thống truyền hình.

Các bài hát đấu tranh và các khẩu hiệu vang vọng khắp khu vực biểu tình và như thường lệ các đại diện của nhà nước cộng sản Việt Nam đóng kín cửa văn phòng nhưng chắc chắn những âm thanh bên ngoài sẽ xuyên thủng vào tận các bàn làm việc của Lãnh sự quán Việt Cộng. *(Đặng Hồng Hà)*

• Tưởng Nhớ Ngày Quốc Hận, Cộng Đồng tại Hòa Lan biểu tình chống Việt Cộng và Trung Cộng

Den Haag 28.4.2012.- Nhằm tưởng niệm ngày quốc hận 30.4, ngày toàn thể đất nước Việt Nam bị đặt dưới ách thống trị của cộng sản, đồng hương từ khắp các miền trên đất nước Hòa Lan đã đáp lời kêu gọi của Ban Chấp Hành Cộng Đồng đến tham gia cuộc biểu tình phản đối nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam và Trung Cộng tại các tòa đại sứ của chúng ở thành phố Den Haag vào ngày 28.4.2012.

Ông Nguyễn Hữu Phước, người điều khiển cuộc biểu tình đã mời mọi người cùng hướng về bàn thờ tổ quốc và mời Linh mục Nguyễn Đức Minh và ông Lê Quang Kế, một nhân sĩ trong Cộng Đồng lên dâng hương tưởng niệm các chiến sĩ đã hy sinh vì tổ quốc, đồng bào đã bỏ mình trên đường tìm tự do. Mọi người đã đồng hát quốc ca và tưởng niệm đến những người đã khuất.

Tiếp theo đó ông Nguyễn Đắc Trung, chủ tịch Cộng Đồng đã thay mặt Ban Tổ Chức cám ơn các đại diện hội





đoàn, đồng hương và thân hữu ngoại quốc đã đến tham dự. Ông đã nêu lên ý nghĩa cuộc biểu tình gồm tố cáo trước công luận thế giới sự vi phạm nhân quyền và tự do

https://tieulun.hopto.org

của người dân dưới chế độ độc tài cộng sản cũng như sự bán nước cho quan thầy Trung Cộng của họ.

Sau đó mọi người đã cùng ông hô vang những khẩu hiệu: "Đả đảo cộng sản Việt Nam", "Tự Do cho Việt Nam", "Nhân Quyền cho Việt Nam", "Dân Chủ cho Việt Nam".

Xen lẫn với các lời phát biểu bằng tiếng Hòa Lan và Anh ngữ, là những bài ca rực lửa đấu tranh được mọi người đồng ca vang dậy cả khu phố. Các biểu ngữ tố cáo tội ác cộng sản và tấm hình phóng lớn cha Lý bị bịt miệng trong tòa án VC đã gây được nhiều chú ý của người đi đường.

Cuộc biểu tình trước tòa đại sứ VC chấm dứt lúc 15 giờ, mọi người cùng đi bộ tuần hành đến tòa đại sứ Trung Cộng ở gần đó.

Đúng 15 giờ 30 như dự trù, ông chủ tịch Cộng Đồng đã hướng về tòa đại sứ Trung Cộng nêu lên lý do Cộng Đồng người Việt đến biểu tình, phản đối sự chiếm đoạt các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam, cũng như sự xâm phạm lãnh thổ và lãnh hải Việt Nam. Ông Nguyễn Hữu Phước đã nêu lên chi tiết các sự kiện xâm lăng của Trung Cộng cũng như bắn giết ngư dân Việt Nam của lực lượng giang cảnh Trung Cộng khi các ngư phủ này đánh cá trong các vùng thuộc lãnh hải Việt Nam.

Một bức thư của cộng đồng Tây Tạng để tỏ tình liên đới với Cộng Đồng Việt Nam cũng đã được một thiếu nữ đọc.

Bài thơ "Thưa những người còn sống – chúng tôi đã chết" của tác giả Hận Nhiên sáng tác để tưởng niệm 9 ngư dân Việt Nam bị bắn chết bởi cảnh sát Trung Cộng tại Vịnh Bắc Bộ vào năm 2005 cũng đã được đọc lên, tố cáo sự dã man tàn ác của chúng.

Chen lẫn với những lời phát biểu là những bài ca đấu tranh, những tiếng hô vang dậy "Hoàng Sa - Việt Nam", "Trường Sa - Việt Nam", "Hãy ngưng giết ngư phủ Việt Nam", "Hãy ngưng xâm lăng Việt Nam", "Hãy cút khỏi Việt Nam" bằng 3 thứ tiếng: Việt, Anh và Hòa Lan. Các tờ truyền đơn viết bằng tiếng Hòa Lan phân phối cho người đi đường đã tố cáo và phơi bày chính sách xâm lăng của Trung Cộng trước công luận thế giới.

(PV tóm lược bản tin của Thế Truyền)

• 30 tháng 4 tại Aarhus Đan Mạch

Để cùng nhau ôn lại trang sử bi thương của dân tộc từ sau biến cố 30 tháng 4 năm 75 đến nay, đông đảo đồng bào người Việt tỵ nạn cộng sản tại Vương quốc Đan Mạch đã cùng nhau tề tựu về thành phố Aarhus tham dự chương trình với chủ đề "Việt Nam Tôi Đâu? 37 Năm Nhìn Lại" được tổ chức vào ngày 28.4.2012 vừa qua.

Được biết, buổi tổ chức được hình thành bởi sự cộng tác của các đoàn thể và nhiều cá nhân tích cực trong cộng đồng bao gồm: Hội Văn hóa Công giáo Việt Nam, Ủy ban Yểm trợ Phong trào Tự do Dân chủ Quốc nội, TNT VIETMEDIA, Người Việt Tự do Odense, Mentor Việt Nam và đảng Việt Tân cơ sở Aarhus, với sự hỗ trợ của Cộng đoàn Công giáo VN Horsens, Århus Vest Taekwondo klub, và trang thông tin vinanet.dk.

Từ 16 giờ hội trường đã nhộn nhịp người đến xem các hình ảnh triển lãm về quốc nạn bi thương 30.4.75, thảm trạng thuyền nhân với những chuyến vượt biên thập tử nhất sinh để lánh nạn CS, hiện tình đất nước quằn quại dưới ách độc tài toàn trị của đảng CSVN, hình ảnh đấu tranh ở trong nước và hải ngoại. Nhiều đoạn video được trình chiếu cho thấy những cảnh công an sắc phục và bọn côn đồ đeo băng đỏ được CA thuê mướn đánh đập người dân tàn bạo, không chút nương tay trong những vụ cưỡng chế cướp đất đai của dân chúng, kể cả đất đai và cơ sở của các tôn giáo. Điển hình là đoạn video quay vụ cưỡng chế đất đai mới nhất vào ngày 24.4 tại huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã khiến cho người xem rất phẫn nộ.

Đến 18 giờ 15, chương trình văn nghệ và hội thảo được bắt đầu với nghi thức chào quốc kỳ.

Sau khi ba vị niên trưởng từ 3 vùng của Đan Mạch: Jylland, Sjæland và Fyn thay mặt mọi người dâng hương trước bàn thờ tổ quốc, Trưởng ban tổ chức là bà Nguyễn Kim Hương đã đọc diễn văn khai mạc buổi tổ chức. Tiếp đến là phát biểu của các vị đại diện hội đoàn. Trong đó, vị Đại diện của Ban trị sự chùa Quảng Hương thừa ủy nhiệm đọc bài phát biểu của Thượng Tọa Thích Giác Thanh, đại diện GHPGVNTN tại Đan Mạch; được tiếp nối bởi những phát biểu của các ông Lê Quang Toàn (Sjaelland), ông Vũ Đình Quyến (Odense), và ông Nguyễn Trọng Lưu - ban Báo chí Công giáo với sự hiện diện của Chủ tịch Cộng đoàn Công giáo Việt Nam tại Đan Mạch.

Nội dung cuộc hội thảo được chia làm 3 phần. Phần đầu do ông Trần Văn Trí đảm trách nói về "Cuộc chiến bảo vệ tự do tại miền nam và biến cố 30.4.75". Phần thứ hai do ông Vũ Đình Quyến thuyết trình với chủ đề "Tình hình đấu tranh chống CSVN từ sau 1975 đến 2012: Xã hội - Chính trị - Đấu tranh trong và ngoài nước". Và phần 3 do ông Huỳnh Quốc Huy trình bày đề tài "Hiện tình đấu tranh chống CSVN - Chúng ta nên làm gì?".

Xen kẽ giữa các phần hội thảo là phần văn nghệ „cây nhà lá vườn".

"Việt Nam Tôi Đâu" là một nhạc phẩm để đời của ca nhạc sĩ Việt Khang với cái giá phải trả là gông cùm của chế độ toàn trị CSVN và cũng chủ đề của buổi tổ chức, đã được các anh chị em hợp ca để vinh danh nhạc sĩ đồng thời nói lên hiện trạng đất nước sau 37 năm dưới chế độ CSVN và quyết tâm *giơ cao tay chống quân xâm lược, chống kẻ nhu nhược bán nước Việt Nam.*

Chương trình được kết thúc lúc 23 giờ với nhạc phẩm "Phải Lên Tiếng" của nhạc sĩ Anh Bằng được hợp ca bởi tất cả các giọng hát đóng góp trong chương trình.

(Tóm lược bài tường trình của Thiên Ý tường trình)

• Hội thảo của tổ chức Diễn Đàn Vietnam 21 tại Stuttgart – CHLB Đức

Cuộc hội thảo của tổ chức Diễn Đàn Vietnam 21 tại Stuttgart – CHLB Đức

Ngày thứ bảy 5 và chủ nhật 6 tháng 5 vừa qua, nhân dịp 37 năm ngày 30 tháng 4, chấm dứt chiến tranh, tạo nên những đợt di tản bi thảm của thuyền nhân, dẫn đến hình thành cộng đồng đông đảo của người Việt ở một số nước, trong đó có CHLB Đức, tổ chức Diễn Đàn Vietnam 21 – Forum Vietnam 21, đã tổ chức một cuộc họp mặt tại Stuttgart để trao đổi về tình hình đất nước và hiện tình của đảng CS, nhằm giúp nhau cập nhật tình hình và yểm trợ đồng bào trong nước trong cuộc đấu tranh giữ vững nền độc lập chống bành trướng Trung Quốc và dân chủ hóa, chấm dứt chế độ toàn trị của đảng Cộng Sản.

Diễn Đàn Vietnam 21 là một tập họp mở do một số trí thức ở vùng Stuttgart lập nên hơn một năm nay, nhằm trao đổi thông tin qua internet, twitter, face book, tổ chức các cuộc hội thảo thân mật, giúp nhau duy trì và phát huy lòng yêu Tổ quốc không những cho bản thân, còn giáo dục và truyền đạt cho lớp trẻ, cho thế hệ tiếp nối.

https://tieulun.hopto.org

Cuộc họp vừa qua có trên 30 bạn đến dự, có 6 bạn nữ, phần lớn ở xung quanh thành phố công nghiệp Stuttgart, bản doanh của hãng ô tô Mercedes – Benz nổi tiếng, cũng là trung tâm văn hóa và kiến trúc có nhiều bảo tàng và công trình xây dựng đặc sắc. Một số bạn đến từ Berlin, Hannover, München và Frankfurt.

Trong cuộc họp này nhà báo Bùi Tín từ Paris sang đã có cuộc nói chuyện sinh động về cuộc đấu tranh cho dân chủ ở trong nước và về hiện tình của đảng cộng sản. Nhà báo Bùi Tín cho rằng cuộc đấu tranh tuy gay go, khó khăn, gian khổ nhưng đang phát triển rõ rệt, với những cuộc xuống đường ngày càng đông, với đông đảo nông dân mất đất, anh chị em lao động bãi công đòi thành lập công đoàn tự do, với hàng loạt mạng tự do như Dân làm báo, Bô xít, Anh Ba Sàm, Dân Luận, Người Buôn Gió... Trong phong trào nổi lên nhiều con người tiêu biểu có sức lôi cuốn mạnh, như luật sư Cù Huy Hà Vũ, nhà báo Điếu Cày, cô Minh Hằng, cô Phạm Thanh Nghiêm, em Minh Hạnh, cũng như hàng vài ngàn người xuống đường, hàng vạn người ký các kiến nghị về phản đối khai thác bô xít, đòi tự do cho Luật sư Cù Huy Hà Vũ, ủng hộ nông dân Tiên Lãng, Văn Giang .

Nhà báo Bùi Tín cũng chỉ ra sự suy thoái của đảng CS, đang tan rã thành các nhóm lợi ích riêng tham nhũng vô hạn, hoàn toàn lộ mặt «hèn với giặc, ác với dân», bị xã hội khinh ghét.

Cuộc đấu tranh cho dân chủ chưa bao giờ thuận lợi như hiện nay, xét cả về các mặt: thực lực trong nước, sự ủng hộ của thế giới và sự cổ vũ yểm trợ của người Việt ở nước ngoài.

Ông Lâm Đăng Châu, người chủ trương tờ báo Thông Tin - Info-Vietnam-Zentrum-Hannover e.V.- ở Hannover đã trình bày về tình hình cộng đồng, các thành phần thuyền nhân, lao động và du học, những hoạt động thông tin tuyên truyền, liên lạc yểm trợ trong ngoài nước, một số kinh nghiệm vận động dư luận và chính quyền nước sở tại có hiệu quả.

Hơn 20 anh chị dự hội thảo đã góp nhiều ý kiến thiết thực và bổ ích, về làm thế nào để yểm trợ phong trào dân chủ trong nước có hiệu quả, về liên kết lượng lượng thuyền nhân với thành phần lao động, du sinh, giữa người Việt ở Tây Đức và Đông Đức cũ, cũng như việc vận động – lobby – chính quyền, các nghị sĩ và nhà báo Đức và quốc tế nhằm ủng hộ phong trào dân chủ trong nước và cô lập chính quyền đàn áp ở trong nước.

Một số anh chị em tham gia hội thảo đã hỏi nhà báo Bùi Tín về sự kiện 30.4.1975, về 16 tấn vàng do chính quyền Việt Nam Cộng Hòa giao lại, cũng như về quá trình hoạt động và thức tỉnh của ông. Nhà báo Bùi Tín đã cởi mở, tâm sự chân thành với cuộc hội thảo và được mọi người hoan nghênh, tỏ lòng quý mến.

Nhà báo Song Chi hiện sống ở Na Uy cũng gửi một bài tham luận đến cuộc hội thảo, nói về chế độ độc đảng đã làm suy đồi nếp sống xã hội đầy giả dối, lừa đảo, ích kỷ ra sao.

Đêm thứ bảy 5 tháng 5 đã có một buổi văn nghệ thân mật, đầm ấm, anh chị em tham dự đã hát những bài hát yêu quê hương theo tiếng đệm đàn, ngâm thơ, kể chuyện...

Tiến sỹ Dương Hồng Ân và ông Vũ Ngọc Yên đã kết luận cuộc hội thảo, nêu rõ thêm tôn chỉ mục đích của Diễn Đàn Vietnam 21, đánh giá kết quả cuộc hội thảo này, rút ra một số kinh nghiệm và hẹn tới một cuộc gặp mặt tiếp theo. *(Phóng viên Xuân Liên)*

• Buổi thuyết trình về Tự do Tôn giáo và hiện tình đất nước Việt Nam của LM. Nguyễn Văn Khải



Vào lúc 16 giờ ngày Chủ Nhật 07.5.2012 LM. Nguyễn Văn Khải đã thuyết trình đề tài Tự do tôn giáo và hiện tinh đất nước Việt Nam tại nhà thờ Maria Himmelfahrt Hamburg-Rahlstedt trước hơn 100 người Việt tham dự.

LM. Khải thuộc giáo xứ Thái Hà, dù bị chính quyền CSVN gây nhiều khó khăn và ngăn cấm không cho xuất ngoại, nhưng bằng mọi cách Linh Mục cũng đã vượt thoát được sự kềm kẹp của chế độ CS. LM đã đến thuyết trình về tự do tôn giáo và tố cáo chế độ CSVN tại nhiều nơi cũng như trả lời phỏng vấn đài SBCN.

Trong dịp đến Hamburg, theo lời mời của Hội Người Việt TNCS, LM đã có một thái độ gần gũi và biết hòa mình với quần chúng như trong một gia đình. Bằng một giọng nói lưu loát dễ thương, LM đã trình bày tình hình Việt Nam với 5 mối hiểm họa lớn:

- họa ngoại xâm Trung Quốc: luôn âm mưu thôn tính Việt Nam
- hoạ nội xâm: do chế độ CSVN „hèn với giặc, ác với dân" để củng cố địa vị, quyền lợi cá nhân, nên buộc phải cắt đất, nhượng biển
- kinh tế suy thoái do chủ trương kinh tế thị trường XHCN, bần cùng hóa dân chúng
- văn hóa dối trá, đưa đến tình trạng phi văn hóa tức là hủy diệt văn hóa
- đạo đức suy đồi, luân lý băng hoại mất dân tộc tính...

LM. Khải đã rất khôn khéo trả lời nhiều câu hỏi của tham dự viên liên quan đến chủ đề trên và tố cáo trước công luận về chế độ CSVN „cực kỳ" tráo trở, gian manh, dã man và „cực kỳ" thâm độc, trong khi đó đa số tu sĩ đều né tránh về vấn đề này. LM. Khải kêu gọi, là người Việt Nam yêu chuộng dân chủ tự do, chúng ta phải đoàn kết chống và đánh đổ chế độ CSVN thì đất nước mới hùng mạnh, dân tộc mới phú cường. *(Phù Vân)*

• Tân Ban Chấp Hành của Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại CHLB Đức

Ngày 28.4.2012, tại Frankfurt am Main, Đại Hội Đồng Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Cộng Hòa Liên Bang Đức đã được triệu tập để bầu cử tân Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2012-2014. Kết quả bầu cử như sau:

- Chủ tịch Ban Chấp Hành: Bác sĩ Trần Văn Tích
- Phó Chủ tịch Ngoại vụ: Cử nhân Trịnh Đỗ Tôn Vinh.
- Phó Chủ tịch Nội vụ: Kỹ sư Phạm Công Hoàng.
- Tổng Thư ký: Ông Võ Hùng Sơn.
- Thủ quỹ: Ông Nguyễn Văn Rị.

Nhân dịp nhận chức, tân Ban Chấp Hành Liên Hội trân trọng kêu gọi toàn thể đồng bào tỵ nạn cộng sản hiện sinh sống trên lãnh thổ Cộng Hoà Liên Bang Đức cùng nhau xiết chặt hàng ngũ nhằm sát cánh chung sức đối phó với sự xâm nhập phá hoại của cộng sản đồng thời yểm trợ các phong trào đấu tranh đòi dân chủ tự do của đồng bào quốc nội.

Đức quốc, ngày 03 tháng 5 năm 2012,
T.M. Ban Chấp Hành Liên Hội
Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại CHLB Đức
BS. Trần Văn Tích, Chủ tịch.

https://tieulun.hopto.org

Tin nước Đức

• **Lê Ngọc Châu phụ trách**

• Hãng Đức nào được ưa chuộng?

Hamburg, 19.4.2012 (dapd) - Những nhà kinh tế học hay kỹ sư Đức sắp ra trường cho biết là họ thích làm việc cho hãng chế tạo xe hơi Audi nhất!

Trong bảng xếp hạng dành cho giới lao động thì hãng sản xuất xe hơi từ thành phố Ingolstadt thuộc vùng Nam Đức, cách München khoảng 75 km, chiếm vị trí hàng đầu, dựa theo báo cáo của tờ báo ảnh "Magazin Manager". Kế đến là các hãng Đức khác nổi tiếng là BMW, Porsche, Lufthansa và Daimler. Việc xếp hạng này mỗi năm do công ty tư vấn Trendence Berlin thực hiện. Khoảng 26.500 sinh viên thuộc các lĩnh vực kinh tế và khoa học kỹ thuật của hơn 130 Đại Học Đức đã được khảo sát ước mơ của họ là muốn làm việc cho hãng Đức nào nhất, sau khi học xong bậc Đại Học.

Nhìn kết quả nêu trên thì ngoài hãng hàng không Lufthansa ra, bốn hãng chế tạo xe hơi Đức là những hãng xưởng mà sinh viên sắp tốt nghiệp đại học Đức ưa thích muốn được làm việc ở đó!.

• Số điện thoại toàn quốc "116 117" cho dịch vụ y tế khẩn cấp

Nếu bạn bị sốt cao vào ban đêm hoặc bị đau bụng hay rối loạn về tiêu hóa vào cuối tuần và đang tìm kiếm ngoài giờ làm việc "tư vấn y tế", thì kể từ thứ hai 10.04.2012 trở đi bạn có thể gọi một số phôn duy nhất cho các bác sĩ. Như Hiệp hội Bác sĩ Bảo hiểm Y tế liên bang theo luật định (KBV) tại Berlin công bố thì số **116 117** là số điện thoại miễn phí có giá trị trên toàn nước Đức dành cho các vấn đề khẩn cấp y tế vào ban đêm, cuối tuần hoặc ngày lễ.

Cho đến nay ở Đức có hơn 1000 số điện thoại khác nhau để gọi cho các bác sĩ cấp cứu, thậm chí số phôn có thể thay đổi hàng ngày. Những số điện thoại cũ này này vẫn còn giá trị. Với số phôn mới 117 116 bạn sẽ không mất nhiều thời gian để tìm kiếm số điện thoại chính xác trong khu vực. Tuy nhiên, theo KBV thì số dịch vụ khẩn cấp mới trong vài tuần đầu tiên chưa có thể liên lạc được ở khắp mọi nơi. Các tiểu bang Baden-Württemberg, Saarland và một phần của tiểu bang Nordrhein-Westfalen và Hessen chưa có, sẽ thực hiện sau.

Qua số **116 117** bệnh nhân trong tình huống khẩn cấp nhưng tính mạng không bị đe dọa sẽ được chuyển đến bác sĩ gần nơi bịnh nhân cư ngụ, hoặc trực tiếp đến bác sĩ trách nhiệm hay sẽ được chuyển tiếp đến một trung tâm điều khiển dịch vụ y tế khẩn cấp. Trong trường hợp nếu cú điện thoại không thể tự động chuyển đi thì sẽ được chuyển giao cho một trung tâm dịch vụ để giải quyết.

Các dịch vụ y tế khẩn cấp được tổ chức bởi Hiệp hội Bác sĩ Bảo hiểm Y tế cùng với các bác sĩ. Đừng nhầm lẫn với dịch vụ xe cứu thương (Rettungsdienst) mà mọi người có thể liên lạc qua số điện thoại **112** khi cần gấp "sự hỗ trợ" trong trường hợp mạng sống bệnh nhân bị đe dọa, chẳng hạn như đau tim hay đột quỵ.

Ông Wolfgang Zoller (CSU), đại diện của chính phủ liên bang giải thích rằng: "Với số 116 117 thì người dân được dễ dàng hơn nếu họ cần bác sĩ cấp cứu trong trường hợp khẩn cấp khi các phòng mạch của bác sĩ đóng cửa". Qua đó, dịch vụ dành cho hàng triệu người đóng bảo hiểm bệnh tật, hàng năm cần tới sự cấp cứu của bác sĩ được nâng cao.

Theo báo cáo của khối EU thì Đức là quốc gia đầu tiên đã thực hiện một số phôn duy nhất để gọi cho bác sĩ trong trường hợp khẩn cấp. Liên Hiệp Châu Âu cũng đã ghi nhận và giữ số phôn 116 117 này cho Đức vào năm 2009 .

• SPD được thêm sự ủng hộ của cử tri Đức

Sau khi hai đảng Xã Hội Đức (SPD) và Xanh đạt được chiến thắng lớn trong cuộc bầu cử Nghị viện tiểu bang Nordrhein-Westfalen vào ngày 13 tháng 5 vừa qua thì tình hình chính trị Đức từ đó cũng thay đổi theo, rất thuận lợi cho SPD.

Theo kết quả thăm dò ý kiến cử tri do Viện nghiên cứu Infratest dimap thực hiện cho chương trình ARD-Sonntagsfrage (ARD-Câu Hỏi cho ngày Chúa Nhật) thì đảng CDU chiếm 33% (-1%); trong khi đó SPD được 30% (+2%), vị chi chỉ còn thua CDU có 3 điểm, nếu bây giờ bầu lại Quốc hội Đức.

Đảng Xanh mất đi một điểm và hiện đang ở mức 13% (-1%). FDP khá hơn tí trên bình diện liên bang sau hai lần liên tiếp giành chiến thắng lọt vào Nghị viện tại hai tiểu bang Schleswig-Holstein và Nordrhein-Westfalen. Hiện tại FDP được khoảng 5% cử tri ủng hộ. Đảng Cướp Biển (Piraten) đạt 11%, không thay đổi.

Infratest dimap đại diện cho ARD và đã thăm dò ý kiến qua điện thoại của 1.000 cử tri trong hai ngày 14 và 15.5.2012. Chương trình "Câu Hỏi chủ nhật (Sonntagsfrage) "được thực hiện khá thường xuyên liên quan đến tình hình chính trị Đức giữa các cuộc bầu cử xảy ra tại đây.

• Tăng lương Thủ tướng và Nghị sĩ Đức

(AFP – 16.5.2012: Lần đầu tiên trong mười hai năm, nội các liên bang Đức đã quyết định tăng lương cho họ. Tiền lương của Thủ tướng, Bộ trưởng và Quốc vụ khanh chính phủ sẽ tăng sau quyết định trong ba giai đoạn cho đến tháng tám 2013 tổng cộng là 5,7%. Qua đó, tiền lương của Thủ tướng Angela Merkel (CDU) sẽ tăng cho đến giữa năm tới, khoảng 930€ lên 17.016€/tháng. Ngoài ra, bà Merkel còn nhận được thêm "dịch vụ bồi thường" miễn thuế khoảng 1.000€/tháng.

Cũng theo quyết định trên, tiền lương Bộ trưởng được tăng khoảng 750 € cho đến tháng tám năm 2013, lên 13.795€/tháng. Lương bỗng của các Quốc vụ khanh (Staatssekretäre) được tăng thêm 580€ lên 10.573€ /tháng. Lần tăng lương đầu tiên được tính ngược trở lại kể từ tháng 3.2012.

Như vậy, tiền lương của quan chức chính phủ lần đầu tiên trong một thời gian dài được điều chỉnh theo mức lương bỗng của công chức. Trong những năm gần

https://tieulun.hopto.org

đây, Chính phủ Liên bang đã luôn luôn từ chối việc tăng lương, gần đây nhất là vào tháng 5 năm 2010.

• Merkel sa thải Bộ trưởng Môi sinh liên bang Röttgen



(Berlin, 16.5.2012) - Nữ Thủ tướng Đức, Angela Merkel (CDU) đã bất ngờ cải tổ nội các và sa thải Bộ trưởng Môi sinh liên bang là ông Röttgen (CDU). Lý do có lẽ là do kết quả bầu cử Nghị viện tiểu bang Nordrhein-Westfalen (NRW) hôm chúa Nhật 13.5.2012 vừa qua.

Röttgen là ứng cử viên hàng đầu của CDU tại NRW và đã nhận lãnh thảm bại chưa từng có dành cho CDU tại NRW. Uy tín và địa vị của Röttgen bị giảm đi nặng nề sau cuộc bầu cử nêu trên. Ngay trong đêm 13.5.2012 ông Röttgen tuyên bố nhận lãnh trách nhiệm về sự thảm bại của CDU và từ chức Tỉnh Bộ Trưởng CDU tiểu bang NRW. Nay thì ông ta, một người được đánh giá sẽ thừa kế sự nghiệp của bà Chủ tịch đảng Merkel sau này lại mất luôn chức Bộ trưởng Môi sinh.

Trước đó, Röttgen cũng đã bị chỉ trích liên quan đến công việc của ông trong quá trình chuyển đổi năng lượng cho nước Đức.

Tập thể bác sĩ đòi bãi bỏ lệ phí

(18.5.2012): Giới y tế Đức đã lên tiếng đòi hỏi chính phủ liên bang hãy bãi bỏ lệ phí 10€ đóng cho bác sĩ khi đi khám bịnh, lý do chính là quỹ bảo hiểm y tế thặng dư hàng chục tỷ Euro!.

Thay vào đó, Chủ tịch Hiệp Hội Bác Sĩ Đức, ông Frank-Ulrich Montgomery đã nói qua báo "Neue Osnabrücker Zeitung" là nên chuyển giao một phần số tiền thặng dư cho Quỹ bảo hiểm y tế theo luật định. Ông Montgomery còn nói thêm, tình trạng tài chính ổn định của các Quỹ bảo hiểm hiện nay có được là do nền kinh tế mạnh mẽ và tỷ lệ thất nghiệp ở Đức thấp. Nếu tình hình kinh tế thay đổi, đó là điều tốt khi ngân quỹ có được một số tiền dự trữ.

Chủ tịch Hiệp hội Y sĩ lên tiếng khen ngợi chính sách y tế của chính phủ liên bang. Ông nói qua tờ báo là có thể nhìn sự kết toán (Bilanz) khả quan nêu trên là do công của đương kim Bộ trưởng Y tế Liên bang Daniel Bahr (FDP) và người tiền nhiệm, Philipp Rösler hiện là Chủ tịch đảng FDP. Cả hai đã "đạt được một vài kết quả trên lãnh vực y tế!". Và dưới cái nhìn của ông Montgomery, vẫn phải tiếp tục làm việc chăm chỉ để cho nghiệp vụ y tế trở nên hấp dẫn hơn!

• Nghiệp đoàn kim khí Baden-Württemberg thoả thuận tăng lương với 4,3%

(18.5.2012): Trong các cuộc đàm phán tranh chấp tăng tiền lương tại tiểu bang Baden-Württemberg nghiệp đoàn kim khí và điện đã đạt được một thỏa thuận với giới chủ nhân. Sau hơn 36 giờ đàm phán liên tục ở Sindelfingen hai bên thông báo cho biết là đồng ý tăng lương 4,3% cho công nhân viên trong thời hạn 13 tháng, kể từ tháng 5.2012.

Hiệp hội chủ nhân Südwestmetall giải thích cho biết thêm rằng tháng 4 năm 2012 được coi là "tháng không tăng lương". Trước đó, nghiệp đoàn kim khí IG Metall với 800.000 công nhân tại Baden-Württemberg đã lên tiếng yêu cầu tăng lương 6,5% cho khoảng thời gian mười hai tháng và giới chủ nhân chỉ đề nghị là tăng 3% trong thời gian 14 tháng.

Liên quan đến việc thu nhận người học xong nghề thì không có gì thay đổi, quyết định vẫn do giới chủ nhân đối với những người sẽ tiếp tục được làm việc vô thời hạn. Tuy nhiên, Südwestmetall nói là trong khuôn khổ của hãng xưởng vấn đề thâu nhận học viên đã được thực hành. Thông thường các học viên "được việc làm ổn định sau khi vượt qua kỳ thi cuối cùng". IG Metall cho biết rằng sự "chuyển giao vô thời hạn đối với người học nghề" đã được đồng ý...

Giám đốc điều hành của Südwestmetall, giải thích: "Với kết quả này, chúng tôi đã có thể có được sự linh hoạt cần thiết cho các hoạt động của hãng trong việc thu nhận những người học xong nghề và cũng như sử dụng sự làm việc tạm thời". Ông còn nói thêm rằng đây là "sự cân bằng hợp lý, lợi ích cho cả hai bên." Liên quan đến sự tăng lương, ông nói (tạm phỏng dịch): "giới chủ nhân đã nhượng bộ đến mức giới hạn tối đa mà các hãng xưởng có thể chịu đựng được!"

Xếp của IG Metall vùng Baden-Württemberg, Jörg Hofmann cho biết kết quả đạt được là một chiến thắng cho nghiệp đoàn kim khí. "Sự tăng lương chính là phần thưởng dành cho công nhân viên đã góp phần vào doanh lợi và thành công của hãng". Ngoài ra, giới chủ nhân cũng đã "chịu thua" trong việc muốn hoàn toàn khước từ "Leiharbeit" và không thu nhận học viên sau khi họ đã học nghề, thành tài.

Thỏa thuận ở phía Tây Nam nói trên có thể là một bước quan trọng trong chiều hướng xem đây là thỏa thuận kiểu mẫu sẽ được áp dụng cho tất cả 3,6 triệu công nhân viên thuộc nghiệp đoàn kim khí IG Metall tại Đức. Hội Đồng quản trị của Tổng hội kim khí Đức, theo lời của một phát ngôn viên đã lên tiếng đề nghị nên chấp nhận "thỏa hiệp" của tiểu bang Baden-Wuerttemberg, đồng thời khen ngợi kết quả thương thảo nói trên là một "kết quả cụ thể và đặc biệt!".

• Schleswig-Holstein bầu lại Nghị viện

Khoảng 2,2 triệu cử tri thuộc tiểu bang Schleswig-Holstein/Bắc Đức bầu lại Nghị viện Tiểu bang hôm chủ nhật vừa qua, 06.52012.

Theo kết cuộc bầu cử của đài truyền hình ARD và các cơ quan truyền thông Đức thì hai đảng lớn CDU và SPD ngang ngửa nhau. Đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo (CDU) đạt được khoảng 30,8% cử tri ủng hộ, trong khi đảng Xã Hội Đức (SPD) chiếm được 30,4%. Mạnh thứ ba là Xanh (13,2%). Riêng đảng Tự do Dân Chủ Đức (FDP), đang lâm vào tình trạng khủng hoảng trên bình diện liên bang lần này, với ứng cử viên hàng đầu là ông Wolfgang Kubicki rất vui mừng vì đã chiếm 8,2%, được tham chính. Đảng Tả Khuynh (hậu thân cộng sản DDR) chỉ còn 2,2% cử tri ủng hộ và bị loại ra khỏi Nghị viện.

https://tieulun.hopto.org

Đảng Piraten (Hải Tặc) gây thêm ngạc nhiên nữa vì tại Schleswig-Holstein cũng đạt 8,2%, mạnh như FDP.

Ví chi đảng Hải Tặc (+6,4%) liên tiếp ba lần đắc cử và bây giờ cũng được tham chính tại Nghị viện Schleswig-Holstein. Đảng SSW (thiểu số dân Đan Mạch) chiếm 4,5% và có quyền tham chính vì đảng này hưởng quy chế ngoại lệ đặc biệt, không cần phải đạt mức tối thiểu 5% theo luật bầu cử quy định dành cho các đảng phái Đức.

Dựa theo kết quả bầu cử nêu trên thì số ghế tại Nghị viện phân chia như sau: CDU và SPD được 22 ghế, FDP: 6, Xanh: 10, Hải tặc: 6 và SSW được 3 trong tổng số 69 ghế.

Hôm 07.5.2012, báo chí Đức cho chạy tít: "Coi chừng, người Đan Mạch đến!". Thêm vào đó, lần nữa Chủ tịch SPD, ông Gabriel tuyên bố SPD sẽ cùng với Xanh và SSW thành lập chính phủ tiểu bang Schleswig-Holstein. Song song đó, đảng Hải Tặc lên tiếng cho biết qua báo chí là sẽ ủng liên minh SPD+Xanh+SSW. Sự tuyên bố này làm cho CDU chới với vì rõ ràng CDU đâu còn ai để liên minh ngoài FDP nhưng cả hai cộng lại chỉ được 28 ghế tại nghị viện. Muốn nắm quyền liên minh tối thiểu phải hội đủ 35 trong số 69 ghế. Điều này liên minh SPD+Xanh+SSW tuy đạt được nhưng theo nhận xét của người viết, quá bấp bênh vì nếu chỉ cần 1 hay hai Nghị sĩ bỏ phiếu chống trong một đạo luật hay đề án nào đó cần biểu quyết để thông qua tại Nghị viện thì xem như thất bại, khởi đầu cho sự rạn nứt rồi cuối cùng đi đến tan vỡ sau đó.

• Hannelore Kraft (SPD) có thể là đối thủ đáng ngại của nữ Thủ tướng Merkel (CDU)



Yahoo, 18.5.2012: Bà Thống đốc của tiểu bang đông dân cư nhất nước Đức, Nordrhein-Westfalen, Hannelore Kraft (SPD) nếu sẽ là ứng cử viên Thủ tướng của đảng SPD thì bà ta có cơ hội tốt và có triển vọng đánh bại đương kim Thủ tướng Đức, Angela Merkel (CDU), dựa theo kết quả một cuộc thăm dò ý kiến cử tri vừa được công bố hôm nay.

Nếu cả hai bà thực sự "cạnh tranh" trong cuộc bầu cử quốc hội vào năm 2013, chống lại nhau, thì hiện tại có 43% ủng hộ bà Kraft, trong khi bà Merkel chỉ được 34%, vị chi thua Kraft đến 9 điểm!

Cuộc khảo sát ý kiến cử tri của Viện nghiên cứu dành cho "Zeit Online" diễn ra trước khi Thủ tướng Merkel sa thải Bộ trưởng Môi sinh Norbert Röttgen.

Thăm dò ý kiến của 1006 cử tri Đức thì bà Kraft cũng chiếm ưu thế hơn so với ba ứng cử viên hàng đầu khác của đảng SPD dự định sẽ ra tranh cử chức Thủ tướng Đức. Có 24% ủng hộ Kraft và nghĩ rằng bà ta nên ra tranh cử với bà Merkel, trong khi 18% thì ủng hộ ông Chủ tịch khối dân biểu của SPD tại Quốc hội Frank-Walter Steinmeier, 14% ủng hộ cựu Bộ trưởng Tài chánh Peer Steinbrück và chỉ có 8% ủng hộ Sigmar Gabriel, Chủ tịch SPD.

Ngay cả trong số cảm tình viên của SPD thì bà Kraft cũng chiếm được sự ủng hộ nhiều hơn ba người kia: 29% cử tri bầu cho SPD ủng hộ bà Kraft; 22% cho Steinbrück, 21% cho Steinmeier và 11% cho Gabriel.

Nhưng bà Kraft đã nói rõ ràng sau khi chiến thắng cuộc bầu cử vào ngày Chủ nhật 13.5.2012 là bà ta sẽ không tham dự vào nền chính trị liên bang. Lãnh đạo nhóm xã hội trẻ (SPD-Juso) Sascha Vogt tuy nhiên muốn hỗ trợ bà Kraft trong vai trò ứng cử viên Thủ tướng Đức của SPD. Vogt nói: "Hannelore Kraft trong nội đảng đang bay đến tim mọi thành viên, và chúng tôi nhóm xã hội trẻ rất vui mừng, nếu bà ta quyết định ra tranh cử chức Thủ tướng cho SPD". Ông Vogt còn nói thêm qua tờ báo "Der Tagesspiegel" là tùy bà ta quyết định!.

Cựu Chủ tịch SPD Franz Müntefering cho biết qua báo "Mannheimer Morgen", ông nghĩ rằng quyết định của Kraft là đúng. "Từ NRW, bà Kraft có thể làm được rất nhiều việc cho NRW và cho nước Đức. Và Hannelore Kraft cần phải giữ lời đối với hơn 13 triệu cử tri tiểu bang NRW!

SPD đã công bố là sẽ quyết định chọn ứng cử Thủ tướng trong cuộc tổng tuyển cử Quốc hội Đức vào mùa thu năm tới, 2013.

• Nordrhein-Westfalen bầu lại Nghị viện Tiểu bang

Như chúng ta biết vì tranh chấp về ngân sách tiểu bang NRW mà liên minh chính phủ thiểu số giữa SPD+Xanh thành hình từ tháng 7.2010 bị tan vỡ, đưa đến sự ngạc nhiên cho mọi người. Nghị viện Quốc hội tiểu bang đã tự giải tán ngay sau đó, dọn đường cho cuộc bầu cử mới, theo luật Đức ấn định vào ngày 13.5.2012. Sau khi liên minh tan vỡ, bà Kraft tỏ ra tự tin trong cuộc bầu cử lại. Kraft nói: "Chúng tôi không né tránh cuộc đối đầu vì chúng tôi đã có 20 tháng "lãnh đạo NRW tốt".

Khoảng 13,2 triệu cử tri tiểu bang NRW được kêu gọi đi bầu tân Nghị viện ngày 13.5.2012, cũng là Ngày Hiền Mẫu tại Đức nói riêng.

Kết quả bầu cử được công bố: CDU chiếm 26,3%, SPD: 39,1%; Xanh: 11,4%, FDP: 8,3% và Hải Tặc: 7,6%. Đảng Tả Khuynh: 2,6%, bị loại ra khỏi chính quyền tiểu bang NRW. Ứng cử viên hàng đầu của SPD, bà Kraft đã chiến thắng vẻ vang. Qua kết quả bầu cử, tại Nghị viện NRW tính ra thì CDU được 62 ghế, SPD: 92; Xanh: 29; FDP: 26 và Hải Tặc: 18 ghế.

Khác với dự đoán, SPD và Xanh đã chiếm đa số phiếu tuyệt đối tại Nghị viện Düsseldorf. Liên minh cầm quyền giữa SPD và Xanh sẽ không gặp trở ngại nào trong nhiệm kỳ này và bà Hannelore Kraft sẽ là Nữ Thống đốc tiểu bang đông dân cư nhất của nước Đức.

Ngược lại thì CDU tỏ ra hoàn toàn thất vọng. Mặc dầu CDU nghĩ rằng sẽ thua SPD nhưng không ngờ Röttgen (CDU) thua bà Kraft (SPD) hơn 12%, kỷ lục thấp chưa từng có tại NRW. Ông ta nói đây là ngày cay đắng cho CDU. Rõ ràng, rất đau đớn!. Và ngay sau khi kết quả công bố thì ứng cử viên hàng đầu của CDU, ông

https://tieulun.hopto.org

Röttgen, Bộ trưởng Môi sinh liên bang liền tuyên bố là ông ta chịu trách nhiệm cho sự sự thất bại của CDU tại NRW vì đó là sự tranh cử do ông hướng dẫn và cho biết từ chức Chủ tịch Tỉnh bộ CDU tiểu bang NRW.

Trong khi đó thì đảng Tự Do Dân Chủ FDP vui mừng khôn xiết. Sau Schleswig-Holstein tuần trước thì đây là lần thứ hai FDP được tham chính tại NRW.

Đảng SPD là đảng giành được chiến thắng lớn tại NRW. Riêng đảng Hải Tặc, liên tiếp 4 lần đắc cử vào Nghị viện tại bốn tiểu bang. Đảng nầy trở thành lực lượng chính trị nguy hiểm cho các đảng CDU, SPD, Xanh và FDP.

• Nhân viên Opel ở Bochum lo lắng về tương lai của họ

(21.5.2012): Tương lai của Opel cho sự sản xuất năm 2014 ở Bochum vẫn chưa chắc chắn. Xếp của hãng xe đang lâm vào tình trạng yếu kém Opel, Karl-Friedrich Stracke đã cho biết trong một cuộc họp nhân viên tại khu vực Ruhr là "Không có một quyết định cho Bochum đến năm 2014". Thống đốc tiểu bang NRW, Hannelore Kraft (SPD) yêu cầu Opel phải có "một viễn ảnh rõ ràng" cho tất cả các chi nhánh ở Đức.

Stracke cho biết, tất cả những hợp đồng ký kết đến cuối năm 2014 cho các nhà máy Opel ở Đức sẽ được thực hiện đúng theo quy định với công ty. Điều này cũng có giá trị đối với nhà máy Bochum. Dài hạn liên quan đến kinh tế thì công ty cần được thực hiện trên một cơ sở vững chắc để bảo đảm công việc, ý Stracke muốn giải thích cho sự cắt giảm sẽ xảy ra. Nhưng với nhà máy Bochum thì sự sản xuất cần được cải tổ so với các nơi khác!

Stracke còn nói là Hội đồng Quản trị của Opel sẽ trình bày với Hội đồng Giám sát kế hoạch kinh doanh của mình cho vài năm tới vào ngày 28.6.2012. Các công ty và sự kinh doanh của Opel phải được phát triển trong và ngoài Âu Châu. Đó là lý do tại sao chúng tôi, với tư cách Ban giám đốc hãng sẽ cung cấp một chiến lược bền vững cho sự phát triển "thương hiệu Opel". Bên cạnh đó, Opel có thể phát triển qua việc bán xe tại Trung Quốc và Úc.

Bài phát biểu của Stracke một phần bị gián đoạn bởi còi của nhân viên. Chủ tịch Hội đồng Sản xuất Bochum, Rainer Einenkel yêu cầu Stracke cho biết một cách dứt khoát: "Chúng tôi muốn có sự cam kết rõ ràng, Ban giám đốc phải trưng bày "một kế hoạch kinh doanh tốt cho tất cả các chi nhánh của Opel". Công nhân viên muốn biết rằng chiếc xe gia đình phổ biến được ưa chuộng Zafira trong tương lai còn được sản xuất tại Bochum nữa hay không? Opel đã xác nhận hôm 17.5.2012 rằng thế hệ tiếp theo của xe Astra compact bán chạy nhất kể từ năm 2015 sẽ chỉ được sản xuất tại Ellesmere Port thuộc Vương quốc Anh và ở Ba Lan. Không chế tạo tại trụ sở chính của Opel đặt bản doanh ở Russelsheim thuộc vùng Hessen. Điều này có nghĩa nhà máy ở Bochum sẽ bị đóng cửa, bởi vì sự sản xuất xe gia đình Zafira có thể sẽ được từ Bochum chuyển sang Russelsheim.

LNC (Munich Tháng 4+5.2012)
Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, FAZ,die Welt,, Handelsblatt, Focus, N -TV, AFP, Yahoo-Nachrichten....

Quê hương ai vẫn hẹn về



Ngồi buồn lấy bút vẽ hoài
Ngẩn ngơ dấu chấm. lạc loài dấu than !
Dấu huyền ` dấu hỏi ? mang mang...
Quê Hương hai chữ bàng hoàng biển dâu

Ngoài trời mưa tuyết đổ mau
Trong thơ ai vẽ đóa sầu trường miên...
Cây viễn xứ dưới trời đêm
Dường như trong gió tiếng Quyên ai hoài

Bâng khuâng nửa giấc trần ai
Lặng thầm! ơi bước ngậm ngùi... sầu quê
Sầu ai gửi tới Sao Khuê
Sầu tôi một khối lê thê... mực sầu !

Tiếng lòng ai gửi ngàn sau
Quê hương bảng lảng một mầu khói sương
Dặm chiều ngả bóng thùy dương
Vẫn mơ nắng mới đẹp chương Lạc Hồng

Một trời mây nước mênh mông
Hoa Vô Ưu nở đẹp lòng nhân gian
Thơ không còn dấu chấm than
Mùa Xuân mai nở bạt ngàn quê tôi

Đẹp sao câu hát à ơi
Nhớ sao võng Mẹ một trời thương yêu
"Giá gương mãi phủ nhiễu điều"
Ngày Xuân em bé thả diều trên đê
Quê Hương Ai Vẫn Hẹn Về...

Tuệ Nga
Thành Phố Hoa Hồng Oregon

https://tieulun.hopto.org

Tin hế giới

• Phan Ngọc

*** Cơn giận của dân Âu Châu**

Từ 18 tháng nay, dân Tây Ban Nha làm đúng những gì mà Bá Linh, Bruxelles, Frankfurt ra lệnh phải làm: cắt xén chi tiêu công cộng, tăng thuế, cải cách thị trường lao động v.v... Bù lại họ nhận điều gì ? Trước mắt, họ nhận lãnh một tai họa.

Một nửa thanh niên Tây Ban Nha thất nghiệp. Đây cũng là số phận bi thảm của ¼ dân số trong tuổi lao động của Tây Ban Nha. Phát triển độ âm và trung hạn chỉ cho thấy một viễn tượng duy nhất: suy thoái. Nhưng thị trường ép buộc đợt chữa trị khắc khổ và những cải tổ này, viện lý do chưa thấy triển vọng phát triển, đòi hỏi lãi suất cao (gần 6%) để mua nợ của Tây Ban Nha. Thị trường – Ngân hàng, công ty bảo hiểm, quỹ hưu bổng, quỹ tiết kiệm - sẽ trừng phạt Madrid nếu Tây Ban Nha không kịp đề ra phương pháp giảm kích thước ngân sách. Nhưng phương pháp này cũng có trách nhiệm trong vấn đề thiếu vắng triển vọng phát triển.

Tại Âu Châu không phân biệt ai, mọi người phải khắc khổ. Nhân danh cuộc chiến đấu chống nợ nần, và trừ Đức, mọi người hoặc gần như đều sa vào vòng suy thoái và thất nghiệp hàng loạt, suy thoái và thất nghiệp, suy thoái và thất nghiệp nuôi dưỡng nợ nần.

Cử tri Âu Châu nổi loạn. Để qua một bên Hy Lạp. Hy Lạp gia nhập vùng Euro như điều gì lệch lạc. Tại Ý, Tân Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hòa Lan, Pháp tinh thần sa sút. Khắp nơi, mọi người đều ý thức tình thế thật khó gỡ. Cho đến giờ, trừ Đức, không một ê-kíp lãnh đạo mãn nhiệm kỳ nào có sức kháng cự lại cơn thử thách bầu cử. Cũng như tại Pháp, ngày 6.5, Nicolas Sarkozy thua FranÇois Hollande. Cho nên người ta nghe nhạc nhẹ trổi lên đây đó: không nên giảm bớt thiết hụt, nhưng phải kích thích phát triển. Điều này mới có thể nuôi dưỡng sự thu thuế, như thế sẽ tát cạn dần nợ quốc gia.



(Tân Tổng Thống Pháp Francois Hollande)

Nhạc trưởng, thủ quỹ và người trả nợ, Đức đưa ra nhịp điệu phải theo: không một ai có thể thoát nạn nếu không thực thi khắc khổ ngân sách. Đây là vấn đề tin chắc, dựa trên kinh nghiệm của Đức. Người ta xây dựng sự phát triển lâu dài bằng đua tranh; điều này có nghĩa là cân bằng chi thu công cộng, không tăng lương bổng hoặc tăng chừng mực và cải cách cơ cấu. Điều mà Đức làm từ 10 năm nay.

Vài giải Nobel Kinh Tế và Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế đưa ra một lập luận như sau: buộc Tây Ban Nha hoặc các nước khác thực hiện kế hoạch hiện nay sẽ thất bại. Đẩy kinh tế vào vòng suy thoái là làm cho gánh nặng nợ nần nặng thêm.

Dân Âu Châu kết án chính sách khắc khổ được áp dụng hệt nhau cùng lúc cho cả vùng Euro. Người dân yêu cầu có sự phân biệt hơn: vài nước còn có tầm hoạt động về ngân sách. Để trở lại cân bằng chi thu, người ta yêu cầu một lịch trình rõ ràng trải dài hơn trong thời gian. Và làm thế nào để kích trhích phát triển? Mỹ phục hồi kinh tế bằng cách chi tiêu. Nhưng trong một vùng mà trung bình nợ nần chiếm gần 90% tổng sản lượng nội địa, phục hồi có giới hạn. Euro không phải là đô-la.

Còn lại Bruxelles có nghĩa là thiết chế Liên Âu, thẩm cấp cộng đồng. Liên Âu có thể mượn tiền với lãi suất thấp, đứng ra bảo đảm bằng cân nặng kinh tế toàn bộ của mình. Bán trái phiếu để tung ra kế hoạch xây cất hạ tầng cơ sở, nghiên cứu, giáo dục, nói ngắn gọn, chuẩn bị sự đua tranh ngày mai.

Đó là cách bổ sung cách điều trị chế độ ngân sách, làm nên một cocktail chính sách kinh tế policy mix thông minh hơn bài thuốc duy nhất hiện nay cho dân Âu Châu.

*** NGA : Putin III**

Sau khi đắc cử cho nhiệm kỳ III, Putin chính thức nhậm chức ngày 7.5. Sự trở lại điện Cẩm Linh đặc Nga trên đường ổn định hay đình trệ ? Tân Thủ Tướng Medvedev dám thực hiện cải cách cấu trúc cần thiết hoặc tiếp tục đặt cuộc vào lợi tức dầu hỏa bấp bênh để mở mang nước lớn nhất thế giới ?

Putin đắc cử với gần 64% lá phiếu trong vòng đầu, có một nền tảng chính trị thật sự. Tuy nhiên, cuộc đầu phiếu để lộ ra nhiều gãy đổ sâu rộng. Đối thủ của Putin là giới trẻ có học thức, đi trên Net, thích du lịch, không thể chịu đựng tuyên truyền và lừa dối của chế độ; bà nội trợ nhìn thấy giá thuê nhà tăng thêm, người lái xe ngồi yên tại chỗ trong 40 phút để cho đoàn xe của các chủ nhân chạy qua với 20 xe Mercedes hộ tống. Giới trẻ không muốn đất nước đình trệ thêm nữa, họ muốn nhiều tự do hơn. Là nhà cải cách kinh tế, Putin không thiên về thay đổi chính trị.

Dựa trên giá dầu, nền kinh tế Nga dưới thời Putin phát triển như chưa bao giờ có. Tổng sản lượng nội địa từ 200 tỷ đô-la năm 1999 lên tới 1.900 tỷ đô-la năm 2011. Giá dầu cao, dữ kiện đại kinh tế đáng kể. Phát triển đạt 4,3% trong 2 năm sau cùng, ngân sách thặng dư, trữ kim đạt 514 tỷ đô-la. Nợ của Nga chỉ chiếm 10% tổng sản lượng nội địa.

Tuy nhiên, Nga dự liệu vay 7 tỷ đô-la năm 2012 để tài trợ ngân sách thiếu hụt vì lời hứa hẹn bầu cử của Putin: tăng lương cảnh sát, quân nhân, giáo sư, bác sĩ và tăng hưu bổng. Kế hoạch tái vũ trang dự định từ đây đến năm 2020 nhểu 590 tỷ Euro tiếp sức cho ngành kỹ nghệ quốc phòng. Các loại chi tiêu này có thể đè nặng

https://tieulun.hopto.org

lên sự ổn định quốc gia. Quá lệ thuộc vào giá dầu (60% ngân sách), nền kinh tế Nga phó mặc cho đợt lạnh phủ lên trạng huống kinh tế thế giới. Muốn cho ngân sách cân bằng, giá một thùng dầu thô phải vòng quanh 117 đô-la. Trong lúc này, chế độ có thể chấp nhận thách đố, nhưng trong bao lâu ?

Nếu muốn giữ hạng 1 về sản xuất dầu, Nga phải khai thác các mỏ dầu tại Bắc Băng Dương, Đông Tây Bá Lợi Á, Hắc Hải. Điều này cần 700 tỷ đô-la từ đây đến 2035 và sự hợp tác của Tây Phương nếu muốn tháo gỡ khó khăn.

Dù 10 năm phát triển kinh tế, Nga phải đối phó một bài toán gai góc: dân số suy tàn. Dân số từ 145,1 triệu năm 2002. Xuống còn 142,9 triệu năm 2012. Tuổi thọ giảm, 62 tuổi cho người nam đè nặng lên tương lai đất nước. Và dân số sẽ giảm mạnh trong vòng 20 năm sắp tới vì chỉ số sanh đẻ giảm trong những năm 1990.

Putin hứa hẹn sẽ đặt ưu tiên cho vấn đề dân số. Ông ước lượng Nga sẽ có 154 triệu dân để khỏi phải trở thành một „khoảng trống không người". Cũng như đa số các nước kỹ nghệ, Nga phải đối phó cuộc di dân của nông thôn. Năm 2002, 13.000 làng xem như „bỏ hoang" (19.400 năm 2010) 36.200 địa phương vỏn vẹn có 10 người dân/mỗi địa phương.

Một hiện tượng đáng lo ngại: hàng loạt liên bang cạn dầu. Với mức sống cao, Mạc Tư Khoa là đá nam châm thu hút giới trẻ tỉnh lẻ và dân đến từ các nước cựu Liên Xô. Vùng sinh động khác là Bắc Caucase với đa số dân Hồi Giáo.

*** Cựu Tổng Thống trước vành móng ngựa quốc tế**



Charles Taylor, cựu Tổng Thống Liberia tỏ ra thản nhiên nghe lời buộc tội của Thẩm phán Richard Lussik, Chủ tịch Tòa án đặc biệt cho Sierre Leone họp tại La Haye tuyên bố Charles Taylor phạm tội với 11 điểm chính trong số có „tội ác chống nhân loại, khủng bố, nô lệ tình dục, tuyển mộ trẻ con– binh sĩ và hành động vô nhân đạo". Quân phiến loạn dưới quyền Charles Taylor có thói quen dùng mác chặt bàn tay hoặc cánh tay tù nhân.

Charles Taylor chịu hình phạt trong một nhà tù tại Luân Đôn và có thể lãnh án tù hơn 40 năm, tương đương với án chung thân cho cựu Tổng thống 64 tuổi. Đây là lần đầu tiên một Quốc Trưởng bị Tòa án Quốc tế kết án kể từ khi Tòa án Nürnberg 1946 ra án tù 10 năm cho Đô Đốc Dönitz, người kế vị Hitler. Mâu thuẫn là Charles Taylor không bị xét xử vì việc làm của ông tại Liberia, nhưng vì ông đứng sau lưng nhóm phản loạn tại quốc gia lân cận Sierra Leone từ tháng 12.96 đến tháng 1.2002.

Là lãnh tụ chiến tranh dã man, sau đó Tổng thống Liberia, Charles Taylor bắt đầu tuyển mộ trẻ con-binh sĩ ở nước ông và dàn cảnh khủng bố rùng rợn kỳ cục. Người ta thấy tại Liberia, những binh sĩ 10 tuổi nghiện ngập, mặc áo cưới cô dâu giết cha mẹ theo lệnh trên. Người ta còn thấy những chặng đường trang trí bằng ruột người và đầu lâu cắm trên ngọn giáo. Charles Taylor đã xuất cảng khủng bố sang nước láng giềng, đỡ đầu một phong trào cũng khát máu, Revolutionary United Front trong nội chiến với 120.000 người chết. Liên minh này chỉ có một mục tiêu: cướp bóc kim cương tại Sieera Leone. Theo lời buộc tội, Charles Taylor nhận khoảng 5.000 hạt kim cương đủ loại. Charles Taylor âm mưu với Foday Sankoh, lãnh tụ phong trào nổi loạn để bắt Sierra Leone phục tùng trong „khuôn khổ kinh doanh tội ác" : giết người, tra tấn, hiếp dâm.

Vụ xử án chấm dứt sự nghiệp của một kẻ bạo ngược khát máu. Sanh ra trong đẳng cấp người Liberia gốc Mỹ, con cháu của các nô lệ hồi hương từ Mỹ để thành lập Liberia thế kỷ 19. Taylor từng theo học tại Mỹ trước khi về nước làm công chức ngành ngoại thương. Ở vị trí này, Taylor thụt két 1 triệu đô-la và trốn sang Mỹ. Ông bị bắt, vượt ngục 9.1985 và tuyên bố từng làm cho CIA.

Tháng 1.2012, Defence Intelligence Agency (DIA), cơ quan tình báo quân sự Mỹ công nhận Taylor là nhân viên của cơ quan. DIA đặc biệt theo dõi nơi đến của Taylor: tù nhân trốn sang Libye, theo một khóa huấn kluyện và gặp Sankoh. Sau đó, Taylor sống tại Bờ Biển Ngà, năm 1989 chiếm Liberia với 150.000 người chết. Năm 1997 ông đắc cử Tổng Thống. Với khẩu hiệu bầu cử tóm tắt cuộc vận động: Taylor giết cha tôi, Taylor giết mẹ tôi, nhưng tôi bỏ phiếu cho Taylor. Dân chúng quá khiếp sợ.

Bị đánh đuổi 3 năm sau, Taylor tỵ nạn tại Nigeria. Cuối cùng nước này giải giao ông cho Tòa án Quốc tế năm 2006. Taylor không bao giờ xin tha thứ. Ông từng tuyên bố trên đài BBC: Chúa Kitô cũng bị kết án vì giết nhiều người.

*** Ba Tây-Mỹ: Thời kỳ lãnh đạm đã qua**

Trước khi bị phanh thây, Tiradentes, người anh hùng báo trước sự độc lập của Ba Tây thế kỷ 18, có thói quen mang trên người một bản Hiến Pháp Mỹ. Có lẽ vì thiếu thời giờ và nhiều đề tài thảo luận với B. Obama tại tòa Nhà Trắng (9.4) - khủng hoảng tài chánh, ngoại giao, trao đổi song phương, hợp tác năng lượng, kỹ thuật và quân sự v.v... - Tổng thống Ba Tây Dilma Rousseff không có mang theo tác phẩm nêu trên trong 2 ngày công du. Theo tin hành lang, nhà lãnh đạo đàm thoại trong bầu không khí chăm chỉ, thiết thực.

Năm 2001, Henry Kissinger phản đối tham vọng của Ba Tây nắm quyền lãnh đạo Nam Mỹ. H. Clinton nhận định „thật buồn cười và ngây thơ" ý đồ của Ba Tây thủ vai trò trung gian giữa Do Thái và Palestine. Bây giờ, theo Obama thời thế đã thay đổi. Ba Tây là một cường quốc kinh tế (đẩy Anh ra khỏi ghế kinh tế số 6 thế giới) và cũng là một bộ phận then chốt của vở kịch thế giới. Một nhà kinh doanh toàn cầu được Hoa Thịnh Đốn công nhận. Quan hệ thực tiễn giữa Mỹ và Ba Tây trở thành mối cạnh tranh „tinh vi thân thiết"; không thể khác hơn được đối với người khổng lồ Nam Mỹ năm 2009 trở thành chủ nợ của Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế.

https://tieulun.hopto.org

Cho nên người ta bàn đến chuyện gia tăng liên lạc và xích lại gần nhau. Chưa có nhà lãnh đạo nào như Tổng thống Rousseff 3 lần nói chuyện với Tổng thống Obama trong vòng 13 tháng. Nhiều lần, 2 người đề cập đến hồ sơ Iran, khủng hoảng Syrie, cải cách Liên Hiệp Quốc và ghế ngồi thường trực của Ba Tây tại Hội đồng Bảo an LHQ. Nhưng bất đồng còn dai dẳng. Người ta nói nhiều làm ít. Theo Peter Hakim thuộc Inter-American Dialogue Hoa Thịnh Đốn, ít có nước nào nói nhiều đến hợp tác và quan hệ chiến lược đồng thời làm rất ít việc trên 2 lãnh vực này. Đây là điều sơ sót trong mối quan hệ song phương. Và nếu nhìn gần thì thấy Brasilia và Hoa Thịnh Đốn đang ở trong giai đoạn mà người này tìm cách khám phá các điểm không đồng ý trên lịch trình riêng của mỗi người và phương cách nào mà họ quản lý mối dị đồng. Ba Tây và Mỹ đã lật qua những năm thờ ơ êm diệu, nhưng năm Ba Tây chống Mỹ và ý thức khó khăn thoát khỏi ảnh hưởng của chiến tranh lạnh.

Theo một nhà ngoại giao cao cấp Mỹ, Ba Tây trở thành Pháp của Mỹ la tinh: dễ có ảnh hưởng trong các cuộc gặp gỡ quốc tế, Ba Tây cũng như Pháp trước đây thường gây bế tắt trước sáng kiến của Bắc Mỹ.

Người tiền nhiệm D. Rousseff, Lulada Silva đã dự đoán Ba Tây không thể đứng riêng rẽ, và đã tìm lại lòng tự hào, đã sống một thời đại vàng son (1 giây phút huyền diệu) những gì để dự liệu mối quan hệ với Mỹ.

*** Do Thái không từ bỏ giải pháp quân sự**

2012 là năm quyết định cho chương trình hạt nhân Iran. Trên lý thuyết, Iran bày tỏ ý định đưa đề nghị mới. Bước khơi mào đối thoại này là một khúc quanh, nhưng thật sự không ai tin tưởng vào cuộc thương lượng có may mắn đạt kết quả. Cuộc thương lượng mở màn tại Istanbul, lần sau tại Bagdad và tiếp tục tại Genève trên đất trung lập.

Tổng thống Iran Ahmadinejad khuyến khích khối Tây Phương thay đổi „ngôn từ", nhưng ông khẳng định nước ông không từ bỏ công việc làm giàu Uranium và ông không chấp nhận điều kiện tiên quyết nào để nối lại cuộc đối thoại. Trước cuộc họp Istanbul 3 ngày, Teheran loan báo biện pháp „phản trừng phạt", ngưng cung cấp dầu cho Tây Ban Nha và Đức. Cộng Hòa Hồi Giáo bước nhanh đến bom nguyên tử và khéo léo khai thác sự ủng hộ của Mạc Tư Khoa và Bắc Kinh và muốn kéo dài thời gian.

Đây cũng là trường hợp của tòa Nhà Trắng. Từ nhiều tuần nay, Hoa Thịnh Đốn ráo riết vận động để thuyết phục Tel Aviv không nên tấn công phòng ngừa cơ sở hạt nhân bí mật của Iran như thường đe dọa, ít nhất trước ngày bầu cử Tổng Thống Mỹ (6.11). Chính quyền Mỹ nghĩ rằng Do Thái do dự sử dụng sức mạnh một khi mà cuộc thương lượng với Iran tiếp diễn. Nhìn từ Hoa Thịnh Đốn, nối lại cuộc đối thoại là một cái khiên chống đỡ. Nhưng H. Clinton cảnh cáo thời gian dành cho ngoại giao „có hạn". Tất cả chọn lựa đều ở trên bàn.

Trong lúc các chính quyền Tây Phương thuận cho ngoại giao dịp may cuối cùng, vai trò của Bộ tham mưu là chuẩn bị hành quân. Mỹ duy trì 2 Hàng không Mẫu hạm tại Vịnh Ba Tư, sẵn sàng can thiệp nếu Iran đóng cửa eo biển Ormuz, đường hẻm chiến lược cho việc vận chuyển dầu thô cho thế giới. CIA cho phi cơ không người lái thường xuyên bay trên không phận Iran, nghe lén điện tử, khai thác không ảnh. Một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu là biết đích xác lúc nào Iran quyết định ráp vũ khí nguyên tử để hành động kịp thời.

Mỹ và Do Thái đồng ý về điều nhất thiết phải ngăn cản Iran tiến đến cương vị hạt nhân, nhưng không đồng ý về nhịp độ. Vài nhân vật Mỹ có thể thích ứng với một nước đứng ngang ngưỡng cửa hạt nhân như Nhật, nắm kỹ thuật và có tất cả thành phần, nhưng không lấp ráp vũ khí. Do Thái xem bom Iran là mối đe dọa sống còn. Theo Mỹ còn có 15 tháng để cho ngoại giao hành động. Do Thái xem Iran sẽ bước vào „vòng vô tội vạ" từ đây đến 9 tháng.

Không quân Do Thái nhiều năm luyện tập. Theo Foreign Policy, Tel Aviv đã ký kết với Azerbaidjan hiệp ước cho phép Do Thái sử dụng các căn cứ không quân của nước này. Như thế Do Thái có thể không cần Mỹ bật đèn xanh.

Tại Do Thái, bom Iran là một đề tài tranh luận chính trị rộng rãi. Do Thái có thể dời lại cuộc dội bom đến mùa thu sắp tới. Làn mức đỏ cuối cùng trước khi chương trình hạt nhân Iran tiến đến mức không thể kềm hãm bởi các vụ đánh bom. Chỉ vài tuần trước ngày bầu cử Tổng thống Mỹ. Một giải pháp tệ nhất cho Obama.

*** Hòa hoãn tại miền Nam Á Châu**

Miền Nam Á Châu là một trong những vùng rối loạn nhất thế giới. Từ chiến tranh A Phú Hãn đến mối cạnh tranh lịch sử giữa Ấn và Pakistan, 2 cường quốc hạt nhân, ngang qua cuộc tranh giành ảnh hưởng giữa Ấn và Trung Quốc (một cường quốc hạt nhân khác), những trung tâm khủng hoảng không thiếu tại miền này và nuôi dưỡng lẫn nhau trong một tam giác thi đua đáng lo ngại.

Pakistan có khoảng 100 vũ khí hạt nhân, Ấn từ đây là nước nhập cảng vũ khí số 1 thế giới. Để minh họa mối ám ảnh Trung Quốc, Ấn vừa thành công thử hỏa tiễn liên lục địa. Một thông điệp gởi đến cho nước láng giềng phía Bắc Hy Mã Lạp Sơn.

Trong bối cảnh chiến lược nặng nề này, một dấu hiệu hòa hoãn hiện ra trên mặt trận Ấn-Pakistan. Tổng thống Pakistan Asdif Ali Zardari viếng thăm New Delhi và gặp Thủ tướng Ấn Manmohan Singh. Đây là chuyến thăm đầu tiên từ 7 năm nay. Quốc trưởng Pakistan ngang qua biên giới sau sự phân chia đẫm máu thuộc địa Anh năm 1947. Nhất là chuyến thăm đầu tiên sau khi nhóm Thánh chiến Pakistan khủng bố tại Bombay (11.2008, 166 chết), suýt gây chiến tranh giữa 2 nước. Ấn và Pakistan 4 lần động binh (1947, 1965, 1971, 1999) vì Cachemire, Pakistan xem Cachemire với đa số Hồi Giáo là đất của mình, Ấn xem Cachemire là vùng cao chiến lược tại Hy Mã Lạp Sơn. Dù mối tranh chấp dai dẳng này, ngoại giao thắng thế trong năm 2005-2008, đặc biệt dưới sự thúc đẩy của Tướng Tổng thống Pervez Musharraf. Vấn đề là gia tăng trao đổi thương mại và quan hệ con người với con người. Musharraf mất quyền vì vụ khủng bố Bombay đã đánh thức diều hâu Ấn và Pakistan. Trong chiều sâu, khi quan hệ hoàn toàn bế tắc, Ấn và Pakistan trông cậy vào mưu mẹo chiến thuật, nối lại liên lạc: sử dụng ngoại giao Cricket. Lần này, Tổng thống Zardari thăm dò đường hướng khác: ngoại giao thiêng liêng (Shrine Diplomacy). Tổng thống Pakistan đến Rajasthan mặc niệm trong đền thờ Thánh khổ hạnh Moinuddin Chishti, để tỏ lòng tôn kính phái khổ hạnh, truyền thống Hồi Giáo hỗn hợp sáng suốt mà Taliban Pakistan tuyên chiến. Biểu tượng thật mạnh.

https://tieulun.hopto.org

Người ta trở lại nền ngoại giao mạo hiểm của những năm 2005-2006 ? Trong hiện tại, một đề tài cung cấp chất liệu cho cuộc đối thoại: thương mại song phương, giảm nhẹ thể thức xuất cảng đầu tư xuyên quốc gia. Pakistan đặc biệt lưu tâm vì nền kinh tế sụp đổ, vì cô lập quốc tế, vì mâu thuẫn ngoại giao với Mỹ.

Nhưng vấn đề đặc biệt khó khăn là Tổng thống Zardari không nắm được tất cả đòn bẩy quyền hành. Quân đội vẫn chiếm ưu thế, có thể chấp nhận đường lối hâm nóng liên hệ với Ấn ? Từ trước đến giờ, quân đội Pakistan thường vung lên mối đe dọa Ấn để chứng minh đặc quyền đẳng cấp quân nhân. Đây là một câu hỏi to tướng ?

Ngày 18.04, tướng Ashfag Kayani, Tổng tham mưu trưởng Pakistan có câu trả lời khích lệ: „chi tiêu không chỉ để phòng thủ và quên mở mang". Và khi người ta biết Ấn – Pakistan thường dời mối cạnh tranh sang A Phú Hãn, người ta có thể hy vọng áp lực trên chiến trường A Phú Hãn sẽ giảm nhẹ hơn.

*** Pakistan - Mỹ chấm dứt liên minh**

Đoàn kết Pakistan - Mỹ đã quá thời. Hai nước đồng minh trong „chiến tranh chống khủng bố" suốt thập niên hậu 11.9 đang viết lại khế ước sau „năm 2011 ghê tởm". Trong năm này, các cuộc cãi nhau có vẻ như không đáy. Mối liên hệ mới từ đây không hẳn là đối kháng, nhưng cũng không phải là một liên minh kết hợp quyền lợi an ninh của đôi bên.

Việc ấn định lại sách lược mang một tầm quan trọng đáng kể. Bởi Pakistan thủ một vai trò then chốt trên chiến trường A Phú Hãn trong động lực chiến tranh cũng như hòa bình trong tương lai. Pakistan quyết định thoát khỏi gọng kềm của Mỹ, đi tìm người cùng chơi mới, điều này sẽ vẽ lại phong cảnh địa phương. Bản đồ Nam Á Châu mới đang phôi thai, khác biệt hơn, phức tạp hơn, có lẽ khó dự đoán hơn.

„Năm ghê tởm" bắt đầu tồi tệ và chấm dứt tồi tệ hơn. Ngày 27.01.2011, Raymond Davis, nhân viên CIA giết 2 dân sự tại La Hore với lý do tự vệ. Tiếng vang rắc rối chưa dứt thì cơn bão khác thổi đến. Đêm 1 rạng 2 tháng 5, vụ đột kích thanh toán Bin Laden tại sào huyệt Abbotabad, một thành phố- trại lính Pakistan Bắc thủ đô Islamabad. Đây là bằng chứng cơ quan tình báo Pakistan ISI đi nước đôi. ISI công cụ hóa nhóm Taliban nhằm phục vụ quyền lợi địa lý chiến lược của Pakistan trên chiến trướng Cachemire, A Phú Hãn.

Từ đây, khủng hoảng ra mặt giữa ban ngày. Ngày 22.9, Mike Mullen, Tham mưu trưởng liên quân Mỹ, tung ra lời tố cáo cực kỳ trầm trọng: mạng lưới Taliban tại vùng bộ lạc Bắc Pakistan hoạt động như cánh tay của ISI và tấn công quyền lợi của Mỹ tại A Phú Hãn. Trên thực tế, một trận đánh giữa 2 quân đội diễn ra tại Salale, biên giới A Phú Hãn với 24 quân Pakistan chết. Cú dao găm cuối cùng hạ sát liên minh Pakistan-Mỹ. Pakistan trả đũa, trục xuất cố vấn Mỹ, gây bế tắc cho cuộc tiếp tế quân NATO tại A Phú Hãn v.v... Hoa Thịnh Đốn đình chỉ viện trợ 800 triệu đô-la. Hai bên hoàn toàn tuyệt giao.

Bây giờ quan hệ suy sụp lâu dài. Pakistan cay đắng trước phương sách sử dụng Pakistan trong khuôn khổ trò chơi lớn của Mỹ. Hoa Thịnh Đốn không đếm xỉa quyền lợi của Islamabad và mối lo âu của Pakistan trước Ấn. Pakistan cảm thấy không được đền bù xứng đáng. Islamabad nhận xét Hoa Thịnh Đốn đối xử New Delhi khéo léo hơn. Sau chiến tranh Ấn-Pakistan 1962, Mỹ thân thiện với Ấn, công khai viện trợ Ấn chống Trung Quốc. Quan hệ Mỹ-Pakistan tồi tệ hơn cuối thập niên 1970 vì chương trình hạt nhân của Pakistan.

Nhưng thình lình Pakistan trở thành một phòng tuyến. Cuối 1979, sau khi Liên Xô xua quân xâm chiếm A Phú Hãn, Tổng thống Reagan quy mô viện trợ Pakistan trong phương sách làm suy kiệt Hồng quân. Mười năm sau, Hồng quân sa lầy, rút khỏi A Phú Hãn và Pakistan mất lợi ích chiến lược, Hoa Thịnh Đốn tiếp tục bao vây Islamabad vì chương trình hạt nhân Pakistan. Sau 11.9.2001, Pakistan một lần nữa trở thành phòng tuyến chống Al-Quaida. G.W.Bush yêu cầu Musharraf cho Mỹ sử dụng Pakistan. Trên thực tế, Pakistan tiếp tục ngầm yểm trợ cuộc nổi loạn Taliban tại A Phú Hãn. Bất đồng chiến lược hiển nhiên giữa Mỹ-Pakistan, mâu thuẫn bùng nổ như mọi người đều biết.

Tại Islamabad giờ đặt lại mối quan hệ đã điểm. Sau nhiều tháng khó nhọc thảo luận, ngày 12.4, Quốc hội Pakistan thông qua quyết nghị ấn định khuôn khổ ngoại giao: bãi bỏ lệnh phong tỏa NATO, Mỹ phải chấm dứt dùng drone bắn phá vùng bộ lạc, nơi Taliban trú ẩn. Nhưng Pakistan đương đầu với Mỹ trong bao lâu ? Nền kinh tế Pakistan kiệt quệ, nhận 2 tỷ đô-la/năm trong vòng 10 năm. Mỹ còn đè nặng Pakistan qua trung gian Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế. Trước tình thế này, Pakistan quay sang Âu Châu. Iran cũng là mục tiêu săn đón. Trung Quốc có thể làm dịu cơn „sốc" va chạm với Mỹ. Nhưng Trung Quốc còn dè dặt, không muốn sa vào cái bẫy Pakistan bất ổn với các ổ Hồi Giáo đe dọa Tân Cương. Cuối cùng, Pakistan nhìn kẻ thù Ấn từ đây với cặp mắt khác, êm dịu hơn.

Tuy nhiên Pakistan không thể cùng lúc chiến đấu trên 2 mặt trận. Nếu biên giới phía Tây với A Phú Hãn đang đốt nóng thì biên giới phía Đông với Ấn phải yên tĩnh. Có điều chắc chắn là liên minh Pakistan-Mỹ chấm dứt và chia lại các lá bài. Một ván cờ địa phương lờ mờ hiện ra với những nét điểm nhẹ nhàng.

*** Nhược điểm của Trung Quốc rõ như ban ngày**

Mọi việc bắt đầu tại một khách sạn thành phố Trùng Khánh với xác của một nhà kinh doanh Anh có thể chết vì hôn mê rượu, theo tin của nhà chức trách cảnh sát. Điều lạ lùng xảy đến cho người ít khi dùng rượu. Phụ tá Thị trưởng sau đó chạy đến Tòa Lãnh Sự Mỹ tại Thành Đô xin tỵ nạn, và theo vài người, cải trang thành một phụ nữ đứng tuổi, để thì thầm một câu chuyện giết người. Hiện nay, Trung Quốc trải qua một cơn bão chính trị lớn nhất từ cuộc đàn áp dữ dội phong trào cho dân chủ tại Thiên An Môn 1989.



https://tieulun.hopto.org

Bo Xilai, một trong những chính trị gia nổi tiếng bị trục xuất khỏi Bộ Chính Trị. Vợ ông bị bắt: người ta nghi bà cho người ám sát nhà kinh doanh Anh vì ông này có thể đòi hỏi tiền hoa hồng cho vụ rửa tiền của gia đình bà. Con của đôi vợ chồng này, Bo Guagua một ngày lái xe Ferrari đỏ đến tìm cô gái của Đại sứ Mỹ Jon Huntsman cho một cuộc hẹn hò về đêm. Cậu này đang học tại Đại học Harward Mỹ. Và người ta tự hỏi với lương bổng một công chức dù cao cấp, làm sao Bo Xilai có đủ tiền để trả hàng trăm ngàn đô-la cho con học tại Anh và hiện nay tại Mỹ. (ở đây cậu quý tử chỉ lái xe Porche).

Tai tiếng này có thể gây ra nhiều ảnh hưởng trầm trọng đối với giới lãnh đạo cao cấp và nêu ra một sự thật quan trọng: kiểu mẫu chính trị của Trung Quốc đã kiệt sức. Tạp chí tiến bộ Caixin viết trong bài xã luận như sau: sự rơi đài của Bo Xilai chứng tỏ giới hạn quyền hạn của chính quyền là điều cần thiết. Trong giai đoạn mở mang này, Trung Quốc đang đứng trước nhiều cám dỗ, các cuộc dàn xếp giữa tiền bạc và quyền hành xảy ra như cơm bữa. Ví dụ: một Bác sĩ đòi tiền mặt trước khi giải phẫu, nhà báo bán bài viết, nhà trường đòi tiền ghi danh, thẩm phán đặc trách tham nhũng nhận hối lộ, con của một Ủy viên Bộ Chính Trị cho mượn tên, thu về hàng trăm ngàn đô-la.

Tầm rộng lớn của tham nhũng làm nhiều người ngơ ngác. Một nhân viên cao cấp Tổng cục Đường sắt biển thủ 2 triệu 800.000 đô-la, 18.000 cán bộ tham nhũng trốn ra nước ngoài mang theo 120 tỷ đô-la, trung bình 7 triệu đô-la/ người. Trong khi 300 triệu dân không có nước dùng, nhà ở của một trùm tư bản có sân chơi bóng rổ, phòng chiếu bóng, bồn cá quý, mỗi con giá hàng chục đô-la.

Thỏa hiệp phát triển bằng mọi giá đã qua, lương tâm thức giấc và tiếng nói công dân là những báo hiệu. Đó là cơn khủng hoảng liên quan đến một nhà nước không pháp quyền, đến vấn đề cai quản lệ thuộc vào luật kẻ mạnh và thường là luật của kẻ mạnh trong Đảng Cộng Sản. Minh họa cuối cùng của cơn giận dữ, một phụ nữ ôm chất nổ tự sát sau khi ký kết thỏa ước nhượng nhà cho kẻ đầu cơ phá sập tại Vân Nam. Một cử chỉ bi thảm, thất vọng, gây tiếng vang nối tiếp một loạt tự thiêu phản kháng.

Theo Giáo sư Minxin Pei tại California „những triệu chứng suy đồi như thế của chế độ thông báo một cơn khủng hoảng hệ thống". Trong một bài viết đăng trên nhật báo Wall Street, ông ghi nhận „sản lượng nội địa của mỗi đầu người đã vượt qua 6.000 đô-la, và nếu vượt qua làn mức này, ít có nước nào không dầu hỏa có khả năng duy trì một chế độ chuyên quyền".

Nắm quyền từ 1949, Đảng Cộng Sản Trung Quốc sẽ sống lâu hơn Đảng Cộng Sản Liên Xô (74 tuổi) hoặc Quốc Dân Đảng (hiện nay 73 tuổi) ? không có điều gì bảo đảm. „Triều đại đảng CSTQ bước vào một giai đoạn đầy hiểm họa".

Trong tạp chí Yan Huang Chungiu, cơ quan ngôn luận của các nhà trí thức cải cách, Hu Dehua con của Hu Yao Bang (bị thanh trừng vì chủ trương cải cách, mà đám tang là tiếng còi mở màng cuộc biểu tình tại Thiên An Môn 1989) viết: „Khi cha tôi nói ông hy vọng làm cho Trung Quốc trở thành một nước bình thường, tôi không hiểu ông muốn nói gì. Bây giờ, tôi biết điều ấy có nghĩa là phải chọn lựa giữa đảng và luật pháp". Theo nhà văn Murong Xuecun, đây là cách nói tế nhị: „phải đưa quái vật vào chuồng, guồng máy Nhà nước gồm 80 triệu đảng viên". Người ta hỏi ông mấy lúc gần đây quái vật ở đâu? Ông trả lời „nó loanh quanh chuồng".

*** Biển Đông, một vùng đầy nguy hiểm**

Sự cam kết của Mỹ nhất là với Phi Luật Tân, Việt Nam, Úc và Nhật được Trung Quốc xem như một dấu hiệu báo động. Từ đó, Bắc Kinh từng yêu sách chủ quyền trên vùng rộng lớn tại biển Đông, đẩy tới các con chốt, như xung quanh đảo san hô Scarborough.

Mỗi lúc căng thẳng giữa Trung Quốc và Phi Luật Tân, về lãnh thổ trên biển Đông, người ta nhắc lại cuộc đàm thoại giữa Tổng thống Phi Luật Tân Corazon Aquino và Đặng Tiểu Bình. Bà Aquino nói với chủ nhà: „về mặt địa lý, Trường Sa gần Phi Luật Tân hơn". Và Đặng Tiểu Bình ăn miếng trả miếng: „về mặt địa lý, Phi Luật Tân cũng không xa Trung Quốc chi mấy".

Nếu người ta còn đánh dấu hỏi về cuộc nói chuyện này, thì một cuộc nói chuyện khác có thật tại cuộc họp ASEAN ở Hà Nội năm 2010. Trước lời chỉ trích công khai của các hội viên ASEAN, Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc trả lời: „Trung Quốc là một nước lớn. Và các nước khác là những nước nhỏ. Đây là điều hiển nhiên".

Lý lẽ của kẻ mạnh tại Biển Đông ? Cuộc chạm trán kỳ cục giữa Phi Luật Tân và Trung Quốc (đầu tháng 4) qua trung gian tàu đánh cá và tàu tuần tiễu xung quanh đảo san hô Scarborough (tên Trung Quốc Huang Yan Dao) hé lộ cho thấy chiến lược của Trung Quốc. Đảo san hô này cách bờ biển Trung Quốc 1.200 Km, cách đảo Lucon Phi 230 Km (như thế nằm trên vùng kinh tế riêng biệt của Phi được Liên Hiệp Quốc công nhận). Không thuộc vùng rộng lớn mà Trung Quốc yêu sách „quyền lợi lịch sử". Đây là vấn đề quân sự: Đảo Hải Nam khóa chặt Vịnh Bắc Việt là căn cứ lớn của tàu ngầm phóng hỏa tiễn Trung Quốc, trong tương lai bảo đảm khả năng răn đe hạt nhân của Bắc Kinh. Trong 3 quần đảo tại Biển Đông, Trung Quốc chỉ kiểm soát một phần nhỏ (như Hoàng Sa), nhưng yêu sách tất cả, thiệt thòi cho các nước ven biển nhìn thấy người ta cướp tài nguyên cá và năng lượng. „Hiện giờ, Trung Quốc không muốn thay đổi hiện trạng trên đất liền, mà tìm cách chiếm vùng biển tương ứng".

Để làm việc này, Trung Quốc dùng sách lược „việc đã rồi" sử dụng lực lượng bán quân sự như Cơ quan Giám sát hàng hải, Văn phòng kiểm soát đánh cá với tàu đánh cá tinh vi Yuzheng-310 (110 mét bề dài, 3.000 tấn).

Những „quyền lợi lịch sử" – „cuồng loạn" theo các nước ven biển – đưa trở về một khái niệm vi phạm pháp lý. Nó liên quan đến huyền thoại Trung Quốc đế quốc bá quyền, mà ngành tuyên truyền Trung Quốc không ngớt vinh danh sau mối nhục thuộc địa. Trung Quốc xem biển Đông không thống thuộc luật pháp quốc tế, nhưng thuộc hệ thống triều cống.

Rắc rối trầm trọng có thể xảy ra ? Chiến lược „dây căng thẳng" của Trung Quốc được đòi hỏi cấp bách dè dặt và thực tiễn bao bọc: mở cửa và mở mang kinh tế là 2 ưu tiên và đảng Cộng Sản không muốn đứng trước rối ren trước ngày Đại Hội Đảng lần 18 khai mạc. Nhưng phải chú ý đến dư luận Trung Quốc rất ưa thích „quyền lợi lịch sử" và „sai lầm ước tính". Điều này có thể dẫn đến những hậu quả bất ngờ, nhất là khi bối cảnh chính trị trong nước bắt đầu lảo đảo. „Với tình hình dè dặt phân vân hiện tại giữa hàng ngủ quân đội và trong chính

https://tieulun.hopto.org

quyền, rắc rối nào dù nhỏ nhoi đến đâu cũng có thể có tầm quan trọng đặc biệt.

*** Mỹ hiện diện lâu dài tại Á Châu**

Tháng 11.2011, H. Clinton đăng trên tạp chí Foreign Affairs bài viết hình dung trước sự thay đổi phương hướng của đường lối ngoại giao Mỹ tại Á Châu. Đối với Ngoại trưởng Mỹ, sự tái cân bằng này là „nỗ lực ngoại giao quan trọng nhất của thời đại". Trong khi chiến tranh Irak kết thúc và Mỹ rút quân khỏi A Phú Hãn, Mỹ đang đứng trước khúc quanh". Tiếp theo bài báo là chuyến đi quan trọng của Tổng thống Mỹ: 270 người tháp tùng, thời gian 9 ngày, 35.000 Km. Obama ký kết hiệp ước tự do mậu dịch với 8 nước Thái Bình Dương, trong số có những nước như Brunei không thuộc ưu tiên của Mỹ, Hiệp ước hợp tác quân sự với Úc, với Nam Dương. Chính quyền Mỹ chứng tỏ ý định dành tài nguyên cần thiết cho việc này. Nói ngắn gọn, Mỹ muốn tiếp tục bảo đảm tư thế lãnh đạo tại vùng và trong thời gian hàng chục năm.

Từ đầu nhiệm kỳ, Obama cho biết ông muốn nền ngoại giao Mỹ chuyển hướng sang Á Châu. Chuyến đi đầu tiên của H.Clinton dành cho Việt Nam, nơi ASEAN họp. Một năm sau, H.Clinton đọc diễn văn tại Hà Nội, xem tự do đi lại trên biển Đông là quyền lợi chiến lược quốc gia của Mỹ. Trung Quốc ê chề nổi giận, tố cáo Hoa Thịnh Đốn xen vào các vụ tranh chấp lãnh thổ với lý do bảo vệ tự do hàng hải.

Chính quyền Mỹ hành động có phương pháp: gia nhập các tổ chức địa phương, tổ chức cuộc họp APEC tại Hawai, thắt chặt quan hệ đặc biệt với các cường quốc trung bình như Nam Dương, Nam Hàn, trấn an những ai (độc tài hoặc không độc tài) lo sợ Trung Quốc. Hoa Thịnh Đốn cũng tăng cường liên hệ với các nước láng giềng Trung Quốc như Ấn Độ. Tại Việt Nam, H.Clinton tham dự cuộc hội thảo chưa từng có giữa các chuyên viên 2 nước về cuộc xung đột những năm 1970 và chiến lược của Mỹ tại địa phương.

Tại Phi Luật Tân, H.Clinton ký kết Hiệp ước củng cố liên hệ quân sự, khuyến khích Miến Điện nới lỏng bàn tay sắt trên đối lập. Mỹ dự định đưa đến Tân Gia Ba 4 tàu chiến. Sau cùng 2.500 Thủy quân Lục chiến Mỹ sẽ trú đóng tại Darwin, và sẽ sử dụng căn cứ Stirling Nam Perth, trên Ấn Độ Dương. Song song Mỹ duy trì liên hệ với Bắc Kinh, Hồ Cẩm Đào và Obama gặp nhau 10 lần. Từ 2009, H. Clinton mở ra cuộc đối thoại chiến lược với Bắc Kinh, đại diện 2 chính phủ mỗi năm gặp nhau 60 lần.

Mỹ trở lại Á Châu mang đến một tiềm lực ổn định, nhất là để tránh khỏi sự va chạm giữa 2 cường quốc địa phương Trung Quốc, Ấn Độ. Sức mạnh Trung Quốc càng lớn bao nhiêu thì cam kết của Mỹ càng quan trọng bấy nhiêu.

*** Đông Kinh và Hoa Thịnh Đốn tái dàn quân để ngăn chặn Trung Quốc**

Năm 2009, sự tiến đến quyền hành của đảng Dân Chủ Nhật phải đánh dấu sự đoạn tuyệt đường lối theo đuôi, nhất là trên phương diện ngoại giao. Trên địa hạt này, vấn đề là tăng cường liên hệ với Trung Quốc đồng thời tái cân bằng liên hệ với Mỹ. Năm 2012, đảng Dân Chủ vẫn nắm quyền, nhưng lập trường của đảng đã thay đổi.

Cho nên chuyến thăm Mỹ (29.4 – 2.5) của Yoshihiko Noda đã diễn tả ý chí của đôi bên củng cố liên hệ sẵn có, đặc biệt về quốc phòng. Trong cuộc nói chuyện ngày 1.5, hai lãnh tụ Mỹ-Nhật đánh gia quan hệ song phương là „nền tảng hòa bình, an ninh và ổn định của vùng Á Châu Thái Bình Dương" và cam kết xúc tiến cuộc hợp tác giữa 2 nước. Trước đó, Thủ tướng Nhật tuyên bố trên nhật báo Wall Street rằng Nhật sẽ phối hợp với chiến lược của Mỹ tập trung xung quanh Á Châu - Thái Bình Dương, tăng cường tư thế phòng vệ tại vùng, nhất là trên quần đảo Nansei", phía Tây Nam Nhật. Hai nước muốn khai triển một „trục chiến lược" trên đảo Guam và xây cất cơ sở huấn luyện tại Bắc Mariannes, có nghĩa là quân Nhật có mặt thường trực trên 2 lãnh thổ Mỹ. Trong lúc chờ đợi, 9.000 Thủy quân Lục chiến trú đóng trên đảo Okinawa (trên 36.700 quân Mỹ tại Nhật) sẽ đến Guam và căn cứ Darwin, Úc Đại Lợi.

Đông Kinh gắn bó với Hoa Thịnh Đốn hơn bao giờ hết bởi từ 2009, tình hình an ninh tại Á Châu đã biến chuyển mau lẹ. Trung Quốc ngày càng có mặt trên biển. Tháng 9.2010, vụ tranh chấp đảo Senkaku do Đông Kinh kiểm soát gây căng thẳng cực độ. Năm 2011, tàu hoặc phi cơ Trung Quốc xâm phạm không phận hoặc hải phận Nhật. Do đó Nhật càng e ngại Trung Quốc.

Nhật cũng lo sợ thái độ hung hăng của Bắc Hàn. Tại bán đảo Triều Tiên, căng thẳng tăng thêm kể từ khi Tổng thống Lee Myung-Bak nhậm chức (2008). Các vụ rắc rối giữa Nam-Bắc Triều Tiên (tàu hộ tống Nam Hàn chìm, vụ pháo kích đảo Yong Pyong Nam Hàn) thúc đẩy „Hán Thành, Đông Kinh và Hoa Thịnh Đốn đến gần nhau hơn". Nhật gởi quan sát viên tham dự cuộc tập trận Mỹ-Nam Hàn và Nam Hàn gởi quan sát viên tham dự cuộc tập trận Mỹ-Nhật". Cả 3 nước cùng nghiên cứu một cơ cấu chống hỏa tiễn giống như cơ cấu của NATO tại Âu Châu.

Trong bối cảnh này và không thể trốn tránh trách nhiệm, chính quyền Nhật phải xét lại cách hoạt động của lực lượng tự vệ để Nhật lột xác hầu bình thường hóa về mặt quân sự.

*** NATO: Cuộc họp của cơn khủng hoảng**



Ở nhiều phương diện, cuộc họp thượng đỉnh NATO lần 25 tại Chicago (20 - 21.5) là cuộc họp của cơn khủng hoảng. 28 nước hội viên có vẻ mệt mỏi sau các cuộc hành quân đúng vào thời điểm rút khỏi A Phú Hãn. Mối liên hệ xuyên Đại Tây Dương hình như bớt chặt chẽ.

Sự phân tách cuộc hành quân Libye không nằm trên chương trình nghị sự, trong khối NATO muốn tổ chức lại hệ thống an ninh Libye hỗn độn căng thẳng với Nga dữ dội hơn liên quan đến kế hoạch chống hỏa tiễn. Thực tế

https://tieulun.hopto.org

bắt buộc phải có một kết quả tối thiểu tránh cho chính quyền Obama khỏi hứng chỉ trích của Quốc hội.

Tuy nhiên, khá nhiều hồ sơ chủ yếu phải tiến triển tại Chicago: rút khỏi A Phú Hãn, bảo tồn phương tiện quân sự tập thể, hệ thống chống hỏa tiễn, cải cách nội bộ.

*** Rút khỏi A Phú Hãn**

Về sự rút quân năm 2014, các đồng minh bất đồng ý kiến về 2 vấn đề chủ yếu của chiến lược NATO cho A Phú Hãn: tài trợ lực lượng an ninh và "hậu 2014". Tuyển mộ 228.000 quân kể từ 2017 với ngân sách 4,3 tỷ đô-la/năm. Mỹ đóng góp 2,3 tỷ, Âu Châu 1,3 tỷ. Các nước chỉ hứa hẹn, vài đồng minh như Pháp không đưa ra con số, chờ đợi cuộc họp kinh tế về A Phú Hãn tại Đông Kinh (tháng 7).

Năm 2013 là giai đoạn cuối cùng của sự chuyển tiếp. NATO sẽ chấm dứt hành quân và chuyển sang nhiệm vụ "yểm trợ và cố vấn". Huấn luyên viên? Lực lượng đặc biệt? Lực lượng phản ứng nhanh?. Anh-Mỹ muốn tiếp tục các cuộc hành động chống khủng bố bằng lực lượng đặc biệt. Pháp không muốn. Thiếu thỏa ước chung cho 28 hội viên. Mỹ sẽ nắn lại Enduring Freedom với linh minh thích hợp.

*** Phòng vệ khôn ngoan** (Smart Defense)

Cuộc họp kết thúc bằng lời tuyên bố chính trị về sự cam kết của 28 hội viên phối hợp đầu tư quân sự tốt hơn: mua phương tiện chung, chuyên nghiệp hóa cho phép chi tiêu tốt hơn. Ván cờ là duy trì "khả năng quyết định của NATO" dù ngân sách giảm bớt. Cũng như ý muốn của Mỹ nhìn thấy Âu Châu đảm nhận trách nhiệm. Cuộc họp tung ra 25 kế hoạch trong số có vài kế hoạch quan trọng nhất: intelligence, surveillance and reconnaissance", một kẽ hở trong cuộc hành quân Lybie; mua 5 phi cơ không người lái cho chương trình Air Ground Surveillance; tiếp tế trên không. Các nước lớn Âu Châu lo sợ Smart defense mang lợi ích cho vũ khí Mỹ, rẻ tiền hơn vàn sẵn có. Thiệt hại cho kỹ nghệ quốc gia.

*** Phòng chống hỏa tiễn**

Do Mỹ đề nghị, sự phòng chống hỏa tiễn của NATO được cuộc họp Lisbonne 2010 thông qua. Hệ thống xem như bảo vệ lục địa Âu Châu chống lại sự phát triển đạn đạo và nhất là vũ khí Iran. Tại Chicago, các đồng minh đồng ý bước sang giai đoạn 1 của kế hoạch Mỹ: dán nhãn hiệu NATO. Trong hiện tại, kế hoạch gồm 4 giai đoạn: Bộ chỉ huy (Mỹ) tại Tổng hành dinh NATO Ramstein (Đức), 1 Radar tại Thổ Nhĩ Kỳ, 1 tàu hộ tống chống tàu ngầm ở Bắc Chypre. Kế hoạch chống hỏa tiễn cũng là 1 vấn đề tài tranh luận. Đức, Hòa Lan xem kế hoạch là điều thay thế răn đe nhạt nhân. Ngược lại Pháp xem đó là điều bổ túc. Cuộc họp Lisbonne tung ra kế hoạch như phương tiện đối thoại với Nga. Nga xem là mối đe dọa hàng đầu, không muốn kế hoạch đi đến giai đoạn 4 năm 2020: chận đứng hỏa tiễn liên lục địa từ Trung Đông sang Mỹ.

*** Cải tổ nội bộ**

Từ đây đến 2013, nhân viên bộ máy hành chánh từ 13.000 xuống còn 9.000. NATO giải thể 5 Bộ Tham Mưu trong đó có Bộ Tham Mưu liên quân Lisbonne, Tổng hành dinh Bộ binh Madrid và Heidelberg. Tổng hành dinh Naples và Ismir sẽ gọn hơn.

Tin Việt Nam

• Ba tàu hải quân Mỹ đến Đà Nẵng



Tàu chỉ huy Blue Ridge (LLC-19), tàu hiện đại nhất của hạm đội 7 có chức năng chỉ huy tác chiến trên biển là một trong những tàu hải quân Mỹ cập cảng Tiên Sa - Đà Nẵng sáng nay 23.4.2012.

3 tàu của Hải quân Mỹ gồm USS Blue Ridge (LLC-19), USS Chafee (DDG-90) và USNS Safeguard (T-ARS-50) cùng 1.891 sĩ quan và thủy thủ đã cập cảng Tiên Sa, Đà Nẵng trong chương trình giao lưu, hợp tác song phương với hải quân Việt Nam diễn ra từ 23 – 27.4.2012.

Trong số 3 tàu hải quân trên của Mỹ, tàu chỉ huy Blue Ridge (LLC-19) được xem là tàu hiện đại nhất của hạm đội 7 có chức năng chỉ huy tác chiến trên biển.

Đại sứ quán Mỹ tại Hà Nội cho hay các hoạt động này nhấn mạnh mối quan hệ "ngày càng gần gũi hơn" giữa Mỹ và Việt Nam.

Theo chương trình, sau khi đến chào xã giao lãnh đạo thành phố Đà Nẵng, sĩ quan và thủy thủ tàu Hoa Kỳ sẽ tham gia trao đổi với Hải quân nhân dân Việt Nam chuyên môn về y học dưới nước, y học lặn và buồng cao áp trên tàu USNS Safeguard; trao đổi kinh nghiệm về tìm kiếm cứu hộ cứu nạn trên biển trên tàu USS Chafee.

Sĩ quan và thủy thủ còn trao đổi chuyên môn về các kỹ thuật cấp cứu tại Vùng 3 Hải quân; giới thiệu về hoạt động diễn tập An ninh hàng hải tại Vùng 3 Hải quân; trao đổi chuyên môn về hoa tiêu và đảm bảo sức sống trên tàu; trao đổi chuyên môn trên tàu USS Chafee về cách thức thông tin liên lạc với tàu các nước khác.

Cũng trong thời gian thăm hữu nghị Đà Nẵng, sĩ quan và thủy thủ các tàu Hoa Kỳ sẽ tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa, thể dục thể thao với cán bộ chiến sĩ vùng 3 Hải quân và Sinh viên Đại học Đà Nẵng.

• <u>Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ: vụ án Điếu Cày là tiêu biểu cho việc bịt miệng nhà báo trên thế giới</u>

Nhân đánh dấu ngày Tự Do Báo Chí Thế Giới, 3.5.2012 sắp tới, trang web Nhân quyền của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ (www.humanrights.gov) đã nêu vụ án blogger Điếu Cày Nguyễn Văn Hải như một trong những trường hợp tiêu biểu về mối đe dọa đối với các nhà báo trên thế giới hiện nay, đồng thời tiếp tục kêu gọi tất cả

https://tieulun.hopto.org

các chính phủ hãy bảo vệ quyền tự do phát biểu của con người được thế giới công nhận.

Blogger Nguyễn Văn Hải, được nhiều người biết đến qua tên "Điếu Cày", đã bị nhà cầm quyền cầm tù tại Việt Nam từ năm 2008. Ông tác giả của trang blog phổ biến "Blog DieuCay" và cũng là một thành viên sáng lập Câu lạc bộ Nhà báo Tự do, được thành lập vào năm 2008, kêu gọi vận động cho một phương tiện truyền thông ngoài luồng và thúc đẩy cho quyền tự do phát biểu của người dân.

Cùng với các thành viên trong CLBNBTD, blogger Điếu Cày đã viết nhiều bài viết liên quan đến các vấn đề thuộc nhiều lãnh vực khác nhau, liên quan đến nhân quyền và tham nhũng tại Việt Nam.

Đặc biệt, nhà báo tự do Điếu Cày đã mạnh dạn lên tiếng chỉ trích chính sách bành trướng của Bắc Kinh ở Biển Đông, và đã tiếp tay phát động các cuộc biểu tình kêu gọi tẩy chay Thế Vận Hội Bắc kinh 2008 được tổ chức bởi Trung Quốc. Đồng thời, ông cũng chỉ trích sự yếu hèn trong chính sách đối ngoại của Việt Nam đối với Trung Quốc.

Đó là lý do hồi tháng 4-2008, trước khi ngọn đuốc Thế Vận Hội đi qua các thành phố Sài Gòn và Hà Nội, Điếu Cày đã bị bắt tại Sài Gòn với cáo buộc là "trốn thuế bất động sản". Tháng 12-2008 trong một phiên tòa xử kín, ông bị kết án tù. Sau khi mãn hạn, thay vì được thả, ông bị giữ lại biệt tích cho đến gần đây nhà cầm quyền mới cho biết là đã bắt giữ và khởi tố ông cùng với hai blogger khác, là LS. Phan Thanh Hải và bà Tạ Phong Tần, với tội danh "tuyên truyền chống nước".

Trong cuộc họp báo hôm qua, 18-4, phát ngôn nhân Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, Mark Toner, cũng xác nhận rằng trước tình trạng nhiều nhà báo trên thế giới bị cầm tù, tấn công, mất tích, hoặc thậm chí bị sát hại, nhân ngày Tự do Báo chí Thế giới 3-5 sắp tới, Bộ ngoại giao Mỹ sẽ nêu lên một số trường hợp nổi bật trên thế giới, trong số này có vụ của blogger Điếu Cày ở Việt Nam. Đây là một phần trong khuôn khổ các nỗ lực của chính phủ Mỹ nhằm cổ võ quyền tự do báo chí trên toàn cầu.

Trước đó, hôm 17.4, Hoa Kỳ cũng đã lên tiếng kêu gọi Hà Nội hãy trả tự do cho blogger Điếu Cày Nguyễn Văn Hải cùng hai blogger AnhbaSG Phan Thanh Hải và Tạ Phong Tần đang bị truy tố chỉ vì các bài viết mà họ cáo buộc là "chống phá chế độ và nhà nước". Theo phát ngôn nhân Bộ Ngoại giao Mỹ, Darragh Paradiso, thì 3 blogger này chỉ thực hành quyền tự do bày tỏ ý kiến được quốc tế công nhận, và việc Hà Nội bắt giam họ cho thấy xu hướng đáng quan ngại rằng Việt Nam đang tăng cường hạn chế quyền tự do ngôn luận của người dân.

• **<u>Tự Do Báo Chí: Việt Nam lại bị xếp đứng gần cuối bảng</u>**

Theo bảng phúc trình mới nhất được công bố hôm 1.5.2012 về tự do báo chí, tổ chức Freedom House đã xếp Việt Nam gần cuối bảng trong tổng số 197 nước trên thế giới, vì Đảng và Nhà nước Việt Nam tiếp tục mạnh tay trong việc kiểm soát báo chí và các phương tiện truyền thông khác một cách sâu rộng.

Phúc trình của tổ chức Freedom House có trụ sở ở Washington DC, Hoa Kỳ, qua khảo sát về tự do báo chí trên toàn thế giới trong năm qua, cho thấy Việt Nam đứng ở thứ hạng 182 đồng hạng với các nước Ả Rập Saudi, Bahrain, Lào và Somalia.



Phúc trình của Freedom House đã phân loại các quốc gia được khảo sát ra làm ba nhóm, gồm các nước có tự do, có tự do một phần, và hoàn toàn không có tự do báo chí. Trong bảng phúc trình năm nay, có 66 nước được xếp hạng có tự do, 72 nước có tự do một phần, và 59 nước không có tự do báo chí. Việt Nam nằm trong nhóm 3 các nước hoàn toàn không có tự do báo chí.

Trong tổng số 197 nước được khảo sát đánh giá thì vị trí Việt Nam chỉ có hơn vài nước là Miến Điện, Trung Quốc, Syria, Cuba, Guinea, Iran, Belarus, Eritrea, Uzbekistan, Turkmenistan và Bắc Hàn. Riêng trong khu vực châu Á Thái Bình Dương thì Việt Nam thua cả Campuchia, chỉ đứng trước Miến Điện, Trung Quốc và Bắc Hàn và đồng hạng với nước Lào.

Freedom House là một tổ chức phi chính phủ kỳ cựu, được thành lập vào năm 1941 chuyên tiến hành các hoạt động nghiên cứu và vận động cho dân chủ, tự do chính trị và nhân quyền. Bản phúc trình của tổ chức này được đưa ra trong thời điểm Liên Hiệp Quốc sắp kỷ niệm Ngày tự do báo chí thế giới vào ngày 3 tháng 5 tới đây.

Trước đây 3 tháng, vào ngày 25.1.2012, tổ chức Phóng viên không biên giới RSF cũng có đưa ra bảng xếp hạng "Tự do thông tin trên thế giới" cho thấy Việt Nam nằm trong 10 nước đàn áp tự do báo chí tệ hại nhất trên thế giới cùng với các nước Eritria, Bắc Hàn, Turkmenistan, Syria, Iran, Trung Quốc, Bahrain, Yemen, và Sudan".

(Bản tin: 02.5.2012)

• **Ngày 3 tháng 5: Ngày tự do báo chí thế giới**

(VRNs)- Sài Gòn - Năm 2012, Ngày tự do báo chí có chủ đề là: «**Tiếng nói: Tự do giúp biến đổi xã hội**», trước đó, tại Viện bảo tàng báo chí (Newseum), đặt tại thủ đô Washington của Hoa Kỳ, Tổ chức Ngôi nhà tự do (Freedom House) đã công bố đánh giá mức độ tự do báo chí của các nước trên thế giới. Freedom House chia các nước trên thế giới thành ba khối theo mức độ tự do báo chí. Khối thứ nhất gồm các nước hoàn toàn tự do báo chí. Khối thứ hai có tự do báo chí, nhưng có một số rào cản nhất định và Khối thứ ba thì hoàn toàn không có tự do báo chí. Việt Nam thuộc khối thứ ba này cùng với Bắc Hàn, Lào và Trung Quốc.

https://tieulun.hopto.org

Ngày tự do báo chí thế giới đã được Đại hội đồng LHQ công bố vào tháng 12 năm 1993, theo đề nghị của Hội nghị toàn thể của tổ chức UNESCO. Kể từ đó, ngày 3 tháng 5 là ngày kỷ niệm của Tuyên bố Windhoek và được tổ chức trên toàn thế giới gọi là Ngày Tự do Báo chí Thế giới.

Cứ mỗi dịp kỷ niệm, người ta chú ý đến các hoạt động:

- Khuyến khích các nguyên tắc cơ bản của tự do báo chí;
- Đánh giá tình trạng tự do báo chí trên toàn thế giới;
- Bảo vệ các phương tiện truyền thông độc lập bị các cuộc tấn công nhắm vào họ;
- Vinh danh các nhà báo, những người đã bị chết trong khi làm nhiệm vụ.

Các cuộc nổi dậy gần đây ở một số quốc gia Ả Rập đã nêu bật sức mạnh của các phương tiện truyền thông. Nhiều người trẻ dấn thân mạnh mẽ cho công cuộc này, và các tổ chức truyền thông cũng dựa vào đó phát triển quy mô hoạt động của mình.

Các phương tiện truyền thông mới đã cho phép xã hội dân sự, thanh niên và cộng đồng được trực tiếp tiếp cận và đã mang lại sự biến đổi lớn về xã hội và chính trị. Thanh niên toàn cầu liên kết trong cuộc chiến đã có thể tự do thể hiện bản thân và nguyện vọng của cộng đồng sâu rộng hơn.

Tuy nhiên, tự do báo chí vẫn là quyền rất mong manh, nó không nằm trong tầm tay của tất cả mọi người. Bằng chứng là các nhà báo trực tuyến bao gồm cả các bloggers đang bị tấn công và thậm chí bị giết vì công việc của họ.

Từ năm 1998 đến nay, chủ đề của các Ngày tự do báo chí thế giới đã diễn ra như sau:

-2011: Washington DC, Hoa Kỳ - «Truyền thông thế kỷ XXI: biên giới mới, rào cản mới»

-2010: Brisbane, Úc - «Tự do thông tin: quyền được biết».

-2009: Doha, Qatar - «Đối thoại, hiểu biết lẫn nhau và hòa giải».

-2008: Maputo, Mozambique - «Nguyên tắc cơ bản của tự do báo chí».

-2007: Medellin, Colombia - «Liên Hợp Quốc và tự do của báo chí».

-2006: Colombo, Sri Lanka - «Các phương tiện truyền thông như chương trình điều khiển của sự thay đổi».

-2005: Dakar, Senegal - «Truyền thông và quản lý tốt».

-2004: Belgrade, Serbia - «Ai là người quyết định thông tin bao nhiêu?».

-2003: Kingston, Jamaica - «Truyền thông và xung đột vũ trang».

-2002: Hà Nội, Việt Nam - «Chiến tranh chống khủng bố toàn cầu».

-2001: Windhoek, Namibia - «Chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và thúc đẩy đa nguyên: vai trò của báo chí tự do».

-2000: Genève, Thụy Sĩ - «Đưa tin trong một thế giới nguy hiểm: Vai trò của truyền thông trong hòa giải xung đột, giải quyết và xây dựng hòa bình».

-1999: Bogota, Colombia - «Thời đại hỗn loạn: nhận thức về Tự do Báo chí».

-1998: London, Anh - «Tự do báo chí là một nền tảng của Nhân quyền».

Vào năm 2002, Việt Nam đã từng đăng cai tổ chức Ngày tự do báo chí thế giới, vậy mà năm nay chẳng thấy phương tiện truyền thông nào đưa tin về sự kiện này.

• Đàn áp, cưỡng chế đất ở Văn Giang: công an "coi nhân dân như kẻ thù"

Hưng Yên, NV: - "Coi nhân dân như kẻ thù", "chính quyền chưa bao giờ làm ác với dân như lần này"... Đó là lời người dân ở huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, mô tả về cuộc đàn áp của gần 3.000 nhân viên công lực, bao gồm công an, cảnh sát cơ động, dân quân và cán bộ địa phương đối với vài trăm nông dân chống cưỡng chế đất vào ngày 24.4.2012.



Công an, cảnh sát cơ động tràn ngập thôn xóm khi cưỡng chế đất (Hình: Blog Nguyễn Xuân Diện)

Vụ cưỡng chế liên quan đến 72 héc-ta đất thuộc ba xã Cửu Cao, Phụng Công và Xuân Quan mà nhà cầm quyền muốn quy hoạch để xây dựng khu đô thị thương mại du lịch lớn nhất miền Bắc là Văn Giang Ecopark trong nhiều năm qua đã bị người dân phản đối.

Tin tức cho hay, có khoảng 800 người dân tụ tập trên đất đai của họ suốt đêm 23 và ngày 24 tháng 4 để đối đầu với lực lượng cưỡng chế. Họ mang theo gậy gộc và cả bom xăng.

Cuộc đàn áp được mô tả là quy mô và lớn chưa từng có diễn ra từ lúc 4 giờ 30 phút sáng và kéo dài đến chiều thì những người nông dân thúc thủ. Sau đó lực lượng cưỡng chế đưa khoảng 100 máy xúc, máy ủi san bằng khu đất.

Theo tường thuật của trang Blog Nguyễn Xuân Diện, lực lượng cảnh sát có trang bị lá chắn, dùi cui, súng AK đã ném lựu đạn cay vào dân chúng, nhiều người bị đánh và công an bắt đi khoảng 10 người.

Blogger Nguyễn Lân Thắng tường thuật trên trang Facebook rằng công an "bắn hơi cay như mưa vào dân. Chúng bắn hết lượt một đã hết vài chục thùng đạn hơi cay, chúng nó phải lùi lại giữa đồng Phụng Công để chờ tiếp viện đợt 2, chúng bắn ít nhất hơn 20 quả nữa".



Cảnh sát cơ động dàn hàng ngang bắt đầu đàn áp. (Ảnh: Blog Nguyễn Xuân Diện)

https://tieulun.hopto.org

Trang Blog Nguyễn Xuân Diện hôm 25 tháng 4, công bố 7 video clip cho thấy toàn cảnh vụ đàn áp ở Văn Giang, cho thấy nhiều nông dân bị đánh một cách dã man.

Trả lời phỏng vấn của các cơ quan truyền thông quốc tế như AFP, BBC, một số nông dân cho biết họ bị công an đàn áp không thương tiếc và bị coi như kẻ thù.

Một người ẩn danh khác thì cho biết, chính quyền chưa bao giờ làm ác với dân như lần này và rằng họ chưa biết sẽ phải làm gì.

• Giới blogger Việt Nam kiên quyết thực hiện quyền tự do thông tin

. Từ Tiên Lãng đến Văn Giang, và hiện nay là Nam Định, các vụ chính quyền Việt Nam dùng nhân viên công lực để trục xuất cư dân ra khỏi những vùng đất bị trưng thu càng lúc càng thu hút mối quan tâm của công luận. Trong một bản tin hôm 09.5.2012, hãng thông tấn Pháp AFP đã ghi nhận vai trò càng lúc càng quan trọng của giới blogger Việt Nam trong việc đưa tin, bất chấp các biện pháp đe dọa và trấn áp của chính quyền.

Theo AFP, trên một đất nước mà báo chí truyền thông bị Nhà nước kiểm soát, internet đã mang lại cho giới blogger một phương tiện thông tin hữu hiệu, và họ ngày càng mạnh dạn và sáng tạo hơn trong công việc của mình.

Vụ cưỡng chế đất đai ở huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên ngày 24.4.2012 đã được AFP nêu lên làm ví dụ điển hình cho thái độ mạnh dạn này: «*Ngay khi công an xông vào giải tán đám đông phản đối vụ cưỡng chiếm đất đai tại Hưng Yên, các blogger đã có mặt tại chỗ, ẩn mình đằng sau các rặng cây gần đấy. Họ đã quay phim và chụp ảnh sự cố, các bằng chứng mà họ nhanh chóng công bố lên mạng. Đây là các tài liệu có chất lượng kỹ thuật kém cỏi, nhưng lại có giá trị chính trị tuyệt vời*».

Từ Hà Nội, phóng sự của blogger Nguyễn Xuân Diện về vụ hàng ngàn cảnh sát xông vào trục xuất người dân tại Hưng Yên – với đoạn video cho thấy cảnh sát chống bạo động hành hung hai phóng viên một đài truyền thanh nhà nước đến đấy để làm công việc nhà báo của họ - đã lan tỏa trên mạng như một đám cháy rừng, bù đắp vào sự im lặng của các phương tiện truyền thông chính thức.

Theo giáo sư Carl Thayer, chuyên gia về Việt Nam tại Học viện Quốc phòng Úc (Australian Defence Force Academy), «*Hiện tượng các blogger đích thân đến những nơi có phong trào phản kháng để theo dõi và đưa tin là một yếu tố mới*», nối tiếp theo sự kiện đã có từ lâu là nhiều nhà báo đã đưa lên mạng internet những bài viết mà họ không được công bố trên báo đài truyền thống.

• Việt Nam „sao y bản chánh" cách đối phó của Trung Quốc

Thái độ mạnh dạn của giới blogger lẽ dĩ nhiên không được chế độ tán đồng, và rất nhiều biện pháp đã được áp dụng nhằm bóp nghẹt các tiếng nói không chính thống trên mạng Internet. Biện pháp đầu tiên là hù dọa các blogger.

Một phụ nữ trong số những người đã tiết lộ vụ cưỡng chế Văn Giang hôm 24.4 vừa qua xác nhận với hãng AFP: «*Họ theo dõi tôi, họ lưu lại tất cả những gì tôi viết, họ giám sát tất cả các blogger bất đồng chính kiến. Tất cả những gì họ có thể làm được để sách nhiễu chúng tôi, họ đều làm*».

Đối với người phụ nữ mà AFP đặt cho một cái tên giả là Nguyễn Thị Dung, thì chính quyền có một đội ngũ đông đảo những người chuyên «*lướt net để làm báo cáo về tất cả những gì mà chính quyền không ưa*». Việt Nam, theo chị Dung đã «*sao y bản chánh những gì Trung Quốc đang làm*».

Theo AFP, Việt Nam, nước bị Tổ chức Phóng viên Không Biên giới mệnh danh là một „kẻ thù của Internet", cũng đang soạn thảo một nghị định để kiểm soát các trang blog.

Theo một bản sao dự thảo văn kiện mà AFP có được, các blogger sẽ bị buộc phải đăng ký dưới tên thật và địa chỉ thật. Các website chứa các trang blog đó thì bị buộc phải khai báo bất kỳ hoạt động bất hợp pháp nào. Nghị định này cũng đòi các tập đoàn internet ngoại quốc, đi đầu là Facebook và Google, là phải hợp tác với chính quyền Việt Nam.

Tuy nhiên, theo AFP, một số quan sát viên không tin rằng chính quyền sẽ thành công trong chủ trương kiểm soát này. Một blogger khẳng định: «*Bất kỳ cố gắng nào để áp đặt các hạn chế mới, sẽ chỉ dẫn đến những cách thức mới để phá vỡ các giới hạn đó. Mọi người sẽ tìm được những phương cách sáng tạo để truy cập vào các trang web bị cấm, tương tự như họ làm với Facebook*». Facebook là một trong những trang mạng thường xuyên bị chặn ở Việt Nam.

Ông David Brown, một nhà ngoại giao Mỹ đã về hưu, từng làm việc ở nhiều nước châu Á, đã cho rằng dự án đó hoàn toàn không khả thi. «*Tệ hại nhất là khả năng nghị định tạo ra các tội trạng rõ ràng hơn để truy tố các blogger, còn khó có thể tác động đến Facebook hoặc Google, hoặc làm thay đổi được quan hệ giữa các blogger và chính quyền*».

Riêng giáo sư Thayer thì cho rằng nghị định kiểm soát đó thể hiện một quyết tâm của chính quyền, không muốn bị chậm chân so với các thành phần mà họ muốn bịt miệng: «*Họ sẽ xiết chặt gọng kềm trên giới bất đồng chính kiến ở trong nước, và hạn chế đáng kể hoạt động của tầng lớp này bằng cách buộc họ, cũng như là các nhà cung cấp dịch vụ internet, là phải chịu trách nhiệm về những gì được loan tải hay lưu trữ trên internet*».

Theo AFP, chế độ Việt Nam từ trước đến nay không bao giờ chấp nhận là độc quyền về quyền lực của họ bị thách thức, và internet ngày càng làm cho họ lo ngại. Nỗi lo sợ đặc biệt gia tăng trong thời gian gần đây khi nhiều người tấn công vào các vấn đề như tham nhũng, tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc hoặc các vấn đề đất đai, toàn là những vấn đề phiền phức cho chính quyền.

Nhìn chung, theo AFP, nghị định đang soạn thảo không dự báo điều gì tốt lành về ý định của chính quyền, về tương lai của các blogger. Bà Nguyễn Thị Dung thừa nhận: «*Nếu được thông qua, nó sẽ cung cấp cho công an một khuôn khổ pháp lý để tiêu diệt quyền tự do ngôn luận*».

(Trọng Nghĩa RFI)

https://tieulun.hopto.org

Giới Thiệu sách mới xuất bản

. Con Nhện Giăng Tơ
của Võ Phước Hiếu



Mộc mạc, bình dị, chất phác là những yếu tố cơ bản xuyên suốt tuyển tập „Con nhện giăng tơ" của tác giả Võ Phước Hiếu.

Tác giả đã tài tình vẽ được một bức tranh thôn quê miền Nam bằng ngôn từ hội thoại cũng như ngôn từ miêu tả rất dí dỏm, rặt „Nam Bộ" nôm na của mình. Sách của tác giả Võ Phước Hiếu mang cho người đọc không còn giới hạn ở trạng thái đọc mà sống động đến độ như đang sống, đang bước chân vào một làng quê hiền hòa, chân chất: *Nhà cửa thì cụm năm cụm ba..., chỉ cách nhau vài thửa ruộng gò, vừa tầm để hú gọi nhau một tiếng lớn những khi hữu sự.* Riêng cách dụng từ của tác giả lại càng độc đáo hơn, chưa thấy ghi trong từ điển nhưng lại vô cùng hóm hỉnh : *mút chỉ cà tha, dốt nát bít bôi, già cả quá hớp, lưu linh miễng tử...* khiến cho người đọc, không phân biệt miền nào cũng cảm nhận được sự hào phóng thật thà của người xứ Nam Kỳ Lục Tỉnh.

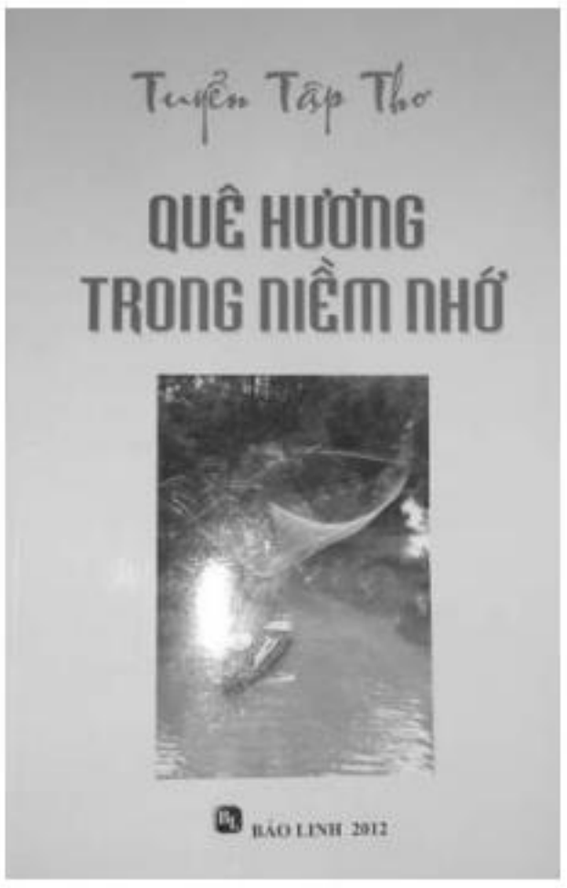
Đó là nơi chôn nhau cắt rún của anh Út Đẳng (Con nhện giăng tơ), ông Tám Bóng (Tình đất quê hương), anh Trọng Minh (Thằng gọi lô tô)... mỗi người là một khoảnh đời riêng lẻ với vô vàn vùi dập thăng trầm của cuộc sống bể dâu. Họ như những nhân chứng sống của bao thời đại tiếp nối, cho đến tận hôm nay vẫn không hết đắng cay, tủi hờn khi tiếc nhớ lại một thời tuy cơ cực dầm mưa giãi nắng, thiếu thốn tiện nghi nhưng vẫn gắn bó da diết với ruộng đồng, với quê cha đất mẹ. Thậm chí đến một bác nông dân tuổi *ướm rụng* trong truyện Tình Đất Quê Hương, khi bày tỏ ước nguyện cuối đời là nếu được đầu thai, sẽ chỉ xin *được sống trở lại cái thời xa xưa ấy mà thôi.* Đó là „*thời*" mà đại đa số dân miền Nam chưa phải nhọc nhằn rời bỏ quê hương tìm đường thoát thân khỏi thiên đường cộng sản để đến bến bờ tự do, dù biết có khi phải tử biệt đớn đau trên biển và đến ngay bây giờ, định cư được ở các nước tạm dung văn minh tiến bộ: C*uộc đời lưu đày ray rức vẫn cứ ngăn ngắt gậm nhấm tâm hồn.*

Chỉ với vỏn vẹn bốn truyện ngắn nhưng Tuyển tập „Con Nhện Giăng Tơ" của tác giả Võ Phước Hiếu cũng đã gửi gắm được rất nhiều điều giáo dục đạo đức sâu sắc mà người công dân bất cứ ở đâu cũng phải khắc ghi: lòng hiếu thảo, tình cảm vợ chồng, tình chòm xóm và cao hơn cả là tình yêu đất nước thiêng liêng. Tất cả được trao gửi đến người đọc với văn phong rất nhẹ nhàng, rất hóm hỉnh nhưng thật thâm thúy như một lần nào đó được nghe kể chuyện „đời xưa", chuyện „bên làng"... từ các bậc tiền bối mang tâm huyết bảo tồn lịch sử, văn hóa quê hương.

Sách: 270 trang, do Hương Cau xuất bản năm 2012.
Liên lạc: Nhóm Văn Hóa Pháp Việt
1, Allée des Peupliers – 59320 Hallennes Lez Haubourdin (France)

Trần Thị Hương Cau
(20.5.12)

. Quê Hương Trong Niềm Nhớ
Tuyển tập thơ của nhiều tác giả



Một số thi nhân trong tuyển tập thơ này đã và đang cộng tác với báo Viên Giác, như Dư Thị Diễm Buồn, Phương Triều (mất năm 2008), Ý Nga-Á Nghi, Nguyễn Song Anh. Độc giả báo Viên Giác chưa có dịp làm quen với Hải Bằng.HDB; Bích Lan, Duy An Đông, Lê Nguyễn, Đào Thanh Khiết, Minh Nhã-Nguyễn Thanh Dũng, Nam Giao, Kiều Mộng Hà và Song An Châu.

Thơ là tiếng lòng của thi nhân bàng bạc trong không gian, trải dài qua thời gian để đi vào vô cùng sâu kín của tâm hồn. Cảm nhiễm được tiếng thơ để hiểu được tâm tình của thi nhân, để đi vào thế giới thơ mộng, lãng mạn, kỳ bí, lạ lẫm có khi làm cho chúng ta chợt gựt mình khi nghe một tiếng chim kêu, hay chợt bàng hoàng tỉnh ngộ khi nghe một tiếng chuông chùa thu không ở một nơi nào đó trong cõi vô cùng tịch mịch...

Có thể Thơ cũng mang cho chúng ta nỗi khắc khoải khôn nguôi khi nhớ về quê nhà; Thơ cũng chất chứa nỗi xót xa dằn vặt trong những tháng ngày bình yên sống trên quê người; nhưng Thơ cũng mang cho ta những đóm lửa hoài vọng cho một ngày trở về quê hương rạng rỡ tự do, nhân bản, nhân quyền.

Đó là chủ đích của Dư Thị Diễm Buồn khi thực hiện tuyển tập Thơ „Quê Hương Trong Niềm Nhớ" qua những bài thơ đóng góp của thi nhân nêu trên.

Tuyển tập Thơ dày 352 trang, mỗi tác giả đều có ghi vài dòng tiểu sử để độc giả làm quen, do Bảo Linh xuất bản năm 2012.

Tuyển tập không thấy ghi giá bán.
Liên lạc: Dư Thị Diễm Buồn
E-Mail: dtdbuon@sbcglobal.net

Tùy Anh
(27.6.2012)

https://tieulun.hopto.org

Cáo Phó

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin buồn đến quí thân bằng quyến thuộc xa gần: Chồng, Cha, Ông, Em, Anh, Chú, Bác và Cậu chúng tôi là:

Ông BÙI NHƯ SƠN
Pháp danh Minh Tánh

Đốc Sự Hành Chánh khóa 11
Cao Học Hành Chánh khóa 6
Đã từ trần lúc 5:30 sáng ngày 25 tháng 5 năm 2012 nhằm ngày mồng 5 tháng 4 nhuần năm Nhâm Thìn.
Tại Krefeld, Germany.
Hưởng thọ 75 tuổi
Tang Lễ sẽ được cử hành ngày 01 tháng 6 năm 2012 và hỏa táng tại nghĩa trang Tönisvorst, Germany.

TANG GIA ĐỒNG KHẤP BÁO

Vợ: Bà quả phụ BÙI NHƯ SƠN nhũ danh ĐINH THỊ XUÂN THẢO
Trưởng Nam: Bùi Duy Tân, vợ Phạm thị Thanh Hương
Trưởng nữ: Bùi Thị Bảo Trân, chồng Darren Hedley
Cháu ngoại: Matilda An Hedley
Anh: Bùi Quang Lộc và vợ cùng con cháu
Chị : Bà Quả Phụ Bùi Thạnh nhũ danh Vũ thị Kim Châu và con cháu
Chị : Bà Quả Phụ Vĩnh Tạc nhũ danh Bùi thị Tư và con cháu
Chị : Bùi Thị Như và chồng cùng con cháu
Em : Bùi Như Hải và vợ cùng con cháu
Em : Bà Quả Phụ Bùi Như Long nhũ danh Lê Thị Tuyết Trinh
Con cháu các ông bà quá cố Bùi Kiến Tín, Bùi Phú và Bùi Thị Trúc.

CÁO PHÓ NẦY THAY THẾ THIỆP TANG –
XIN MIỄN PHÚNG ĐIẾU

Cảm Tạ

Gia đình chúng tôi chân thành cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Minh Phú trụ trì chùa Thiện Hòa
- Thượng Tọa Thích Trí Siêu, đạo tràng Từ Nghiêm và đặc biệt là anh chị Văn và Hương
- Ban Hộ Niệm
- Anh Chị Mã Văn Lợi
- Ban trai soạn và trang trí chùa Thiện Hòa
- Các bạn đồng môn Quốc Gia Hành Chánh tại Việt Nam và hải ngoại
- Liên Minh Dân Chủ Việt Nam
- Đảng Tân Đại Việt
- Hội Đồng Hương Quảng Nam Đà Nẵng
- Bà con Bùi Tộc Vĩnh Trinh Quảng Nam
- Bà con Đinh Tộc Quảng Nam
- Anh Chị em và con cháu gia đình Bùi Bảo Phước
- Gia đình họ Phạm cùng hai cháu Hạnh và Diệm

Cùng toàn thể bà con và thân hữu đã gọi điện thoại, gửi điện thư, vòng hoa, đến thăm viếng, hộ niệm, hồi hướng và tiễn đưa linh cữu người thân yêu của chúng tôi là:

Ông BÙI NHƯ SƠN
Pháp danh Minh Tánh
Từ trần ngày 25-05-2012
Hưởng thọ 75 tuổi

đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, không tránh khỏi nhiều điều sơ xuất. Kính mong Quí Vị niệm tình tha thứ.

Tang Gia đồng bái tạ
Bà Quả Phụ Bùi Như Sơn
Nhũ danh Đinh Thị Xuân Thảo



Phân Ưu

Nhận được tin buồn, Ái nữ của Anh Chị Nguyễn Thái Nam

Cháu NGUYỄN HUỲNH THANH HÀ
Sanh ngày 06.08.1971
Mất ngày 06.04.2012 lúc 11g20'
tại Nürnberg
Lễ hỏa táng tại Fürth Friedhof

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Anh Chị. Đồng thời thành tâm cầu nguyện Hương linh cháu Hà được sớm vãng sanh Cực Lạc Quốc.

-Gđ. Trầm Thuận Đạt (Nürnberg)
-Gđ. Trần Tuấn Hùng (Nördlingen)
-Gđ. Châu Bảo Chương (Bayreuth)
-Gđ. Nguyễn Đức Mạnh (Bayreuth)
-Gđ. Vũ Thị Thường (Bayreuth)
-Gđ. Vũ Thị Thủy (Bayreuth)
-Cùng tất cả đồng hương quen biết tại Bayreuth.

Phân Ưu

Nhận được tin buồn, Mẫu thân Kỹ Sư Trần Bình Nam, là:

Cụ Bà DIỆP THỊ LẬP
Pháp danh Vạn Phước
Qua đời ngày 15.04.2012
nhằm ngày 25.03 năm Nhâm Thìn
tại Aalen, CHLB Đức
Thượng thọ 90 tuổi

Xin thành kính chia buồn cùng tang quyến. Nguyện cầu Hương Linh Cụ Bà sớm an tịnh nơi cõi Phật.

* Gia đình: Thạch Lai Kim, Hà Xuân, Thạch Vũ Khanh, Thạch Vũ Phi tại Kassel.



https://tieulun.hopto.org

Phân Ưu

Hay tin Thân mẫu Anh Vũ Thế Phiệt

Cụ Bà ĐỖ THỊ VÈ
Sinh ngày: 01.01.1914 tại Việt Nam
Tạ thế ngày: 12.04.2012 (nhằm ngày 22.03 năm Nhâm Thìn)
Thượng Thượng Thọ 98 tuổi

Đại Đức Trụ Trì cùng Phật tử chùa Viên Ý thành tâm chia buồn cùng Anh Vũ Thế Phiệt và gia đình. Nguyện cầu Hương Linh Cụ Bà sớm siêu sanh Cực Lạc Quốc.

*Chùa Viên Ý – Italia.

Thành Kính Phân Ưu

Nhận được tin buồn

Anh TRẦN VĂN THANH
Sanh ngày 30.10.1938
Mệnh chung ngày 15.04.2012 tại Bremen, Đức Quốc
Hưởng thọ 74 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Chị và các cháu. Nguyện cầu hương linh Anh Sáu Thanh sớm vãng sanh Tịnh Độ.

* Gđ. Lê Thanh Bình và Thu Nga

Phân Ưu

Nhận được tin buồn

Cụ Bà TÔN QUANG CHÂU
Nhũ danh Nguyễn Thị Như
Pháp danh Ngọc Bình
Mất ngày 09.04.2012 tại Saigon/Việt Nam
Thượng thọ 98 tuổi

Chúng tôi toàn thể Hội Phụ Nữ Việt Nam Tự Do Đức Quốc và Thân Hữu xin thành kính Phân Ưu cùng Quý Anh Chị và Tang Quyến.

Xin nguyện cầu Hương Linh Cụ Bà Tôn Quang Châu, Pháp danh Ngọc Bình sớm vãng sanh về Miền Cực Lạc.

Thành Kính Phân Ưu

Phạm thị Nga, Phạm Bích Thủy, Lê Nhất Hiền, Lê Phạm thị Yến, Lê thị Tư, Nguyễn thị Minh Châu, Trần Nương Bảo, Nguyễn thị Tuyết Hồng, Nguyễn thị Hiền, Huỳnh thị Mỹ Vân, Phan thị Thu Hồng, Trần thị Mỹ Châu, Trần Hoàng Giang, Nguyễn thị Lý, Nguyễn thị Phượng, Đỗ văn Thông, Lê Ngọc Châu, Phạm Trương Long, Trịnh văn Mến.



Cáo Phó và Cảm Tạ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng toàn thể thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần: Chồng, Cha, Cậu , Ông Nội, Ông Ngoại và Ông Cố chúng tôi là:

Michael Hồ Ngọc Hiếu

Đã từ trần vào lúc 06 giờ 15 ngày 16.05.2012 (nhằm ngày 26 tháng tư, năm 2012 Âm lịch) tại tư gia. Hưởng thọ 84 tuổi.
Nghi thức chôn cất đã được cử hành vào lúc 13:30 giờ ngày 18.05.2012 tại nhà thờ St. Markus và Nghĩa trang Gomaringen.
Tang gia đồng kính báo và xin chân thành cảm tạ:

- Thầy Sáu Diakon Gianfranco Loi
- Cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Reutlingen
- Ca đoàn Công Giáo tại Reutlingen
- Quý thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần

đã bớt thời gian quí báu đến thăm viếng, điện thoại phân ưu, cùng đọc kinh cầu nguyện và hiệp dâng Thánh lễ tiễn đưa người thân của chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Chúng tôi cũng xin chân thành cảm tạ:

- Bà Bác Sĩ Wolf
- Sozialdienst và Tübinger Projekt

đã chăm sóc giúp đỡ Ông Hồ Ngọc Hiếu và gia đình chúng tôi trong những ngày tháng cuối cùng.
Trong lúc tang gia bối rối nếu gia quyến có gì sơ sót , xin qúi vị niệm tình tha thứ.
Tang gia đồng kính báo và xin chân thành cảm tạ:
Vợ Trần Thiện Lành, các con, các con dâu, con rể, các cháu Nội Ngoại và các chắc.

Phân Ưu

Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh NGÔ QUYỀN Biên Hòa nhận được tin buồn, Phu quân của Chị Lê Thị Hường (cựu học sinh Ngô Quyền khóa 5)

Anh TRẦN VĂN THANH
Sinh năm 1938 tại Sàigòn, Việt Nam
Từ trần ngày 15.4.2012 tại Bremen (Germany)
Hưởng thọ 74 tuổi

Lễ động quan sẽ cử hành lúc 10 giờ ngày thứ sáu 27.4.2012. Lễ an táng sẽ được cử hành tại Nghĩa trang Hastedt Friedhof, Bremen, Germany.

Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh NGÔ QUYỀN,
Biên Hòa, Thầy Cô và bạn bè khắp nơi

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Cùng chị Lê Thị Hường (chs Ngô Quyền khóa 5), chị Lê Thị Kim Huệ (khóa 6), anh Lê Tấn Tài (khóa 8), chị Lê Thị Huỳnh Hoa (khóa 9), anh Lê Tấn Lợi (khóa 12) cùng toàn thể tang quyến.

Nguyện cầu linh hồn Anh Trần Văn Thanh sớm về an vui trên cõi Niết Bàn.

https://tieulun.hopto.org



Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp các nơi gửi đến.

* Thư tín

- Đức: Tùy Anh, Đỗ Trường, Tôn Thất Hứa, Thích Như Điển, Trần Đan Hà, Huỳnh Quốc Minh, Lê Ngọc Châu, Giang Phúc Đông Sơn, Trần Thị Hương Cau, Thiện Ngộ, Phan Ngọc.

- Pháp: Hoang Phong.

- Thụy Sĩ: Trần Thị Nhật Hưng.

- H**oa Kỳ**: Cư sĩ Liễu Pháp, Thích Nữ Giới Hương, VH, Đào Văn Bình, Nghiêu Minh, Tuệ Uyển, Tràm Cà Mau, MX Mai Văn Tân, Trúc Lang OKC, Trần Ngân Tiêu.

- Canada: Nguyễn Thượng Chánh, Nguyễn Hữu Phước, Trần Gia Phụng, Thái Công Tụng.

* Kinh sách & Báo chí

- Đức: Buddhismus Aktuell 2/2012. E+Z Nr 4 & 5/2012. D+C Nr 4 & 5/2012. Dân Chúa Âu Châu số 354, 355 & 356. Wissen und Wandel 5-6/2012. Buddhismus Monatsblätter Nr.2. Vietnamesen in Deutschland, Vietnam Zentrum Hannover. Der Mittlere Weg Nr.2. Sinh Hoạt Cộng Đồng ra số chót 271 năm thứ 24 tháng 6 năm 2012. Das Grosse Lexikon des Buddhismus – EKO-Haus.

- Pháp: Khánh Anh Bản Tin 4/2012. Đặc San Nạng Gỗ số 48. Tiếng Nói Người Việt Quốc Gia số 64. Hoằng Pháp số 122.

- Thụy Sĩ: Mục Vụ số 306 & 307

- Hoa Kỳ: Chan Magazine Spring 2012.

- Canada: Pháp Âm số 103.

- Úc Đại Lợi: Pháp Bảo số 92.

- Tân Tây Lan: Đặc San Hiện Thực số 26.

- Đài Loan: Thiên Phật Sơn số 265 & 266.





Phương danh cúng dường

(Tính đến ngày 01.06.2012)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bổ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?.... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Tu Viện Viên Đức cũng đã có số Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cám ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

- TAM BẢO

ĐH. Trần Quang Minh (CH. Hannover) 90€. Trần Mạnh Thắng 150€. Đỗ Thái Bằng 90€. Lê Quang Hiền & Bùi Thị Bích Loan 60€. Huỳnh K. 30€. Đặng Văn Chiến 8,04€. Trần Thị Thanh & Đặng Thanh Toàn 15€. Dương Đức Thịnh 200€. Phan Teo 20€. Lê Huỳnh Duy Vu & Lê Văn Thanh 10€. Fam. Trương & Khương (Trương Mỹ Tiên) 250€. Huỳnh Kim Liên 40€. Đồng Hải Yến & Đồng Yến Nhi 5€. Đỗ Văn Thắng 10€. Aladin Eixeres 10€. Hoàng Thu Hà 10€. Nguyễn Thị Thơm 20€. H. Định 200€. Ong Hán Hoa 100€. Fam. Heidt 10€. Hồ Thị Tư, Đồng Liên Hoàng Minh Đức & Nguyễn Thị Như Hoa 30€. Lý Hi Keo 50€. Nguyễn Viết Trí Thành 10€. Se Wang Jieye 20€. Lê Vinh Thiện 20€. Nguyễn Thiện Đức, Thiện Mỹ, Hiếu Anh, Đức Hảo, Diệp Chi Lan, Văn Thanh & Thị Liên 120€. Quách Phước Minh 10€. Thiện Hảo Hoàng Thị Tân 20€. Cao Thanh Doan & Cao Thanh Phong 20€. HL. Lê Văn Lộc 10€. Bùi Văn Ngô & Lê Hồng Nga 10€. Phạm Thị Thiềm 10€. Quý Đạo Hữu & Phật Tử ẩn danh 280€. Fam. Vương 5€. Cát Tường & Cát Lượng 100€. Trần Đức Chính & Trần Lan Hương 50€ HHHL Lê Thanh Hà. Đồng Tâm Nguyễn Hồng Thu 10€. Quan Than 10€. Fam. Trần 20€. Nguyễn Hoài Trung 5€. Gđ. Tân An 10€. Đặng Thị Liên 5€. Lê Châu Hồng Loan & Lai Văn Đây 10€. Gđ. Kỳ The 20€. Gđ. Kỳ Chí Trung, Kỳ Chí Nghĩa & Ngụy Nhật Thử 50€ HHHL Kỳ Han. Hien Cam 10€. Nguyễn Văn Quang 20€. Fam. Chan 20€. HL. Đồng Thoát Trần Duyệt Hùng 100€. Gđ. Toàn Cao 10€. Gđ. Diệu Ngọc Tâm Mỹ 20€. Ngenyuang Trenhler & Hans Wiepuanu 10€. Lâm Thị Huệ 20€. Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Thị Mai Lan & Günther Claudia 20€. Phương 20€. Phạm Lệ Thi 20€. Aladin Eixeres 10€. Ẩn danh 600€. Ẩn danh 50€. Ẩn danh 10€. Thiện Thủy 38€. Nguyên Thanh 76€. Ẩn danh 38€. Nghiêm Ngọc 38€. Thi & Trinh 19€. Thiện Bảo & Tịnh Niệm 76€. Nguyễn Trung Ngôn 20€. Lê Thị Hoa Hậu 100€. Phan Teo 20€. Lâm Thị Lan Thảo 30€. Nguyễn Linh 50€. Gđ. Đồng Thông & Diệu Nghiêm 30€. Đồng Mai Đặng Thị Hoài Phương 20€ HHHL Thân mẫu Trần Thị Mỹ Thịnh Pd Hoa Phúc. Huỳnh Hữu Sanh 40€. HHHL Đặng Phước Long 5€. HHHL Bác Hai Kỷ 5€. Tô Thanh Tịnh 20€. Trần Bích Hằng 30€. Gđ. Diệu Mai 20€. Roger, Sigvid Holm 2€. Ẩn danh 30€ (cúng Thanh Minh). Võ Văn Hồng Lan Giao 10€. Gđ. Trần Thị Mỹ Châu 20€. Trần Thị Thu Trang 20€. Đồng Hoa Đoàn Thị Thắm 20€. Ngụy Kim Vi 10€. Nguyễn Thanh Hương 20€. Tống Thị Bình 10€. Le Linda, Van Tường & Chánh Tín 20€. Vo Cam Loan 0,70€. Nguyễn Văn Lam 20€. Vi Thị Minh 10€. Egon Droll & Trương Thị Thu Trang 5€. T.K. Wi 20€. Đồng Tiến Minh Tân 20€. Pt. Cát Tường 10€. Vạn Chánh Phạm Thị Thực 10€. Hoàng Anh Tuấn 50€. Đoàn Hữu Xuân Phong & Đoàn Thị Thu Hà 10€. Từ Jimmy Minh Ân 30€. Nguyễn Kim Oanh 20€. Gđ. Minh Dung 20€. Đồng Bạch Nguyễn Thị Liên 20€. Nguyễn Xuân Hương 20€. Gđ. Diệu Huệ 50€. Đồng Thi 5€. Đồng Độ Nguyễn Thị Minh Sáu 10€ Vía Chuẩn Đề Bồ Tát. Quý Phật Tử ẩn danh 793€. Lê Văn Phong 25€. Huỳnh K. 15€. Đặng Thị Thúy 30€. Phan, Teo 20€. Phạm Minh Hoàng (Dương Vân) 10€. Đặng Văn Chiến 2,71€. Nguyễn Ngọc Bích & Nguyễn Văn Cưu 30€. Đỗ Ngọc Trọng 50€. Lê Văn Dung 150€. Phan Văn Xuân 50€. Rigpa 50€. Quảng Huệ 50€. Diệu Thiện 50€. Đồng Thuận 50€. Mai Hồng Tuấn 30€. Anas Zein 5€. Trần Thu Hằng 10€. Fam. Chan Swee Ching 50€. Vũ Văn Thắng & Vũ Văn Cường 10€. Thiện Nhật 10€. Đặng Thị Tuyết 5€. Đỗ Việt Phương & Nguyễn Thị Kim Trà + Đỗ Văn Anh 15€. Nguyễn Thị Hương 10€. Diệu Huệ Nguyễn Thị Lan 20€. Gujie 20€. Huỳnh Liên Pd Ngọc Đức 50€. Sikri Atalan 10€. Nguyễn Anh Tùng 10€. Ou Yang Qiu Feng 200€. Kim Loan Blumenthal 20€. Trần Thị Khánh Vân 10€. Nguyễn Thị Hồng Lê 5€. Trương Mai Diệu Âm Ngọc Châu 15,15€. Đặng Gia Hùng & Lai Thị Kim Huệ 20€. Gđ. Đồng Hải Ngô Chung Sơn, Đồng Học Phạm Lệ Thi & Đồng Dũng Ngô Chung Anh 20€. Nguyễn Thị Thuận (Dissen) 20€. (Danmark): Trịnh Thị Lan 400€. Đặng Thị Thảo 25,48€. Quỹ PT ẩn danh 254,84€. Chi Hội Phật Tử VNTN Kopenhagen 254,84€. Phù Thị Lánh 63,71€. Chi Hội PTVNTN tại Esjborg 637,11€. Nguyễn Thị Cẩm Tú 127,42€. Sanh Chân Hiền 100€. Hùng 72,46€. Nguyễn Thị Hoa (Essen) 10€. Vưu Thị Mai (Sweden) 100€. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 15€. Trần Văn Hiếu & Trần Kim Anh (Buxtehude) 30€. (Wuppertal): Ân Viên Mã Yến Huê 30€. Gđ. Diệp Văn Sơn 50€. (Hassloch): Vũ Văn Đinh 30€. Mạch Gia Lạc 20€. Lâm Thị Yên (Rhauderfehn) 15€. Vũ Quốc Huy & Nguyễn Thị Quỳnh Chi (Sulingen) 50€. Vũ Thị Kiểm & Nguyễn Quang Tấn (Praha/CH.Séc) 50€. Đoàn Thị Thu Hà (Langenhagen) 20€. (Mainz): Vũ Đức Hiền 20€. Phạm Hữu Hậu & Bùi Thị Thúy 20€. Ngô Thị Thu Hương (Dortmund) 20€. Trương Thị Liên (Gau-Weinheim) 40€. Nguyễn Việt Hùng, Nguyễn Thị

https://tieulun.hopto.org

Tuyết & Nguyễn Nhật Đăng (Toulouse/France) 3,70€. (Celle): Nguyễn Thị Hồng Diệp 20€. Trần Văn Hoàn 10€. Fam. Vũ Thế Hà (Fritzlar) 10€. Nguyễn Thị Bình & Lê Thị Hương (Quảng Bình) 4€. Trịnh Lan Hương (Osterode am Harz) 10€. (Neustadt): Ngô Lan Hương 20€. Fam. Trương 10€. (Hannover): Gđ. Nguyễn Thị Thùy Linh 20€. Thị Ngát Huber 10€. Gđ. Phạm Quang Trung 20€. Nguyễn Quang Hưng & Vũ Thị Hồng Vân 50€. Đồng Bảo Trần Minh Ngọc 50€. Ngụy Thị Chín 100€ HHHL Kỷ Han. Frau Annett Prawitz 100€. Nguyễn Hồng Thái 10€. Đồng Ngọc Ý 45€. Hung, Linh Quách 20€. Thích Hạnh Giới 382€. Ẩn danh 10€. Fam. Vũ Thị Hồng Vân 20€. Vũ Việt Hà 20€. Gđ. Nguyễn Thị Thu & Tứ 30€. Trần Hoàng Việt 20€. Vũ Như Hằng 50€. Đồng Hạnh Bùi Thị Thu Dung 10€. Đồng Chiếu Nguyễn Thị Minh 10€. Gđ. Đặng Duy Trinh (Köln) 20€. (Halberstadt): Nguyễn Cao Cường 10€. Nguyễn Văn Tịnh 20€. Ẩn danh 20€. (Hamburg): Gđ. Đào Đình Xuân 200€. Fam. Griem, Giang Lệ Kiên 20€ HHHL Thân mẫu Diệu Nhơn Từ Dung Đệ. Vũ Anh Tiến & Quảng Tấn Lê Anh Tiến 20€. Han Tai Van 30€. Trần Trung Độ 50€. Bành Minh Thành 20€. Diệu Châu 20€. Trần Thị Thanh Tâm 20€. Fam. Văn, Huỳnh 20€. Fam. Lư Láng 20€. (Hildesheim): Ngô Thị Ngọc Oanh 10€. Thiện Đạt Trần Mạnh Thắng 100€. Diệu Loan Nguyễn Thị Thanh Xoan 50€. Ngô Thị Ngọc Oanh 5€. Thiện Hà (Ritterhuder) 20€. Lưu Tuyết Nhung (Schwardorf) 10€. (Lehrte): Gđ. Nguyễn Văn Nhiệm 20€. Fam. Đoàn & Mai 5€. (Wiesbaden): Gđ. Đỗ Trần Thị Lan Phương 20€. Bành Tâm Sơn 10€. Bành Quang Liêm 50€. (Benthe): Nguyễn Đình Thắng 10€. Thiện Hằng Nguyễn Thị Thu Hà 10€. (Worms): Lê Xuân Hiền 10€. Lục Văn Liêm 30€. (Nürnberg): Nguyễn Thị Kim Huê 10€ HHHL Diệu Hòa Nguyễn Huỳnh Thanh Hà. Nguyễn Đình Đàm 50€. Gđ. Lê & Can 50€. Bùi Thanh Hùng 20€. Ninh Thị Hải 80€. Lê Thị Cúc 10€. (Karlsruhe): Nguyễn Minh Diệu 10€. Tịnh Trí Vũ Thị Minh Hằng 20€. Huỳnh Quốc Cường 200€. Julia T. Nguyen 10€. Diệu Ngọc Trần Thị Thanh Thúy (Karlsbad) 50€. Đồng Vân Đinh Thu Hương (Stuhr) 20€. (Wolfsburg): Đồng Hoa Phan Hoài Thu 50€. Nguyễn Thị Lợi & Kỷ Hữu Thành 20€. (Belgique): Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên 30€. (France): Diệu Cảnh Lý Thị Kim Huê 20€. Lannes Jacques 30€. Trần Văn Tâm 20€. Trương Nam Long (Düren) 10€. (Pforzheim): Trần Thị Ba 50€. Lưu Tú Phụng 20€. Đỗ Trọng Thanh (Schweiz) 20€. (Frankfurt): Gđ. Tả Nhuận 20€ HHHL Tả Nhuận. Liu Zhong Sheng 15€. Quang Châu Vo (Augsburg) 100€. Odaka Rié (Japan) 300€. Lê Thị Bạch Dung & Lê Văn Nhi (Wallerstein) 15€. Trần Quốc Dũng & Hoách Chi Linh (Amorbach) 50€. (Kamen): Diệu Hương (Bekker) 30€. Vũ Nguyễn Thị Ngọc Dung 250€ cúng 49 ngày HL Vũ Văn Nam. (Norderney): Nguyễn Thị Hoàng Giang & Vũ Hồng Minh 20€. Nguyễn Hiếu Nghĩa 20€. Dương Anh Tuấn 20€. Nguyễn Binh Dương (Erkrath) 50€. Mme Phạm Ngọc Đảnh Pd Đạt Huệ (Bruchköbel) 50€. Đồng Tụy Nguyễn Văn Cúc (Steinbach) 40€. (Magdeburg): Trần Thành Trung & Diệu Thành Nguyễn Thị Tâm 20€. Mai Ngọc Hiếu 5€. Bùi Thị Khuyên (Sylt) 3€. (Laatzen): Viên Tuyết & Phạm Công Sơn 50€. Viên Tuyết & Phạm Thị Kim Loan 50€. Trần Phi Hiển (Kemberg/OT Globig) 20€. (Braunschweig): Fam. Lê Đức Hiếu 10€. Trần Han Vinh 5€. Lê Thị Kim Hoa 10€ HHHL Giáp Văn Lai. Quí Báu 50€. Diệu Huệ Nguyễn Thị Lan (Schwerin) 30€. (Salzgitter): Oanh Sänger 10€. Nguyễn Thị Tâm 10€. (Osnabrück): Man-Que Pang 10€. Ngô Vi Ban 30€. (Sachsen-Anhalt): Nguyễn Cao Cường 10€. Nguyễn Văn Tịnh 20€. Hà An Ninh (Kriftel) 10€. Lưu Hương (Gifhorn) 30€. Phạm Thị Thúy Vân (Gerdelegen) 10€. (Heiligenstadt): Nguyễn Như Hải 10€. Tạ Thanh Bình 40€. Ẩn danh 10€. (Aschaffenburg): Nguyễn Vinh Thao 20€. Chi Hội PTVNTN Aschaffenburg 500€. Ẩn danh 200€. Lisa Le 10€. Sandra Le 10€. Fam. Le 20€. Hồng Ngọc Phương 30€. (Hameln): Nguyen 20€. Đỗ Thị Anh Huệ 10€. Nguyễn Thị Bích Liên (Wunstorfer) 10€. Hoàng Minh Hiển (Braunschweig) 100€ HHHL Hoàng Thị Lang & Vũ Thị Sen. Đào Thúy Huệ (Brandenburg) 17€. Đỗ Thị Mai Hương (Norderney) 20€. (Việt Nam): Thích Thiện Thuận 153€. Theresa Trần Đình Bảo 76€. Diệu Liên (USA/Las Vagas) 76€. (Las Vagas): Phạm Thu Hương 76€. Diệu Ngọc 76€. (Westminster): Diệu Lai & gia đình 153€. Các Đạo Tràng Phổ Quang, Liên & Liên Trì 245€. Thiền Đường Mây Từ 458€. Thanh Hiền & Thiện Đạt 229€. (Riverside): Ẩn danh 35€. TT. Quảng Đức 76€. (Long Beach): Quảng Ý 76€. Chùa Phật Tổ + Thiền Đường Ngọc Sáng & Trung Tâm Quảng Đức 612€. Chính Tịnh Phúc & Tâm Thảo (Santa Ana) 60€. (San Jose): Thiện Ý 20€. Lê Thị Pháp 38,22€. Quý Phật Tử thọ Bồ Tát Giới 382€. Đồng Từ 76€. Ẩn danh 76€. Huệ An 15€. (Fremont): NPĐ Fremont 153€. Thiện Trí 765€. Sư Cô TN Hạnh Trì 382€. Tâm Minh Lý 15€. (Sacramento): Quảng Ngọc 76€. Nguyên Hải 76€. (Houston): Kim Châu Pd Từ Bi 76€. Thiện Tâm & Thiện Giải 76€. Gđ. Liên Hoa, Diệu Tịnh 765€. Minh Hạnh, Diệu Phúc, Minh Huy, Diệu Hoàng 76€. Bạch Liên 76€. Trí Thanh & Diệu Huệ 229€. Các Chùa Việt Nam tại Houston 229€. Thiện Tâm & Thiện Giải 76€. (Texas): Sư Chú Hạnh Hoa 765€. Gđ. Đh Phúc Đạt 229€. Đồng Chánh Nguyễn Hòa Thuận 38€. (Oklahoma): Tánh Định, Diệu Tuyết, Đồng Đức 76€. Diệu Châu & Minh Lý 76€. Thanh Bảo 76€. Thiền Viện Chánh Pháp và Phật Tử 841€. (Wichita): Quảng Đạo & Quảng Ngộ 229€. Diệu Định & Minh Hỷ 38€. (Missouri): Đồng Chánh 76€. Diệu Vân 38€. (Tulsa): Dr. Phạm Hiếu Trung 76€. Tâm Đại Xả 76€. (Mineapolis): Diệu Giàu 76€. Diệu Kim & Nguyên Đức 153€. Nguyên Hòa 38€. Bác Tư 76€. Mãn Huệ Hạnh 76€. Diệu Tiến, Diệu Liên, Uyên Thi, Uyên Thảo, Phan Lượng 76€. Đồng Mai Trương Thị Kim Chi 76€. Minh Huệ & Diệu Lý 76€. Quý Phật Tử thọ Bồ Tát giới tại chùa Phật Ân 92€. Minh Hiệp Nguyễn Hữu Chi 153€. Thái Minh Huệ 31€. Tâm Thọ 38€. Nguyên Tú 38€. Chùa Phật Ân 382€. ĐĐ Thanh Hòa 76€. Trí Viên & Diệu Thủy 76€. (Chicago): Chùa Trúc Lâm 382€. Thiện Giới Tạ Kim Hương 153€. Đồng Mỹ 61€. Minh Thành & Diệu Phước 38€. (Washington DC): Tâm Hân Huệ 153€. Diệu Hồng Bạch 38€. Nguyễn H. Trí 38€. (Philadelphia): Nguyễn Thúy Phượng 76€. Bích Nga 15€. Chùa Linh Quang và Phật Tử 1185€. Anh Ngọc Lê Thị Bích Nga 31€. Lệ Trí 38€. Đào Việt 76€. Diệu Pháp Hồ Thụy Lan Phương 76€. Chơn Minh & Diệu Phúc 153€. Quảng Phước & Quảng Thuận 76€. Minh Tấn & Diệu Nguyệt 38€. (Virginia): Chánh Tâm Hiền & Chơn Tâm Phước Trần Văn Triết 382€. Nguyên Hòa 15€. Diệu Pháp Hồ Thị Lan Phương 38€. Lăng Ngọc Liên 15€. Tâm Hóa 38€. Thoại H. Liên (New York) 38€. Quách Hồng (Ngọc Liên) 7,5€. (Jacksonville): Chùa Hải Đức 765€. Nguyên Thọ & Liên Hoa 38€. Ngọc Phước 15€. Đào Văn 38€. Vạn Trí Trần Văn Trung 76€. Nguyên Từ 76€. Nguyễn Thị Khâm 76€. Đồng Thành 31€. Quảng Tường 15€. Nguyên Thanh & Nguyên Hiền 76€. Ngọc Lộc & Hoan Thiện 76€. Gđ. Đh Nguyên Hùng 765€ HHHL Nguyễn Văn Kiêm Pd Thiện Đức. Gđ. Đh Nguyên Hựu 153€ HHHL Nguyễn Văn Kiêm Pd Thiện Đức. (Gainesville): Gđ. Ngọc Thiện 76€. Bryan & Delena 15€. Nguyên Thọ & Nguyên Xả 76€. NPĐ Từ Quang 382€. Minh Kính & Diệu Bửu 76€ HHHL Thân mẫu Diệu Quý & Diệu Pháp. Ẩn danh 38€. Thiện Niệm & Thiện Vũ (Port Orange) 765€. Trương Đình Phước (Montréal/Canada) 76€. (Canada): Diệu Nga 382€. Thiện Chơn Nguyễn Thị Ngự 38€. Cô Diệu Huệ 76€. Thiện Liên Thiện Huê 38€. Chùa Kim Quang 382€. Cô Hạnh Duyên 765€. Trần Hồng Yến & Vương Hồng Anh (Geldern) 20€. Huỳnh Tuyết Nga (Norden) 10€. Robert Weber & Thị Thúy Phượng (Frechen) 20€. Nguyễn Thúy Hồng (Göttingen) 270€. Châu Thanh Quang (Pfakofen/Rog.) 20€. Vũ Thu Hương & Nguyễn Anh Tuấn (Erlangen) 30€. Phan Thị Cúc & Phan Lạc Giản (Ils de Réunion/France) 50€. Dương Thị Ngọc Liên (Überlingen) 50€. Trần Thị Mỹ Hạnh (Rattelsdorf) 10€. Trần Văn Đương & Nguyễn Thị Bình Phương (Wittlich) 10€. Nguyễn Thị Bạch Huệ (Neumarkt) 30€. Gđ. Diệu Anh (Künzelsau) 600€. Trần Tuấn Hùng (Nördlingen) 30€. Lê Hoàng Phương Trang, Lê Trung Hiếu & Lê Minh Quân (Münster) 5€ HHHL Bà cố Nguyễn Thị Sâm Pd Diệu Hương. Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 50€. Hoàng Thanh (Weißbach) 40€. (Berlin): Nguyên Trí Nguyễn Thị Diệu Hạnh 100€. Đồng Thuận Nguyễn Thị Xoan 50€. Gđ. Diệu Hồng 30€. Nguyễn Thanh Tùng 5€. Vũ Quốc Trung & Nguyễn Hải Nam 20€. Trần Thanh Hải 40€. Chùa Linh Thứu 800€. Thiện Sanh 30€. Diệu Minh & Phúc Thịnh 50€. Diệu Bình 100€. Ẩn danh 200€. (Garbsen): Gđ. Nguyễn Quyết Thắng & Cao Bích Ngân 20€. Hàn Hữu Trang & Trần Thị Anh Minh 10€. Đào Thị Tú Uyên 20€. Tô Bá Khắc 10€. (München): Trần Văn Khải & Vũ Thị Hồng Sinh 50€. Hoàng Thu Hoài 20€. Nguyễn Thị Hằng Nga 10€. Gđ. Trần Tấn Thuận, Trần Tấn Thành & Đoàn Thị Tuyết 100€. Fam. Quách 15€. Nguyễn Thị Hồng Thúy 40€. Vạn Duyên Đào Thị Hải 20€. Thanh Hùng & Ánh Nga 50€. Đặng Xuân Chiến & Đinh Thị Phương (Unterhaching) 50€. Nguyễn Ngọc Thơ (Bad Homburg) 20€. Bauernschmitt Thủy (Rostal) 120€. Cát Tường Vương Lệ Xuân (Pleidelsheim) 25€. Linda Le, Thiện Tường (Mönchengladbach) 25€. (Krefeld): Huiyao Hong & Shum Long Hong 80€. Diệu Ngọc 50€. Diệu Cúc 50€. Diệu Phúc 100€. Võ Ngô Mỹ Dung 10€. Đoàn Thị Thắm & Trần Bá Thắng (Kiel) 70€. Vi Thị Bích (Messerburg) 10€. Nguyễn Tiến Trọng (Hof) 20€. Nguyễn Viết Chiến (Việt Nam / Hà Nội) 5€. Lê Thị Sáu (Weimar) 15€. Đặng Hồng Việt (Torgau) 5€. (Cloppenburg): Trương Thị Ky 20€. Hoàng Kim Thanh 10€. Gđ. Lương Bá Truyền (Bremen) 50€. (Dresden): Nguyễn Viết Thống 5€. Nguyễn Công Chung 10€. Nguyễn Xuân Phương 20€. Lâm Văn Dũng (Schwäbisch-Hall) 50€. Phạm Ngọc Lợi & Bùi Thị Tuyết Nhung (Brome) 10€. Nguyễn Quốc Minh (Eisenhüttenstadt) 20€. Lê Đình Thuần (Helmstedt) 20€. Fam. Đặng Ngọc Thành (Haldensleben) 20€. (Rheine): Nguyễn Vũ Bằng 20€. Nguyễn Đăng Thiện 33€. Viên Tuyết & Phan Công Sơn (Laatrzen) 50€. Gđ. Lưu Châu (Ingelfingen) 30€. Phạm Văn Tâm (Erfurt) 50€. (Werdau): Đỗ Văn Tuấn & Nguyễn Thị Tân 10€. Phạm Thị Thu Hằng & Hà Anh Quân 10€. (USA): Nguyên Nhân Nguyễn Thị Đoan Trang 50€. Trương Ngọc Phương Pd Ngọc Minh 76€. Nguyễn Thị Diễm Thúy 38€. Trần Xuân An (Minderlittgen) 30€. Lê Thị Thanh Hương (Saarbrückern) 10€. Miss Tân Đô (Ngọc Thể) (Ludwigsburg) 35€. Nguyễn Thị Tuyết Mai (Weinbach-Blessenbach) 50€. TSANG (Holland) 30€. Nguyễn Thị Thu Cúc (Wulfrath) 20€. Trần Thị Thanh (Esens) 15€. Erich Drebelow Thị Bình (Bendestorf) 10€. Nguyễn Thị Tuyết Mai (Weinbach Blessenbach) 30€. Chùa Tam Bảo (Norway) 1100€. Nguyễn Thị Viễn Phương (Kruft) 50€. Nguyễn Thúy Uyển (Spaichingen) 100€. Tâm Trí & Tâm Vũ (Mannheim) 50€. Thiện Lâm & Diệu Phụng (Langen) 100€. Nguyễn Thị Hiền (Bendorf) 20€. Trang Văn Huy (Eislingen) 20€. Fam. Trương (Neusatdt) 10€. Huỳnh Ngọc Trinh (Rittehude) 10€. (Bielefeld): Mavio Wittkowsky 20€. Phan Thị Lanh 5€. Ẩn danh 5€. Hồ Thị Y (Wallerfangen) 30€. Nguyễn Văn Lắm (Schaafheim) 30€. Đào Thị Hồng Nguyên (Edewecht) 50€. Phạm Thị Cúc 10€. Lê Văn Dũng 50€. Dương Văn Phương 20€.

- Cúng dường vật dụng và thực phẩm

Đỗ Thị Thanh Tâm 2 bao gạo & 11 gói bún. Đồng Vân & Đồng Đạo 1 bao gạo & 5 trái dừa. Gđ. Nguyễn Minh Đức & Diệu Âm Nguyễn Thị Ngọc Trâm (Delmenhorst) 1 thùng bún tàu & 1 thùng túi ni-long (2000 chiếc). Gđ. Giác Lý Nguyễn Minh Hải & Diệu Phúc Nguyễn Thị Phụng (Delmenhorst) 1200 bánh xu-xê & 120 bánh da lợn. Asiatische Lebensmittel Duthaco GmbH (Bielefeld) 10 bao gạo, 9 thùng dầu, 2 thùng tương, 1 thùng bún, 1 thùng bánh phở & 20 gói cải chua. Phật Tử ở Aschaffenburg cúng dường một số bột nêm khoảng 300€.

- Báo Viên Giác

Vương Tài Hưng (Weil am Rhein) 15€. (Berlin): Khưu Thị Hoa 20€. Phạm Thị Tuyết 20€. Nguyễn Chánh Trực 30€. Đỗ Thị Thúy 50€. Võ Văn Mai 20€. Triệu Chí Khang 20€. Lâm Thị Hồng Nhung 25€. Huỳnh Quang Đàng 20€. Lâm Thanh Minh 20€. Nguyễn Văn Hoa (Böblingen) 20€. Lê Thành Tín (Oberhausen) 20€. Tạ Từ Vân (Wallenhorst) 20€. Nguyễn Thị Thuận (Dissen) 20€. (Danmark): Trịnh Thị Lan 100€. Vũ Thị Xinh 30€. Trần Thị Liêm 30€. Nguyễn Thị Cẩm Tú 50€. Dương Kim Chi (Egelsbach) 30€. Trần Văn Hiền (Ibbenbüren) 50€. Lý Tùng Phương (Schermbeck) 20€. Đinh Văn Hiền (Aachen) 20€. (Essen): Trịnh Thuy Kim 30€. Nguyễn Thị Kim Yến 50€. Trần Minh Quang 50€. Giang Văn Phương (Fürth) 40€. (Stuttgart): Huỳnh Văn Thập 50€. Nguyễn Hữu Điều 20€. Đỗ Đình Thẩm 20€. (Holland): Nguyễn Thị Sen 50€. Lý Văn Tri 30€. Phạm Thị Nữ 30€. Phạm Thị Liên 30€. Đỗ Thị Út 40€. Nguyễn Hữu Du 40€. Võ Thị Lập 30€. Nguyễn Văn Anh 100€. (Hamburg): Nguyễn Tuấn Quốc 20€. Trần Minh Hữu 100€. Quách Anh Tri 20€. Huỳnh Hồng Nhung 20€. Han Tai Van 20€. Trần Quốc Đạt 50€. Đặng Đình Lương 20€. Hồ Thị Ngọc Hát 20€. Bành Minh Thành 30€. Nguyễn Phước Hi 20€. Trịnh Văn Hi (Idar Oberstein) 20€. (Köln): Nguyễn Thị Hoàng Liên 20€. Nguyễn Thị Thúy Hằng & Tạ Ngọc Đức 50€. Nguyễn Hùng Sơn 55€. Lê Văn Tiết 30€. Huỳnh Lai Dần 30€. Eliane Quê Hương Luft (Lübeck) 50€. (Darmstadt): Phạm Văn Đặng & Phạm Thị Quốc Sách 20€. Nguyễn Thị Tường Vân 50€. Hồ Tuấn Kiệt (Langen/Hessen) 120€. Thạch Kim Lai 20€. Nguyễn Tấn Tài & Lê Thị Hòe 20€. Vương Ngô Oan Nga 10€. Lâm Thị Lan Thảo 20€. Nguyễn Thị Trương 30€. Hà Ngọc Thinh & Tạ Thị Thanh Huyền 25€. Võ Thị My 25€. Tạ Văn Khánh 50€. Nguyễn Minh Quang & Trần Thị Huệ Trinh 50€. Phạm Minh Hoàng (Dương Vân) 20€. Huỳnh Văn Tuyết 20€. Quý ĐH & PT Papenburg & Meppen 100€ (Phân Ưu). Lê Hoàng Hai (Ronnenberg) 25€. Thanasak Quy (Riegelsberg) 20€. (Wuppertal): Ân Viên Mã Yến Huê 20€. Holzer Thị Kim Trang 20€. (Lichtenau): Nguyễn Thị Hồng Cúc 20€. Đoàn Văn Hoàn 20€. (Nürnberg): Nguyễn Việt Nga 30€. Nguyễn Thị Kim Vinh 20€. Bùi Văn Tân 20€. Nguyễn Thị Kim Sanh 30€. Võ Thị Lợi 20€. Huỳnh Hiển 30€. Lê Thị Cúc 20€. Witt Niên Thanh (Recke) 70€. (Düsseldorf): Đào Công Cần 50€. Đỗ Thị Trót 25€. Trần Ngọc Linh 22€. Nguyễn Bích Chung 20€. (Hassloch): Vũ Văn Đinh 20€. Mạch Gia Lạc 30€. Pham Q. Thang (Brandenburg) 20€. Nguyễn Ca (Schopfheim) 50€. (France): Nguyen Jean 30€. Nguyễn Thị Thanh Lan 30€. Mme Phạm Văn Thâng 30€ HHHL Phạm Văn Thuật & Phạm Văn Thâng. Bùi Mạnh Căn 30€. Nguyen Jean 50€. Đào Thị Bé 50€. Mlle. Phạm Thị Mỹ 50€. Trần Văn Tâm 30€. (Schweiz): Nguyễn Ngọc Hưng 30€. Trần Huỳnh Tân 35€. Đỗ Trọng Thanh 50€. Nguyễn Văn Hồng 50€. Quách Mến 60€. Đỗ Thị Minh Nguyệt (SC TN Đàm Thuận) 30€. Nguyễn Thị Phụng 50€. Lương Kinh Huy 80€. Trần Thị Phước 30€. Đỗ Thị Kim Dung 30€. Phạm Hoàng Anh Hào 41€. Lương Hiền Nhơn 41€. (Belgique): Lâm Văn Hoa 20€. Trương Ngọc Thoa 30€. Dương Bạch Yến 50€. (Frankfurt): Nguyễn Thị Nga 20€. Huỳnh Lê Diệu Phước 25€. Trần Ngọc Tuyết 20€. Phan Ngọc Đức 20€. Quách Thị Ngọc Huệ 30€. Nguyễn Anh Kiệt (Waltrop) 20€. Lê Thị Mến & Nguyễn Văn Trương (Oberstdorf) 10€. (Bayreuth): Châu Bảo Chương 30€. Trần Tuấn Hùng 20€. (Dortmund): Nguyễn Xuân Hội 20€. Nguyễn Hữu Phan Thành 15€. Huỳnh Thị Ngọc Thanh 20€. Phạm Mai Sơn (England) 24€. (Düren): Trương Nam Long 20€. Thanh Xuân Grün 15€. (Springe): Nguyễn Thanh Đê 20€. Nguyễn Văn Tây (Nam) 20€. Nguyễn Thị Chuột (Österreich) 50€. (Reutlingen): Cam Kim Hường & Nguyễn Văn Phú 20€. Lâm Kiến Huê 30€. Cam Văn Lung 30€. Hương An Hahn (Mainz) 20€. (Aschaffenburg): Hoa Thị Phương Ngôn 20€. Hồng Ngọc Phương 20€. (Freiburg im Breisgau): Quách Thị Bích 20€. Nguyễn Đồng Hải 20€. Nguyễn Huỳnh (Buchen-Odenwald) 20€. (München): Đỗ Thị Nhung 50€. Nguyễn Văn Hùng 20€. (Bremen): Vũ Văn Chước 20€. Nguyễn Thế Hùng 20€. Lê Thanh Bình & Thu Nga 50€. Nguyễn Thị Mai Xuân 25€. (Eisleben): Trí Thảo Huỳnh Thị Kim Nguyên 20€ HHHL Thân mẫu Diệu Hiền Vũ Thị Ngọc Lang. (Waiblingen): Tô Khánh Nguyên 20€. Hien Quang Han 40€. Odaka Rié (Japan) 200€. (Italia): Ong Huỳnh Hiệp 30€. Lương Bắc 20€. Phạm Thị Nên Lan 90€. Lê Thị Bạch Dung & Lê Văn Nhi (Wallerstein) 25€. (Neuss): Phạm Duy Đoan 20€. Nguyễn Minh Dung 20€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 30€. Vũ Thị Kim Oanh (Biblis) 25€. Trần Hữu Lộc (Heidenheim) 50€. Phạm Huỳnh Mai (Versmold) 15€. Thanh Hiền & Thiện Đạt (Westminster) 76€. Diệu Châu & Minh Lý (Oklahoma) 153€. Đồng Chánh Nguyễn Hòa Thuận (Texas) 31€. (Mineapolis): Mãn Huệ Hạnh 76€. Khiếu Nữ Nguyệt - Nghiêm Ngọc 31€. Nguyễn Tăng Huyên (Tâm Viên & Thanh Hương) 76€. Thiện Giới Tạ Kim Hương (Chicago) 76€. Viên Ngọc Liên & Nguyên Hoa (Florida) 76€. ĐĐ Thích Giác Tâm, Tịnh Thất Viên Không (Orlando) 153€. Trương Đình Phước (Montréal/Canada) 76€. (Canada): Lê Thị Bạch Nga 153€. Trang Thị Hạnh 73€. Hội Phật Giáo VN tại Canada 77€. Châu Ngọc Nguyễn Lê Đức (Jacksonville) 153€. (Wiesbaden): Nguyễn Trung Dung 20€. Nguyễn Thanh Nam 20€. Vũ Thị Bích Xuân (Künzelsau) 20€. Đinh Trường Giang (Augsburg) 20€. Đinh Văn Vũ (Heide) 50€. Nguyễn Kalianda (Monheim) 30€. Vũ Nguyễn Thị Ngọc Dung (Kamen) 50€. Lý Phách Mai (Immenstadt) 150€. Lê Thị Kim Hoa (Lotte-

https://tieulun.hopto.org

Wersen) 20€. Nguyễn Thúy Hồng (Göttingen) 30€. Otte Hương (Erfstadt) 20€. (Trier): Nguyễn Thanh Tâm 70€. Thạch Lai Kim (Kassel) 50€. Vũ Thu Hương & Nguyễn Anh Tuấn (Erlangen) 20€. Phan Thị Cúc & Phan Lạc Giản (France/Ils de Réunion) 50€. Nguyễn Thanh Tài (Gross-Zimmern) 20€. Trang Văn Hy (Heilboronn) 20€. Nguyễn Yến Nhi (Dietzenbach) 60€. Huỳnh Thị Anh Thư (Saarlouis) 20€. (Mönchengladbach): Vũ Thị Tường Loan 20€. Nguyễn Xao Cam 20€. Nguyễn Đình Phương 20€. Nguyễn Chí Thành (Halle/Saale) 30€. Trần Thị Mỹ Hạnh (Rattelsdorf) 25€. Nguyễn Bửu Châu (Heiligenhaus) 20€. Trần Văn Đương & Nguyễn Thị Bình Phương (Wittlich) 20€. Nguyễn Quốc Thông (Bonn) 50€. Phạm Thị Kim Dung (Marburg) 40€. Nguyễn Thị Kim Cúc (Kornwestheim) 20€. Đoàn Công Diệu & Hạnh Đào (Burggau) 20€. Trần Tuấn Hùng (Nördlingen) 20€. Ngô Quế Chấn (Dachau) 20€. (USA): Han Prudence Tranduc 37€. Trịnh Thị Kim Loan 29€. Nguyễn Thị Diễm Thúy 37€. Võ Văn Hồng Lan Giao (Oberursel) 20€. Tô Văn Thình (Bad Homburg) 20€. Lê Văn Hiền (Arnstadt) 30€. Nguyễn Thị Thịnh (Emden) 20€. (Schorndorf): Nguyễn Thị Toàn 25€. Trần Ngô 30€. Hoàng Anh Tuấn (Ingolstadt) 30€. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 20€. Chu Khắc Xương (Belgien) 30€. Kỷ Chí Nghĩa & Nguy Nhựt Thử (Hannover) 25€ HHHL Kỷ Han. Nguyễn Minh Hai (Bad Lipspringe) 20€. Trần Xuân An (Minderlittgen) 20€. Lê Thị Thanh Hương (Saarbrückern) 20€. Lê Văn Tâm (Bad Soden) 20€. Julia T. Nguyen (Karlsruhe) 50€. Đặng Giang Toàn (Ostfildern) 30€. Ngô Thanh Trí (Sigmaringen) 20€. Trương Thị Bích Nga & Voigt (Waltershausen) 20€. Trần Kim Loan (Bechhofen) 20€. Nguyễn Thị Tinh (Bad Pyrmont) 20€. Trần Thị Yến Trang (Wulfrath) 20€. Phí Vân Loan (Celle) 20€. (Barntrup): Nguyễn Thị Bé Hai 30€. Nguyễn Thị Thanh Thủy 20€. Trần Văn Hùng (Hanau) 20€. Thái Quang Minh (Memmingen) 20€. (Paderborn): Trần Thiện Thảo 20€. Nguyễn Thị Ngọc Huệ 20€. Nguyễn Thị Kim Cúc (Wedel (Holstein) 20€. Dương Văn Long (Betzdorf) 25€. Phan Văn Thanh (Neunkirchen) 30€. Tống Văn Minh (Remscheih) 50€. Đinh Văn Vinh (Eschenburg) 20€. Nguyễn Thị Dung (Remscheid) 20€. Huỳnh Thị Tuyết (Magdeburg) 25€. Đặng Mai Khanh (Bremervörde) 20€. (Hof/Saale): Trần Trọng Khang 20€. Nguyễn Thị Lan Phương 20€. Trương Thị Ngọc Anh (Aschheim) 20€. (Regensburg): Phạm Trung Hà 20€. Lê Trần 20€. Trần Thị Hiền Lương (Castrop-Rauxel) 20€. Nguyễn Thị Phương Lý (Breisach am Rhein) 30€. Mai Quan Qui (Frankfurt/M) 35€. Trần Thị Thoa (Rastede) 20€. Erich Drebelow Thị Bình (Bendestorf) 30€. Lê Văn Đông (Lampertheim) 20€. Dương Thị Đầm (Nordhorn) 20€. Lý Minh Thuận (Metz/France) 30€. Bùi Văn Dân (Antony/France) 30€. Raible Ngọc Xuân (Tübingen) 20€. (Münster): Nguyễn Văn Hoa 30€. Phan Hưng Nhơn 20€. Lương Ngọc Hằng (Mettman) 25€. Trương Hai (Holland) 50€. Võ Thanh Chi Lan (Erlensee) 20€. Đặng Thị Thu Vân (Altenerding) 20€. (Ingersheim): Nguyễn Thị Hương 15€. Lưu Thị Dinh (Mannheim) 30€. Trang Văn Huy (Eislingen) 30€. Trần Huy Lam (Beckingen) 50€. Dương Sang (Helmstedt) 20€. (Laatzen): Trương Mỹ Phương 20€. Hồ Châu 20€. Phạm Ngọc Đảnh (Bruchköbel) 50€. (Duisburg): Lương Hiền Sơn 20€. Đào Sari 20€. Ngô Kim Liên (Neumünster) 30€. Ngọc Nữ Vương (Bonn-Beull) 30€. Dương Phan (Filderstadt) 20€. Hồ Thị Y (Wallerfangen) 20€. Nguyễn Văn Lắm (Schaafheim) 20€. Nguyễn Duy Úy (Brühl) 20€. Nguyễn Thị Thanh Ngọc (Reutlingen) 60€.

- ẤN TỐNG

Phan Teo 30€. Gđ. ĐH Chiếu Hoàng 50€. HHHL Nguyễn Thị Xuân 50€. Elyne Kha 30€. Cao Ngọc (Cao Thị Ba) 100€. Pt. Cát Tường 20€. Đồng Bạch Nguyễn Thị Liên 10€. Vũ Thị Hoa & Lê Minh Hải 30€. Ẩn danh 50€. Ẩn danh 15€. Phan Đình Du & Nguyễn Thị Thủy Dương (Hochkenheim) 100€. Nguyễn Phương Thủy (Lübeck) 100€. Hue Schmiedecke (Egeln) 20€. Lê Nguyệt Lệ (Pforzheim) 30€ (Bạch y Thần Chú). Nguyễn Thị Sáu (Thêm) (Hànội/Việt Nam) 30€. (Sàigòn/Việt Nam): Trần Văn Nhiều 90€. Thái Thị Na 90€. Đồng Từ (San Jose) 76€. Cao Thị Hoàn (Forst) 50€. Đồng Thành (Wilhelmshaven) 15€. Lê Diệu Lý Ngu (Berlin) 50€. Đặng Tâm Hiếu (Stuttgart) 50€. HHHL Thông Lự Đặng Minh Đức.

- TƯỢNG PHẬT :

- Quan Âm: Li, Trần Thúy Phượng (Pforzheim) 25€. Anh Tuấn (Danmark) 10€. (Laatzen): Thiện Phúc 20€. Thiện Giác Hồ Vĩnh Giang 20€. Thương Ziegler (Bayreuth) 20€. Odaka Rié (Japan) 200€. Trần Hồng Yến & Vương Hồng Anh (Geldern) 20€. Lâm Kim Khánh (Mönchengladbach) 240€. Thiện Hà Đặng Thị Hằng Teichner (Langenhagen) 30€. Ẩn danh 50€.

-Thiên Thủ Thiên Nhãn: Thiện Hà Đặng Thị Hằng Teichner (Langenhagen) 30€

-Địa Tạng: Thiện Phúc (Laatzen) 20€ HHHL Lê Thị Liễu. Thiện Giác Hồ Vĩnh Giang („) 20€. Trần Hồng Yến & Vương Hồng Anh (Geldern) 20€.

- Kinh Địa Tạng : Thiện Giác Hồ Vĩnh Giang 20€.

- Kinh Vô Lượng Thọ: Huệ Ngọc Lê Thanh Hoa 75€. Vũ Thị Xinh (Danmark) 20€. Lê Thanh Thủy (Haßloch) 80€.

- Ba Kinh Tịnh Độ: Nguyễn Thị Ngọc Linh (Karlsruhe) 10€.

- Chết an lạc, Tái sanh hoan hỷ: Lê Thị Bích (München) 20€. Phạm Xuân Thiếp (Krefeld) 20€. Pt. Thông 15€.

* Nghi Thức Tụng Niệm

(France): Diệu Tịnh Trương Thanh Thủy 25€. Bùi Văn Dân 10€ HH cửu huyền thất tổ & chúng sanh. Nguyễn Thị Hoàng Anh 20€. Quảng Chánh Somas Rukmany 15€. Võ Văn Thắng 50€. (Schweiz/ St.Gallen): Diệu Huệ Vương Đồng Thiệt 500€. Phổ Thụy Vương Kim Mai 50€. Vương Hải 70€. Diệu Hạnh Vương Kim An 45€. Diệu Hạnh Ngô Thị Nui 25€. Trí Thạnh Dương Tụ Cường 30€. Giác Viên Phạm Hữu Phước 50€. Nguyễn Thị Mỹ Dung 50€. Đức Thắm Nguyễn Hồng Cúc 80€. Lý Tùng Phương (Schermbeck) 20€. (Köln): Nguyễn Thị Xuân Sinh 25€. Trí Hường Trần Thị Mai 50€. Nguyễn Thị Hoàng Liên 5€. Thiện Võ Nguyễn Thành Nam 10€. Phan Quang, Phan Fu Xiang, Phan Tiểu Muội, Phan Michael & Phan Jasmin (Hagen) 25€. Hồ Thị Thu Hà (Münster) 50€. Hà Ngọc Thịnh & Tạ Thị Thanh Huyền (Sande) 20€. Sầm Chí Vinh (Mülheim/Ruhr) 110€. Li, Trần Thùy Phượng (Pforzheim) 25€. Lâm Kim Khánh (Mönchengladbach) 150€. Nguyễn Thanh Tâm & Phan Thị Điền (Trier) 30€. Eliane Quê Hương Luft (Lübeck) 100€. (Danmark): Vũ Thị Xinh 20€. Minh Nhân Trần Viết Nhân (Boppard) & Diệu Thành Nguyễn Thị Hiện (Bendorf) 30€. Huỳnh Tòng Sơn (Übach-Palenberg) 20€. Thiện Việt Hoàng Việt Tú (Raunheim) 20€. Trịnh Văn Hi (Idar Oberstein) 50€. Nguyễn Văn Vũ & Nguyễn Thi T. Trinh (München) 50€. (Berlin): Nguyễn Chánh Trực 25€. Viên Thanh Huỳnh Kim Thủy 25€. Nguyễn Liên Hương & Nguyễn Hoàng Tùng 50€. Tạ Minh Hạnh 50€. Nguyễn Bích Vân 25€. Ân Viên Mã Yến Huê (Wuppertal) 50€. Thái Nguyệt Cung 100€. Huệ Ngọc Lê Thanh Hoa 25€. HL. Trần Duyệt Hùng Pd Đồng Thoát 50€. Nguyễn Văn Chính (Biblis) 25€. (Belgique): Diệu Phước Nguyễn Thị Tiến 30€. Mạc Thị Ngọc Minh 200€ HHHL Thân mẫu Nguyễn Thị Thọ và Phu quân Tăng Phát Minh. Nguyễn Thị Thu Hường (Mackenheim) 20€. Diệu Trinh Nguyễn Thị Mỹ Lệ (Villingen-Schwenningen) 25€. Trần Ngọc Điệp (Essen) 20€. Hoàng Thị Sen (Ludwigshafen) 10€. Lê Thị Bích Loan (Dreieich) 100€. Thương Ziegler (Bayreuth) 10€. (Reutlingen): Cam Kim Hường & Nguyễn Văn Phú 10€. Ngô Thị Thanh Hương 100€. Thiện Hảo Nguyễn Thị Viễn Phương (Kruft) 15€. Trần Kim Phượng (Ingolstadt) 10€. Trần Mến Pd Thiện Minh (Metzingen) 50€. Dương Minh Chí (Adelebsen) 150€. Hương An Hahn (Mainz) 15€. Viên Liễu Nguyễn Thị Liên Anh (Ahrenburg) 10€. (Laatzen): Viên Tuyết Trần Thị Hiền 15€. Thiện Giác Hồ Vĩnh Giang 5€. (Karlsruhe): Tịnh Trí Vũ Thị Minh Hằng 10€. Nguyễn Thị Ngọc Linh 50€. (Eisleben): Trí Thảo Huỳnh Thị Kim Nguyên 50€ HHHL Thân mẫu Diệu Hiền Vũ Thị Ngọc Lang. Dương Vinh (Schramberg-Sukgen) 25€. (Hamburg): Nguyên Hương Phạm Ngọc Quỳnh Hương 10€. Stefan Ngọc Phượng Pd. Thiện Tiên 10€. Huyền Ánh Diệp Thị Kha (Mannheim) 100€. Diệu Khai Trần Thị Hồng Thu (Krefeld) 5€. Diệu Thanh Nguyễn Thị Thu Thủy (Nienburg) 5€. Nguyễn Thị Tuyết Mai (Weinbach-Blessenbach) 50€. Liên Hương Vũ Thị Hiền (Renningen) 10€. Đặng Trần Thị Nga (Esslingen) 50€. (Frankfurt/M): Trần Tú Anh 25€. Hà Điền Long 20€. Thiện Thủy Nguyễn Thị Kim 20€ HHHL Tả Nhuận. Thiện Đức Huỳnh Lê Diệu Phước 10€. Đồng Hạnh Lư Mỹ Phương 10€. Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 5€. Hồ Quốc Cường & Trần Ngọc Ảnh (Hồ Lệ Sương) (Österreich) 15€. Thái Nguyệt Cầu (Moschheim) 20€. Lê Thanh Thủy (Haßloch) 20€. (Offenbach): Trần Thị Nghĩa 5€. Trần Thị Lan Phương 10€. Trần Thị Hải Yến (Stuttgart) 5€. Nguyễn Thị Thanh Hoa (Grossenkneten) 5€. Trần Thị Hồng (Seevetal) 25€. Lê Thị Bạch Dung & Lê Văn Nhi (Wallerstein) 5€. Nguyễn Thị Hoàng Giang & Vũ Hồng Minh (Norderney) 20€. Huỳnh Thị Cúc & Nguyễn Trọng Nghĩa (Vechta) 5€. Nguyễn Binh Dương (Erkrath) 10€. Thàm Chu Hải Thanh (Bochum) 20€. Mme Phạm Ngọc Đảnh Pd Đạt Huệ (Bruchköbel) 10€. Nguyễn Thu Hồng & Đoàn Thị Tín (Donaueschingen) 40€. Huỳnh Thị Tư (Celle) 10€. Nguyễn Cao (Bergkamen) 25€. Đồng Tuy Nguyễn Văn Cúc (Steinbach) 50€. Ân Viên Trần Minh Hằng (Hannover) 50€. Nguyễn Đình Đàm (Nürnberg) 50€. Lê Thị Thu (Bitburg) 20€. Hồng Dũng Trần Kim Lang (Bremerhaven) 30€. Trần Hồng Yến & Vương Hồng Anh (Geldern) 30€. Dương Anh Tuấn & Đinh Thị Hồng Đoàn (Norderney) 25€. Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nürnberg) 10€. Mạc Sau Can (Speyer) 25€.

* Tư Tưởng Tịnh Độ Tông

(France): Diệu Tịnh Trương Thanh Thủy 25€. Quảng Chánh Somas Rukmany 15€. Mme Phạm Văn Thăng 50€ HH khắp pháp giới chúng sanh và các HL Phạm Văn Thuật & Phạm Văn Thăng. Mlle Phạm Thị Mỹ 15€. Võ Văn Thắng 25€. Lý Tùng Phương (Schermbeck) 20€. Phan Quang, Phan Fu Xiang, Phan Tiểu Muội, Phan Michael & Phan Jasmin (Hagen) 10€. Hồ Thị Thu Hà (Münster) 50€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt (Mayen) 50€. Hà Ngọc Thịnh & Tạ Thị Thanh Huyền (Sande) 20€. Li, Trần Thúy Phượng (Pforzheim) 15€. Lâm Kim Khánh (Mönchengladbach) 50€. Thiện Duyên Lê Thị Thân 20€. Nguyễn Văn Vũ & Nguyễn Thi T. Trinh (München) 50€. (Berlin): Nguyễn Chánh Trực 25€. Lê Tam 50€. Ân Viên Mã Yến Huê (Wuppertal) 50€. Thái Nguyệt Cung 100€. HL. Trần Duyệt Hùng Pd Đồng Thoát 15€. Nguyên Thanh 76€. Lưu A Hương 76€. Ẩn danh 382€. Ẩn danh 76€. Nguyễn Truyện 23€. HHHL Cụ Nguyễn Tăng Mậu Pd Thiện Lâm 76€. Đào Công Cần (Düsseldorf) 50€. Nguyễn Văn Chính (Biblis) 25€. Đặng Giang Toàn (Ostfildern) 25€. Thương Ziegler (Bayreuth) 5€. Cam Kim Hường & Nguyễn Văn Phú (Reutlingen) 10€. Thiện Hảo Nguyễn Thị Viễn Phương (Kruft) 30€. Trần Kim Phượng (Ingolstadt) 5€. Đồng Giới Nguyễn Thị Thiên Hương (Italia) 25€. Diệp Thị Sơn (Aalen) 10€. (Laatzen): Viên Tuyết Trần Thị Hiền 15€. Thiện Giác Hồ Vĩnh Giang 5€. (Karlsruhe): Tịnh Trí Vũ Thị Minh Hằng 15€. Nguyễn Thị Ngọc Linh 50€. (Eisleben): Trí Thảo Huỳnh Thị Kim Nguyên 25€ HHHL Thân mẫu Diệu Hiền Vũ Thị Ngọc Lang. (Hamburg): Nguyên Hương Phạm Ngọc Quỳnh Hương 10€. Stefan Ngọc Phượng Pd. Thiện Tiên 10€. Diệu Khai Trần Thị Hồng Thu (Krefeld) 5€. Diệu Thanh Nguyễn Thị Thu Thủy (Nienburg) 5€. Liên Hương Vũ Thị Hiền (Renningen) 10€. Bành Vinh Hoa (Ludwigshafen) 15€. Đặng Trần Thị Nga (Esslingen) 50€. Diệu Hòa Phạm Thị Tiết Hồng (Friedrichshafen) 10€. (Frankfurt/M): Trần Tú Anh 25€. Hà Điền Long 20€. Thiện Thủy Nguyễn Thị Kim 20€ HHHL Tả Nhuận. Thiện Đức Huỳnh Lê Diệu Phước 10€. Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 5€. Hồ Quốc Cường & Trần Ngọc Ảnh (Hồ Lệ Sương) (Österreich) 10€. Thái Nguyệt Cầu (Moschheim) 10€. (Offenbach): Trần Thị Nghĩa 5€. Trần Thị Lan Phương 5€. Trần Thị Hải Yến (Stuttgart) 5€. Nguyễn Thị Thanh Hoa (Grossenkneten) 5€. Nguyễn Thị Hoàng Giang & Vũ Hồng Minh (Norderney) 20€. Lâm Ngọc Lan (Biel/Schweiz) 53€. Nguyễn Thị Mỹ Ngọc (Aldelhoren) 20€. Nguyễn Binh Dương (Erkrath) 10€. Mme Phạm Ngọc Đảnh Pd Đạt Huệ (Bruchköbel) 10€. Huỳnh Thị Tư (Celle) 10€. Nguyễn Cao (Bergkamen) 25€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 20€.Lê Thị Thu (Bitburg) 5€. Mạc Thị Ngọc Minh (Belgique) 200€ HHHL Thân mẫu Nguyễn Thị Thọ và Phu quân Tăng Phát Minh. Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nürnberg) 5€. Mạc Sau Can (Speyer) 25€.

(**USA**/Westminster): Thiền Đường Mây Từ 76€. Ẩn danh 31€. Ẩn danh 76€. (Fremont): NPĐ Fremont 382€. Sư Cô TN Hạnh Trì 229€. Justin Đỗ 38€. Nguyên Thanh Diệu Châu 15€. Quảng Ngọc (Sacramento) 31€. (San Jose): Đồng Từ 31€. Thiện Hội 76€. Nhóm Phật Tử Phổ Hiền 76€. (Texas): Sư Chú Hạnh Hoa 153€. Gđ. Đh Phúc Đạt 46€. (Houston): Bạch Liên 38€. Trí Thanh & Diệu Huệ 76€. Các Chùa Việt Nam tại Houston 76€. Tâm Minh Lý 15€. Thiện Tâm & Thiện Giải 38€. (Oklahoma): Diệu Châu & Minh Lý 38€. Hiền Thảo, Quang Phú, Christy Kleinke, Stefan Kleike 382€. Thanh Bảo 38€. Gđ. Chơn Hiền Thảo, Quang Phú, Richard Trần và Christy Kleinke & Stefan Kleinke 229€. Thầy Thích Trúc Thái Bảo 38€. Thanh Lưu Pd Phương Quả 153€. Gđ. Phương Thảo, Nguyễn Quốc Hưng, Nguyễn Thụy Thanh Hà & Nguyễn Thị Thanh Hiền 38€. Hoàng Lưu 38€. Diệu Thanh 23€. Gđ. Phương Hiến 76€. Tố Nguyễn & Lương Văn Ngọc 31€. Tâm Như 23€. Thiện Bốn & Ngọc Liên Hoa 15€. Viên Lạc 15€. Bửu Hiền 15€. Chơn Trí & Đồng Lực 15€. Diệu Liên 31€. Yến Ngọc & Quang Đạt 76€. Diệu Hạnh 15€. Hồng Liên 15€. Quang Hòa 76€. Từ Nhẫn 3,5€. Diệu Nữ 76€. Linda 15€. Gđ. Diệu Hoàng Nguyễn Bá Thuận 76€. Mỹ Hiếu 76€. Gđ. Phương Viên & Gđ. Nguyên Kế 76€. Phương An 15€. Phương Xuân 15€. Trần Thị Thanh Thu & Nguyễn Trần Lily 31€. Chơn Hiền Bảo 7,5€. Ẩn danh 3,5€. Chánh An & Chánh Tấn 38€. Phương Hòa 15€. Khánh Thê 38€. Nguyễn Dương Jack 38€. Viên Dung 15€. Phương Huyền 15€. Gđ. Quang Nhựt, Nhựt Hướng, Phương Hồng & Phương Ngọc 69€. Loan Huỳnh 31€. Phương Trí 15€. Ngụy Bích Vân 38€. Phương Hương 38€. (Wichita): Quảng Đạo & Quảng Ngộ 76€. Diệu Định & Minh Hỷ 23€. (Las Vagas): Ẩn danh 76€. Tâm Nguyện 153€. Ẩn danh 23€. Hiền Ngô (Long Beach) 76€. Nguyễn Xuân Mai Tâm Diệu Lạc (Santa Ana) 76€. Dr. Phạm Hiếu Trung (Tulsa) 38€. (Mineapolis): Diệu Giàu 38€. Diệu Kim & Nguyên Đức 38€. HHHL Nguyễn Kim Đức Pd. Đồng Viên 38€. Tâm Cao Nguyễn Thị Lầu 23€. Đồng Mai Trương Thị Kim Chi 38€. Ẩn danh 15€. Ẩn danh 153€. Thái Minh Huệ 38€. Tâm Thọ 23€. Nguyên Tú 23€. Thiện Giàu 76€. Bob Ness New 23€. Diệu Hồng Bạch 76€. Đồng Hoa Lưu Thoại Anh 267€ HH cho Trần Văn Long & các con. Trí Viên & Diệu Thủy 38€. Đạo Ngọc 38€. Margaret 76€. Đồng Lạc 38€. (Chicago): Thiện Giới Tạ Kim Hương 76€. Minh Thành & Diệu Phước 23€. Tâm Hân Huệ (Washington DC) 76€. (Philadelphia): Nguyễn Thúy Phượng 38€. Chơn Minh & Diệu Phúc 76€. Quảng Phước & Quảng Thuận 38€. (Virginia): Chánh Tâm Hiền & Chơn Tâm Phước Trần Văn Triết 229€. Diệu Pháp Hồ Thị Lan Phương 23€. Tâm Hóa 23€. Quý Phật Từ chùa Hoa Nghiêm 765€. Từ Ngọc (New York) 229€. (Jacksonville): Minh Quang & Châu Ngọc 765€. Sư Chú Thân Phụng 76€. Đồng Ngọc 23€. Cô Bảy Bagdon và gia đình 765€. Nguyễn Mỹ Diệu 76€. Nga Kiệt 76€. Nguyễn Đông 38€. Gđ. Đh Nguyên Hùng 382€ HHHL Nguyễn Văn Kiêm Pd Thiện Đức. Gđ. Đh Nguyên Hựu 382€ HHHL Nguyễn Văn Kiêm Pd Thiện Đức. Quý Phật Tử ẩn danh 31€. Lê Thanh Vĩnh 38€. Lý Bình Hòa 76€. Lý Thị Quỳnh Hương 31€. Trần Ngọc Đóa 38€. Jodimy Strong 76€. Nguyễn Tuấn & Hồng 31€. Dương Thị Em 38€. Bùi Hữu Nghĩa 38€. Nguyễn Quyền Thọ 23€. Trần Kim Anh 38€. Quang Hồng Tiếng 38€. Phạm Mỹ Yến 15€. Nguyễn Quốc Quỹ 38€. Huỳnh Lý 38€. Đào Thị Chín 15€. Nguyễn Thị Thái Bình 38€. Nguyễn Thị Khâm 50€. Phạm Văn Đông 38€. Lê Thị Nga 38€. Lý Nguyệt Hương 15€. Viên Liên 15€. Phạm Thịnh 38€. Thiện Hiện & Thiện Vũ 382€. Dương Xuân Hồng 38€. Trương Chở & Lê Yên 38€. Hà Ích 15€. Ngọc Phước 15€. Ngọc Trang 15€. Ngọc Thọ 15€. Phú Cúc 15€. Bùi Thị Tánh 15€. Trần Thị Quỳnh Nhi 38€. (Orlando): ĐĐ Thích Giác Tâm, Tịnh Thất Viên Không 76€. Thành Tuệ & Diệu Phượng 76€. Minh Kính & Diệu Bửu (Gainesville) 38€ HHHL Thân mẫu Diệu Quý & Diệu Pháp.

(**Canada**): Thiện Tánh & Thiện Trí (Quách Thanh Dần & Nguyễn Tô Huệ) 76€. Diệu Lợi 76€. Diệu Bích 76€. Sư Cô TN Hỷ Lạc 76€. Cô TN Phước Bình 38€. Cô Huệ Bửu 76€. Quán Tu 76€. Thiện Tài & Thiện Hiếu 229€. PT Nguyên Quang & các con 382€.

https://tieulun.hopto.org

* Những Bản Kinh Căn Bản của Tịnh Độ Tông Nhật Bản

(France): Diệu Tịnh Trương Thanh Thủy 25€. Quảng Chánh Somas Rukmany 15€. Võ Văn Thắng 25€. Lý Tùng Phương (Schermbeck) 20€. Phan Quang, Phan Fu Xiang, Phan Tiểu Muội, Phan Michael & Phan Jasmin (Hagen) 10€. Hồ Thị Thu Hà (Münster) 50€. (Essen): Nguyễn Thị Hoa 10€. Chinh Văn Lưu Zelinski 10€. Hà Ngọc Thịnh & Tạ Thị Thanh Huyền (Sande) 20€. Li, Trần Thúy Phượng (Pforzheim) 15€. Lâm Kim Khánh (Mönchengladbach) 55€. Nguyễn Văn Vũ & Nguyễn Thi T. Trinh (München) 50€. Nguyễn Chánh Trực (Berlin) 25€. Ân Viên Mã Yến Huê (Wuppertal) 50€. Thái Nguyệt Cung 100€. HL. Trần Duyệt Hùng Pd Đồng Thoát 15€. Nguyên Thanh 38€. Lưu A Hương 38€. Ẩn danh 76€. Ẩn danh 76€. HHHL Cụ Nguyễn Tăng Mậu Pd Thiện Lâm 38€. Đào Công Cần (Düsseldorf) 25€. Nguyễn Văn Chính (Biblis) 25€. Đặng Văn Châm (Altbach) 10€. Thương Ziegler (Bayreuth) 5€. Thiện Hảo Nguyễn Thị Viễn Phương (Kruft) 15€. Trần Kim Phượng (Ingolstadt) 5€. Thiện Vô Nguyễn Thành Nam (Köln) 25€. Diệp Thị Sơn (Aalen) 10€. (Laatzen): Viên Tuyết Trần Thị Hiền 15€. Thiện Giác Hồ Vĩnh Giang 5€. (Karlsruhe): Tịnh Trí Vũ Thị Minh Hằng 10€. Nguyễn Thị Ngọc Linh 25€. Diệu Khai Trần Thị Hồng Thu (Krefeld) 5€. Diệu Thanh Nguyễn Thị Thu Thủy (Nienburg) 5€. Liên Hương Vũ Thị Hiền (Renningen) 5€. Đặng Trần Thị Nga (Esslingen) 50€. Diệu Hòa Phạm Thị Tiết Hồng (Friedrichshafen) 5€. (Frankfurt/M): Trần Tú Anh 25€. Thiện Thủy Nguyễn Thị Kim 25€ HHHL Tả Nhuận. Thiện Đức Huỳnh Lê Diệu Phước 10€. Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 5€. Hồ Quốc Cường & Trần Ngọc Ảnh (Hồ Lệ Sương) (Österreich) 10€. (Offenbach): Trần Thị Nghĩa 5€. Trần Thị Lan Phương 5€. Trần Thị Hải Yến (Stuttgart) 5€. Nguyễn Thị Thanh Hoa (Grossenkneten) 5€. Nguyễn Thị Hoàng Giang & Vũ Hồng Minh (Norderney) 20€. Lâm Ngọc Lan (Biel/Schweiz) 53€. Nguyễn Thị Mỹ Ngọc (Aldelhoren) 20€. Nguyễn Binh Dương (Erkrath) 10€. Mme Phạm Ngọc Đảnh Pd Đạt Huệ (Bruchköbel) 10€. Nguyễn Cao (Bergkamen) 25€. Stefan Ngọc Phượng Pd. Thiện Tiên (Hamburg) 10€. Mạc Thị Ngọc Minh (Belgique) 200€ HHHL. Thân mẫu Nguyễn Thị Thọ và Phu quân Tăng Phát Minh. Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nürnberg) 5€. Mạc Sau Can (Speyer) 25€.

(**USA**/Westminster): Thiền Đường Mây Từ 76€. Ẩn danh 23€. Ẩn danh 46€. (Fremont): NPĐ Fremont 191€. Sư Cô TN Hạnh Trì 76€. Justin Đỗ 38€. Nguyên Thanh Diệu Châu 7,5€. Quảng Ngọc (Sacramento) 23€. (San Jose): Đồng Từ 23€. Thiện Hội 76€. Nhóm Phật Tử Phổ Hiền 38€. (Texas): Sư Chú Hạnh Hoa 76€. Gđ. Đh Phúc Đạt 23€. (Houston): Bạch Liên 19€. Trí Thanh & Diệu Huệ 38€. Các Chùa Việt Nam tại Houston 76€. Tâm Minh Lý 15€. Thiện Tâm & Thiện Giải 19€. (Oklahoma): Diệu Châu & Minh Lý 19€. Hiền Thảo, Quang Phú, Christy Kleinke, Stefan Kleike 191€. Thanh Bảo 19€. (Wichita): Quảng Đạo & Quảng Ngộ 38€. Diệu Định & Minh Hỷ 15€. (Las Vagas): Ẩn danh 38€. Tâm Nguyện 38€. Ẩn danh 23€. Hiền Ngô (Long Beach) 38€. Nguyễn Xuân Mai Tâm Diệu Lạc (Santa Ana) 76€. Dr. Phạm Hiếu Trung (Tulsa) 19€. (Mineapolis): Diệu Giàu 19€. Diệu Kim & Nguyên Đức 19€. HHHL Nguyễn Kim Đức Pd. Đồng Viên 19€. Tâm Cao Nguyễn Thị Lầu 7,5€. Đồng Mai Trương Thị Kim Chi 19€. Ẩn danh 15€. Ẩn danh 76€. Thái Minh Huệ 19€. Tâm Thọ 7,5€. Nguyên Tú 7,5€. Thiện Giàu 23€. Bob Ness New 7,5€. Diệu Hồng Bạch 38€. Đồng Hoa Lưu Thoại Anh 76€ HH cho Trần Văn Long & các con. Trí Viên & Diệu Thủy 19€. Đạo Ngọc 19€. Margaret 38€. Đồng Lạc 27€. (Chicago): Thiện Giới Tạ Kim Hương 38€. Minh Thành & Diệu Phước 7,5€. Tâm Hân Huệ (Washington DC) 76€. (Philadelphia): Nguyễn Thúy Phượng 19€. Chơn Minh & Diệu Phúc 76€. Quảng Phước & Quảng Thuận 19€. (Virginia): Chánh Tâm Hiền & Chơn Tâm Phước Trần Văn Triết 76€. Diệu Pháp Hồ Thị Lan Phương 7,5€. Tâm Hóa 7,5€. Quý Phật Từ chùa Hoa Nghiêm 229€. Từ Ngọc (New York) 76€. (Jacksonville): Sư Chú Thân Phụng 54€. Đồng Ngọc 7,5€. Nguyễn Mỹ Diệu 76€. Nga Kiệt 38€. Nguyễn Đông 19€. Quý Phật Tử ẩn danh 31€. (Orlando): ĐĐ Thích Giác Tâm, Tịnh Thất Viên Không 76€. Thành Tuệ & Diệu Phượng 76€. Minh Kính & Diệu Bửu (Gainsville) 19€ HHHL Thân mẫu Diệu Quý & Diệu Pháp.

(Canada): Thiện Tánh & Thiện Trí (Quách Thanh Dần & Nguyễn Tô Huệ) 38€. Diệu Lợi 38€. Diệu Bích 38€. Sư Cô TN Hỷ Lạc 38€. Cô TN Phước Bình 19€. Cô Huệ Bửu 38€. Quán Tu 19€. Thiện Tài & Thiện Hiếu 76€. PT Nguyên Quang và các con 191€.

* Tang lễ Phật Giáo Việt Nam tại Đức

France: Diệu Tịnh Trương Thanh Thủy 25€. Bùi Văn Dân 10€ HH cửu huyền thất tổ & chúng sanh. Nguyễn Thị Hoàng Anh 20€. Quảng Chánh Somas Rukmany 15€. Mlle Phạm Thị Mỹ 15€. Lý Tùng Phương (Schermbeck) 20€. (Köln): Nguyễn Thị Xuân Sinh 25€. Trí Hường Trần Thị Mai 50€. Thiện Vô Nguyễn Thành Nam 25€. Phan Quang, Phan Fu Xiang, Phan Tiểu Muội, Phan Michael & Phan Jasmin (Hagen) 5€. Hồ Thị Thu Hà (Münster) 50€. (Essen): Nguyễn Thị Hoa 20€. Chinh Văn Lưu Zelinski 10€. Hà Ngọc Thịnh & Tạ Thị Thanh Huyền (Sande) 20€. Li, Trần Thúy Phượng (Pforzheim) 10€. (Mönchengladbach): Lâm Kim Khánh 55€. Vũ Việt Tân 10€. Nguyễn Thanh Tâm & Phan Thị Điền (Trier) 30€. Nguyễn Văn Mỹ (Leinfelden Echterdingen) 10€. Thiện Duyên Lê Thị Thân 20€. Nguyễn Văn Vũ & Nguyễn Thi T.Trinh (München) 50€. (Berlin): Nguyễn Chánh Trực 25€. Viên Thanh Huỳnh Kim Thủy 25€. (Wuppertal): Ân Viên Mã Yến Huê 50€. Nguyên Đ ạo 50€. (Düsseldorf): Helene Antony Đỗ 25€. Đào Công Cần 25€. Hà Văn Tư (Wesel) 10€. Thái Nguyệt Cung 100€. HL. Trần Duyệt Hùng Pd Đồng Thoát 20€. Nguyên Thanh 38€. Lưu A Hương 38€. Ẩn danh 76€. Ẩn danh 76€. HHHL Cụ Nguyễn Tăng Mậu Pd Thiện Lâm 38€. Nguyễn Văn Chính (Biblis) 25€. Nguyễn Thị Thu Hường (Mackenheim) 20€. Diệu Trinh Nguyễn Thị Mỹ Lệ (Villingen-Schwenningen) 25€. Đặng Giang Toàn (Ostfildern) 25€. Đặng Văn Châm (Altbach) 10€. Lê Thị Bích Loan (Dreieich) 50€. Thương Ziegler (Bayreuth) 10€. Cam Kim Hường & Nguyễn Văn Phú (Reutlingen) 10€. Thiện Hảo Nguyễn Thị Viễn Phương (Kruft) 20€. Trần Kim Phượng (Ingolstadt) 10€. Đồng Giới Nguyễn Thị Thiên Hương (Italia) 25€. Dương Minh Chí (Adelebsen) 25€. Hương An Hahn (Mainz) 15€. Viên Liễu Nguyễn Thị Liên Anh (Ahrenburg) 10€. (Laatzen): Viên Tuyết Trần Thị Hiền 25€. Thiện Giác Hồ Vĩnh Giang 5€. (Karlsruhe): Tịnh Trí Vũ Thị Minh Hằng 15€. Nguyễn Thị Ngọc Linh 25€. (Eisleben): Trí Thảo Huỳnh Thị Kim Nguyên 25€ HHHL Thân mẫu Diệu Hiền Vũ Thị Ngọc Lang. Dương Vinh (Schramberg-Sukgen) 15€. (Hamburg): Nguyên Hương Phạm Ngọc Quỳnh Hương 10€. Stefan Ngọc Phượng Pd. Thiện Tiên 20€. Diệu Khai Trần Thị Hồng Thu (Krefeld) 5€. Bùi Hữu Thoa (Stadthagen) 50€. Diệu Thanh Nguyễn Thị Thu Thủy (Nienburg) 5€. Liên Hương Vũ Thị Hiền (Renningen) 5€. Bành Vinh Hoa (Ludwigshafen) 15€. Diệu Hòa Phạm Thị Tiết Hồng (Friedrichshafen) 5€. (Frankfurt/M): Trần Tú Anh 25€. Hà Điền Long 20€. Thiện Thủy Nguyễn Thị Kim 20€ HHHL Tả Nhuận. Thiện Đức Huỳnh Lê Diệu Phước 10€. Đồng Hạnh Lư Mỹ Phương 10€. Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 5€. Hồ Quốc Cường & Trần Ngọc Ảnh (Hồ Lệ Sương) (Österreich) 15€. Thái Nguyệt Cầu (Moschheim) 20€. (Offenbach): Trần Thị Nghĩa 10€. Trần Thị Lan Phương 5€. Trần Thị Hải Yến (Stuttgart) 5€. Nguyễn Thị Thanh Hoa (Grossenkneten) 5€. Trần Thị Hồng (Seevetal) 25€. Lê Thị Bạch Dung & Lê Văn Nhi (Wallerstein) 5€. Nguyễn Thị Hoàng Giang & Vũ Hồng Minh (Norderney) 20€. Lâm Ngọc Lan (Biel/Schweiz) 53€. Mguyễn Thị Mỹ Ngọc (Aldelhoren) 20€. Nguyễn Binh Dương (Erkrath) 10€. Mme Phạm Ngọc Đảnh Pd Đạt Huệ (Bruchköbel) 10€. Nguyễn Thu Hồng & Đoàn Thị Tín (Donaueschingen) 40€. Nguyễn Cao (Bergkamen) 25€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 20€. Ân Viên Trần Minh Hằng (Hannover) 50€. Đồng Giới Lê Thủy Tiên (Hessental) 30€. Lê Thị Thu (Bitburg) 5€. Trần Hồng Yến & Vương Hồng Anh (Geldern) 30€. Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nürnberg) 10€. Mac Sau Can (Speyer) 25€.

(**USA**/Westminster): Thiền Đường Mây Từ 76€. Ẩn danh 23€. Ẩn danh 46€. (Fremont): NPĐ Fremont 191€. Sư Cô TN Hạnh Trì 76€. Justin Đỗ 38€. Nguyên Thanh Diệu Châu 7,5€. Quảng Ngọc (Sacramento) 23€. (San Jose): Đồng Từ 23€. Thiện Hội 76€. Nhóm Phật Tử Phổ Hiền 38€. (Texas): Sư Chú Hạnh Hoa 76€. Gđ. Đh Phúc Đạt 23€. (Houston): Bạch Liên 19€. Trí Thanh & Diệu Huệ 38€. Các Chùa Việt Nam tại Houston 76€. Tâm Minh Lý 15€. Thiện Tâm & Thiện Giải 19€. (Oklahoma): Diệu Châu & Minh Lý 19€. Hiền Thảo, Quang Phú, Christy Kleinke, Stefan Kleike 191€. Thanh Bảo 19€. (Wichita): Quảng Đạo & Quảng Ngộ 38€. Diệu Định & Minh Hỷ 15€. (Las Vgas): Ẩn danh 38€. Tâm Nguyện 38€. Ẩn danh 23€. Hiền Ngô (Long Beach) 38€. Nguyễn Xuân Mai Tâm Diệu Lạc (Santa Ana) 76€. Dr. Phạm Hiếu Trung (Tulsa) 19€. (Mineapolis): Diệu Giàu 19€. Diệu Kim & Nguyên Đức 19€. HHHL Nguyễn Kim Đức Pd. Đồng Viên 19€. Tâm Cao Nguyễn Thị Lầu 7,50€. Đồng Mai Trương Thị Kim Chi 19€. Ẩn danh 15€. Ẩn danh 76€. Thái Minh Huệ 19€. Tâm Thọ 7,50€. Nguyên Tú 7,50€. Thiện Giàu 23€. Bob Ness New 7,50€. Diệu Hồng Bạch 38€. Đồng Hoa Lưu Thoại Anh 76€ HH cho Trần Văn Long & các con. Trí Viên & Diệu Thủy 19€. Đạo Ngọc 19€. Margaret 38€. Đồng Lạc 27€. (Chicago): Thiện Giới Tạ Kim Hương 38€. Minh Thành & Diệu Phước 7,50€. Tâm Hân Huệ (Washington DC) 76€. (Philadelphia): Nguyễn Thúy Phượng 19€. Chơn Minh & Diệu Phúc 76€. Quảng Phước & Quảng Thuận 19€. (Virginia): Chánh Tâm Hiền & Chơn Tâm Phước Trần Văn Triết 76€. Diệu Pháp Hồ Thị Lan Phương 7,50€. Tâm Hóa 7,50€. Quý Phật Từ chùa Hoa Nghiêm 153€. Từ Ngọc (New York) 76€. (Jacksonville): Sư Chú Thân Phụng 54€. Đồng Ngọc 7,50€. Nguyễn Mỹ Diệu 76€. Nga Kiệt 38€. Nguyễn Đông 19€. Quý Phật Tử ẩn danh 31€. (Orlando): ĐĐ Thích Giác Tâm, Tịnh Thất Viên Không 76€. Thành Tuệ & Diệu Phượng 76€. Minh Kính & Diệu Bửu (Gainesville) 19€ HHHL Thân mẫu Diệu Quý & Diệu Pháp.

(**Canada**): Thiện Tánh & Thiện Trí (Quách Thanh Dần & Nguyễn Tô Huệ) 38€. Diệu Lợi 38€. Diệu Bích 38€. Sư Cô TN Hỷ Lạc 38€. Cô TN Phước Bình 19€. Cô Huệ Bửu 38€. Quán Tu 19€. Thiện Tài & Thiện Hiếu 76€. PT Nguyên Quang & các con 191€.

* Phật Đản

Phạm Chí Huy (Erftstadt Liblar) 10€. (France): Fam. Lê Đình Nho 30€. Nguyen Jean 20€. (England): Mme Lê Đình Thiên Kim 30€. Dr. Bich Nguyen 33€. Selina Lâm Ngọc Lệ (Pforzheim) 10€ HHHL Bà cố Huỳnh Thị Hiền & cậu Trần Bình Tuyên. Lê Huỳnh Duy Vu & Lê Văn Thanh 50€. Vũ Thị Xinh (Danmark) 30€. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 20€. (Düsseldorf): Helene Antony Đỗ 30€. Tôn Nữ Quỳnh Hương 20€. Hà Văn Tư (Wesel) 20€. (Schweiz): Lâm Mỹ Hà 80€. Nguyễn Ngọc Hưng 50€. Nguyễn Thanh Trúc 15€. Nguyễn Thanh Lương (Belgique) 20€. Trần & Nguyễn (Bielefeld) 20€. Diệu Lan Nguyễn Thị Mai (Österreich) 10€. Lê Thị Mến & Nguyễn Văn Trương (Oberstdorf) 10€. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 20€. Diệu Thiện Lý Hương (Bad Iburg) 20€. Phạm Tuấn Ngọc, Thiện Chánh, Thiện Vân, Thiện Thiện, Văn Phước & René Wendrich (Ingolstadt) 20€. Dương Minh Chí (Adelebsen) 25€. Diệp Thị Sơn (Aalen) 30€. (Holland): Trần Thị Tú Anh 10€. Đỗ Thị Út 10€. Triệu Cẩm Nguyên (Haßloch) 10€. Triệu Tố Anh (Canada) 10€. Trần Ngộ (Schorndorf) 20€. Lý Thanh Hương (Ulm) 25€. Trần Thị Thanh Hương (VS. Villingen) 20€. Trần Quốc Dũng & Hoách Chi Linh (Amorbach) 20€. Trần Duyệt Xương (Breitenbach) 20€. Diệu Lộc Huỳnh Thị Bé (Helmstedt) 20€. Manuela Günther (Hamburg) 20€. Ngu Anh Vinh (Kaufbeuren) 50€.-

* Vu Lan

Selina Lâm Ngọc Lệ (Pforzheim) 10€ HHHL Bà cố Huỳnh Thị Hiền & Cậu Trần Bình Tuyên. Trần Thị Mỹ Hạnh (Rattelsdorf) 15€.

* Sửa Chùa

Kim Nguyên GmbH 530€. Hà Ngọc Kim Loan 100€. Lê Thị Hoa Hậu 280€. Lâm Mai (Maiwell) 1400€. ICC Nguyen E.K 530€. Lê Huỳnh Ngọc Thể 150€. Nguyễn Chí Thắng 565€. Hồ Thị Nhân -Reisebüro Nhân&Sơn- (Dortmund) 280€. Nguyễn Thị Loan (Überlingen) 100€. Lâm Thị Ngọc Sương (Friedrichsdorf) 120€. Ninh Văn Tư - Asia Euro (Eschweiler) 1000€. Trần Hoa Lê (Trần Ngọc Sang) (Fürth) 115€. (Berlin): Vina Tour GmbH Phan Thanh Sơn 530€. Sinco Deco 350€. Ngu Anh Vinh (Kaufbeuren) 50€. Đào Thị Tú Uyên (Garbsen) 50€.-

* TỪ THIỆN

- Cô Nhi, Cùi, Mù, Dưỡng Lão : Van Tu Nhan 100€. Thái Nguyệt Cung 100€. Nguyễn Tấn Tài & Lê Thị Hòe 10€. Nguyễn Việt Châu & Nguyễn Lê Thủy An 10€. Nguyễn Trung Ngôn 50€. Đồng Thi 5€. Phạm Minh Hoàng 20€. Dr. Nguyễn Thị Ngọc Minh (France) 40€. Ngô Thủy Mỹ Dinh (Aachen) 30€. Vũ Thị Xinh (Danmark) 20€. (Karlsruhe): Nguyễn Minh Diệu 45€. Odaka Rié (Japan) 200€. Phạm Thị Liên (Holland) 50€. Thiện Hà Đặng Thị Hằng Teichner (Langenhagen) 20€. Võ Thị Lang (Heidenheim) 25€. Hồ Thị Ngọc Hát (Hamburg) 30€. Võ Thị Phúc (Bergkamen) 20€. Nguyễn Thị Tuyết Mai (Weinbach Blessenbach) 20€. Đào Thị Hồng Nguyên (Edewecht) 300€.

- Người nghèo **:** Huỳnh Lê Thị Quý Hoa & SC Hạnh Bình (Frankfurt) 100€ (cứu đói Phi Châu). Trần Hồng Yến & Vương Hồng Anh (Geldern) 20€. Trương Ngọc Toàn 500€ (giúp trẻ em nghèo Phi Châu). (Norway): Minh Nghĩa Nguyễn Văn Trung & Huệ Liên Nguyễn Thị Kim Chi 50€ giúp người nghèo Ấn Độ. Diệu Duyên Nguyễn Thị Đời và các con 235,45€.

- Nồi Cháo tình thương: Ngô Thủy Mỹ Dinh (Aachen) 30€. (Belgique): Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên 30€. Giác Nhã Đặng Thị Lan (Pforzheim) 50€. Margret Hoàng (USA) 36,17€.

- Mổ mắt tìm lại ánh sáng: Ngô Thủy Mỹ Dinh (Aachen) 30€. Vũ Văn Đinh (Hassloch) 50€. (Karlsruhe): Nguyễn Phi Quang 10€. Nguyễn Minh Diệu 20€. Võ Thị Lang (Heidenheim) 25€. Dr. Kim Nguyên 100€.

- Bão Lụt: Thái Quang Minh (Memmingen) 30€.

- Phóng Sanh: Mme Phạm Văn Thăng (France) 20€ HH khắp pháp giới chúng sanh và các HL Phạm Văn Thuật & Phạm Văn Thăng. (Eisleben): Trí Thảo Huỳnh Thị Kim Nguyên 50€ HHHL Thân mẫu Diệu Hiền Vũ Thị Ngọc Lang. Võ Thị Phúc (Bergkamen) 20€. Thiện Thủy Dương Minh Ánh (Laatzen) 100€.

* Trai Tăng

Eliane Quê Hương Luft (Lübeck) 50€. Helene Antony Đỗ (Düsseldorf) 20€. Trần Tuấn Hùng (Nördlingen) 50€. Trần Quốc Dũng & Hoách Chi Linh (Amorbach) 50€. Thiện Thủy Nguyễn Thị Kim (Frankfurt/M) 20€ HHHL Tả Nhuận. Nguyễn Thị Mỹ Ngọc (Aldelhoren) 30€. Hồng Dũng Trần Kim Lang (Bremerhaven) 20€. Pt. Cát Tường 15€. Gđ. Lương Hà (Weißbach) 90€. Đồng Thành (Wilhelmshaven) 20€.

* Học Bổng Tăng Ni:

-Đức: Chung Giang (Künzelsau) (Hỗ trợ Đồng Ninh) 150€.
-Ấn Độ: Quang Minh, Phương Hạnh, Phương Đức (Oklahoma) 1146€. Võ Thị Lang (Heidenheim) 25€. Hiền Thảo, Quang Phú, Christy Kleinke, Stefan Kleike (Oklahoma) 765€.
-Việt Nam: Phạm Thị Liên (Holland) 20€. (Wiesbaden): Bành Tâm Sơn 20€. Hoàng Dung Nguyễn 20€. Đồng Thành (Wilhelmshaven) 50€. Võ Thị Lang (Heidenheim) 25€.

* Đèn Dược Sư

Li, Trần Thúy Phượng (Pforzheim) 25€. Elyne Kha 20€. Trần Hồng Yến & Vương Hồng Anh (Geldern) 10€. Trang Văn Huy (Eislingen) 20€. Cam Văn Lung (Reutlingen) 20€.

* Hương Linh Ký Tự

(Hannover): Dương Minh Ánh 75€ HL. Phạm Đồng Quang Pd Đồng Thọ. Kỷ Chí Nghĩa & Ngụy Nhựt Thử 75€ HL Kỷ Han. Nguyễn Thị Bảy 75€ HL Nguyễn Thành Long. Lê Thị Kim Sa 75€ HL. Cụ Bà Lê Thị Liễu. Nguyễn Công Khải 75€ HL Nguyễn Công Sảng. Hoàng Thị Phương Phi (Burgdorf) 300€ HL: Hoàng Quân, Hoàng Trọng, Hoàng Thành và David Hoàng

https://tieulun.hopto.org

& Holste Hoàng. HL. Bùi Thị Nhan Pd Diệu Âm Liên Hoa 75€. Lê Văn Phong 75€ HL Lê Kim Thanh. HL. Nguyễn Gia Trường 75€. Lê Văn Sâm (Paderborn) 80€ HL Lê Kim Thành. Đồng Vũ Nguyễn Hồng Điệp (Hannover) 75€ HL Nguyễn Văn Chức tự Nguyễn Thế Nữ. Trương Tiến Dũng (Bad Kreuznach) 75€ HL Khương Thị Thủy Linh. Fam. Ling (Bielefeld) 75€ HL. Ling David.-

* Trung Tâm Nghiên Cứu & Tu Học Viên Giác

Trần Trung Độ (Hamburg) 1.161€. Thị Kim Hoa (Nürnberg) Giglberger (Heo cđ 7582) 100€. Nguyễn Tứ Đệ (Lünen) 50€. (Wiesbaden): Bành Tâm Sơn 20€. Thái Giang (Mannheim) 100€. Gđ. Lương Bá Truyền (Bremen) 50€. Dennis Lương (Heo công đức 400) 50€. Tiền cắt trong thùng Phước Sương 676,39€. Ẩn danh 27,02€. Ẩn danh (Heo cđ 1333) 58,13€. Ẩn danh 7,01€. Ẩn danh 15,33€. Ẩn danh 8,01€. Ẩn danh 6,02€. Đinh Thiết Dũng 1,5€. Ẩn danh 3,75€. Ẩn danh 3,54€. Ẩn danh 45,7€. Minh Phúc & Minh Hiền (Heo công đức 520) 38,92€. Nhóm sinh viên du học tại Đại học Göttingen (Heo cđ.2393) 4,28€. Ẩn danh 15,49€. Ẩn danh 12,66€. Vũ Thanh Huyền 1,3€. Ẩn danh 20,2€. Diệu Nhụy (Heo cđ.1745) 19,42€. Thanh (Heo cđ.1229) 104,21€. Ẩn danh 7,83€. Ẩn danh 28,56€. Giác An Nguyễn Thị Mạc 24,52€. Ẩn danh 71,36€. Ẩn danh 59,91€. Thiện Phúc (Gđ. Hồ Vinh Giang) (Laatzen) 25,53€. Phạm Văn Chiếu (Weißenfeld) 16,2€. (Dresden): Vũ Thị Ngọc Thu 35,08€. Trần Thị Kim Oanh (Heo cđ.1559) 52,17€. Gđ. Khởi Hương (Heo cđ.2377) 34,45€. Gđ. Lê Anh Tuấn, Phạm Thị Phiên, Lê Việt Hoàng Andreas, Lê Thị Minh Sang & Nguyễn Thị Vân (Heo cđ 4176) (Wordan) 22,56€. Huỳnh Công Trường & Trần Thị Luyện (Hannover) 73,76€. Trần Thị Nhuần (Esens) (Heo cđ.2379) 145,1€. (Norderney): Trần Thị Bích Hiền (Heo cđ.2235) 10,25€ & (Heo cđ.2425) 8,47€. Mạc Thị Dung (Ilmenau) (Heo cđ.2378) 11,86€. Nguyễn Chất Phác & Nguyễn Thị Lan (Halle/S) 38,47€. Nguyễn Bá Minh (Selm) (Heo cđ.1606) 38,96€. Anh Thu Sarah Nguyen (Lippstadt) 25,15€. Julia Trà My Phan (Lehrte) (Heo cđ.3020) 10,35€. Nguyễn Thị Duyên (Bad Salzuflen) 36,5€. Trần Thị Mỹ Lệ (Berlin) 56,59€. Nguyễn Thị Thu Thủy (Ilmenau) 167,59€. Gđ. Vương Huy Thuận (Steinfurt) 31,13€ + 1 USD. Khúc Như Mai (Frankfurt) 27,96€ + 500 đồng VN. Tạ Quốc Bảo, Tạ Thanh Bình & Tạ Gia Đức (Heiligenstadt) 37,11€. Phùng Thị Phương (Boisenburg) 181,42€. Eva Grundig & Max Richard Grundig (Gera) (Heo cđ.1638) 109,34€. Đặng Thị Vân Anh, Đặng Hoàng Long & Vũ Duy Lân (Sulingen) 83,04€ + 1 USD. Trần Hùng (Angersdorf) 239,53€. Nguyễn Danh Trịnh (Bad Sassendorf) 264,72€. Phan Thị Nguyệt, Nguyễn Thị Minh Nguyệt & Nguyễn Quang Dương (Heiden) 54,33€. Lưu Ngọc Thanh (Leipzig) (Heo cđ.3900) 150,08€. Nguyễn Văn Bình & Nguyễn Kim Dung (Garbsen) (Heo cđ. 4277) 170,47€. Lê Thị Tím (Künzelsau) (Heo cđ. số 600) 50€.-

*** Định kỳ:** Jimmy Kha 60€.

Tu viện Viên Đức

* TAM BẢO

(Österreich): Hứa Thuận Hưng 20€. Nguyễn Bích Lan 20€. Hứa Bích Lan & Quảng Phương 40€. (Belgique): Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên 30€. Vưu Tú Ngân (Metzingen) 20€. Đồng Hải & Đồng Vân 100€. Quách Hàng Lắc 50€. Đồng Vị 50€. Đồng Linh 20€. Gđ. Mạch 100€. Carmen Brugger 10€. Đào Thúy Uyên 50€. Nguyễn Thế Anh, Đoàn Thị Hồng & Nguyễn Hoàng Yến Nhi 20€. Uyên & Trang 20€. HL Nguyễn Thị Xuân 150€. Hồng Yi 15€. HHHL Nhựt Quy 40€. (Friedrichshafen): Fam. Nguyễn 10€. Gđ. Lưu Phước Lai 20€. (Ravensburg): Phạm Anh Việt 20€. Cao Kim Ngát 20€. (Biberach): Lê Thị Thanh Thúy 40€. Phạm Thị Hồng 10€. (Lindau): Phạm Thị Thúy Quỳnh 50€. Nguyễn Thùy Dương 50€. (Ulm): Nguyễn Thị Thiều 10€. Đồng Huệ Trần Thị Nở 30€. Nguyễn Thị Kim Chi 20€. Vũ Thanh Hương 350€ HHHL Lê Phương Pd Giải Thoát. Phương Việt 10€. Nguyễn Thị Phan 10€. Tống Ngọc Thảo (Baienfurt) 30€. (Blaustein): Đồng Huệ Lê Thị Kim Loan 20€. Gđ. Hoàng Sỹ Hùng & Trần Thị Hồng Vân, Mai và Anh. 20€. Gđ. Kha, Bùi Thị Thu Hằng & Nam (Sontheim/Brenz) 10€.

* Cổng Tam Quan Tượng Quan Âm & Quan Âm Các

(Friedrichshafen): Phạm Thị Tiết Hồng Eliane 40€. Lưu Danny 20€. Lưu Tommy 20€. Böhler Hidegard 20€. Lâm Kim Khánh (Mönchengladbqch) 100€. Huệ Thường Đoàn Hà Vi 100€. Thiện Ân & Thiện Đức 30€. Diệu Hòa Huỳnh Thị Thanh Hà 100€. Mai Thị Ngọc 50€. Gđ. Nguyễn & Lâm 30€. Mai Thị Nhung (Lindau) 100€. Đồng Ngọc Dương Thị Ánh Nguyệt (Bregenz) 100€. Diệu Đào Tống Ngọc Thảo (Baienfurt) 50€. Schmidt Manfred (Nordhorn) 25€. Gđ. Trí Phượng Nguyễn Thị Thanh Loan (Düsseldorf) 200€. Gđ. Trần Trọng Sơn (Stuttgart) 50€. Nguyễn Thị Hằng & Nguyễn Tấn Hiếu (Konstanz) 20€.

Định kỳ hàng tháng xây chùa Viên Giác

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi nào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cám ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

1. Congr. d.Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 870 1633 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode Vien Giac
Konto Nr. 870 3449 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(Một tháng ngân hàng báo một lần)

Quý vị ở ngoài nước Đức xin chuyển vào Konto như sau:

3. Congr. d.Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE 22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover – Germany

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

4. Tu Viện Viên Đức
Konto Nr. 111 30 20 68 - BLZ 650 501 10
Kreissparkasse Ravensburg

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Ngày..... tháng ..... năm 2011 .....

Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SH) (1) .....

Họ và tên : .....

Địa chỉ : .....

.....

.....

Điện thoại : .....

Số tiền : .....

Giấy chứng nhận khai thuế : Có ☐ Không ☐

Độc giả mới ☐ Độc giả cũ ☐

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :

.....

.....

.....

Chú ý : Khi chuyển tiền ủng hộ xin quý độc giả ghi rõ tên người nhận báo và Số hiệu độc giả (SH: ...) để chúng tôi dễ dàng điều chỉnh và đối chiếu với danh sách nhận báo.

Congr. d. Ver. Vietn. Buddh. Kirche e.V. (C.V.B.D.)

Konto Nr. : 870 1633 - BLZ 250 70024
Deutsche Bank Hannover

(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

https://tieulun.hopto.org

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯƠNG (HERAUSGEBER)
Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM
Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT
Phù Vân Nguyễn Hòa

QUẢN LÝ TÒA SOẠN
Thị Tâm Ngô Văn Phát

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

HT.Thích Như Điển - Trần Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân - Trương Ngọc Thanh - Lê Ngọc Châu. Dr. Tôn Thất Hứa.

❁

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai Lý Cang (Pháp) - Trần Thị Hương Cau (Đức) - Trần Thị Nhật Hưng (Thụy Sĩ) - Lê Doãn Kim (Mỹ). Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) - Dr. Thái Văn Kiểm (Pháp) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phan Hưng Nhơn (Đức) – Sư Huynh Hà Đậu Đồng (Đức) - Nhựt Trọng Trần Văn Minh (Đức) – Nguyên Hạnh HTD (Đức) – Hoa Lan (Đức) - Vân Nương LNC (Pháp) - TS. Lâm Như Tạng (Úc) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) - Nguyễn Thùy (Pháp) - Trần Thế Thi (Đức) - Nguyễn Quý Đại (Đức) - Huỳnh Ngọc Nga (Ý) – Thi Thi Hồng Ngọc (Đức) – Cư sĩ Liễu Pháp (Hoa Kỳ)

KỸ THUẬT ẤN LOÁT (Layout)
Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức

CỘNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)
Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963
Homepage: http://www.viengiac.de
E-mail : viengiactu@viengiac.de
E-mail : baoviengiac@viengiac.de
E-mail : phuvan@viengiac.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

Ngoài nước Đức gửi qua trương mục
Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Bic : DEUTDEDBHAN
IBAN : DE 22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover

Mục lục Trang

- Thư tòa soạn 1

• Tôn giáo - Chủ đề Phật Đản 2556

- Tìm hiểu và học Ngày Phật Đản Sanh... (Nguyễnphúc Bửu-Tập) 3
- Phương cách Đản Sanh của chư Phật (Thích Nữ Giới Hương) 7
- Mipa Ma, cuộc đời và di huấn của Nữ Thiền Sư (Nguyễn Thượng Chánh) 8
- Hành trình tâm linh của tôi (Dalai Lama- Tuệ Uyển chuyển ngữ) 11
- Mõ Chùa (*Thơ* Trần Ngân Tiêu) 12
- Bước vào Thiền Minh Sát Tứ Niệm Xứ (Cư sĩ Liễu Pháp) 13
- Chữ Việt-Ấn Độ liên quan đến Phật Giáo (Nguyễn Hữu Phước) 16
- Maha Prajna – Maha Karuna - Đại Bát và Đại Từ Bi (Hoang Phong) 19
- Nhớ cho nhau nụ cười (*Thơ* Tùy Anh) 22
- Chuyển màu nhân thế (Thích Như Tú) 23

• Văn học Nghệ thuật

- Chiến sĩ Áo Vàng (Thích Như Điển) 26
- Kính mừng Khánh Đản (*Thơ* Trần Đan Hà) 28
- Thư gửi về Năm Căn (Tràm Cà Mau) 29
- Câu chuyện hy hữu (MX Mai Văn Tấn) 35
- Hán hóa (*Thơ* Trúc Lang OKC) 37
- Bàn về chữ Sĩ (Giang Phúc Đông Sơn) 38
- Có một thế giới lạ (Trần Thị Nhật Hưng) 41
- Mỹ Tho về đêm (Huỳnh Quốc Minh) 44
- Cõi tịch nhiên (*Thơ* Nghiêu Minh) 48
- Cơm gà Siu Siu (VH) 49
- Mồ yên mả đẹp (Dr.Tôn-Thất Hứa) 52
- Văn hóa ẩm thực Việt Nam – Văn hóa ẩm thực Huế (Phan Hưng Nhơn) 55
- Non cao tuổi vẫn chưa già (Thái Công Tụng) 59
- Mùa hè đỏ lửa 1972 (Trần Gia Phụng) 63
- Quê hương ai vẫn hẹn về (*Thơ* Tuệ Nga) 76

•Tin Phật sự 66
-Thông báo của Chi Hội PTVNTN Koblenz 67

• Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng (Viên Giác) 69

• Tin Nước Đức (Lê Ngọc Châu) 73

• Tin Thế Giới (Phan Ngọc) 77

• Tin Việt Nam (Viên Giác) 83

• Giới thiệu sách báo mới xuất bản 87

• Hộp Thư Viên Giác 88
• Chúc mừng – Thông báo - Phân ưu – Cáo phó 10,68, 88, 89
• Phương danh cúng dường 90
• Mục lục 95

• Hình bìa: Lễ Phật Đản 2556 (02 và 03.6.2012) tại Chùa Viên Giác – Hannover Đức Quốc (hình Nucki – Hannover)

• Cáo lỗi : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng hết trong kỳ nầy được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.

- Báo Viên Giác -

https://tieulun.hopto.org

THANH-HOA
Foodservice GmbH

Ihr Partner für asiatische Lebensmittel
成和商场　亚洲食品工艺品零售批发公司
Thành-Hòa　Công ty thực phẩm á châu bán sĩ
บริษัทธันวารับจำหน่ายสินค้าและผลิตภัณฑ์จากเอเชีย

Glückskekse



Versand:
- Kostenlos
- ab 3 Karton + 1 Karton gratis
- schnelle Lieferung via DPD



龍
王
DRAGON KING

Wallersheimer Weg 42
56070 Koblenz
www.thanh.hoa.de

Tel.: +49 (0)261 9889916-0
Fax: +49 (0)261 9828895
info@thanh-hoa.de

8428-184189 ok

https://tieulun.hopto.org